

THE ROTHSCHILDS

NGƯỜI DO THÁI VÀ HOÀNG TỬ (1763 - 1806)

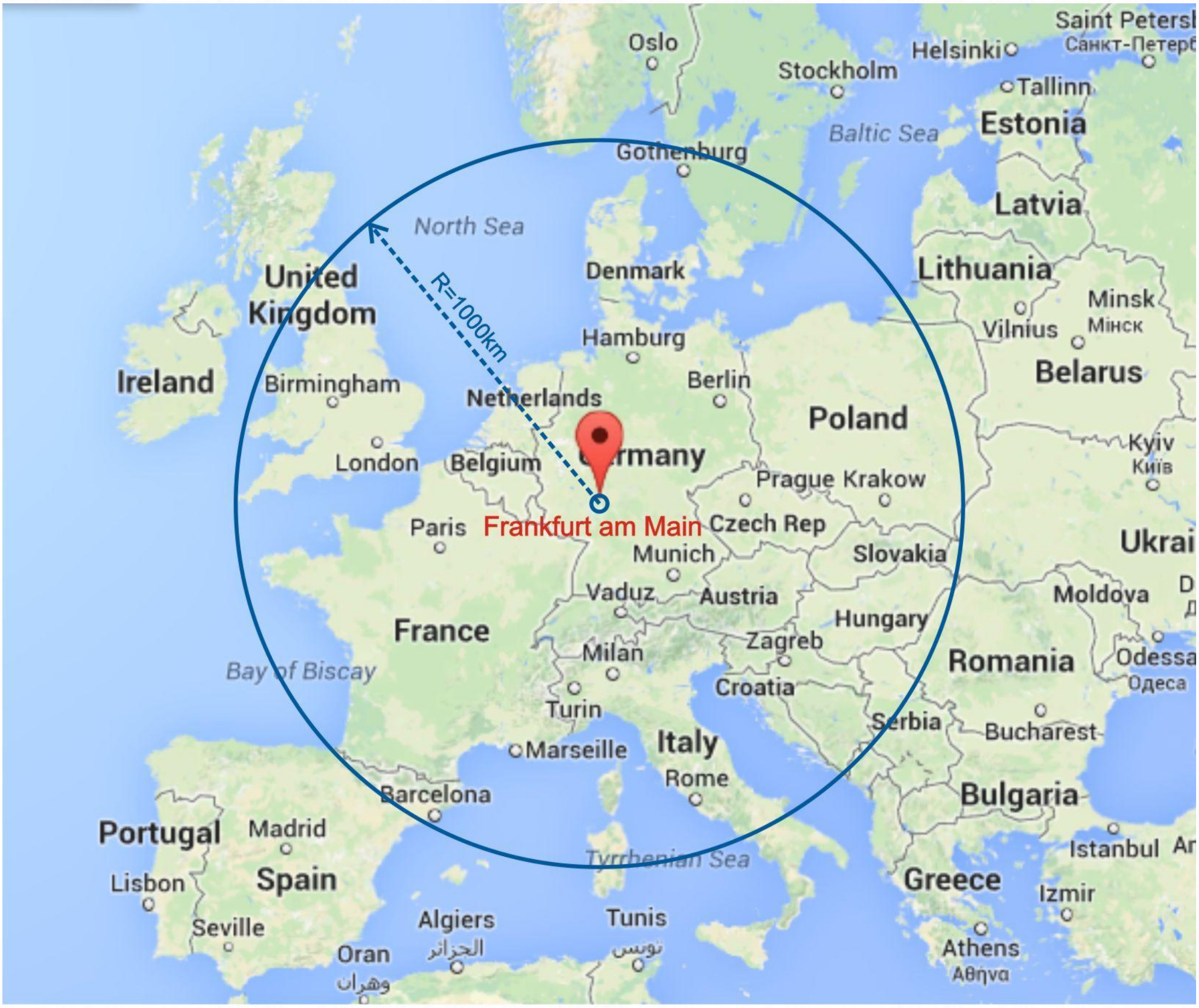
Khi Chiến tranh Bảy năm kết thúc vào năm 1763, hai thanh niên ở hai đầu đối lập, một bên là Hoàng tử, một bên là người Do Thái, cả hai đều hai mươi tuổi, trở về thành phố vĩ đại Frankfurt am Main. Hoàng tử chưa bao giờ nghe nói về người đương thời hèn mọn của mình. Tuy nhiên, con đường gắn bó giữa họ đã được định sẵn cho đến khi danh tiếng của người Do Thái và các con trai đã lan rộng khắp châu Âu, làm lu mờ hoàn toàn tầm quan trọng của Hoàng tử, đến nỗi tên của ông chỉ được nhớ đến như một phần trong sự nổi lên của nhà Rothschild.

Frankfurt am Main, thường chỉ được viết là Frankfurt, với dân số hơn 670.000 người là thành phố lớn nhất của bang Hessen (Đức) và thành phố lớn thứ năm của Đức sau Berlin, Hamburg, München (Munich) và Köln (Cologne). Vùng đô thị Frankfurt có khoảng 2,26 triệu dân cư năm 2001, toàn bộ vùng đô thị Frankfurt Rhein-Main với trên 5 triệu dân cư là vùng đô thị Đức lớn thứ nhì sau Rhein-Ruhr.

Từ năm 1875 Frankfurt am Main là thành phố lớn với hơn 100.000 dân cư. Việc xây dựng thành phố đã vượt xa khỏi ranh giới chật hẹp của nó. Từ Thời kỳ Trung cổ thành phố Frankfurt am Main liên tục là một trong những trung tâm quan trọng nhất của nước Đức. Trụ sở chính của Ngân hàng Trung ương châu Âu và các ngân hàng lớn như Deutsche Bank, Dresdner Bank và Commerzbank đều tập trung tại đây. Thị trường chứng khoán Frankfurt là một trong những thị trường chứng khoán lớn nhất thế giới. Frankfurt cũng là thành phố hội chợ quan trọng trên toàn thế giới. Ngoài ra Frankfurt còn là điểm nút giao thông quan trọng của Đức và châu Âu.

Frankfurt am Main được nhắc đến lần đầu tiên vào ngày 22 tháng 2 năm 794 trong một văn kiện của vua Charlemagne (Karl der Große) gửi đến Tu viện Sankt Emmeram ở Regensburg. Trong văn kiện viết bằng tiếng La Tinh này có ghi: "...actum super fluvium Moin in loco nuncupante Franconofurd" (... đặt ở sông Main tại một nơi được gọi là Frankfurt). Thật ra việc dân cư liên tục đến khu đồi này từ thời kỳ Đồ Đá mới đã được chứng minh. Cũng tại nơi này sau đó đã hình thành một doanh trại quân sự La Mã cổ xưa và trong triều đại Merowinger là triều đình của Vương quốc Frank. Vào năm 843, Frankfurt có thời gian đã trở thành nơi ngự trị quan

trọng nhất của các vua thuộc vương quốc Đông Frank và là nơi tổ chức Hội nghị Đế chế (Reichstag) của Đế quốc La Mã Thần thánh. Vào năm 1220, Frankfurt trở thành thành phố đế chế tự do (Freie Reichsstadt).



Vào năm 1356, Sắc lệnh vàng (tiếng Ta tinh: aurea bulla) tuyên bố Frankfurt trở thành nơi bầu cử chính thức của các vị vua người La Mã sau khi một số cuộc bầu cử nhà vua đã được tiến hành tại đây. Bắt đầu từ năm 1562 các vị Hoàng đế của Đế quốc La Mã Thần thánh cũng được làm lễ đăng quang tại đây, vị Hoàng đế cuối cùng là Franz II của Vương triều Habsburg.

Vào thế kỷ 18, thành phố Frankfurt am Main là quê hương của đại thi hào Đức Johann Wolfgang von Goethe. Sau khi Đế quốc La Mã Thần thánh tan rã, Frankfurt gia nhập Liên minh Rhein và trở thành kinh đô của Đại Công quốc Frankfurt ngắn ngủi (1810-1813) dưới thời của hầu tước Karl Theodor von Dalberg.

Sau đó Frankfurt trở thành thành phố tự do, lần này trong Liên minh Đức. Quốc hội liên bang (Liên minh Đức) được tổ chức tại thành phố này. Vào năm 1848 trong các quốc gia Đức xảy ra cuộc Cách mạng tháng 3. Đại hội Quốc gia Frankfurt được triệu tập đã họp trong Nhà thờ Thánh Phaolô.

Trong cuộc chiến tranh Phổ-Áo 1866, Frankfurt trung thành với liên minh. Ý kiến công chúng nghiêng về phía Áo và hoàng đế kêu gọi cho một liên minh tự nguyện với vương quốc Phổ vì những lý do kinh tế và ngoại giao. Vào ngày 18 tháng 7 thành phố bị đạo quân Rhein của Phổ chiếm đóng và phải trả tiền đền bù chiến tranh nặng nề. Ngày 2 tháng 10 nước Phổ chính thức chiếm cứ thành phố và vì thế thành phố cuối cùng đã mất đi thể chế như là một nhà nước độc lập. Frankfurt được chia về cho quận Wiesbaden của tỉnh Hessen-Nassau.

Việc xâm chiếm này thật ra có lợi cho sự phát triển kinh tế của thành phố để trở thành một trung tâm công nghiệp với dân cư tăng trưởng nhanh chóng. Frankfurt sáp nhập nhiều địa phương lân cận trong những thập niên tiếp theo và mở rộng diện tích gấp hai lần so với thời gian trước năm 1866. Đầu thế kỷ 20 Frankfurt là thành phố có diện tích lớn nhất của Đức trong một thời gian ngắn.

Trong thời gian của Chủ nghĩa Phát Xít, 9.000 người Do Thái từ Frankfurt đã bị chở đi trại tập trung. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai các cuộc bỏ bom của quân đội đồng minh đã phá hủy gần như toàn bộ khu phố cổ và khu trung tâm. Nhưng quang cảnh thành phố cho đến năm 1944 gần như vẫn thuộc về thời kỳ Trung cổ - ngay từ thời gian đấy đã là độc nhất vô nhị cho một thành phố lớn của Đức – cũng đã bị mất đi trong thời kỳ xây dựng hiện đại. Nhiều phần rộng lớn của khu phố cổ ngày xưa mang quang cảnh của những công trình xây dựng bê tông từ những năm 50, tại những nơi mà ngày xưa là một hệ thống nhằng nhịt những đường phố nhỏ giữa những ngôi nhà cổ đứng sát cạnh nhau.

Sau khi chiến tranh chấm dứt quân đội Mỹ đặt trụ sở chính tại Frankfurt. Tiếp theo đó Frankfurt trở thành trụ sở hành chính cho ba vùng do quân đội Mỹ, Anh và Pháp chiếm đóng. Trong cuộc bầu cử chọn thủ đô liên bang, Frankfurt đã thất bại sít sao trước Bonn là thành phố được ưa chuộng của Konrad Adenauer. Một tòa nhà quốc hội đã được xây dựng ở Frankfurt và ngày nay là trụ sở của Đài truyền thanh Hessen. Trong thời gian sau chiến tranh, thành phố đã phát triển trở thành một vùng đô thị kinh tế và trở thành trụ sở của Ngân hàng Trung ương châu Âu năm 1999, trung tâm tài chính của Đức và Châu Âu (cùng London).



Mayer Amschel Rothschild là một người đàn ông cao gầy với đôi mắt đen láy và nụ cười hơi kỳ quặc. Bộ râu màu mực của ông ấy nhỏ và nhọn và đội một bộ tóc giả, là một người Do Thái. Trên áo khoác của ông được may một mảng màu vàng bắt buộc ở Frankfurt đối với các thành viên người Do Thái. Khi qua cầu, ông phải nộp thuế vì là người Do Thái và khi đi qua các con phố trong thành phố, bị những đứa trẻ láu cá chế nhạo: “Người Do Thái, hãy làm nhiệm vụ của ông đi”. Gần như tự động và với sự thoải mái, ông bỏ mũ ra và cúi chào.



Không thể nhầm lẩn khu ổ chuột. Mặc dù nó không hơn gì một con phố rộng 3.6m, nằm giữa các bức tường thành phố và một cái rãnh, nó không giống với những con phố khác bởi lối vào ấn tượng: một cặp cửa sắt nặng nề, đóng vào Chủ nhật và các ngày Lễ, và một mái vòm có dòng: “Dưới sự bảo vệ của Hoàng đế La Mã Thần thánh.”

2.800 tù nhân của khu ổ chuột đã phải trả thuế cao cho sự bảo vệ hư cấu này. Tục lệ này đã được bắt đầu vào thế kỷ thứ mười ba sau một trận chiến đã quét sạch hai trăm cư dân Do Thái tại Frankfurt, những người mà tổ tiên của họ đã sống ở thành phố này kể từ thời Charlemagne. Mặc dù vào thời đó, người Do Thái không bị giới hạn trong một khu ổ chuột và được hưởng các quyền giống như những người theo đạo Cơ đốc, nhưng Hoàng đế đương nhiệm, Frederick II, đã nắm bắt ý tưởng về việc ‘bảo vệ’ để tăng thêm doanh thu. Nhưng không có gì ngăn cản các pogrom định kỳ dường như luôn nảy sinh từ một làn sóng cuồng loạn hoàn toàn không liên quan. Năm 1349, khi bệnh Dịch hạch đen hoành hành, các nhóm Flagellants xông vào

Frankfurt tố cáo người Do Thái đầu độc các giếng. Khi các công dân phớt lờ những lời khiêu khích này, chúng đã bí mật đốt cháy một số ngôi nhà và chạy khắp các đường phố khóc lóc “Người Do Thái đang đốt nhà mọi người.” Kết quả là một cuộc thảm sát đẫm máu.

Pogrom là một cuộc nổi loạn bạo lực nhằm khủng bố hay tàn sát một nhóm dân tộc hay nhóm người theo đạo thiểu số, đặc biệt là nhắm vào người Do thái.

Cái Chết Đen [Dịch hạch đen] là tên gọi của một đại dịch xảy ra ở châu Á và châu Âu trong thế kỷ XIV, mà đỉnh điểm là ở châu Âu trong 1346-1351, với số lượng người chết ở châu Âu và châu Á từ 75 - 200 triệu người.

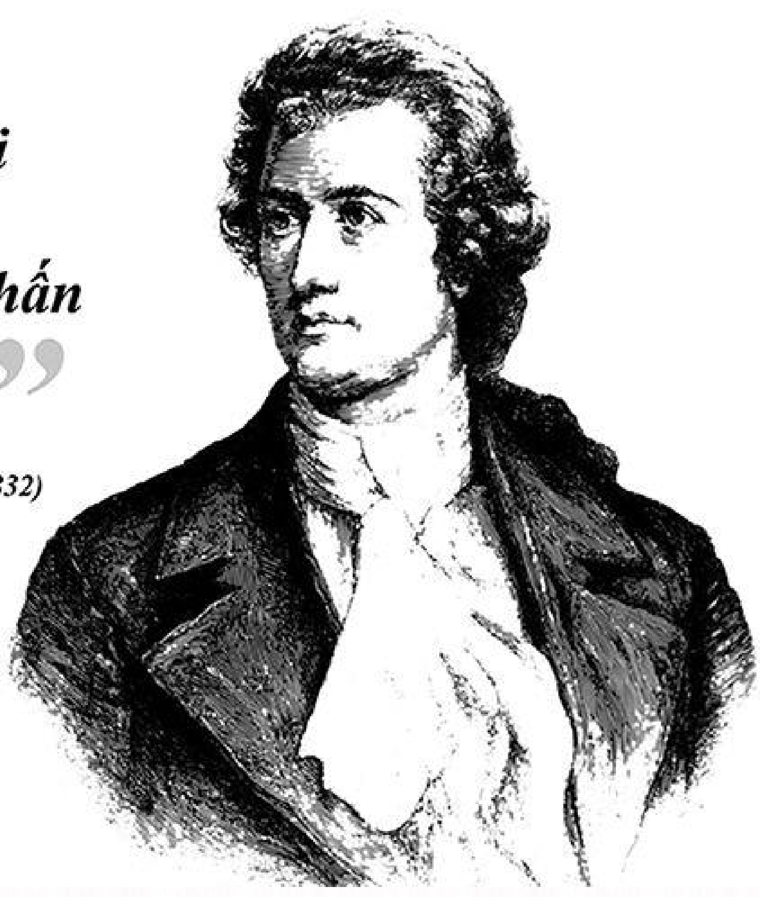
Vào năm 1442, Hoàng đế La Mã Thần thánh đã cúi đầu trước áp lực của Giáo hội và ra lệnh cho người Do Thái phải di chuyển đến một phần đất của thành phố - Judengasse, hay Hẻm của người Do Thái, cung cấp đủ chỗ cho 150 cư dân nhưng đến năm 1760, gần ba nghìn người đã bị nhồi nhét trong ba trăm ngôi nhà. Đường phố hầu như lúc nào cũng ngập sâu trong bùn và rác, bốc mùi hôi thối khó chịu. Những con người, râu ria xồm xoàm trong những chiếc caftan và đội nón đi qua các gian hàng đồ cũ đã khiến chàng trai trẻ **Goethe** lớn lên ở Frankfurt lo lắng.

caftan là một biến thể của áo choàng hoặc áo dài, đã được mặc trong một số nền văn hóa trên thế giới trong hàng nghìn năm và có nguồn gốc Á Đông. Trong cách sử dụng của Nga, kaftan thay vào đó đề cập đến một kiểu áo vest nam dài với tay áo bó sát.



Cà phê là thức uống tuyệt vời giúp chúng ta giữ trạng thái hưng phấn trong nhiều giờ

Đại văn hào
Johann Wolfgang von Goethe (1749 – 1832)



Johann Wolfgang von Goethe là một nhà thơ, nhà viết kịch, tiểu thuyết gia, nhà văn, nhà khoa học, họa sĩ lỗi lạc người Đức. Ông được coi là một trong những vĩ nhân trong nền văn chương thế giới.

“Diện tích hạn chế, sự bẩn thỉu, đám đông, giọng nói của ngôn ngữ khó nghe, tất cả kết hợp lại để tạo ra một ấn tượng khó chịu nhất,” ông viết, “ngay cả khi người ta chỉ nhìn vào khi đi qua cổng.” Không chỉ ác cảm mà còn đáng sợ đối với cuốn Biên niên sử của Gottfried, được đọc bởi các học sinh người Đức, cho rằng người Do Thái đã bỏ rơi trẻ em Cơ đốc giáo và hiến chúng làm vật tế thần. Tuy nhiên, đối với Mayer Amschel Rothschild, sự chen lấn và mặc cả đã mang lại những ký ức hoài cổ. Ông đã lớn lên ở Judengasse với sự hỗn loạn, cũng như cha và ông nội trước đây.



Judengasse - Frankfurt

Bất chấp tất cả, người Do Thái luôn đề cao tinh thần ‘trọng nam kinh nữ’, là nguồn gốc gây khó chịu và bối rối cho các nhà chức trách, những người cuối cùng đã buộc họ phải tuân theo thực hành của Cơ đốc giáo. Tuy nhiên, cho đến khi điều này xảy ra, nhiều gia đình đã tự nhận ra bằng cách đóng đinh một bức tranh hoặc bảng hiệu lên cửa trước của họ. Vào năm 1585, các ghi chép cho thấy tổ tiên của Mayer đã sống trong một ngôi nhà có tấm khiên màu đỏ - do đó có tên là Rot-schild.

Nhưng hiện tại, đó là một ngôi nhà nhỏ, ẩm thấp được gọi là Ngôi nhà của Cái chảo, mà Mayer đã chia sẻ với hai anh trai của mình, Moses và Kalmann. Các cậu bé đã mất cha mẹ trong một trận dịch đậu mùa vào năm 1755 khi Mayer mới 11 tuổi. Cha ông là một người buôn bán nhỏ, và khi còn nhỏ Mayer không thích gì hơn là được đi cùng ông trong những chuyến hành trình ở vùng nông thôn xung quanh, đi sau một con lừa chất đầy hàng mẫu. Mặc dù hai cha con hiếm khi đi hơn 20km một ngày, họ thường xuyên đi qua nhiều công quốc của đế chế La Mã, hệ thống Trung Âu đã gần một ngàn năm, vẫn còn bao trùm ở Đức. Với tư cách là một tổ chức, đang hấp hối; Voltaire phải tự hỏi nó thuộc La Mã hay một công quốc riêng. Các Hoàng đế được bầu chọn của nó, hầu như luôn được chọn từ gia đình Habsburg, không hơn chủ tịch danh dự của một liên minh lỏng lẻo, vào giữa thế kỷ, bao gồm hơn ba trăm quốc gia độc lập - được cai quản bởi những người cai trị tuyệt đối, từ các hiệp sĩ triều đình đến các lãnh chúa có chủ quyền, từ điền chủ đến công tước, từ đại cử tri đến hoàng tử và vua, hầu hết đều từ triều đình phong kiến và quân đội.

Vì mỗi bang có kho bạc riêng và mỗi kho bạc đúc tiền riêng nên Mayer Amschel đã được dạy về sự phức tạp của tiền khi còn nhỏ.

Ông không chỉ học cách chuyển vàng và bạc thành các đồng tiền được sử dụng phổ biến, mà còn tính toán với tốc độ cực nhanh tỷ giá hối đoái giữa thalers và ducats, florins và gulden. Ông trở nên thành thạo đến mức khi cha mở một kho tiền ở khu ổ chuột, ông thường được giao quản lý cửa hàng. Nhiều đồng tiền cũ đẹp như tranh vẽ qua tay Mayer đã đánh thức bản năng của người sưu tập và chẳng bao lâu đứa trẻ đã có một loạt các mẫu vật quý hiếm đến từ những nơi xa xôi như Palatinate, Nga và Trung Quốc.

Thaler là loại đồng bạc được sử dụng khắp châu Âu trong gần bốn trăm năm. Tên của nó tồn tại trong nhiều loại tiền tệ, đồng Đô la của Mỹ hay Tolar của Slovenia đều có gốc từ nó.

Ducat là đồng tiền vàng hoặc bạc được sử dụng làm đồng xu thương mại ở châu Âu từ sau thời Trung cổ cho đến cuối thế kỷ 20.

Đồng florin của Anh, hay đồng xu hai shilling, được phát hành từ năm 1849 cho đến năm 1967, với số phát hành cuối cùng dành cho các nhà sưu tập vào năm 1970.

Gulden là đồng tiền vàng của Hà Lan và Đức.



Khi Mayer lên 10 tuổi, ông được cha mẹ gửi đến một yeshiva - một trường tôn giáo của người Do Thái, gần Nuremberg để học trở thành một giáo sĩ. Khu ổ chuột nổi tiếng với những người ghi chép và học giả và không có nghề nghiệp nào được tôn trọng hơn việc theo đuổi

kiến thức. Nhưng sau vài tháng, cậu bé trở nên bồn chồn. Tiếng leng keng của đồng xu không chỉ gợi lên truyền thuyết cổ xưa mà còn hát lên bài hát về tự do và quyền lực, một bản nhạc hay cho một cậu bé khu ổ chuột.

Mayer vẫn ở lại trường trong mười tám tháng sau cái chết của cha mẹ nhưng cuối cùng đã thuyết phục một trong những người có quan hệ với mẹ mình rằng ông không thích hợp để trở thành một học giả. Mặc dù chỉ mới mười ba tuổi vào năm 1757, ông đã được gửi đến sống ở Hanover với một người anh em họ, người đã giúp ông trở thành nhân viên học việc trong ngân hàng Oppenheimer nổi tiếng.

Oppenheimer là một gia đình ngân hàng người Đức gốc Do Thái, đã thành lập ngân hàng tư nhân lớn nhất châu Âu. Theo tạp chí Quản lý 2008, Gia đình Oppenheimer nằm trong số 30 gia đình giàu nhất nước Đức, với tài sản hơn 8 tỷ Euro.



Trụ sở ngân hàng Oppenheimer nổi tiếng tại Hanover

Ở đây cuộc sống không còn buồn tẻ vì ‘Chiến tranh Bảy năm’ đang diễn ra và thành phố đông đúc quân đội. Xung đột bắt đầu khi Frederick Đại đế của Phổ chiếm được Silesia từ Maria Theresa của Áo. Sau đó, Nga đã thuyết phục Thụy Điển và Pháp ủng hộ và chẳng bao lâu sau gần như tất cả các quốc gia của Đế quốc La Mã Thần thánh đều bị lôi kéo vào cuộc chiến. Frederick đã khéo léo so sánh mình với “một con hươu đực bị một bầy vua và hoàng tử truy đuổi”. Mặc dù hầu hết các trận chiến của ông diễn ra ở miền đông nước Đức, một trong số ít đồng minh quân sự của ông, Công tước Ferdinand của Brunswick, với đội quân gồm những người Hessians và Hanoverian được trợ cấp bởi Anh, đã chiến đấu với quân Pháp trong và ngoài Hanover, Frankfurt và Cassel.

Chiến tranh Bảy Năm (1756-1763) là cuộc chiến xảy ra giữa hai liên quân gồm có Vương quốc Anh/Vương quốc Hannover (liên minh cá nhân), Vương quốc Phổ ở một phía và Pháp, Áo, Nga, Thụy Điển và Vương quốc Sachsen ở phía kia. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha sau này cũng bị cuốn vào chiến tranh sau khi một lực lượng của nước trung lập Hà Lan bị tấn công tại Ấn Độ. Cũng như cuộc chiến tranh Kế vị Áo (1740-1748) trước đó, cuộc chiến tranh Bảy năm là cuộc chiến giữa vua Phổ - Friedrich II Đại Đế và Nữ hoàng Áo Maria Theresia.

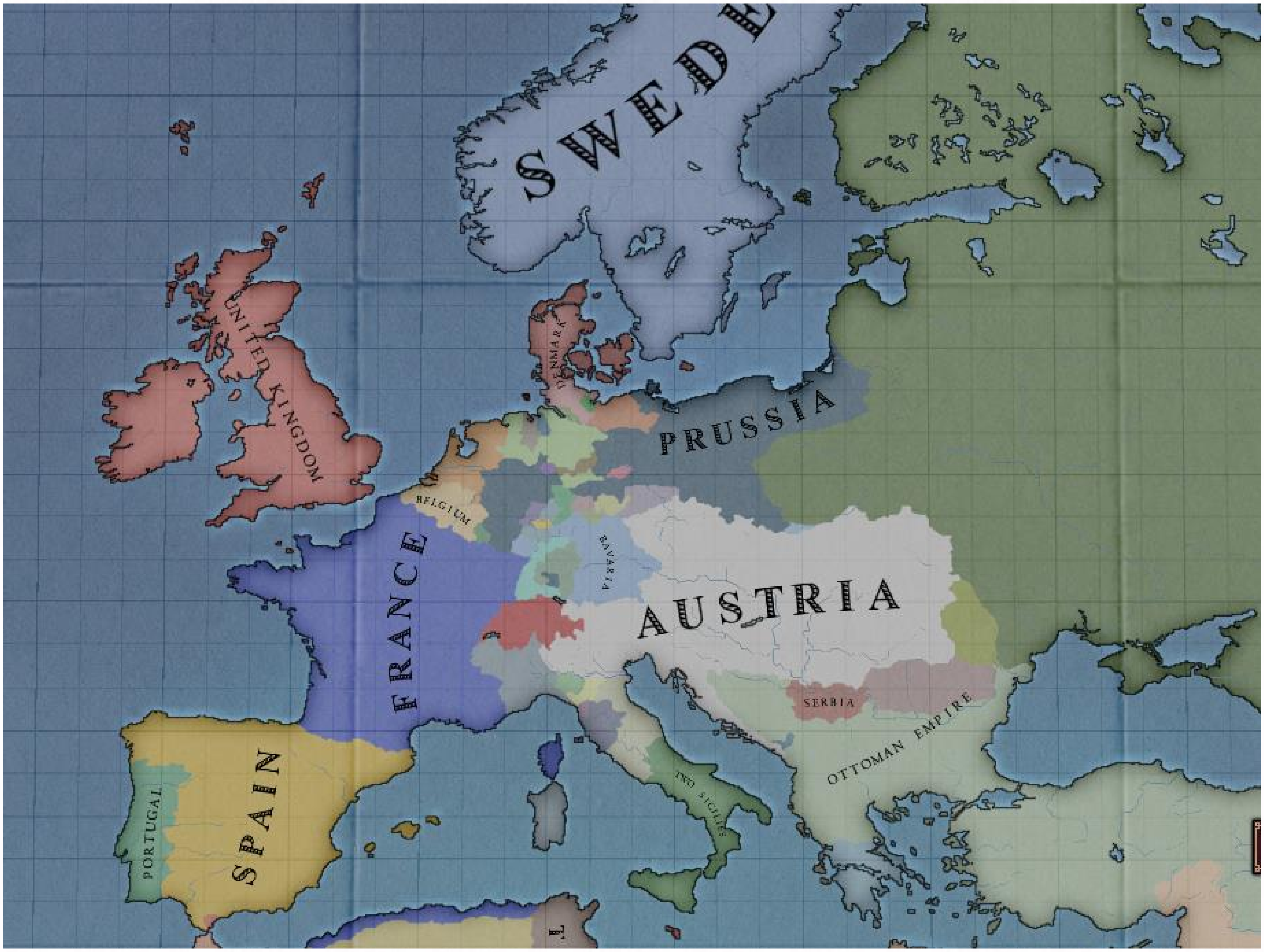
Tại Bắc Mỹ, cuộc chiến được gọi là Chiến tranh Anh và người Da đỏ. Nhiều người thổ dân tại Bắc Mỹ đã theo phía Pháp. Tuy nhiên, bất chấp đội quân bản địa đông đảo, Pháp vẫn đại bại và mất gần hết lãnh thổ Bắc Mỹ vào tay Anh trừ vùng Québec.

Chiến tranh bắt đầu ở châu Âu năm 1756 với việc quân Pháp vây hãm Minorca thuộc Anh ở Địa Trung Hải và vua Friedrich II Đại Đế chinh phạt xứ Sachsen ở châu Âu lục địa. Mặc dù là chiến trường chính, các trận đánh đẫm máu ở châu Âu không mang lại thay đổi gì đáng kể so với tình trạng trước chiến tranh. Tuy nhiên, ý nghĩa của cuộc chiến tranh này là nhà vua nước Phổ đã giữ vững quyền kiểm soát tỉnh Silesia và đưa Vương quốc Phổ trở thành một quốc gia hùng mạnh ở miền Bắc Đức.



Trong khi đó, kết quả cuộc chiến ở châu Á và châu Mỹ đã làm thay đổi sâu sắc những khu vực này trong giai đoạn sau đó. Những thỏa thuận trong Hiệp ước Paris 1763 kết thúc vị trí cường quốc thuộc địa của Pháp ở châu Mỹ. Pháp mất các vùng đất ở Bắc Mỹ về phía đông sông Mississippi và nhiều vùng khác ở Canada, cộng thêm các đảo ở Tây Ấn. Anh củng cố các vùng đất thuộc địa ở Ấn Độ và Bắc Mỹ, trở thành cường quốc thực dân hàng đầu thế giới.

Với quy mô toàn cầu, một số nhà sử học gọi Chiến tranh Bảy năm là cuộc “Chiến tranh thế giới lần đầu tiên”. Từ 900.000 tới 1.400.000 người đã thiệt mạng trong cuộc chiến và nhiều thay đổi quan trọng với cán cân quyền lực cũng như phân bố lãnh thổ đã diễn ra.



Bản đồ châu Âu sau chiến tranh Bảy năm

Người ta biết rất ít về cuộc sống của Mayer Amschel ở Hanover ngoại trừ việc thành phố đã được đầu tư nhiều lần, và ông đã làm quen với Tướng von Estorff, người rất ấn tượng về những đồng tiền cổ của ông nên đã thuê Mayer giúp tạo bộ sưu tập riêng. Vị tướng dường như không hoạt động tích cực trong chiến tranh nhưng theo dõi sát sao vận may của Công tước Ferdinand, vì phần lớn giao tranh diễn ra ở công quốc Hesse-Cassel, không xa Hanover, thuộc sở hữu của bạn ông, Landgrave Frederick II.

Thật vậy, khi hòa bình được ký kết vào năm 1763, vị tướng đã chấp nhận lời mời gia nhập triều đình của con trai và người thừa kế của

Landgrave, Hoàng tử William, người đã chiến đấu trong quân đội của Công tước Brunswick. Mặc dù cha của William cai trị Cassel, nơi đã bị người Pháp chiếm đóng trong vài năm nhưng Hoàng tử vẫn được thừa kế tài sản từ ông nội ở Hanau, ngoại ô Frankfurt, nơi ông cai trị hơn 50 nghìn người.

Vài tháng sau, Mayer Amschel tiếp bước vị tướng và tiến về phía nam. Một số nhà viết tiểu sử đặt câu hỏi tại sao ông lại rời khỏi Hanover, nơi người Do Thái có một cuộc sống dễ chịu hơn nhiều sự áp bức của khu ổ chuột Frankfurt. Nhưng sự thật là thành phố trên bờ sông Main tràn đầy năng lượng và hứng khởi, mang đến nhiều hy vọng giàu có hơn bất kỳ nơi nào khác ở Đức.

Sông Main là một con sông ở Đức với chiều dài 524 km, đây là một trong những phụ lưu quan trọng của sông Rhein. Sông Main chảy qua các bang Bayern, Baden-Württemberg và Hessen của Đức. Nguồn của sông Main xuất phát từ dãy núi Fichtelgebirge gọi là sông Main Trắng và ở vùng núi Frankenalb là sông Main Đỏ.



Đoạn sông Main chảy qua thành phố Frankfurt

Trong nhiều thế kỷ, các thương gia đã khai thác vị trí địa lý của Frankfurt bằng cách tổ chức các hội chợ thu hút người mua từ mọi nơi trên lục địa. Có lẽ sự kiện nổi tiếng nhất là Hội chợ Thương mại mùa thu, bắt đầu vào thế kỷ thứ mười tám bởi chủ sở hữu đầy tham vọng của một nhà in. Nó đã thu hút một đám đông khổng lồ 400.000 người, và cho đến ngày nay vẫn được tổ chức hàng năm.

Cộng đồng Do Thái đã làm mọi thứ trong khả năng để tăng cường thương mại của Frankfurt, vì thương mại là một trong số ít ngành nghề mở cửa cho họ. Người Do Thái tăng tốc kinh doanh bằng cách khởi xướng kinh doanh hối phiếu, một tính năng mới trên lục địa, tương đương với việc trao đổi tiền tệ. “Tôi không nghĩ mình phóng đại”, một chuyên gia viết, “khi tôi nhận ra, nếu không có người Do Thái, thành phố của chúng tôi sẽ không thể hưng thịnh hoặc quan trọng như bây giờ.” Bạc rất nặng và nguy hiểm khi mang vác. Việc du khách có thể mua mà không cần trả bằng tiền mặt không chỉ làm tăng doanh số bán hàng mà còn mang lại danh tiếng cho Frankfurt về các phương tiện tiền tệ hiện đại.

Hối phiếu là hình thức cho vay ngắn hạn, được thể hiện qua văn bản mà người hưởng hối phiếu có thể yêu cầu bên phát hành trả cho mình một khoản tiền nhất định và bên nợ phải hoàn tiền ngay khi nhận được hối phiếu của chủ nợ.

Ngoài việc bị thu hút bởi sự hấp dẫn của thành phố, Mayer Rothschild còn mong muốn khai thác mối quan hệ thân thiết với Tướng von Estorff và thiết lập mối liên hệ với Hoàng tử William của Hesse - Sau này là một người đàn ông giàu có và nếu Rothschild thành công trong việc giành được sự tin tưởng của anh ta thì không có gì nói trước được tương lai có thể ra sao.

Các hoàng tử Đức ở thế kỷ XVIII nổi tiếng với những mối quan hệ gia đình không mấy êm đẹp và Hesse-Cassel cũng không ngoại lệ. Con trai của Landgrave, Frederick II, bị vợ ghẻ lạnh và hiếm khi gặp con trai và con gái. Rắc rối bắt đầu xảy ra khi ông từ bỏ đức tin Tin lành và trở thành một người Công giáo La Mã. Người phối ngẫu của ông, con gái của vua George II [Anh], đã bị xúc phạm đến mức cô đã thu dọn đồ đạc, đưa các con đi theo và không bao giờ quay lại nhà chồng. Vì gia đình Hesse sở hữu rất nhiều ngôi nhà nên cô không phải là người vô gia cư nhưng bất kỳ lời đề nghị nào rằng con cái của cô nên tiếp xúc với những ý tưởng của cha chúng đều khiến cô rơi vào tình trạng cuồng loạn. Được sự ủng hộ của người chồng thừa kế, Landgrave cầm quyền tại thời điểm đó, cô đã gửi hai con trai của mình đến Copenhagen để được giáo dục dưới sự giám sát của chị gái, Nữ hoàng Đan Mạch. Chàng trai lớn nhất, Hoàng tử William, có tình cảm với người chị họ của mình, Công chúa Caroline, người mà anh kết hôn nhiều năm sau đó khi 21 tuổi. Em trai của anh ngoan ngoãn làm theo và kết hôn với em gái của Caroline.

Trong khi đó, Landgrave già đã chết, Frederick II, chuyển đến Cassel, nơi ông cư trú mà không có gia đình trong cảnh huy hoàng đơn độc. Từ một vùng dất nhỏ, 120 dặm về phía bắc của Frankfurt, ông cai trị trên một diện tích 80km^2, với 330.000 cư dân. Phần lớn lãnh thổ đã bị hủy hoại do giao tranh trong Chiến tranh Bảy năm, nhiệm vụ chính là khôi phục lại sự thịnh vượng. Ông đã sửa đổi luật đất đai, đưa ra một hệ thống trọng lượng và thước đo mới và giới thiệu khoai tây, cho đến lúc đó vẫn chưa được biết đến ở Đức. Ông sống rất đạm bạc trong một cung điện xấu xí và tham dự thánh lễ hai lần một ngày, cầu Chúa thương xót linh hồn mình.

Con trai ông, Hoàng tử William, là một người hoàn toàn khác. Anh ta không sùng đạo, sống trong dinh thự Schloss tuyệt đẹp tại Hanau, 16km từ trung tâm Frankfurt, được ông nội để lại.



Anh có tài khâu vá và làm mộc, có con mắt tinh đời khi mua tranh. Đặc điểm duy nhất mà anh có vẻ thừa hưởng từ cha mình là tính tiết kiệm, ở tuổi trung niên trở nên hám lợi và về già trở nên keo kiệt. Khi còn trẻ, anh chỉ quan tâm đến hai điều, cả hai điều kỳ quặc đối với thời đại: kiếm tiền và sinh con ngoài giá thú. Cô vợ Caroline của Đan Mạch là một thất vọng cay đắng. Cô ấy bị đẩy lùi bởi hành vi tình dục đến mức hét lên khi William đến gần cô. Tuy nhiên, cô đã sinh cho anh ba đứa con. Không ngạc nhiên khi anh tìm đến những phụ nữ gợi cảm hơn để được thoải mái, và dường như anh mạnh mẽ đến mức hầu như mọi phụ nữ ngủ cùng đều mang thai. Một số nhà viết tiểu sử cho rằng ông có bảy mươi người con; những người khác đặt con số là bốn mươi; cẩn trọng nhất là hai mốt.



Hoàng tử William

Hoạt động tình dục của Hoàng tử không cần tình yêu. Sau khi làm cha cho nửa tá đứa con hoang của một người phụ nữ đã dần chìm vào quên lãng, ông trở nên gắn bó với con gái của một bác sĩ, Fraulein Ritter, người đã trở thành tình nhân của ông vào đầu những năm 1770 và sinh cho ông tám đứa con. Khi cô chủ trì bàn ăn và điều hành gia đình, ông đã gặp khó khăn để viết thư cho Hoàng đế La Mã Thần thánh để đảm bảo danh hiệu quý tộc cho thế hệ con

cháu và dành cho chính phu nhân danh hiệu đáng kính ‘Frau von Lindenthal’. (Quý bà)

William lao vào công việc kiếm tiền với lòng nhiệt thành giống như trong quá trình sinh sản. Ông nghiên cứu thị trường đầu tư mỗi ngày và cho những người đầu tư chứng khoán vay với lãi suất cao. Không giống như những kẻ giả danh Cơ đốc ở Frankfurt, ông ngưỡng mộ người Do Thái vì sự nhạy bén về tài chính và học hỏi nhiều nhất có thể từ họ. Ông dễ dàng tiếp nhận bất kỳ kế hoạch nào có thể tăng vốn của mình. Thật vậy, vào năm 1765, khi tướng von Estorff thuyết phục ông rằng những đồng xu quý hiếm sẽ được đánh giá cao về giá trị, ông quyết định bắt đầu sưu tập, và hoan nghênh đề nghị Mayer Amschel Rothschild được triệu tập đến dinh thự Schloss để trình bày kế hoạch của mình.

Không ai biết liệu Hoàng tử và người Do Thái có gặp nhau vào dịp này hay không. Những người kể chuyện lãng mạn khẳng định William đang chơi cờ với Estorff khi Mayer được dẫn vào phòng. Người Do Thái đứng xem trong im lặng. Đột nhiên điện hạ nhìn lên. “Bạn có biết gì về cờ vua không?” Mayer chỉ vào bàn cờ. “Có lẽ, nếu Bệ hạ chuyển quân cờ này đi …” và William đã chuyển bại thành thắng, chúc mừng vị tướng đã mang đến một tài năng.

Sau đó Mayer Amschel đã bán tiền xu cho Hoàng tử trong bốn năm tiếp theo với giá thấp đến mức nực cười và vào năm 1769, ông đã nhận được phần thưởng của mình bằng cách đệ trình lên ‘Hoàng tử cao cả’ một bản kiến nghị khiêm tốn để có được lợi thế - bổ nhiệm làm đại diện cho Hoàng tử Hesse-Hanau.

Tôi đang mạnh dạn cầu xin điều này với niềm tin vào sự đảm bảo rằng bằng cách làm như vậy, tôi sẽ không gây ra bất kỳ rắc rối nào; trong khi về phần tôi, một sự khác biệt như vậy sẽ nâng cao vị thế thương mại và giúp đỡ tôi theo nhiều cách mà tôi cảm thấy chắc chắn để đạt được con đường và tài sản của mình ở thành phố Frankfurt.

Mayer hiểu Hoàng tử của mình, Hoàng tử rõ ràng có ý định tiếp tục kiếm tiền với giá hời, khi yêu cầu đã được chấp thuận. Mayer đã ăn mừng tin này bằng cách thay đổi tóc giả và nơ, đội một chiếc mũ ba góc và ghim một chiếc jabot ren dưới mặt trước áo khoác của mình. Ông đã thành công khi tự dàn xếp một cách xuất sắc nhất có thể vì là người Do Thái đầu tiên trở thành đại diện của Hoàng tử, và sự kiện này đã tạo nên chấn động trong khu ổ chuột. Không chỉ ấn tượng với những người hàng xóm, nhà Rothschild đã cho phép Mayer mua phần đất của nhà Saucepan, điều ông đã cố gắng làm trong suốt bảy năm. Quan trọng hơn, Wolf Schnapper, một thương gia khá giả sống ở Judengasse, quyết định gã con gái cho Mayer Amschel. Mayer đang tán tỉnh cô con gái 17 tuổi sắc sảo, lanh lợi, Gutle của Wolf. Người cha đã chúc phúc cho cặp đôi và cuộc hôn nhân diễn ra vào năm 1770. Hai anh em của Mayer chuyển đến một ngôi nhà khác và ông sử dụng không gian để thiết lập một văn phòng đổi tiền. Ông cũng có một danh mục tiền xu cổ, với tư cách mới là đại diện Thái tử, ông đã gửi tặng cho tất cả những quý ông lừng lẫy nhất trong khu phố, bao gồm cả người bảo trợ của Goethe, Công tước Carl August von Weimar, người dường như không quan tâm.

Tuy nhiên, Mayer Rothschild không có ý định làm một nhà buôn đồ cổ cả đời. Ông là sự pha trộn kỳ lạ giữa triết gia và doanh nhân, phản ánh hoàn hảo của hai chủng tộc chạy qua khu ổ chuột. Nhờ bộ sưu tập tiền xu, ông đã có được kiến thức ấn tượng về các phong tục thời cổ đại và thích thảo luận về thế giới thời trung cổ với những người hàng xóm thông thái của mình. Tuy nhiên, ông cũng có thể ‘chợ

búa’ nếu cần. Ba năm học ở trường đã không dạy ông thông thạo tiếng Đức; ông không thể viết và nói một cách chính xác. Ông nói chuyện bằng một hỗn hợp hài hước của Yiddish-Deutsch [Do Thái – Đức], phương ngữ của khu ổ chuột.

Rõ ràng ông không gặp rắc rối với những khiếm khuyết này vì ông có một cách nhẹ nhàng, lịch sự, và quyến rũ những người đặt cược của mình. Tham vọng của ông là kiếm tiền, và mục đích trước mắt là thuyết phục hoàng tử William giàu có cho ông một số công việc kinh doanh. Ngân hàng thời điểm này mới ở tình trạng sơ khai đến mức những người có tài sản phải trả hoa hồng cao cho việc quản lý thu nhập tiền mặt của họ. Cho vay tiền thường có nghĩa là gửi vàng cho người vay; hoặc thu thập tiền xu và mang đến cho người vay.



Hoàng tử William đã thuê một số người để quản lý công việc của mình, bao gồm hai công ty lâu đời, Bethmann Brothers và Ruppell & Harnier, cũng như nửa tá người trung gian Do Thái đã nhận được hoa hồng hậu hĩnh. Mặc dù, Mayer đã tán tỉnh Hoàng tử qua bao năm, bán tiền cổ với giá thấp đến mức nực cười, nhưng Hoàng tử vẫn hài lòng vì các khoản đầu tư của mình đã được xử lý tốt và từ chối tuyển dụng người mới.

Vì vậy, Mayer Amschel vẫn phải bán vải, thuốc lá và rượu, điều hành Wechselstube của mình và hy vọng tương lai sẽ mang lại một cơn gió thịnh vượng từ hoàng gia. Ông vẫn kiếm được 4 bảng một tuần, bằng mức thu nhập của gia đình Goethe giàu có. Được khuyến

khích bởi sự sung túc, gia đình Rothschild đã sản sinh ra hàng loạt trẻ em vào những năm 1770, nhiều người trong số đó đã chết. Những người sống sót bao gồm một con gái và ba con trai, Amschel, Salomon và Nathan; vào những năm 1780 thêm ba con gái và một con trai, Carl và vào những năm 1790 một con gái và một con trai, James.

Trong khi đó Hoàng tử William of Hanau, và cha của ông, Landgrave, đang bận rộn tạo ra tài sản mới tuyệt vời cho riêng mình. Kể từ đầu thế kỷ, những người cai trị Hesse-Cassel đã cho thuê những người lính Hessian cho người trả giá cao nhất. Công tước Marlborough đã từng là khách hàng và Frederick Đại đế trong chiến tranh với Áo. Ngay cả trong Chiến tranh Bảy năm, Landgrave già, William VIII (cha của Frederick và ông nội của William) đã có được một món hời đáng kinh ngạc với George II của Anh. Vua Britannic đã thuê một trung đoàn Hessias mà ông cho Công tước Brunswick mượn, người đã thuê họ để bảo vệ các ngôi làng Hessia chống lại người Pháp. Landgrave có thể tự khen mình, vì không phải ai cũng có thể bắt người khác trả tiền cho việc bảo vệ lò sưởi và ngôi nhà của chính mình.

Khi các thần dân ở Bắc Mỹ của vua George bắt đầu gây rối vào những năm 1770, hơn một hoàng tử Đức đã đánh hơi thấy cơ hội. Theo Burke, bầu trời phía trên Kho bạc Anh sống động với những con kền kền hoàng gia; nhưng không có gia đình nào đạt được món hời tuyệt vời như Hesse-Cassel, những người giàu kinh nghiệm hơn bất cứ ai trong việc buôn lính đánh thuê. Landgrave mới, theo Công giáo - Frederick II, quản lý một đội quân mười bảy nghìn người, có nghĩa là cứ ba thanh niên khỏe mạnh thì có một người buộc phải tham gia chiến đấu. Hàng ngàn người đã cố gắng chạy trốn sang các

quốc gia lân cận, nhưng các hoàng tử tự hào về sự đoàn kết và luôn để mắt đến những người đào ngũ và họ nhanh chóng được đưa trở lại quê hương.

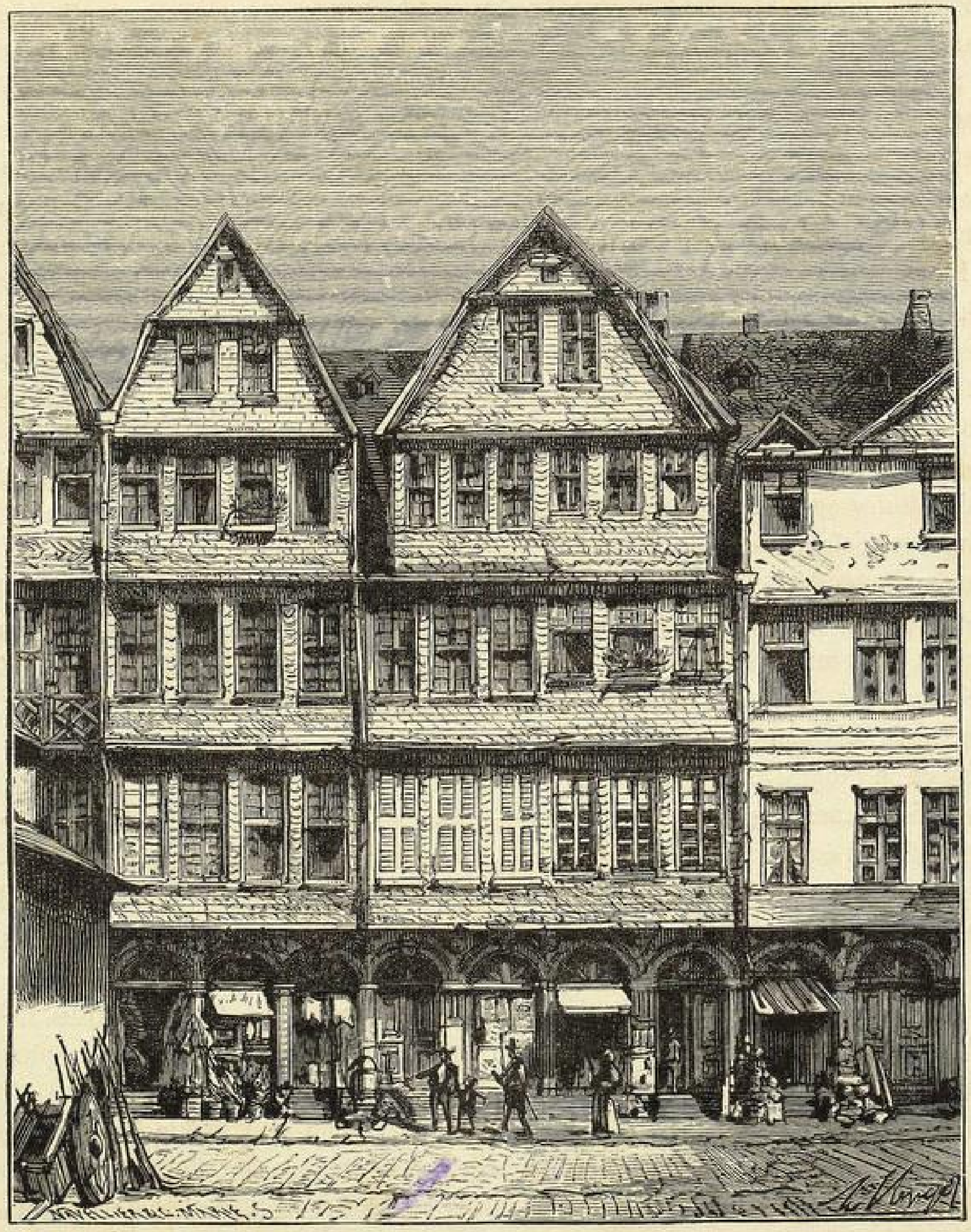
Ngay cả Hoàng tử William cũng xoay sở để thu phục một đội quân hai nghìn người ở Hanau nhỏ bé. Ông đã sáng tạo ra những chiếc cúc áo và đôi ủng cho quân đội, nhấn mạnh tóc của các sĩ quan phải có chiều dài đồng đều và thường xuyên đi xuống hàng quân với một chiếc thước dây trên tay.

Mặc dù những người lính Hessian không thuộc dạng kém nhưng Landgrave đã làm nên lịch sử bằng cách tạo ra một món hời với Chính phủ Anh. Ông đã dụ London ký cái mà ông gọi là "hợp đồng trợ cấp"; ngoài một khoản tiền cố định được đảm bảo, một khoản phí bổ sung phải trả cho mỗi người lính bị thương, và một khoản phí khác cho mỗi người thiệt mạng. Hơn nữa, hợp đồng sẽ không chấm dứt khi chiến sự dừng lại, mà chỉ khi quân Hessian đã trở lại Đức ít nhất mười hai tháng. Tổng cộng, ông đã kiếm được 5.000.000 bảng Anh [900 triệu bảng năm 2020] từ những thỏa thuận này. Thật vậy, một số tiền khổng lồ vẫn chảy vào ngân khố năm 1785, khi ông lên cơn đau tim vào bữa ăn trưa và qua đời một giờ sau đó. Khi đọc di chúc của cha mình, William vô cùng vui mừng khi biết anh là hoàng tử giàu nhất châu Âu, với tài sản thừa kế khoảng bốn mươi hoặc năm mươi triệu thaler (từ 8.000.000 đến 10.000.000 bảng Anh ~ 1.5 tỷ bảng năm 2020), một số tiền gần như chưa từng có đối với thời đại. Hoàng tử chuyển triều đình, các quan chức, tình nhân và những đứa con hoang của mình từ Hanau đến Cassel và hoàng tử chuẩn bị xây một cung điện mới.

Cùng năm Hoàng tử William chuyển đến Cassel, Mayer Amschel Rothschild chuyển từ Saucepan đến House of the Green Shield. Nơi ở mới này là một dinh thự bán tách biệt, một nửa thuộc về gia đình Schiff, những người đã lấy tên của họ từ chiếc thuyền nhỏ được sơn trên một tấm biển trước cửa nhà. Con cháu họ đã được định sẵn để trở thành những chủ ngân hàng nổi tiếng của Mỹ, những người làm ăn với nhà Rothschild cho đến ngày nay.

Vì khu ổ chuột quá đông đúc, đó là một điều bình thường khi chia sẻ chung căn nhà và nhà Rothschild coi đó như là sự ban ơn trực tiếp của Chúa. Nơi ở mới không ẩm ướt như Saucepan và có một lợi thế hiếm có là sở hữu một cái máy bơm. Đó là một ngôi nhà ba tầng, chật hẹp và tối tăm, và nhỏ đến mức không thể chịu nổi cho một gia đình chỉ có năm con gái và năm con trai. Tất cả mười đứa trẻ phải chia sẻ một phòng ngủ, vì ngoài phòng khách, được gọi là Phòng màu xanh lá cây vì màu sắc của vải bọc, chỉ có ba phòng. Một đã bị cha mẹ Rothschild chiếm giữ, và một được dùng làm văn phòng đổi tiền - ngân hàng Rothschild đầu tiên.

Tài sản lớn của ngôi nhà là sân thượng nhìn ra sân sau. Vì người Do Thái không được phép đặt chân vào các khu vườn công cộng ở Frankfurt, nên gia đình có thể ngồi trên đó khi thời tiết đẹp, Gutle may vá, Mayer nói về những chậu hoa được chăm sóc cẩn thận. Ở đây, dưới những ngôi sao của khu ổ chuột, họ đã cử hành các buổi Lễ của mình.



Maison des Rothschild, à Francfort.

Ngôi nhà có những điều thú vị khác. Mỗi khi cửa trước mở ra một tiếng chuông vang lên, một tính năng đã được giới thiệu vài năm trước đó khi các vụ trộm cắp thường xuyên xảy ra và ngay cả cảnh sát cũng có thể không thân thiện. Cầu thang gỗ có tiếng kêu cót két và mọi lối đi đều có kệ và tủ ẩn được xây dựng để khắc phục tình trạng thiếu diện tích. Phía bên kia sân sau là một nhà kho rộng 9m^2,

nơi các cô gái chơi đùa. Khi lũ trẻ lớn hơn, Mayer Amschel đã biến nhà kho thành counting house. Nó chứa một cái rương lớn bằng sắt được tạo ra một cách tinh xảo đến mức sẽ chỉ mở ra nếu nắp được nâng lên từ phía sau gần bản lề. Bản thân chiếc rương là một mồi nhử, che một cánh cửa ẩn dẫn đến một căn phòng dưới lòng đất. Tại đây Mayer Amschel đã giữ tiền và sổ sách của mình. Năm 1785, ông không thể biết nơi cất giấu của mình sẽ quý giá như thế nào trong thời gian hai mươi năm nữa.

counting house, theo truyền thống là một văn phòng, trong đó các sổ sách tài chính của một doanh nghiệp được lưu giữ. Đó cũng là nơi doanh nghiệp nhận các cuộc hẹn và thư từ liên quan đến nhu cầu thanh toán.

Nhà Rothschild không có bí mật gì với con cái của họ. Mayer Amschel thấm nhuần mọi thứ ông chạm vào với cảm giác cấp bách; đối với những người khác, thành công có nghĩa là nổi tiếng hoặc sang trọng nhưng đối với họ, nó sẽ mở ra cánh cửa đến một thế giới mới. Đoàn kết là điều quan trọng. Là một thành viên của một chủng tộc bị đàn áp, ông coi cuộc sống là một thử thách, không phải đối với cá nhân mà đối với tất cả. Các anh em sẽ sát cánh cùng nhau, ông dạy họ, “tất cả đều phải chịu trách nhiệm về hành động của mỗi người.”

Cả Mayer và Gutle đều rất sùng đạo. Giống như những phụ nữ đã kết hôn chính thống khác, Gutle cắt tóc và đội một bộ tóc giả lớn trên đầu, trên đó bà đặt một chiếc mũ chụm thậm chí còn lớn hơn. Vào ban đêm, Mayer mở Talmud và ngâm nga những lời thiêng liêng trong khi Gutle khâu vá và ra lệnh cho những cậu bé đang bồn chồn lắng nghe. Những người Rothschild trẻ tuổi tỏ ra không mấy thích thú với triết học. Sự chú ý của họ đi lang thang từ một lập luận

phân tầng phức tạp; chỉ ở nơi mua bán, đôi mắt của họ mới trở nên sống động.

Talmud là một văn bản trung tâm của giáo sĩ Do Thái giáo. Nó cũng được gọi theo cách truyền thống là Shas, một từ viết tắt tiếng Do Thái của shisha sedarim, "sáu thứ bậc" của Luật Miệng Do Thái giáo. Talmud có hai bộ: Mishnah (năm 200 sau công nguyên), bản tóm tắt đầu tiên bằng văn bản của Luật Miệng Do Thái giáo, và Gemara (năm 500 sau công nguyên), giải thích cho tác phẩm Mishnah và liên quan tới các bài viết Tannaitic mà thường xuyên đề cập tới các đối tượng khác và được giải nghĩa rộng rãi trong Kinh Thánh Do Thái. Thuật ngữ Talmud và Gemara thường được sử dụng thay thế cho nhau, mặc dù không được chính xác cho lắm. Toàn bộ kinh Talmud bao gồm 63 bài luận, trong bản in tiêu chuẩn dài hơn 6.200 trang. Nó được viết bằng tiếng Tannaitic Do Thái và tiếng Aram (tiếng Syri). Talmud bao gồm những ý kiến của hàng ngàn giáo sĩ Do Thái trong nhiều chủ đề, bao gồm cả pháp luật, đạo đức, triết học, phong tục, lịch sử, thần học, truyền thuyết và nhiều chủ đề khác. Talmud là cơ sở cho tất cả các bộ luật của luật giáo đoàn Do Thái giáo và được trích dẫn nhiều trong các tài liệu giáo đoàn khác.

"Trí tuệ còn hơn cả sức mạnh cơ bắp, nhưng trí tuệ của người nghèo thì bị coi thường, anh ta nói cũng chẳng ai nghe."

"Một người hoặc một tập thể, nếu biết dựa vào sức mạnh của người khác thì sẽ nhanh chóng đạt được mục đích." (một đoạn trích từ Talmud)

Giống như cha mình, họ không thích trường học, và Mayer cho phép mỗi người vào công việc kinh doanh của gia đình khi mới 12 tuổi. Giao dịch dường như đã có trong máu, họ có thể tính toán trước khi biết đọc, và cuộc sống xoay quanh câu châm ngôn: mua rẻ, bán đắt.

Các chàng trai theo đuổi mục tiêu của mình với sự tập trung miệt mài, chắc chắn xuất phát từ ví dụ về sự kiên trì bền bỉ của Mayer Amschel với William of Hesse. Trong hai mươi năm, Mayer đã cố gắng vô ích để tham gia vào dòng kinh doanh hùng mạnh của Hoàng tử. Khi ông trở thành vua Landgrave vào năm 1785, và di chuyển về phía bắc, sẽ không có gì lạ nếu Mayer, hiện là một thương gia khá

giả, từ bỏ mối quan hệ. Thay vào đó, vào năm 1787, ông đã thực hiện một chuyến đi dài đến Cassel để giữ liên lạc với triều đình.

Như thường lệ Mayer bán đồ cổ cho Hoàng tử; nhưng khác trước đây ông có được người bạn mới. William đang sống với tình nhân, Frau von Lindenthal, cùng tám người con chung. Những đứa nhỏ ồn ào này, trong độ tuổi từ ba đến mười lăm, được dạy kèm bởi một thầy giáo, Buderus và Mayer biết con trai của ông ta, Carl Buderus trẻ tuổi, là ngôi sao đang lên của Ngân khố Landgrave.

Rõ ràng Carl đã thu hút sự chú ý của Hoàng tử William hai năm trước đó khi anh ấy chỉ ra lợi nhuận của William sẽ tăng lên nếu bỏ qua các phân số trong tài khoản của mình. Khi Landgrave ngày càng trở nên tò mò, đếm đi đếm lại số tiền của mình và làm việc hàng giờ với giấy và bút chì để tìm lãi suất, kế hoạch của Carl đã đưa ông ta vào những cuộc vui thích thú. Ông không chỉ thăng chức cho Carl mà còn để anh ta phụ trách túi tiền riêng của mình. Năm sau, khi Hoàng tử phàn nàn về chi tiêu của nhiều con cái, Buderus đề nghị đánh thuế Muối. Đây là loại thuế dễ quản lý, mang lại nhiều doanh thu đến mức sau khi các yêu cầu của con cái được đáp ứng, ông vẫn còn một khoản thặng dư đáng kể. Buderus một lần nữa được thăng chức và hiện đang là cố vấn tài chính của hoàng gia Landgrave.

Carl là người hòa nhã, nghiêm túc và đầy tham vọng, không khác gì Mayer Amschel. Hai người dường như hiểu nhau ngay lập tức. Mayer đã tặng Carl một đồng xu quý hiếm và đắt tiền như một món quà và nhắc khéo sẽ giảm giá nếu anh thành công trong việc thuyết phục Hoàng tử giao nhà Rothschild một số công việc kinh doanh... Không có gì xảy ra cho đến năm 1789 khi Mayer đến thăm Cassel lần thứ hai. Rồi đột nhiên, nhờ ảnh hưởng của Buderus, Mayer đã được giao hối phiếu trị giá 800 bảng để chiết khấu cho Landgrave.

Tập phim nhỏ này có phải là khởi đầu cho gia tài của Rothschild? Hay đó là sự kiện trọng đại của cuộc Cách mạng Pháp, đã phá vỡ sự yên bình của châu Âu cùng năm đó, 1789? Không ai có thể biết bức màn đang kéo lên trong 25 năm chiến tranh, và cuộc chiến sẽ tạo ra sự thiếu hụt trầm trọng mà nhà Rothschild sẽ ở một vị trí độc nhất để khai thác cho cả chính họ và Landgrave.

Cách mạng Pháp (Révolution francaise 1789–1799) là sự kiện quan trọng trong lịch sử Pháp vào cuối thế kỷ XVIII, diễn ra từ năm 1789 đến năm 1799, khi lực lượng tự do - dân chủ và cộng hòa đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế lẫn Giáo hội Công giáo La Mã tại Pháp. Đến năm 1799, Napoléon Bonaparte trở thành tổng tài của Đệ Nhất Cộng hòa Pháp sau một cuộc đảo chính, đặt dấu chấm hết cho cuộc cách mạng. Nó được xem là quan trọng hơn các cuộc cách mạng khác tại Pháp sau này, vì đã kết thúc chế độ phong kiến tại Pháp. Nó cũng làm giảm quyền lực chuyên chế và đề cao sức mạnh của nhân dân.

Cuộc cách mạng đã giải phóng các tư tưởng tiến bộ xã hội Pháp khỏi sự kìm hãm dưới chế độ phong kiến, trở thành mối đe dọa đến sự tồn tại của các quốc gia theo chế độ phong kiến thời bấy giờ.



Phá ngục Bastille

Trong khoảng thời gian từ năm 1760 đến năm 1840, nước Pháp đóng vai trò quan trọng trên cục diện chính trị quốc tế, ảnh hưởng sâu sắc tới các nước khác như Ireland, Ba Lan, Hà Lan, Ý … là trung tâm của các phong trào trí thức trong thế kỷ XVIII. Khoa học của nước Pháp đã dẫn đầu thế giới. Phần lớn các tác phẩm văn hóa và chính trị đều được viết bằng tiếng Pháp, và được các nhà trí thức thuộc nhiều quốc gia tìm đọc và các ý tưởng, sáng kiến, phát minh của người Pháp được các dân tộc khác trên thế giới theo dõi và bắt chước. Tiếng Pháp trở thành ngôn ngữ quốc tế, dùng cho các nhà trí thức và giới quý tộc của nhiều quốc gia tại châu Âu.



Nước Pháp với dân số 24 triệu người vào giữa thế kỷ XVIII, là miền đất giàu có và đông dân bậc nhất dưới quyền một chính phủ trung ương, trong khi nước Đức láng giềng còn bị chia rẽ, đế quốc Nga mới chỉ bắt đầu phát triển, thậm chí tổng dân số của cả nước Anh và Scotland cũng chỉ khoảng 10 triệu người. Kinh đô của nước Pháp, Paris, tuy nhỏ hơn so với thành phố London về diện tích, nhưng lại rộng gấp

hai lần các thành phố Viên và Amsterdam. Tiền vàng của nước Pháp được lưu hành khắp châu Âu và chiếm một nửa số lượng ngoại tệ giao dịch, trong khi lượng hàng hóa xuất cảng từ Pháp qua các nước châu Âu khác lớn hơn nhiều lượng hàng hóa từ nước Anh.

Trong hoàn cảnh phát triển với ảnh hưởng rộng lớn như vậy, cuộc Cách mạng Pháp đã bùng nổ, làm rúng động cả châu Âu, đã lật đổ chế độ cũ bằng một thứ “xã hội mới” và là khuôn mẫu cho các phong trào cách mạng sau này hướng tới, coi cuộc Cách mạng Pháp năm 1789 là cuộc cách mạng đi trước. Những giá trị của cuộc Cách mạng vẫn có sức ảnh hưởng to lớn đến nền chính trị Pháp và châu Âu cho đến ngày nay. Khẩu hiệu “**Tự do, bình đẳng, bác ái**” cũng như bài hát quốc ca của Pháp La Marseillaise đều được ra đời từ cuộc cách mạng.



Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền

Cách mạng Pháp được xem là kết quả của những tư tưởng trong Thời kỳ Khai sáng với mơ ước thiết lập một xã hội của nhân tính, lý tính và tự do.

Cuộc cách mạng đã làm sụp đổ chế độ phong kiến ở Pháp, đồng thời giải phóng cho nhân dân, phân chia ruộng đất công bằng, bãi bỏ các đặc quyền của giới tinh hoa và thiết lập quyền bình đẳng giữa mọi người. Trên phạm vi toàn cầu, Cách mạng Pháp đã dẫn tới sự bùng nổ của các cuộc cách mạng dân chủ và sự ra đời của các nền cộng hòa, báo hiệu sự cáo chung của chế độ phong kiến trên toàn thế giới.

Cách mạng Pháp đem lại nguồn cảm hứng cho giới trí thức châu Âu, khiến họ tin mọi người đều có thể làm cho xã hội tốt đẹp hơn. Nó đã trở thành điểm khởi đầu cho sự phát triển của tất cả các hệ tư tưởng chính trị hiện đại, dẫn đến sự ra đời và phổ biến của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa thế tục, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản và nhiều tư tưởng khác.



Đặc biệt, cuộc cách mạng năm 1789 không chỉ thay đổi bộ mặt nước Pháp, mà còn đem đến cho toàn thể nhân loại niềm tin vào thời đại mới tiến bộ và công bằng hơn.

Tuy nhiên, sự quá khích của một số lãnh đạo cách mạng và quần chúng đã dẫn đến một thời kỳ đầy bạo lực (Thời đại khủng bố), được tiếp nối bằng nhiều cuộc chiến tranh tàn khốc trên toàn châu Âu. Các cuộc chiến này đem tinh thần của cách mạng Pháp phổ biến ra toàn châu Âu và làm đảo lộn trật tự cũng như thay đổi sâu sắc cơ cấu xã hội tại các nước châu Âu.

Tuy nhiên, đối với nhiều người, năm 1790 xuất hiện để báo trước ngày tận thế. Triều đình của Hoàng tử William chật ních những người tị nạn Pháp, những người không thể nói gì khác ngoài Vụ khủng bố. Landgrave trở nên lo sợ đến nỗi căn bệnh này có thể lây lan khiến ông ta không thể ngủ vào ban đêm. Nhìn thấy một đám đông đang xông vào cung điện và lấy trộm vàng của mình, ông ta quyết định không trì hoãn nữa trong việc đầu tư tiền của mình. Ông chấp nhận các kế hoạch của kiến trúc sư người Ý và xây dựng một cung điện mới tuyệt đẹp theo quy mô của Versailles. Nó được gọi là Wilhelmshohe, vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

Việc xây dựng diễn ra trong những năm hỗn loạn từ 1791 đến 1798. Vì vào mùa hè năm 1791, Hoàng đế La Mã Thần thánh, Leopold II, đã làm theo lời khuyên của bộ trưởng và gặp Frederick William II của Phổ để thảo luận về những hành động quân sự mà họ có thể thực hiện chống lại nước Pháp cách mạng. “Nếu nội các của các triều đình nước ngoài cố gắng kích động cuộc chiến của các vị Vua chống lại nước Pháp,” Bộ trưởng Ngoại giao cách mạng ở Paris tức giận kêu lên, “chúng tôi sẽ kích động một cuộc chiến của các dân tộc chống lại các vị Vua.”



Wilhelmshohe

Áo và Phổ đã tham chiến chống lại người Pháp vào năm 1792 và Landgrave đã cam kết hết lòng hỗ trợ. Trong một lá thư gửi Đức Tổng Giám mục Francis của Áo, ông nhận xét bất cứ ai 'được' Chúa ban cho bất kỳ tài sản nào ... đều phải nhận ra ... chiến tranh là cuộc chiến toàn dân được tuyên bố dựa trên mọi hình thức sở hữu tư nhân”

Cuộc chiến đã diễn ra tồi tệ. Cuộc xâm lược của Pháp vào Bỉ là một thất bại; cuộc xâm lược của Áo-Phổ-Brunswickian vào Pháp ở khu vực Champagne cũng vậy. Vị tướng người Pháp, Custine, đã vượt qua sông Rhine và chiếm đóng Frankfurt trong một thời gian. Ông ta dán các bản tuyên ngôn lên tường kêu gọi người dân Hessian từ bỏ “bạo chúa và con hổ đã bán máu của nhân dân để lấp đầy lồng ngực của mình”.

Hoàng tử Serene đang ở Cassel, nhưng khi biết được những diễn biến này, ông đã rất tức giận đến mức lần đầu tiên và duy nhất trong

đời đã tài trợ cho một vài tiểu đoàn bằng tiền của mình và đánh đuổi những kẻ xâm lược ra khỏi thành phố. Mặc dù than vãn về sự tốn kém của hoạt động, nhưng ông đã nhanh chóng thu hồi số tiền đã bỏ ra bằng cách ký hợp đồng trợ cấp với Anh cho tám nghìn binh sĩ [lính đánh thuê] mà nước này sẽ tung ra chiến trường.

Mặc dù liên minh chống Pháp lớn mạnh về quy mô nhưng đội ngũ tướng lĩnh vẫn vô cùng kém hiệu quả và vào năm 1795, ba năm cuối chiến đấu tàn khốc, vua Phổ, một gã khổng lồ tóc vàng ngu ngốc rất khác với chú của mình - Frederick Đại đế, rời Áo, chao đảo bằng cách thực hiện một hiệp ước riêng với Pháp. William của Hesse-Cassel, người đã trở thành một thống lĩnh quân đội Phổ, vui mừng làm theo, vì cho thuê binh lính với Anh sẽ sinh lợi hơn nhiều so với việc tự mình nuôi quân. Hoàng đế La Mã Thần thánh mới, Francis II, đã rất tức giận với thứ mà ông coi là một sự phản bội cấp bậc, nhưng vì thiếu tiền mặt nên William đã cố gắng xoa dịu ông bằng cách cho vay 120.000 bảng Anh.

Trong khi đó, công việc kinh doanh của gia đình Rothschild đang phát triển nhanh chóng. Đến những năm 1790, họ có nửa tá công việc kinh doanh. Ngoài kho tiền và cổ vật, họ còn đóng vai trò là đại lý giao nhận và buôn bán rượu hiếm. Nhưng phần lớn hoạt động kinh doanh là nhập khẩu các mặt hàng sản xuất từ Anh, chủ yếu là vải, để bán lại. Khi các cuộc chiến tiếp diễn và lục địa ngày càng thiếu hụt các mặt hàng thiết yếu, người dân sẵn sàng trả giá cao.

Mayer Amschel đã tăng gấp đôi và gấp ba đơn đặt hàng của mình, đồng thời phí và lợi nhuận cũng tăng vọt.

Tại thời điểm này, Mayer đã đưa ra một đề nghị với Carl Buderus. Nước Anh đã trả cho Landgrave một số tiền lớn để thuê những người lính Hessian và nhà Rothschild đã trả cho Anh những khoản tiền lớn để mua hàng hóa nhập khẩu. Tại sao không bỏ giao dịch tiền mặt và bỏ túi hoa hồng cả hai chiều trên hối phiếu? Buderus đồng ý và ngay sau đó chuỗi bổ sung này đã tạo cho nhà Rothschild một doanh thu ấn tượng.

Thật vậy, mọi cơn gió tồi tệ của những năm 1790 dường như lại tích cực cho gia đình Rothschild. Khi người Pháp xâm lược Hà Lan năm 1795 và đóng cửa sở giao dịch Amsterdam, mọi nhà tài chính Frankfurt đều được hưởng lợi, kể cả Mayer Amschel; và khi người Pháp cố gắng cắt đứt quân đội Áo bằng cách bắn phá Frankfurt, người Do Thái đã được giải phóng khỏi khu ổ chuột. Hơn 150 ngôi nhà trên Judengasse đã bị phá hủy, điều này khiến những kẻ giả danh đạo Cơ đốc không còn cách nào khác ngoài việc cho phép người Do Thái sinh sống ở khu vực chính của thành phố. Mayer Amschel đã nhanh chóng tận dụng lợi thế bằng cách thuê nhà kho và lấp đầy chúng bằng hàng nhập khẩu Anh.

Khi những năm 1790 kết thúc, gia đình Rothschild đã trở nên giàu có và độc lập. Sự thay đổi đã diễn ra trong sáu năm ngắn ngủi. Cho đến năm 1794, tài sản của gia đình đã tăng lên với 2000 gulden một năm (khoảng 170 bảng). Mayer đã nộp thuế hàng năm lên tới 27 shilling Anh. Đột nhiên vào năm 1795 — năm Hà Lan thất thủ — số tiền đã tăng lên gấp đôi; và vào năm sau, gia đình được xếp vào loại đứng đầu trong số những người kiếm được 15.000 gulden trở lên. Con số này đã bao phủ một khối tài sản tính đến năm 1800 trong

khoảng 13.000 bảng Anh [1 triệu bảng năm 2020], trở thành gia đình giàu thứ mười một trong khu ổ chuột và giàu hơn nhiều so với hầu hết những kẻ giả danh đạo Cơ đốc vẫn tự mãn bảo trợ họ.

Thủy triều bắt đầu theo hướng có lợi cho Rothschild. Vào năm 1798, một cuộc cãi vã đã diễn ra và được xem là cuộc hỗn chiến may mắn nhất trong lịch sử gia đình. Nếu nhà sản xuất bông Lancashire quan trọng, không phải là con trai thứ ba của Mayer, Nathan, 21 tuổi, tóc đỏ, nóng tính, thì nhà Rothschild có thể không bao giờ nổi tiếng thế giới. Vì Đức hoàn toàn phụ thuộc vào Anh về mặt hàng bông.

Những người bán hàng người Anh thường có thái độ xấu và kiêu ngạo. Nathan giải thích nhiều năm sau: “Một nhà giao dịch vĩ đại đã đến Frankfurt, người có thị trường cho riêng mình, Anh ấy là một người đàn ông tuyệt vời, và đã giúp chúng tôi nếu anh ấy bán được hàng cho chúng tôi. Bằng cách nào đó, tôi đã vô tình xúc phạm và anh ta từ chối cho tôi xem những khuôn mẫu của mình. Đó là vào một ngày thứ Ba, tôi nói với cha: ‘Con sẽ đến Anh’ ... Vào thứ Năm, con sẽ đi.”



Nathan Rothschild

Nathan đến Manchester với một vài lá thư giới thiệu chứ không phải vốn liếng tiếng Anh. Nhưng anh còn có một thứ còn giá trị hơn: ít nhất 10.000 bảng Anh tiền mặt và lời hứa từ cha nếu anh làm tốt, ông sẽ gửi nhiều vốn hơn nữa. Mayer coi Nathan là người thông minh nhất trong số các con trai của mình. Nếu ai đó khéo léo mua được giá hời thì đó sẽ là Nathan, mặc dù hiện tại không cần phân biệt nhiều vì lục địa đói hàng hóa đến nỗi hầu như bất cứ thứ gì từ Anh đều có giá cao.



Mayer Amschel và Landgrave of Hesse, cả hai đều đã 50, biết sự thịnh vượng trong tương lai phụ thuộc vào những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của họ. Đến năm 1800, tên của vị Tổng tài Pháp đầu tiên mới được thông cáo, Napoléon Bonaparte, đã vang danh khắp châu Âu. Hai người đàn ông theo dõi cuộc tuần hành của các sự kiện với sự chú ý nhiệt thành cho thập kỷ mới, giống như thập kỷ cũ, nhất định sẽ kéo họ vào tình cảnh chính trị khó khăn, và mỗi người đều có một mối quan tâm sâu sắc; Hoàng tử có tài sản để giữ và người Do Thái có một gia tài để kiếm.

“Chừng nào tôi còn sống, nước Pháp sẽ có hòa bình,” Bonaparte nói với những người đồng hương đang ngây ngất của mình; nhưng trong vòng vài tháng, Pháp lại một lần nữa gây chiến với Áo. “Giữa các chế độ quân chủ cũ và một nước cộng hòa non trẻ, tinh thần thù địch luôn phải tồn tại,” Bonaparte giải thích với vẻ bối rối thiếu duyên

dáng ... Tôi tin rằng, trong khi tôi làm việc tại văn phòng hiện tại của mình, số phận của tôi là phải chiến đấu gần như liên tục.”

Tuy nhiên, Áo đã quá kiệt sức để tiếp tục, và một năm sau đó đã ký kết hòa ước nhục nhã ở Luneville, nơi không chỉ công nhận Napoléon là chủ nhân của Ý và Các nước thấp, mà còn thừa nhận quyền sở hữu của ông đối với toàn bộ lãnh thổ Đức ở tả ngạn sông Rhine.

Thuật ngữ Các quốc gia thấp, còn được gọi là Vùng đất thấp và trong lịch sử được gọi là Hà Lan, Flanders hay Bỉ, dùng để chỉ một vùng đất thấp ven biển ở phía tây bắc châu Âu tạo thành lưu vực thấp hơn của đồng bằng sông Meuse Nott Scheldt.

Để xoa dịu các hoàng tử Đức bị phế truất, Napoléon đã tuyên bố sẽ bồi thường cho họ với chi phí của Nhà thờ. William của Hesse-Cassel là một trong số nhiều Hoàng tử đã đến Paris để tham dự ‘Cuộc đấu giá vĩ đại’ mà tại đó Napoléon đã cầm một chiếc búa. William trở về Đức với một lãnh thổ lớn và danh hiệu ‘Tuyển hầu’ mà ông hằng mong muốn.

Tuyển hầu là người cai trị một lãnh địa cha truyền con nối, tự trị trong Đế chế La Mã thần thánh.

Tuy nhiên, William of Hesse vẫn không sẵn sàng quỳ gối trước sự khởi xướng của Napoléon. Ông không muốn xa lánh nước Anh, nơi ông đã cho thuê binh lính, và đã đầu tư hơn 500.000 bảng vào chứng khoán và 100.000 bảng khác cho Hoàng tử xứ Wales, Công tước York và Clarence vay. Hơn nữa, ông vô cùng ấn tượng về cách người Anh thể hiện sức mạnh vượt trội trên biển.

Một ví dụ như vậy diễn ra vào năm 1802 khi Napoléon lôi kéo Nga, Phổ, Thụy Điển và Đan Mạch ký kết hiệp ước ‘trung lập có vũ trang’, nhằm chống lại Anh. Bộ Hải quân Anh đã gửi một hạm đội đến Baltic và phá vỡ liên minh chỉ trong một buổi chiều. Các tàu tấn công hạm đội Đan Mạch đóng tại cảng Copenhagen được bảo vệ bởi bảy trăm khẩu súng. Cuộc giao tranh diễn ra ác liệt và đẫm máu đến nỗi Bộ Hải

quân Anh cuối cùng đã ra lệnh 'ngừng hành động'; nhưng người chỉ huy thứ hai, Horatio Nelson, đã nhắm mắt làm ngơ trước kính viễn vọng của mình và phát đi tín hiệu, "Hãy siết chặt hơn." Mặc dù người Anh mất 943 người, nhưng Đan Mạch phải chịu thương vong hơn 1.700 người và cảm thấy nhục nhã khi nhìn thấy nhiều tàu của họ được kéo về Anh.

Vua Đan Mạch, anh rể của William xứ Hesse-Cassel, cảm thấy bị lợi dụng vì không thể hiểu tại sao người Anh lại chọn ông hơn là người Phổ hay người Thụy Điển. Trái phiếu Đan Mạch giảm giá; và các quỹ tư nhân của nhà vua bị thu hẹp đáng kể đến mức các nhân viên ngân hàng của ông phải nghỉ việc. Nhưng mặc dù Tuyển hầu của Hesse-Cassel có rất nhiều tiền, ông nói với Buderus rằng ông không sẵn sàng cho anh rể vay vì không muốn họ biết ông giàu như thế nào.

Buderus nhắc lại câu chuyện với Mayer Amschel, người đã đề xuất cho vay số tiền này một cách ẩn danh. Tuyển hầu rất vui mừng với gợi ý xảo quyệt này và theo đề nghị của Buderus đã chỉ định hai người trung gian: Rothschild và một người Do Thái ở Hamburg tên là Lawaertz. Sau đó đã thực hiện cách tiếp cận Copenhagen. Ông viết: 'Người cho vay' là một nhà tư bản cực kỳ giàu có và đặc biệt thân thiện với hoàng gia Đan Mạch. Rất có thể trong tương lai anh ta có thể nhận được những khoản tiền lớn hơn và các điều kiện tốt hơn. Khoản vay được ký kết vào tháng 9 năm 1803 với hướng dẫn rằng tiền lãi phải được trả đều đặn cho Rothschild.

Sau **ba mươi sáu năm** kiên trì, Mayer Amschel đã được thực hiện công việc kinh doanh quan trọng cho Hoàng tử. Mặc dù giao dịch vẫn được giữ bí mật trong nhiều tháng, nhưng cuối cùng ông đã được phép thay đổi tên đại diện của mình là 'Hesse-Cassel' thay cho 'Hesse-Hanau'. Tất nhiên, Mayer nhận ra Buderus đã mang đến vận may cho mình và đề nghị biến anh ta thành đối tác bí mật trong công

việc kinh doanh của mình. Carl rất vui mừng. Anh ta không chỉ thích và tin tưởng Rothschild mà còn nhận thức rất rõ anh ta sẽ không bao giờ trở nên giàu có nếu chỉ dựa vào tiền lương từ Tuyển hầu. Về phần Rothschild, công việc kinh doanh diễn ra tốt đẹp trong ba năm tiếp theo, Tuyển hầu đã thực hiện thêm sáu khoản vay cho Đan Mạch, tất cả đều do Mayer xử lý.

Mặc dù Hoàng tử William đã trả tiền hoa hồng ngay lập tức nhưng ông không phải là người dễ phục vụ. Nghệ thuật và trí tò mò của tuổi trẻ đã nhường chỗ cho tuổi già thần kinh và điên cuồng. Ông ta không thể nghĩ và nói gì ngoài việc bảo vệ khối tài sản khổng lồ của mình trước những bất trắc của chiến tranh. Ông ta được an toàn trong khi Napoléon bận tâm trong việc tổ chức một trại quân ở Boulogne, đóng hai nghìn sà lan và đe dọa người Anh. Bộ trưởng Hải quân Anh tuyên bố một cách dứt khoát, “Tôi không nói rằng người Pháp không thể đến. Tôi chỉ đơn thuần nói họ không thể đến bằng đường thủy.” Rõ ràng Napoléon cuối cùng đã đi đến kết luận tương tự vì đã chuyển sự chú ý của mình trở lại lục địa; và trong số những người bị ông liếc nhìn là Tuyển hầu giàu có của Hesse-Cassel.



Napoléon háo hức muốn mời Hoàng tử giàu có làm đồng minh, và hỏi liệu William có muốn mua một phần công quốc Hanover [đồng minh của Anh] không. William lịch sự từ chối, và Bonaparte sau đó mời ông tham gia Liên minh các hoàng tử đang nhóm họp tại Mainz

để thảo luận về Liên bang sông Rhine. Một lần nữa Hoàng tử lại từ chối, lần này có một chút đe dọa “On n’oublie pas”, Napoléon quan sát đầy đe dọa, chỉ ra lịch sử đang ủng hộ nước Pháp. Lời tiên tri dường như chính xác một cách đáng báo động vì vào năm 1804, Napoléon tự xưng là Hoàng đế của Pháp; và Francis II, nhận thức rõ động thái tiếp theo của Napoléon sẽ là thay thế ông làm Hoàng đế La Mã Thần thánh, đã từ bỏ tước hiệu một cách nhẹ nhàng, với tên gọi khiêm tốn hơn là Francis I, Hoàng đế của Áo.

“On n’oublie pas” – tiếng Pháp: chúng tôi không quên.

William tội nghiệp bị rơi vào ngõ cụt, trong khi đang bị Pháp cưỡng chế, kẻ thù của Pháp đã đề nghị ông tham gia liên minh chống Napoléon; mồi câu là khoản trợ cấp 1.250.000 bảng Anh cho mỗi một trăm nghìn quân tham gia chiến đấu. Vì Hesse-Cassel có thể huy động được đội quân hai mươi nghìn, có nghĩa là một phần năm số tiền sẽ nằm trong túi Hoàng tử.

Việc quá sợ hãi khi chấp nhận lời đề nghị trêu ngươi này khiến William trở nên cáu kỉnh hơn bao giờ hết. Ngay cả người tình ba mươi năm của mình, Frau von Lindenthal, cũng không thể chịu đựng được tính khí tồi tệ của ông ta nữa, và bỏ trốn với một người đàn ông bằng nửa tuổi cô ta. William tự an ủi mình với một người đẹp Nga trẻ tuổi, Caroline von Schlotheim, người đã cố gắng xoa dịu khi ông sải bước qua cung điện vĩ đại của mình, khóa và mở các cánh cửa dẫn đến hàng trăm rương kho báu của ông.

Những chiếc hòm chiếm toàn bộ một cánh của cung điện và chứa mọi thứ, từ đồ trang sức đến đồ cổ, từ bạc đến tranh ảnh, từ giấy tờ thế chấp cho đến đồ sứ. Một nửa thuộc về Hoàng tử; nửa còn lại của những người đi vay có nghĩa vụ ký quỹ [thế chấp]. Ngoài khoản này

ra, ông ta còn khoảng 10 triệu thalers (khoảng 1.800.000 bảng Anh) tiền mặt hoặc hối phiếu.

Năm 1805, Mayer Amschel chỉ thị cho con trai cả của mình, Amschel, ba mươi hai tuổi, ở lại Cassel để có mặt trong trường hợp Tuyển hầu có bất kỳ nhu cầu kinh doanh đột ngột nào. Nhưng William không ở trong trạng thái sung sức để suy nghĩ rõ ràng. Ông ta có sức mạnh chống lại các thế lực đe dọa tài sản của mình; và khi Áo, cùng với Nga, tham gia liên minh chống Pháp, và tuyên bố trong tương lai nếu thiếu vàng, họ sẽ trả lãi cho các khoản vay bằng giấy nợ chứ không phải bằng vàng, Hoàng tử đã trở nên cuồng loạn. Ông đã viết thư cho Hoàng đế Francis II nhắc nhở ông về khoản vay 120.000 bảng Anh và cầu xin ông cho một ngoại lệ trong trường hợp của mình. Đại sứ Áo, von Wessenberg, khuyên quốc vương Áo nên cố gắng trấn an William vì Bệ hạ có thể muốn vay thêm tiền. Ông khuyên Francis: “Vì hám lợi là điểm yếu lớn nhất của Tuyển hầu,” phong cho Frau van Schlotheim danh hiệu Nữ bá tước mà không cần trả tiền có thể là cách tốt nhất để xoa dịu ông ta.

Carl Buderus và Mayer Rothschild cầu xin Hoàng tử cho vay thêm, lập luận nó an toàn hơn ở bên ngoài đất nước so với được cất giữ tại Wilhelmshohe. Tuyển hầu không đồng ý. Đã có một nửa những người đứng đầu châu Âu đăng quang là con nợ của ông, cũng như vô số các nhà cầm quyền nhỏ. Tổng cộng ông có khoảng ba mươi triệu thalers (khoảng 6.000.000 bảng Anh ~ 500 triệu bảng năm 2020) cho vay, chưa kể đến số tiền ở Anh. Hơn nữa, ông không chắc chắn muốn Mayer xử lý thêm bất kỳ công việc kinh doanh nào của mình. Anh em nhà Bethmann, Ruppell và Harnier đã phát hiện ra ‘công ty khu ổ chuột’, như họ gọi nhà Rothschild, đã hất cẳng họ khỏi hoạt động buôn bán có lãi. Ruppell và Harnier đã bắt đầu một

chiến dịch âm thầm chống lại Mayer và Tuyển hầu có xu hướng tin vào những gì đang được nói. Tất nhiên, Buderus đã cố gắng hết sức để xua đi những lời bàn tán ác ý nhưng William vẫn ngoan cố bám vào quan niệm của riêng mình.

Sự thật là William đã bị quấy rối bởi cuộc chiến đang diễn ra đến nỗi rất khó để nói chuyện. Ông nuôi hy vọng Nga và Áo có thể giáng một đòn mạnh vào Đại quân của Napoléon. Sự phát triển như vậy không chỉ khiến giá trái phiếu Anh của ông tăng vọt, mà còn khuyến khích các chủ ngân hàng cho Vienna vay, có thể cho phép ông lấy lại khoản vay từ Hoàng đế Áo. Thật không may, hy vọng của ông đã tiêu tan, vì Napoléon đã tấn công người Áo tại Ulm trước khi người Nga có thời gian để hỗ trợ, và trước khi người Phổ quyết định tham gia liên minh.

Những khẩu súng của Nga tại Austerlitz đã làm nổ tung liên quân chống Bonaparte. Người Nga đã về nhà; người Áo kiện đòi hòa bình; ngay cả nước Anh cũng cảm thấy bị ảnh hưởng. “Tôi cũng bị trúng đạn ở Austerlitz,” thủ tướng Anh William Pitt thì thầm trước khi chết. Napoléon tước bỏ Áo khỏi Đế chế Đức và thành lập Liên minh sông Rhine của Đức, bao gồm mười sáu vị vua và hoàng tử trị vì, với tư cách là Người bảo vệ.

Quá muộn, Phổ đã nhìn thấy mối nguy hiểm và bắt đầu chuẩn bị cho chiến tranh, điên cuồng cố gắng lôi kéo đồng minh truyền thống của mình, Hesse-Cassel. Nhưng William đã quá căng thẳng đến nỗi ngay cả Nữ bá tước của ông cũng không thể an ủi. Đầu tiên, ông dán lên công quốc của mình những tấm biển ghi “Quốc gia trung lập”. Sau đó, ông cư xử như một kẻ mất trí khi cố gắng lấy lòng cả hai bên. Ông liên lạc với Chính phủ Pháp và yêu cầu được trao thành phố Frankfurt để đổi lấy sự trung lập của mình; cùng lúc đó, ông viết thư

cho vua Phổ từ chối trở thành đồng minh nhưng đề nghị cho thuê hai mươi nghìn lính Hessian với giá 1/4 triệu bảng. Khi lời đề nghị được chấp nhận, ông lập luận điều này không hề vi phạm tính trung lập của ông. Thật không may, cả người Phổ và người Hessian đều bị Napoléon đánh bại tại Jena, sau đó là Auerstadt. Vào tháng 10 năm 1806, Bonaparte tiến vào Berlin trong chiến thắng.

Hoàng đế Pháp sau đó chuyển sự chú ý sang Tuyển hầu của Hesse-Cassel; và đã vô tình mở kho báu Aladdin cho nhà Rothschild.

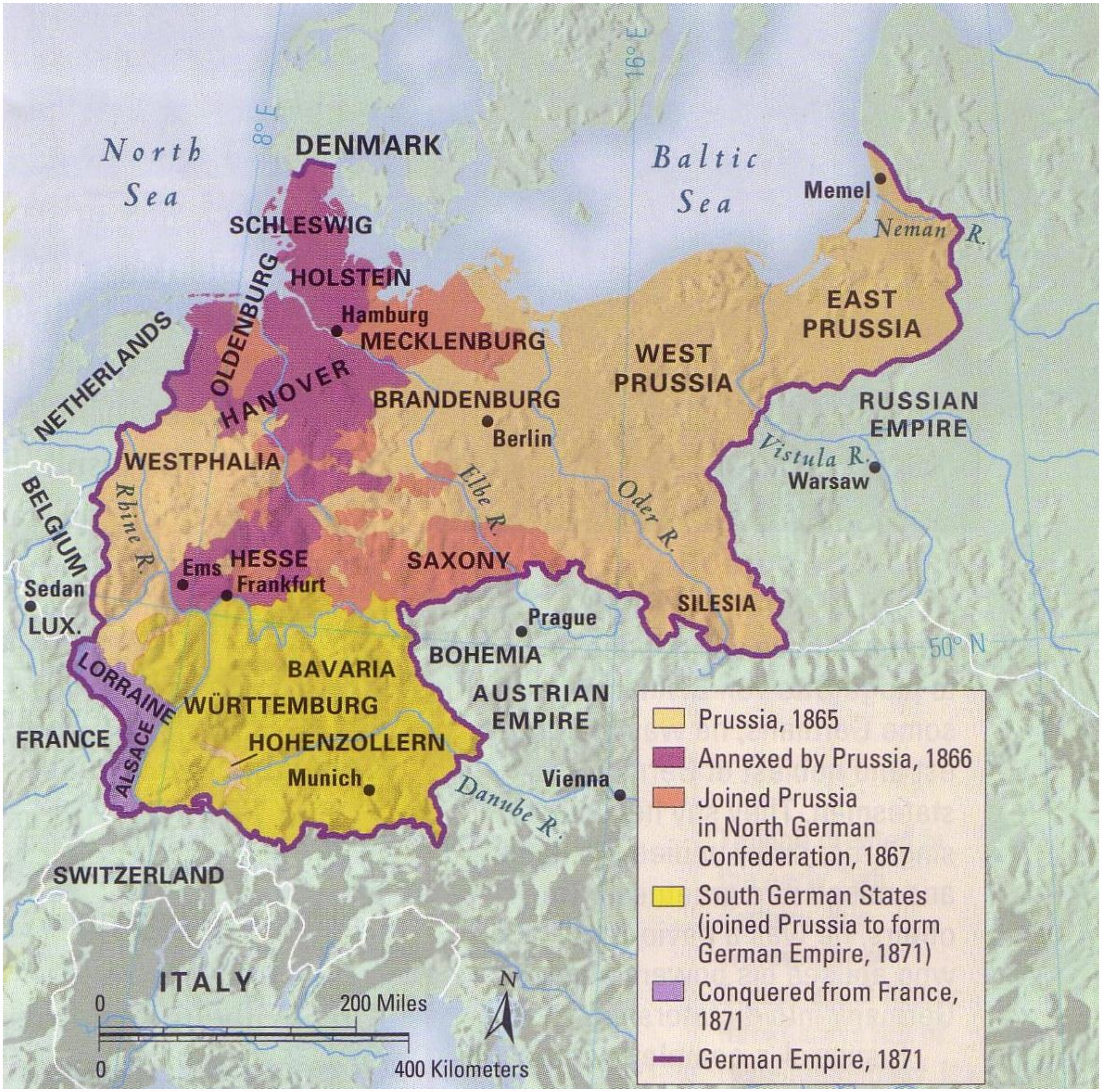


Napoléon tiến vào Berlin

Napoléon ra lệnh cho Thống chế Mortier, người đang di chuyển tới Cassel, “niêm phong tất cả tài sản và kho tàng, bổ nhiệm Tướng Lagrange làm Thống đốc của vùng ... Mục tiêu của tôi là loại bỏ Nhà Hesse-Cassel khỏi quyền cai trị và loại khỏi danh sách quyền lực.”

Trong mười ngày trước đó, Wilhelmshohe đã chìm trong hoảng loạn. Hàng toa xe mang theo rương vàng và bạc, được bảo vệ bởi một đội quân rời đến Copenhagen và Praha. Nhưng không có thời gian để gửi đi tất cả mọi thứ. Năm mươi hòm đồ trang sức, đĩa bạc, đồ cổ và toàn bộ bộ sưu tập tiền xu và huy chương, mà Rothschild đã đóng góp rất nhiều mẫu vật có giá trị, được giấu dưới cầu thang và trong những lối đi bí mật. Nhiều vật có giá trị hơn, bao gồm cả giấy tờ thế chấp và trái phiếu, được cất giấu trong Lâu đài Lewenburgh, nằm trong khuôn viên Wilhelmshohe, trong khi các kho báu khác được gửi đến Lâu đài Sababurg ở giữa một khu rừng hẻo lánh.

Ngay sau đó, quân đội Pháp đã đóng quân trên các điểm cao xung quanh Cassel. Tuyển hầu có thể nhìn thấy đám lửa trại của họ từ cửa sổ lâu đài của mình, và xen kẽ giữa những giọt nước mắt tuyệt vọng và giận dữ, ông phái hết người phụ tá này đến người phụ tá khác để xin gặp Mortier. Nhưng lệnh của Napoléon là không thể thay đổi. Khi vị thống chế cuối cùng gửi một sứ thần đến Tuyển hầu, vị này đã mang theo một tối hậu thư cá nhân từ Hoàng đế có nội dung: “Gửi tới Tuyển hầu Hesse-Cassel, Thống chế phục vụ nước Phổ.”



Nước Đức chưa thống nhất, thế kỷ 19

Mặc dù William đã gửi lại một bức thư đáng kinh ngạc đề nghị rất nhiều với Pháp và gia nhập Liên minh sông Rhine, những lời cầu xin của ông đều vô ích và tự hiểu nếu không rời đất nước, ông sẽ bị bắt làm tù nhân chiến tranh. Thật vậy, Napoléon đã chỉ thị cho chính Lagrange. “Hãy mang tất cả pháo binh, kho tàng, đồ đạc, tượng và các vật phẩm khác trong cung điện của Triều đình đến Mainz ... Tôi

sẽ không tiếp tục phải chịu đựng một Hoàng tử thù địch trong ranh giới của mình, đặc biệt là một người ủng hộ Phổ, và cho thuê lính của mình ...”

Vào đêm trước khi quân đội Pháp bao vây Cassel, một nhân viên của Tuyển hầu đã đánh thức đại sứ Áo, Nam tước von Wessenberg, khỏi cơn buồn ngủ và giao cho ông ta giữ an toàn một quan tài đồ trang sức và phong bì chứa 100.000 bảng Anh trong các hối phiếu hợp lệ. Một giờ sau, Carl Buderus đập cửa phòng Nam tước và giao hai chiếc rương chứa đầy chứng khoán mà anh ta cầu xin đại sứ trông coi. Trong khi đó, Tuyển hầu đang chạy trốn khỏi đất nước trên một toa xe. Cuối ngày hôm sau, ông đến Gottorp, Đan Mạch, và chuyển đến cung điện của em trai, Carl - Người cũng đã kết hôn với một công chúa Đan Mạch và là Thống đốc của Schleswig và Holstein, mà ông đã kết nạp từ Gottorp.

Buderus vẫn ở lại Cassel và cố gắng làm dịu ảnh hưởng của việc chiếm đóng. Thống đốc mới. Tướng Lagrange, là một người lính dễ thương và vô tội, thích những điều tốt đẹp của cuộc sống. Anh thực hiện mệnh lệnh của Hoàng đế và thành công ngoài mong đợi. Trong vòng hai ngày, anh đã khám phá ra tất cả năm mươi rương báu vật của Tuyển hầu được cất giấu trong các bức tường của Wilhelmshohe. Bạc được gửi đến Mainz để nấu chảy, trong khi bộ sưu tập tiền cổ và đồ cổ quý hiếm được gửi đến Paris để bán đấu giá.

Tại thời điểm này, Carl Buderus đã can thiệp. Anh ta gọi cho Tướng Lagrange và sau một cuộc trò chuyện đầy những lời ám chỉ rất rõ ràng, để lại 260.000 franc (10.800 bảng Anh) trên bàn và rời đi. Ngày hôm sau, vị tướng trả lại cho các quan chức Hessian bốn mươi hai hòm chứa chứng khoán, chứng thư quyền sở hữu và sổ cái. Sau

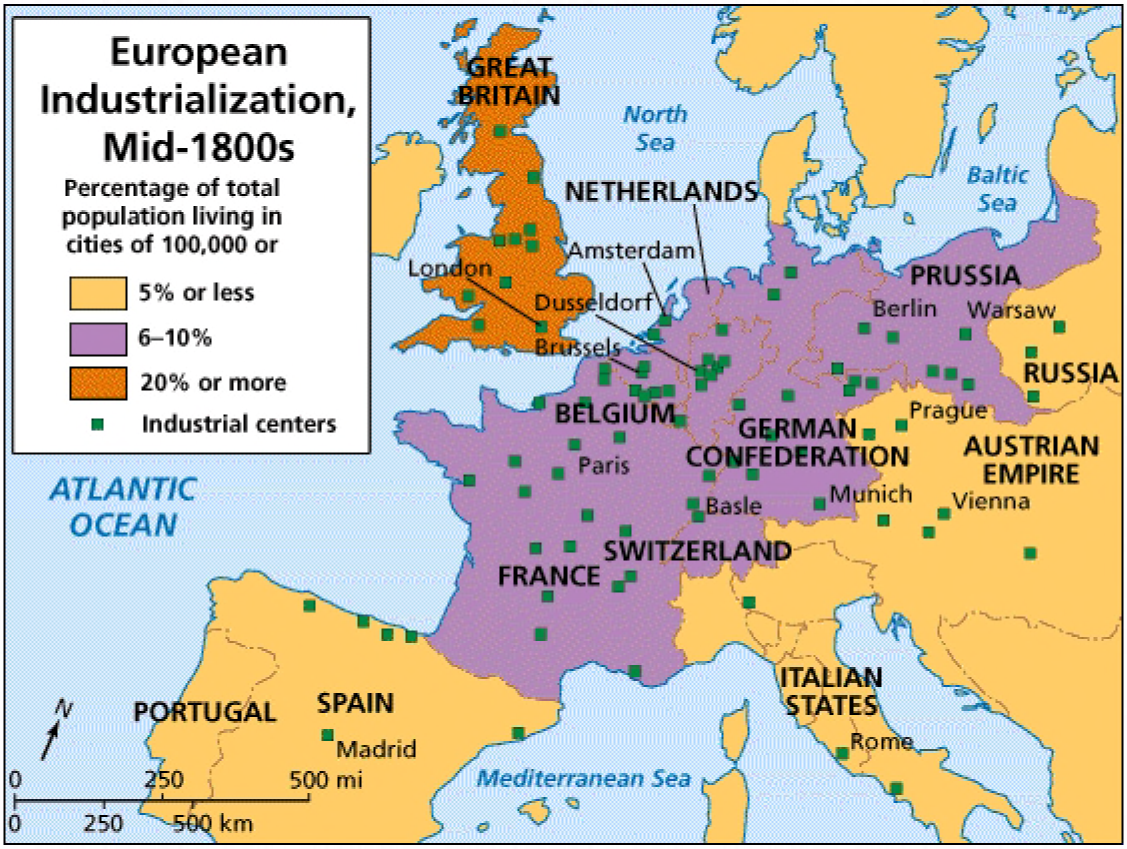
đó báo cáo với Napoléon tài sản của Hoàng tử là khoảng 10 triệu thalers (2 triệu bảng Anh), ít hơn một phần tư giá trị thực.

Mười chín chiếc rương được gửi đến hầm của công ty Preye & Jordis ở Frankfurt, trong khi bốn chiếc khác, chứa biên bản Hội đồng Cơ mật của William, đã được gửi đến nhà Mayer năm 1807. Các sổ cái không chỉ tiết lộ mức độ thực sự về sự độ giàu có của Hoàng tử mà còn chứa danh sách những con nợ của William. Như Napoléon đã chỉ thị cho các quan chức của mình "nắm bắt doanh thu của Hoàng tử", điều cần thiết là phải ngăn chặn thông tin rơi vào tay người Pháp. Mayer Amschel đã giấu những chiếc hòm trong căn hầm bí mật của gia đình.

Trong khi đó, Napoléon đã ban hành sắc lệnh nổi tiếng của mình thiết lập cuộc phong tỏa lục địa chống lại nước Anh. Ông không thể làm cho mình trở thành chủ nhân của châu Âu cho đến khi khiến nữ hoàng của biển cả phục tùng: vì cuộc xâm lược là không thực tế [Pháp cách Anh một eo biển và Anh rất mạnh về hải quân], ông phải chinh phục cô ấy bằng cách khác. Nếu ông có thể phá hủy dự trữ vàng của Ngân hàng Anh, ông tin sẽ phá hủy kết cấu của xã hội công nghiệp Anh. Trong tâm trạng lạc quan, Napoléon đã hình dung ra viễn cảnh dân số thất nghiệp và chết đói, và cuối cùng là một cuộc cách mạng sẽ mang lại quyền lực cho một chính phủ có thể tuân theo các ý tưởng của chủ nghĩa Bonaparte.

Tuy nhiên, Napoléon đã bỏ qua sự thật, lục địa cần hàng hóa của Anh cũng giống như nước Anh cần thị trường lục địa. Châu Âu bị chiến tranh tàn phá đói khát mọi thứ, từ áo khoác đến giày, từ bông và lụa cho đến đường và cà phê. Áp lực từ công chúng khiến sắc lệnh khó thực thi và trong vài năm đầu, sự bất tiện chủ yếu nằm ở giá cao hơn.

Vì vương quốc Anh là một hòn đảo nên phần còn lại của châu Âu được gọi là lục địa.



Napoléon dường như muốn cải thiện rất nhiều cuộc sống của nhà Rothschild, vì những hành động của ông vào tháng 11 năm 1806 - việc chiếm giữ Hesse-Cassel và áp đặt phong tỏa lục địa - đã dẫn đến vận may cực tốt cho gia đình. Tuyển hầu, đang thu mình lại ở Đan Mạch, không còn lựa chọn nào khác ngoài việc giao phó tài chính cho Carl Buderus và Buderus ngay lập tức bổ nhiệm Mayer Amschel làm giám đốc ngân hàng của mình. Việc phong tỏa có hai mặt lợi vì nó không chỉ làm tăng hoạt động kinh doanh của Mayer tại Frankfurt mà còn mở ra các lĩnh vực mới cho Nathan ở London.

Chàng thanh niên có mái đầu đỏ với môi dưới chảy xệ và đôi mắt xanh hình củ cải này đã rất xuất sắc trong suốt sáu năm sống ở Manchester. Trong cửa hàng của cha, anh chỉ biết một nghề, đó là nhà phân phối, nhưng ở Anh, anh bắt đầu mua hàng bán thành phẩm, nhuộm, đóng gói và cuối cùng là bán sản phẩm. “Tôi sớm nhận thấy

có ba khoản lợi nhuận”, anh viết nhiều năm sau đó. Đến năm 1804, anh đã tăng số vốn của mình lên 50.000 bảng và quyết định chuyển đến London, nơi có thể mở rộng hoạt động sang thị trường chứng khoán.

Tại đây, anh gặp Levi Cohen, một nhà buôn vải lanh đã rời quê hương Hà Lan vào năm 1770 và mở một công ty kế toán ở Angel Court, Phố Throgmorton, và trở thành người Do Thái giàu nhất nước Anh. Rõ ràng Cohen đã rất thích chàng trai Rothschild tràn đầy năng lượng mặc dù thực tế là cậu ta nói tiếng Anh rất ‘tởm’. Levi có thừa những cô con gái xinh đẹp và háo hức muốn họ lấy được chồng tốt. Do đó, ông rất vui khi Nathan, người có vẻ có một tài khoản ngân hàng ấn tượng, đã xin phép được cưới Hannah Cohen.

Tuy nhiên, ngay sau đó, người đàn ông trẻ tuổi đánh bạc với vàng, nhảy vào thị trường với sự hăng say. Giờ thì Levi bắt đầu băn khoăn. Đôi mắt to và lồi của Nathan có vẻ hơi hoang dã. Liệu anh ta có thể tận dụng những cơ hội như vậy bằng tiền của chính mình? Hay anh ta là một con bạc vô trách nhiệm, làm môi giới cho người khác? Levi lịch sự và thận trọng yêu cầu Nathan cho bằng chứng về sự giàu có của mình, nhưng người cầu hôn nóng tính giận dữ từ chối và nói Levi không thể làm gì tốt hơn là gả con gái cho anh. Cha vợ Cohen cảm thấy thích thú trước sự ngông cuồng, và đám cưới diễn ra vào tháng 10 năm 1806, một tháng trước khi lệnh phong tỏa được áp dụng. Hannah không đi tay không. Cô đã mang về cho Nathan khoản tiền 10.000 bảng Anh.

Nathan đã viết cho cha mình, ông có thể tin tưởng tăng khoản đầu tư. Mayer đã chuyển thông điệp cho Buderus, người sẽ đến Gottorp để thăm người chủ khó tính lần đầu tiên, tất cả càng khó khăn hơn khi ông ta đang phải sống lưu vong. Tuy nhiên, trong dịp này, Tuyển

hầu vô cùng vui mừng khi biết Buderus đã tìm cách ngăn chặn một số tiền lớn rơi vào tay kẻ thù và ông đã nâng anh lên hàng quý tộc với danh hiệu ‘von Carlhausen’. Buderus cũng đưa cho Tuyển hầu một ‘giấy ủy quyền’ tương đương, nghĩa là trong tương lai, anh ta có thể xử lý các nguồn lực của William theo ý mình. Tuy nhiên, tính khí của Tuyển hầu lại thay đổi bất thường. Có lúc ông vui mừng khôn xiết, lúc sau lại lao vào hố sâu của sự tuyệt vọng, than thở cho sự kém may mắn của mình. Ông đặc biệt phẫn nộ vì khi Thái tử Đan Mạch đến thăm Gottorp, William, buộc phải dọn ra khỏi căn hộ nguy nga [em trai cho mượn] và bố trí cho mình một dãy phòng tồi tàn ở cánh đối diện.

Buderus ở lại với chủ một tuần, vạch ra các kế hoạch chiến lược cho tương lai nhưng ông già không thể nói gì khác ngoài Nữ bá tước von Schlotheim, người mà ông gọi là “người bạn thân nhất của tôi, người tôi hằng mong đợi”. Cuối cùng, người phụ nữ đến cùng với các con của cô ấy – chín đứa - và bắt đầu làm cho người yêu của cô thoải mái hơn. Cô thuê một ngôi nhà, đầu tiên là ở Rendsburg, sau đó ở Itzehoe, cả hai đều rộng rãi và có đầy đủ người phục vụ. “Tôi cảm thấy gần như đang ở nhà một lần nữa,” William viết, một sự thay đổi nhất thời so với những lời phàn nàn không dứt của ông.

Ngay khi Buderus về đến Cassel, anh ta đã gửi một tin nhắn cho Rothschild ở Frankfurt để hỏi xem liệu cá nhân anh ta có thể thực hiện việc thu lãi đối với số tiền Tuyển hầu đã cho vay hay không. Những khoản tiền vay rất lớn với các hoàng thân và quý tộc Đức - Áo. Mayer quyết tâm khai thác một vị trí mà ông đã đấu tranh để đạt được trong gần nửa thế kỷ, sẵn sàng đồng ý.

Tuy nhiên, nhiệm vụ đầy nguy hiểm. Người Pháp đang tràn sang hầu hết nước Đức, và Napoléon đã tuyên bố vì Hesse-Cassel không

còn tồn tại, tất cả số tiền nợ của Tuyển hầu sẽ được trả cho Kho bạc Pháp. Có một số khó khăn nhất định trong việc thực thi sắc lệnh nghiêm trọng này vì các quan chức Pháp không biết tên của những con nợ. Tuy nhiên, họ nghi ngờ Mayer Rothschild ở Frankfurt có thể có thông tin và đã đi xa đến mức cung cấp cho Mayer 25% hoa hồng cho bất kỳ khoản nợ nào thu được.

Ông già gật đầu nhưng vẫn trung thành một cách nghiêm túc với Tuyển hầu. Ngay sau đó ông đã ép tất cả các thành viên trong gia đình vào kế hoạch của mình. Hai con trai cả của ông, Amschel và Salomon, được giao phụ trách công việc kinh doanh ở Frankfurt, có nghĩa là tiếp nhận và phân phối hàng hóa nhập lậu [từ Anh vì chính phủ Pháp cấm] trong khi bản thân ông và hai cậu con trai út, Carl mười tám và James mười bốn tuổi, đi du lịch vòng quanh nước Đức trên một chiếc xe ngựa có khoang được cấu tạo đặc biệt, nhặt vàng thỏi thuộc về Tuyển hầu. Họ có ngôn ngữ bí mật của riêng mình, mớ hỗn độn thông thường của tiếng Yiddish [ngôn ngữ Do Thái tại Trung Âu] và tiếng Đức, và một mã các bút danh. Mayer Amschel được biết đến một cách lãng mạn với cái tên ‘Amoldi’ trong khi Tuyển hầu được coi là ‘Goldstein’. Thỉnh thoảng, Mayer thực hiện chuyến hành trình bảy ngày đến Schleswig để hỏi ý kiến Hoàng tử, nhưng việc di chuyển liên tục trên những con đường gồ ghề đã khiến ông bị ốm và Carl Rothschild trở thành người chuyển phát nhanh chính của gia đình. Mặc dù lúc đầu, một số con nợ phản đối việc trả nợ cho William vì sợ làm mất lòng kẻ xâm lược, nhưng đa số đã trả, vì họ biết nếu cần tiền trong tương lai thì Tuyển hầu sẽ là một lựa chọn tốt hơn so với Chính phủ Pháp.

Mayer Rothschild đã cố gắng giảm bớt những nguy hiểm phải gánh chịu bằng cách làm bạn với những người bảo vệ quyền năng. Năm

1807 Hesse-Cassel được hợp nhất vào vương quốc Westphalia, trong khi Frankfurt trở thành thủ đô của Liên bang sông Rhine, do một người Đức, Đại công tước Carl von Dalberg quản lý. May mắn cho Mayer Amschel, Đại công tước không chỉ có tư tưởng phóng khoáng mà còn là một người chi tiêu thoải mái. Mayer đã ứng trước tiền cho ông ta với những điều kiện dễ dàng và ép ông ta nới lỏng các hạn chế đối với người Do Thái. Dalberg cuối cùng đã cho phép cộng đồng bình đẳng về chính trị với những người theo đạo Thiên chúa, và quyền có cơ quan quản lý riêng, nhưng lại khiến họ phải trả một cái giá quá lớn, nửa triệu gulden (48.000 bảng Anh). Mayer Amschel tự mình bỏ ra một nửa số tiền, một phần lớn trong số đó đi thẳng vào túi của von Dalberg.

Bất chấp chi phí cao, tình bạn của Công tước đã giúp Mayer có lợi, vì trong suốt năm 1807, các đặc vụ của Napoléon đã nghi ngờ Rothschild đang làm đại diện ngân hàng cho Tuyển hầu và yêu cầu được xem tài khoản của ông. Khi giữ hai bộ sổ cái [một thật - một giả], ông vui vẻ cho phép họ xem lại những cuốn do con dâu ông viết. Không hài lòng, cảnh sát đã gọi cho Công tước von Dalberg, người đảm bảo với họ Mayer hoàn toàn tuân thủ luật pháp và hầu như không có khả năng tham gia vào công việc bất hợp pháp.

Trong khi người bạn thân của Mayer, Carl Buderus, cũng đang sử dụng các phương pháp tương tự để kết thân với người anh em thâm hiểm của Napoléon, Jerome, vua mới của Westphalia. Jerome đã chuyển đến cung điện của Tuyển hầu, Wilhelmshohe, và phàn nàn một cách cay đắng về những bữa ăn thanh đạm và cách nhìn cảnh giác của giới quý tộc địa phương. Vị Tuyển hầu keo kiệt đã rất tức giận khi nghĩ về một người đàn ông xa hoa như vậy sống trong cung điện của mình và khóc lóc ‘cho tất cả những ai sẽ lắng nghe, mặc dù

thực tế ông ta có hàng nghìn bảng Anh tiền mặt và thường xuyên’ nhận được những khoản tiền lớn từ Buderus, như một phần của các khoản nợ do Mayer thu.

Buderus nhận thức được những rủi ro to lớn mà người bạn Rothschild đang phải trải qua, và như một phần thưởng đã giao cho ông nhiệm vụ ít gian nan hơn và có lãi không kém là chiết khấu các khoản thanh toán lãi suất Anh và Đan Mạch, hiện đã được gửi trực tiếp cho Rothschild. Vì Tuyển hầu đã đầu tư 600.000 bảng vào Anh, nên chỉ riêng thu nhập từ nguồn này đã nằm trong khoảng 2.000 bảng một tháng.

Rõ ràng sự sắp xếp này đã được Ruppell và Harmer, các chủ ngân hàng đối thủ, những người trước đây đã từng xử lý phần lớn các công việc của Tuyển hầu vô cùng phẫn nộ. Bethmann Brothers, công ty khác ở vị trí tương tự, đã cúi chào một cách duyên dáng nhưng vào tháng 6 năm 1807, chính Herr Ruppell đã đến Rendsburg để trình bày vụ việc trước Tuyển hầu. Anh ta lập luận mình chưa bao giờ làm Tuyển hầu thất vọng, nhưng anh ta đã trở thành nạn nhân của Rothschild, kẻ dường như nắm giữ Buderus, có lẽ đang lấy trộm tiền. Tuyển hầu luôn là con mồi cho sự nghi ngờ và trở nên vô cùng kích động trước lời vu cáo, đặc biệt là khi ông vừa nhận được một lá thư từ người quản lý Hessian của ông ở London, Lorentz, cho biết Nathan Rothschild đã tiếp cận anh ta để vay tiền. Khi bị từ chối, Nathan đã nói, dù sao thì anh cũng sẽ nhận được tiền bằng cách viết thư cho cha mình.

Lorentz tức giận, kể câu chuyện để chọc giận Tuyển hầu và đã thành công hơn mong đợi, vì Tuyển hầu không chỉ trừng phạt Buderus bằng cách giao cho Herr Ruppell một giao dịch tài chính quan trọng, mà còn thông báo cho Ủy viên Hội đồng Cơ mật rằng séc của Anh

và Đan Mạch đang được chuyển thành tiền mặt cho Rothschild nên được gửi cho ông tại nơi ở mới Itzehoe. Đồng thời, ông viết thư cho Lorentz ở London, và nói từ chối bất cứ yêu cầu nào từ Nathan Rothschild.

Hành động của Tuyển hầu đến như một quả bom, đặc biệt là khi Rothschild và Buderus đang rất nóng lòng muốn chuyển tiền cho Nathan ở London, người đã đảm bảo với họ có thể cho Tuyển hầu ba hoặc bốn phần trăm như ông mong muốn, nhưng trên thực tế kiếm được mười hoặc mười hai phần trăm , cho phép họ bỏ túi phần chênh lệch. Giờ đây, không chỉ những kế hoạch trước mắt bị đảo lộn, Buderus cảm thấy cả tương lai của mình cũng mong mang. Tuy nhiên, anh ta không vội tái lập bản thân với chủ nhân, vì anh ta hiểu rất rõ về tính cách của chủ nhân. Anh ta gửi séc đến Itzehoe theo yêu cầu và hoãn chuyến đi đến Đan Mạch cho đến tháng 9. Cuối cùng khi đối mặt với Tuyển hầu, anh ta là một bức tranh hoàn hảo về phẩm giá bị tổn thương.

Buổi tối đầu tiên, Tuyển hầu nói với Buderus, ông không thể hiểu tại sao anh lại muốn giao tất cả tài sản của mình cho một người Do Thái không có tiền đồ, và ông rất lo ngại Rothschild đã được tuyển dụng để loại trừ những công ty đáng kính như Ruppell và Harmer và thậm chí đặc biệt hơn là Anh em nhà Bethmann, người có uy tín rất cao. Buderus đã không trả lời cho đến ngày hôm sau, khi anh ta có thời gian để thu thập các lập luận của mình. Anh ta nhắc nhở Tuyển hầu về những rủi ro mà Rothschild đã phải đối mặt khi đi khắp nước Đức để thu thập những khoản nợ của Tuyển hầu. Chính nguồn gốc của Rothschild đã có lợi cho họ: Mayer có nhiều thứ để quyết tâm hơn là Anh em Bethmann đã thành danh. Hơn nữa, nguồn tài chính của Bethmann đã được cung cấp vào năm 1806 khi nước

Phổ khó khăn. Buderus tiếp tục, nhà Rothschild rất đúng hẹn trong các khoản thanh toán: luôn báo giá chính xác tỷ giá hối đoái phổ biến vào ngày bán hàng và biết cách giữ miệng. 'Và,' Buderus nói thêm, "vì thần không thể khám phá ra sự khác biệt nhỏ nhất giữa một florin của Rothschild và một florin của Bethmann, thần nghĩ đang làm điều tốt nhất. Tuy nhiên, thần rất đau lòng khi thấy Tuyển hầu nghi ngờ như vậy. Do đó, thần yêu cầu được hướng dẫn cụ thể về cách xử lý hối phiếu Anh trong tương lai."

Nhưng trước khi Tuyển hầu có thể trả lời, Buderus nói thêm: "Nếu Tuyển hầu không can thiệp, thì thần đã có thể bán được 20.000 bảng hối phiếu với giá khá cao. Mặc dù, hiện tại chúng có giá trị ít hơn 6.000 florin và không có người nào trên trái đất có thể ngăn chặn sự mất mát đó."

Đòn chót này đã phá hủy hàng phòng thủ của Tuyển hầu. Số tiền đó sẽ bị mất nếu ông can thiệp. Ông đã khẳng định lại niềm tin của mình vào cố vấn và một lần nữa trao quyền cho Buderus xử lý tất cả các khoản tài chính của mình theo bất kỳ cách nào anh thấy phù hợp. Ông bào chữa cho hành vi của mình vì đau buồn khi Hesse-Cassel yêu quý đã được nhập vào Westphalia, và đang bị cai trị bởi một con chó sói.

Vài tháng sau, quân đội Napoléon tiến vào Công quốc Schleswig và Holstein và Hoàng tử William một lần nữa buộc phải bỏ chạy. Cải trang thành phụ nữ. Ông đi cùng những kiện hàng chất đống cao giống như bông, nhưng chứa đầy châu báu và tiền bạc. Chiếc xe bị mất bánh trong một thành phố đông đúc người Pháp và phải chuyển đồ đạc sang một chiếc xe ngựa khác nhưng cả Tuyển hầu và người bạn đồng hành, Nữ bá tước von Schlotheim, đều không bị chú ý hoặc quấy rối.

William định cư gần Praha, ở Bohemia, là một phần của Đế chế Áo. Ông mua một Cung điện trên Kleinseite, nơi ông duy trì hộ gia đình có ba mươi sáu người, và một lâu đài ở Bubenetsch nơi tổ chức triều đình. Tuy nhiên, ông vẫn giả vờ nhận trợ cấp và cho những vị khách của mình những món ăn ghê tởm. Một quan chức của Chính phủ Phổ đã viết: "Mối quan hệ cá nhân với ông ta là điều khó chịu không thể diễn tả được. Cần sự kiên nhẫn lớn nhất để giải quyết những lời phàn nàn không dứt và những cơn bộc phát đột ngột của ông ấy."



Một lần nữa trục Rothschild-Buderus bắt đầu hành động nhưng lần này theo một cách táo bạo và không chính thống. Các đối tác bắt đầu hành động nhằm đặt nền móng cho khối tài sản của Rothschild và đưa Buderus trở thành một người giàu có. Trong cuộc đối chất khó khăn với Tuyển hầu, Buderus không chỉ kiềm chế bản thân mà còn nổi lên với nhiều quyền hành hơn bao giờ hết. Tuyển hầu phải dựa vào ai đó, và Buderus đã gây ấn tượng với ông bởi khả năng của mình; một lần nữa lại đảm nhận vai trò cố vấn chính.

Nhưng Buderus không bằng lòng phục vụ Tuyển hầu mãi mãi mà không có phần thưởng xứng đáng. Anh có gia đình riêng và được Mayer Rothschild nhiệt tình nhấn mạnh nếu anh có thể chuyển đủ số tiền cho Nathan ở London, cậu bé có thể tăng gấp đôi và gấp ba số tiền rất nhanh chóng vì lợi ích của tất cả. Nathan sống trong một khu chợ dành cho người bán hàng. Không chỉ lục địa ngày càng thiếu hàng hóa, mà thị trường chứng khoán London đang tăng đều đặn. Hơn nữa, bạc và vàng thỏi là nguồn cung thiếu hụt đến mức bất

kỳ ai có đủ tiền để mua và nắm giữ nó, đều có thể kiếm được những món tiền khổng lồ. Điều gia đình Rothschild muốn là được vay tiền trực tiếp từ Tuyển hầu với lãi suất thấp nhất, nhưng Buderus hiểu chủ nhân của mình đủ rõ để biết ông sẽ không bao giờ cho những người mới nổi vay tiền như nhà Rothschild. Tuyển hầu là một kẻ hợm hĩnh và chỉ thích làm ăn với vua chúa hoặc quý tộc. Bên cạnh đó, nhà Rothschild có thể cung cấp cho ông sự an toàn nào?

Tuy nhiên, Buderus có thể huy động một số tiền mặt mà không cần đề cập vấn đề với Tuyển hầu. Anh cho phép Rothschild giữ lại ở mức cao nhất 3% các khoản nợ đã thu được và Mayer tất nhiên đã chuyển tiền cho Nathan. Tiếp theo, Buderus ủy quyền cho Mayer hướng dẫn các nhà môi giới người Hà Lan của Tuyển hầu ở London, van Trottens, rằng khoản thanh toán lãi suất 600.000 bảng của Tuyển hầu, đầu tư vào chứng khoán Anh, không còn được gửi đến Frankfurt nữa mà sẽ được trả trực tiếp cho Nathan. Mặc dù Nathan sẽ trả ba phần trăm lãi suất cho việc sử dụng số tiền này, nhưng thỏa thuận sẽ được giữ bí mật với đại diện của Tuyển hầu tại London, Lorentz, và tất nhiên là với chính Tuyển hầu. Điều này không hề dễ dàng vì Hoàng tử William đang yêu cầu xem tài khoản của Buderus. "Điều này chắc chắn sẽ được từ chối một cách khéo léo", Buderus viết cho William, "giấy tờ của thần được giấu đi, vì vậy thần không thể (ngay cả khi thần có thời gian) làm việc với tài khoản của mình."

Những lời bào chữa của Buderus có giá trị vì cả ông và gia đình Rothschild đều sống trong tình trạng nguy hiểm liên tục khi là nhân viên của Tuyển hầu. Hoàng tử William đã quyên góp tiền cho Baron von Stem's League of Virtue, một tổ chức của Phổ được thành lập để giải phóng các bang của Đức khỏi ách thống trị của Napoléon. Các lá thư đã được xác nhận, Rothschild và Buderus bị cáo buộc là

đồng phạm. Tất cả đều bị cảnh sát kiểm tra, nhưng cuối cùng được thả do thiếu bằng chứng.

Trong khi đó Buderus, theo sự xúi giục của Rothschild, đang thúc giục Tuyển hầu tăng gấp đôi khoản đầu tư vào chứng khoán Anh. Người mua không chỉ được hưởng mức lãi ổn định mà còn tăng vọt nếu Napoléon bị đánh bại. Đây là một lời khuyên đúng đắn nhưng có nhiều điều đằng sau. Không ai biết người nghĩ ra ý tưởng đầu tiên, Buderus hay Mayer hay Nathan. Nếu Tuyển hầu có thể được khuyến khích chuyển những khoản tiền lớn đến London, trục Rothschild-Buderus có thể 'vay' số tiền này trong vài tháng trước khi đầu tư [cho Tuyển hầu] và vài tháng đủ để tích lũy tài sản. Buderus đã mất gần một năm để thuyết phục Tuyển hầu nghe theo lời khuyên của mình. Tuy nhiên, vào những tháng đầu năm 1809, Hoàng tử đã gửi 150.000 bảng đến Buderus với hướng dẫn số tiền được sử dụng để mua trái phiếu Anh được báo giá ở mức 72. Số tiền đã được gửi đến Nathan, người đã được yêu cầu mua ở mức 72 nhưng đã giảm xuống còn 60, anh có quyền hoãn đầu tư cho đến khi đạt được con số quy định.

Ở mọi thời đại: đây là một thông lệ sắc bén, nhưng khi nhiều tháng trôi qua, không ai có thể phủ nhận Nathan Rothschild đã sử dụng tiền một cách xuất sắc. Nhìn chung, từ năm 1809 đến cuối năm 1811, anh đã nhận được 550.000 bảng Anh từ Tuyển hầu, thông qua Buderus và cha mình. Các khía cạnh khó khăn nhất của hoạt động là làm thế nào để lừa Tuyển hầu mà không xuất trình giấy chứng nhận từ Ngân hàng Anh chứng minh việc mua bán đã được thực hiện. Hoàng tử William là một người hay hoài nghi và dù cố gắng đặt niềm tin vào những người hầu cận của mình bao nhiêu thì ông vẫn không hoàn toàn tin tưởng. Vì vậy, ông bắt đầu yêu cầu Buderus

cung cấp chứng nhận và Buderus phản bác bằng một loạt lý do: khó khăn trong việc đi lại, nguy cơ bị bắt giữ với các tài liệu bất hợp pháp, sợ bị cảnh sát của Napoléon giám sát.

Sự dự phòng cuối cùng này rất có thể xảy ra, vì sự tắc nghẽn bởi Napoléon đã tạo ra một chuỗi hành động và phản ứng. Các Quốc gia của Giáo hoàng thẳng thừng từ chối, sau đó Hoàng đế Pháp xâm lược La Mã và bắt Giáo hoàng làm tù binh; Nga điêu đứng vì không thể gửi và bán gỗ và cây gai dầu cho Anh và người Bồ Đào Nha đã cố gắng nghĩ ra một cách thông minh nào đó để có thể duy trì hoạt động buôn bán rượu với London, sau đó Napoléon phế truất Nhà Braganza. Nước Anh trả đũa bằng cách gửi quân đến Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha dưới sự chỉ huy của Sir Arthur Wellesley, sau này là Công tước Wellington.

Thống chế Arthur Wellesley, Công tước thứ nhất của Wellington (khoảng 1 tháng 5 năm 1769 – 14 tháng 9 năm 1852) là một chiến sĩ người Anh gốc Ireland trong Quân đội Anh, đồng thời là một chính khách thuộc Đảng Bảo thủ. Ông được thừa nhận rộng rãi như là một trong những nhân vật quân sự - chính trị hàng đầu trong nửa đầu thế kỉ 19. Từng được phong hàm thiếu úy trong quân đội, ông nổi lên trong những cuộc chiến tranh của Napoléon. Từ năm 1808 cho đến năm 1814, ông tham chiến trong cuộc Chiến tranh Bán đảo ở Tây Ban Nha, đại thắng quân Pháp trong trận Vitoria vào năm 1813, là đòn giáng sấm sét đến ách đô hộ của Pháp tại Vương quốc Tây Ban Nha. Sau đó ông liên tiếp đánh bại Đại Thống chế Pháp là Jean de Dieu Soult trong hàng loạt trận đánh. Ông tiếp tục tràn vào lãnh thổ Pháp, và đánh thắng Soult thêm mấy trận nữa. Vào năm 1815, ông lại đánh tan nát quân Pháp do đích thân Hoàng đế Napoléon Bonaparte chỉ huy trong trận Waterloo (1815), là đòn hủy diệt cuối cùng vào Napoléon. Đại thắng của ông đã tiêu diệt chế độ độc tài của Napoléon.

Chiến thắng vang dội này khiến ông trở thành vị anh hùng của nước Anh. Sau đó, ông trở thành Tổng tư lệnh của Liên quân các nước chống Pháp, chiếm đóng Pháp cho tới năm 1818. Với tư cách là một tướng lĩnh, Wellington thường được so sánh với John Churchill, Công tước thứ nhất của Marlborough, người đã chia sẻ rất nhiều điểm tương đồng ví dụ như việc đều chuyển sang làm chính trị sau khi rất thành công

trong sự nghiệp quân sự. Mặc dù ông trở nên nổi tiếng hơn cả vì những chiến công quân sự, Wellington từng hai lần làm Thủ tướng Anh, và là một trong những nhân vật đứng đầu Thượng viện cho đến khi nghỉ hưu năm 1846.



Năm 1809, người Áo, được khuyến khích bởi những khoản trợ cấp khổng lồ từ Anh, một lần nữa sẵn sàng cầm vũ khí chống lại người Pháp. Tuyển hầu Hesse đã dâng cho Hoàng đế Francis bốn nghìn quân, nhưng vào phút cuối chỉ cung cấp hai nghìn. Ông giao cho Mayer Rothschild nhiệm vụ nguy hiểm là phân phát 30.000 bảng cần thiết để giữ cho đội quân nhỏ bé của mình ở lại chiến trường: sau đó ông kêu gọi thần dân Hessian của mình nổi dậy chống lại Vua Jerome. Ông đã viết trong một tuyên bố vào tháng 4 năm 1809, “để nới lỏng ách thống trị với thần dân; Quốc vương kiệt xuất của Áo bảo vệ chúng ta ...”

Thật không may, những nỗ lực của Áo không thành công, và những người Hessian không đáp lại lời kêu gọi của chủ nhân. Tại vụ này, một trong những đối thủ ghen tị của Mayer Rothschild, một chủ ngân hàng tên là Simon, được cho là đã cung cấp cho cảnh sát Westphalia thông tin Mayer Amschel đã từng là đại diện cho quân đội của Hoàng tử Hesse. Mr. Savagner, Cảnh sát trưởng ở Cassel, đã thành công trong việc xin được lệnh bắt giữ Rothschild và đến Frankfurt để tiến hành điều tra.

Đại công tước von Dalberg đã rất tức giận trước những gì ông coi là vi phạm chủ quyền của mình. Cảnh sát từ một tỉnh khác nên chọc mũi vào quần áo của con gái Frankfurt hơn là đụng đến thần dân của ông. Do đó, đã cảnh báo Mayer Amschel hãy chuẩn bị tinh thần cho chuyến thăm. Khi Savagner đến, ông thấy Mayer ốm yếu trên giường. Anh ta quản thúc ông trong phòng riêng và giam giữ James và Salomon ở văn phòng bên dưới. Gutle, với đôi mắt khó hiểu và bàn tay thô ráp của mình, khóc lóc, than vãn và khiến mọi người phát điên khi hỏi liên tục. Mayer Amschel đã tìm thấy cơ hội để chuyển cho Savagner một xấp giấy bạc và mặc dù báo cáo của Pháp

mô tả gia đình này là ‘cực kỳ khôn ngoan và xảo quyệt’, thông tin tích cực duy nhất thu thập được là việc Amschel đang ở Praha để tư vấn cho Tuyển hầu về các khoản đầu tư.

Tuyển hầu đang bận rộn than vãn về những bất hạnh của chính mình nên hầu như không nhận thấy sự nguy hiểm mà những người hầu cận của mình phải chịu. Chiến dịch không thành công năm 1809 đã dẫn đến việc Bộ trưởng Ngoại giao Áo, Bá tước Stadion nghỉ hưu, và thăng chức Bá tước Clemens Metternich, người sẽ đóng một vai trò quan trọng trong vận mệnh của châu Âu trong bốn mươi năm tới. Tuyển hầu ngay lập tức viết thư cho Metternich yêu cầu anh ta “phục hồi chức vị cho mình, người mà thần dân vô cùng mong muốn gặp”.

Vào cuối năm 1810, Tuyển hầu đã gửi 450.000 bảng đến Anh để đầu tư. Mặc dù ông đã yêu cầu Buderus gửi các chứng nhận mua bán nhưng không được đáp ứng. Tuyển hầu lúc này đã mất bình tĩnh và đe dọa sẽ trở nên thực sự khó chịu nhưng may mắn thay cho Buderus và gia tộc Rothschild, Napoléon đã chọn thời điểm này để cố gắng chấm dứt hoạt động chợ đen và thực thi lệnh phong tỏa của mình. Ông sải bước tới một tấm bản đồ và đặt những ngón tay của mình lên Frankfurt như một nơi nóng bỏng của sự nổi dậy. Quân đội Pháp được lệnh khám xét các kho chứa hàng hóa bất hợp pháp.

Một lần nữa Dalberg lại báo trước cho nhà Rothschild, cho phép ông dọn sạch các kho chứa hàng của mình trước khi những người kiểm tra đến, “một số trung đoàn Pháp với pháo binh đã tiến vào thành phố cũng như một loạt các quan chức Hải quan.” Buderus đã viết từ Frankfurt cho Tuyển hầu ở Praha. “Tất cả các cổng đã bị chiếm đóng, và không ai được phép ra ngoài mà không bị kiểm tra chặt chẽ; tất cả các nhà kho đã được niêm phong và một cuộc truy lùng ráo riết đối với hàng hóa của người Anh và thuộc địa đã được tiến

hành, sẽ bị phạt nặng nếu hàng hóa bị phát hiện. Hàng hóa trị giá hàng nghìn bảng đã bị đốt cháy công khai, và hơn hai trăm lái buôn bị phạt tiền. Mặc dù một số người bị buộc phải trả gần một triệu franc, người nhà Rothschild, sáu mươi tám người trong danh sách, chỉ bị phạt 19.000 franc."

Đây là một điều đáng mừng đối với Mayer Amschel, người cho đến nay là một trong những người đàn ông giàu nhất Frankfurt. Ông bộc lộ sự sung túc của mình trong những bộ vest đen đắt tiền, những chiếc jabot [áo choàng Do Thái], và những bộ tóc giả làm từ tóc người chất lượng nhất. Vào mùa hè năm 1810, tài sản gia tăng đã thúc đẩy ông chuẩn bị một nơi định cư mới. Công ty được đổi tên thành M. A. Rothschild und Sohne [& Sons] và mối quan hệ hợp tác giữa bốn người con trai ở Frankfurt. Nathan vẫn bị loại trừ vì đang cư trú trên lãnh thổ của kẻ thù, nhưng Mayer, hiện đã 67 tuổi, nói rõ phần của anh.

Chứng thư: ... với sự giúp đỡ của Đấng Toàn năng, Mayer Rothschild đã có được, thông qua công việc ông đã làm từ thời trẻ, thông qua sự sáng suốt và hoạt động không mệt mỏi kéo dài đến khi lớn tuổi, một mình đặt nền móng cho sự thịnh vượng hiện tại của gia đình, do đó cung cấp hạnh phúc thế gian cho con cái.

Mayer đang nghĩ về một thứ gì đó nhiều hơn là sự giàu có thoáng qua. Ông mơ ước thành lập một triều đại và cân nhắc các quy tắc một cách cẩn thận như thể ông là người đứng đầu một gia tộc hoàng gia. Sự đoàn kết của nhà Rothschild không được làm loãng bởi những người bên ngoài - đã đến với gia đình bằng hôn nhân.

Chứng thư nhấn mạnh những người nữ nhà Rothschild kết hôn với những người không phải Rothschild sẽ bị loại khỏi công việc kinh doanh cùng với vợ/chồng của họ. Vì vậy, khi con gái lớn của Mayer, Schonche, kết hôn, cả cô và chồng đều không được làm việc cho

công ty, nhưng khi con trai cả của ông, Amschel, kết hôn, vợ của anh, Eva Hanau, đã nhanh chóng được nhận một công việc. Dòng dõi rất quan trọng.



Đến năm 1811, Hoàng tử hầu như không thể quản lý. Mặc dù trong những tháng đầu năm, ông đồng ý đầu tư 100.000 bảng cuối cùng vào Anh, tổng số tiền là 550.000 bảng, ông đột nhiên trở nên cuồng loạn khi nghĩ mình không có một mảnh giấy nào để chứng minh sở hữu. Trong ba năm rưỡi, ông đã yêu cầu chứng chỉ, một yêu cầu hoàn toàn bình thường, nhưng luôn bị từ chối với lý do bào chữa.

Buderus cố gắng chuyển hướng sự chú ý bằng một loạt các lá thư, một số báo động, một số trấn an, nhưng Tuyển hầu không chịu. Kết quả là Nathan Rothschild quyết định thời điểm cuối cùng đã đến - để làm người bảo trợ của mình say mê. Một biên lai trị giá 189.500 bảng đã được gửi từ Anh cho James Rothschild ở Hà Lan, người đã chuyển nó đến Tuyển hầu. Trên thực tế, đó là giao dịch mua chứng khoán đầu tiên tại Anh bằng tiền của Tuyển hầu.

Tiền của Tuyển hầu đã tham gia vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Nathan đã nhận ra một cơ hội tuyệt vời vào năm 1810, năm George III lên ngôi. Thời gian thật khó khăn, vì mặc dù dân số chưa đến hai mươi triệu người, nhưng Bộ Tài chính Anh vẫn có nghĩa vụ tăng thuế hàng năm lên tới 100 triệu bảng. Năm 1815, số tiền vượt quá 176 triệu bảng.

Mặc dù Chính phủ tăng cường quân đội và hải quân, rót trợ cấp cho các cường quốc nước ngoài chống lại Napoléon, gửi các tàu buôn đi lùng sục khắp thế giới để tìm kiếm các thị trường mới, trong suốt mùa đông năm 1810-11, cuộc phong tỏa bắt đầu xảy ra, gây ra cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất trong lịch sử nước Anh. Với việc biển Baltic bị đóng cửa, với Bắc Mỹ thù địch và thừa thãi, chỉ có hàng hóa được cấp phép mới đến được khu vực lục địa châu Âu, triển vọng là khó khăn với đầy nguy cơ.

Nathan Rothschild nhập tịch Anh vào năm 1809, và năm sau đó đã thành lập ngân hàng riêng của mình, N. M. Rothschild & Sons. Đôi mắt tinh tường cho anh thấy Napoléon đang cố gắng tiêu diệt tín dụng của Anh bằng cách hạ tỷ giá hối đoái. Và điều này có nghĩa là vàng miếng sẽ tiếp tục tăng giá trị. Trong nhiều tháng, anh lùng sục thị trường và vào giữa năm 1810 biết được Công ty Đông Ấn có số vàng trị giá 800.000 bảng để bán. "Tôi đã đi đến nơi bán và mua tất cả. Tôi biết Công tước Wellington phải có nó. Chính phủ đã gửi yêu cầu và nói cần vàng. Tôi đã bán vàng cho họ, nhưng họ không biết làm cách nào để gửi cho Công tước ở Bồ Đào Nha. Tôi hiểu tất cả những điều đó và đã gửi nó qua Pháp."

Đây là một trong những hoạt động tài chính tuyệt vời và xảo quyệt nhất từng được hình thành. Nathan biết nước Anh thiếu tiền tệ đến nỗi trong hai năm qua đã không thể kiếm đủ để đáp ứng nhu cầu của quân đội Wellington ở Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Thật vậy, chính phủ Anh phải phát hành hối phiếu trên các tín phiếu Kho bạc của mình. Vì không ai muốn tiền giấy nên những người mua - một đám đông gồm các nhà tài chính Malta và Sicilia - nhất quyết giảm giá lớn khiến tài nguyên của đất nước giảm đi một phần tư và thường xuyên không thể trả tiền cho quân đội. "Nếu không thể cung cấp tiền

cho chúng tôi," Wellington đã viết một cách tức giận cho thủ tướng Liverpool vào năm 1810, "ngài nên cho chúng tôi rút lui để giảm bớt sự đau khổ."

Khi các bản thảo được gửi trở lại London, qua tay một chuỗi dài các nhà đầu cơ, Nathan Rothschild thường mua chúng với giá rất rẻ. Do đó, anh nhận thức sâu sắc về nỗi khổ của Wellington; và khi nghe tin Công ty Đông Ấn [thuộc Anh] có vàng để bán, anh đã mua nó, sử dụng số tiền trị giá nửa triệu bảng Anh của Tuyển hầu và tự mình đi vay phần còn lại. Nhưng tại sao, nếu Chính phủ Anh cần vàng, mà Rothschild lại được phép mua nó? "Làm thế nào bạn có thể mong đợi chúng tôi mua với tỷ giá hối đoái ba mươi phần trăm [chỉ còn 30% giá trị], và đồng guineas bán với giá hai mươi bốn shilling?" Một quan chức Bộ Tài chính, William Huskisson, đã hỏi một cách kỳ lạ vào năm 1809; và không nghi ngờ gì nữa đã hỏi lại năm 1810. Trong khi các công chức Anh chờ giá hạ, Nathan Rothschild trả những gì được yêu cầu; và khi các công chức nhận ra giá sẽ không giảm, anh đã bán nó cho họ với một khoản lợi nhuận rất lớn.

Đây không phải là tất cả. Khi số vàng thuộc về Chính phủ, Nathan đề nghị được tự mình giao nó cho Công tước Wellington tại Tây Ban Nha. Ông John Hemes, một quan chức Ngân khố, người được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng năm 1811, quá vui mừng khi giao trách nhiệm cho người khác.

Nathan có một kế hoạch tài tình hơn nhiều so với việc vận chuyển vàng bằng đường biển. Đầu tiên, anh yêu cầu cha gửi em trai, James, mười chín tuổi đến Paris, vì anh cần một cộng tác viên đáng tin cậy trong lãnh thổ của kẻ thù. Mặc dù không dễ dàng để một người Đức được phép cư trú tại thủ đô của Pháp, nhưng vào năm 1811, Đại công tước von Dalberg đã có những hành động đúng đắn để đổi lấy

sự ưu ái của nhà Rothschild. Năm trước, Napoléon đã kết hôn với Nữ công tước Marie Louise mười tám tuổi của Áo; cô dâu đã sinh cậu con trai và người thừa kế như mong muốn và Đại công tước von Dalberg mong muốn được tham dự các lễ kỷ niệm chính thức ở Paris. Tuy nhiên, chi phí trang bị và quần áo được cho là cần thiết cho Hoàng tử của Frankfurt quá cao nên Đại công tước không thể lo được. Đó là nơi Mayer Amschel bước vào. Ông đề nghị ứng trước tiền, và đổi lại von Dalberg không chỉ cung cấp hộ chiếu cho James mà còn sắp xếp cho Carl và Salomon di chuyển đến Pháp.

Kế hoạch chuyển tiền đến Wellington của Nathan có thể so sánh với một vụ trộm giữa ban ngày. Lần thứ hai trong số các hoạt động kết hợp của nhà Rothschild, nó đã khéo léo khai thác sự thật rằng Napoléon đã nới lỏng một chút việc phong tỏa của mình để giảm bớt khó khăn của người tiêu dùng Pháp. Một số hàng hóa của Anh đã được phép nhập cảnh vào nước này theo giấy phép; do đó, tại Gravelines, gần Dunkirk, một khu bao vây kiên cố đã được thiết lập để cho phép ‘buôn lậu hợp pháp’. Mặc dù hầu hết là đồ gia dụng, vàng và bạc của Anh vẫn được phép nhập cảnh như một phần của chính sách nhằm tiêu hao nguồn dự trữ của Anh. Bộ trưởng Tài chính Pháp, M. Molliens, viết cho Napoléon vào tháng 3 năm 1811, “người ... mang tên Rothschild chủ yếu có nhiệm vụ đưa vàng thỏi từ Anh đến Paris.”

James Rothschild đã không để vấn đề dừng lại ở đây. Anh đã nói rất nhiều về việc nước Anh đang lên kế hoạch quyết liệt để ngăn chặn tình trạng mất vàng nghiêm trọng. Anh nói vừa nhận được thư từ London đề ngày 20 tháng này. Molliens tiếp tục, “theo đó người Anh dự định kiểm tra việc xuất khẩu tiền vàng và bạc, để nâng cao giá trị đồng tiền lên 5 shilling, và giá trị của đồng guinea từ 21 đến 30

shilling ... Thần thực sự hy vọng nhà Rothschild được thông báo đầy đủ về những vấn đề này, và các Bộ trưởng ở London sẽ đủ ngu ngốc để hành động theo cách này.”

Vì vậy, Chính phủ Pháp đã cho phép nhà Rothschild thiết lập một kênh chuyển vàng, chạy dọc theo chiều dài và bề rộng của nước Pháp, đến trung tâm của sự kháng cự từ kẻ thù: trụ sở chính của Wellington ở Tây Ban Nha. Và trong suốt thời gian đó, Molliens tự hào việc Anh mất kim loại quý đã giúp Ngân hàng Trung ương Pháp củng cố vị thế của mình. Tại Paris, James đã giao dịch hỗn hợp đồng guineas của Anh, ounce vàng Bồ Đào Nha và napoleons d’or của Pháp, để lấy hối phiếu của các ngân hàng Tây Ban Nha, Sicily và Maltese [Malta]. Các ghi chú được trao cho Carl trong khi Salomon di chuyển giữa Toulouse và Saint Jean de Luz [gần đại bản doanh của Wellington] để đảm bảo các điểm trung chuyển đủ lan tỏa để không khơi dậy sự nghi ngờ của người Pháp cũng như không làm ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái của Anh. Carl sau đó biến mất vào dãy núi Pyrenees, cuối cùng xuất hiện với biên lai của Công tước Wellington trên tay. [Chính phủ Pháp cho nhà Rothschild chuyển vàng từ Anh vì nghĩ sẽ khiến kẻ thù mất vàng, làm yếu nền kinh tế Anh. Nào ngờ …]

Pyrénées (phì nhiêu) là một dãy núi phía tây nam châu Âu tạo thành đường biên giới tự nhiên giữa Pháp và Tây Ban Nha. Dãy núi này cũng là ranh giới giữa Pháp với bán đảo Iberia [Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha].

Pyrénées dài 430 km (267 dặm), kéo dài từ vịnh Biscay thuộc Đại Tây Dương đến Cap de Creus (vùng Catalan) thuộc Địa Trung Hải.



Ngay cả ông già Mayer Amschel và con trai cả, Amschel, cũng tham gia. Họ vẫn ở Frankfurt với đôi tai gần mặt đất, gửi những người chuyển phát nhanh đến London và Paris với những tin tức mới nhất. Mayer ở vị trí độc nhất để khai quật những bí mật, vì ông có quan hệ thân thiết nhất với hoàng gia Thum và Taxis, những người điều hành dịch vụ bưu chính Trung Âu. Nhà Rothschild đã cho Hoàng tử, người quản lý bưu điện, đang sống tại Frankfurt, vay một số tiền đáng kể. Do đó, Hoàng tử hoàn toàn thoải mái chia sẻ tin tức với Mayer.

Vài tháng sau thỏa thuận hợp tác của nhà Rothschild mà sau này Nathan mô tả là “công việc kinh doanh tốt nhất mà tôi từng làm”,

Mayer Amschel đã lập ra một bản di chúc mới. Một lần nữa, ông nhấn mạnh cái họ Rothschild mới là điều quan trọng, và công việc kinh doanh sẽ được đặt độc quyền trong tay các con trai của ông.

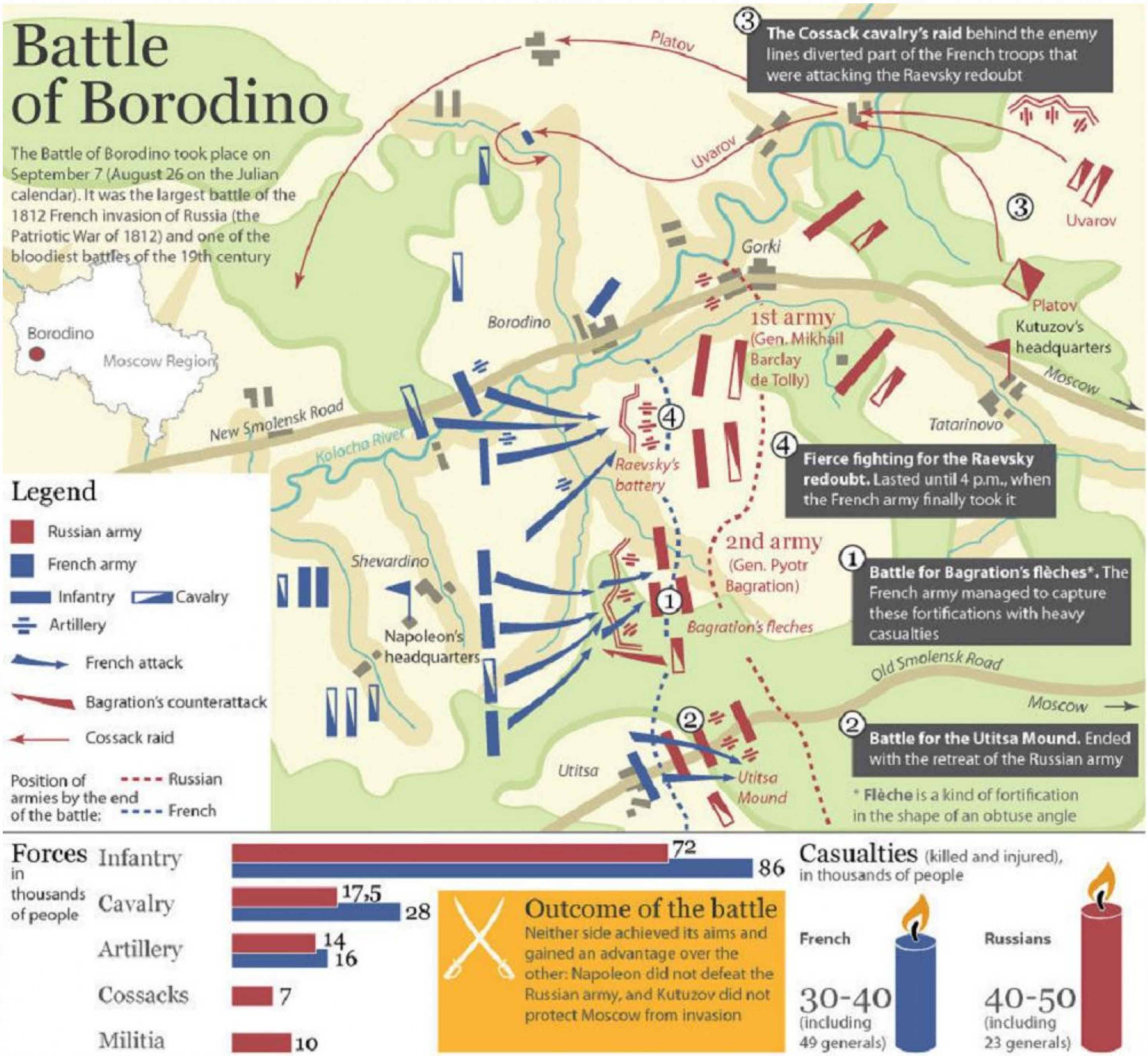
“... các con gái, con rể và những người thừa kế của họ không được là thành viên trong công ty hiện tại M. A. Rothschild und Sohne ... cũng như quyền kiểm tra doanh nghiệp nói trên, sổ sách, giấy tờ, hàng tồn kho ... Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho các con nếu chúng làm trái ý tôi – nếu làm phiền các con trai tôi trong việc làm chủ công việc kinh doanh của chúng một cách yên bình.” Sau khi di chúc được hoàn thành, vào ngày 19 tháng 9 năm 1812, ông qua đời trong vòng tay của Gutle, hài lòng khi đã thành lập nên một triều đại.

Những người con trai thường than thở cha họ đã không sống thêm hai năm nữa để chứng kiến sự thoái vị của Napoléon. Tuy nhiên, chính tháng Mayer Amschel qua đời đã đánh dấu sự khởi đầu cho kết thúc đối với nhà thám hiểm xứ Corsican. Mùa hè năm đó, Napoléon đã bắt đầu cuộc xâm lược Nga để buộc Sa hoàng Alexander I tôn trọng việc phong tỏa quân Anh. Mười hai ngày trước khi Mayer Amschel trút hơi thở cuối cùng, trận đại chiến Borodino đã xảy ra với thương vong vô cùng lớn cho cả hai bên. Quân đội Nga rút lui, buộc Đại quân Pháp tiếp tục hành quân đến Moscow.

Trận Borodino hoặc còn gọi là Trận Sông Moskva (tiếng Pháp: Bataille de la Moskova) giữa quân đội Pháp do Napoléon I chỉ huy và quân đội Nga dưới sự chỉ huy của tướng M. I. Kutuzov [một trong mười tướng tài nhất lịch sử] diễn ra tại vùng Borodino - ngoại ô Moskva vào ngày 7 tháng 9 năm 1812 (hay 26 tháng 8 năm 1812 theo lịch Nga cổ). Đây được coi là trận chiến lớn thứ 3 và đẫm máu nhất trong các cuộc chiến tranh xâm lược của Napoléon Bonaparte, với sự tham gia của trên 25 vạn quân từ cả hai phía và số thương vong ít nhất trên 7 vạn người.

Để bảo vệ đất nước, những chiến binh Nga đã chiến đấu ngoan cường. Trận đánh lịch sử kéo dài chỉ vỏn vẹn trong một ngày với thiệt hại nặng nề cho cả đôi bên, nhưng vì những lý do chiến thuật quân đội Nga - sau khi tuyên bố thắng trận - đã tự động rút lui để nhường đường cho quân Pháp tiến vào thành phố Moskva. Tuy vậy, Napoléon đã thất bại trong mục đích tiêu diệt Quân đội Nga. Do đó, Kutuzov và ba quân vẫn

đứng vững và trận kịch chiến tại Borodino trở thành một chiến thắng tinh thần của nước Nga.



Và, sau trận đánh này quân xâm lược tinh nhuệ của Pháp đã bị tiêu hao sinh lực đáng kể, không đủ khả năng để tiếp tục đánh chiếm các vùng đất khác của Đế quốc Nga. Trong khi đó các nguồn tiếp tế lương thực, thuốc men từ hậu phương đều bị quân Nga đánh phá. Kết cục mùa đông năm 1812 quân Pháp đã phải tháo chạy khỏi nước Nga và chiến dịch quân sự đánh chiếm nước Nga của Napoleon I hoàn toàn phá sản, mà nguyên nhân chủ chốt là nhờ trận Borodino.

Cuộc đại chiến Borodino có tầm quan trọng đặc biệt lớn trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Nga, là cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đưa nước Nga cận đại trở nên vinh quang trên vũ đài quốc tế. Trận đánh ác liệt này luôn lôi cuốn giới sử học. Nhờ tài nghệ quân sự, Nguyên soái Mikhail Illarionovich Kutuzov - vị Tổng tư lệnh Quân đội Nga trong cuộc đại chiến, được tôn vinh làm anh hùng thiên cổ. Hàng triệu người biết đến trận đánh lớn này thông qua cuốn tiểu thuyết "**Chiến tranh và Hòa bình**" của đại văn hào Nga Lev Nikolayevich Tolstoy.



Nguyên soái Mikhail Illarionovich Kutuzov

Thế giới đã sớm nghe tin Matxcơva đang bùng cháy; và đây không phải là khúc dạo đầu cho sự đầu hàng của Nga mà là sự rút lui của Pháp. Tháng 10 năm đó, Đại quân đoàn Pháp đang vật lộn để trở về Tây Âu trong điều kiện nhiệt độ băng giá và hỗn loạn. Những người bị thương chết cóng, những người sống sót chết đói. Có vấn đề nghiêm trọng về việc mua thức phẩm, vì những chiếc xe ngựa chở vàng đã bị cướp phá, bắt giữ hoặc bị nổ tung thành từng mảnh. Tướng Paymaster của Pháp đã lên đường tham gia chiến dịch với bảy mươi tám nhân viên quản lý năm mươi lăm thùng tiền mặt do bốn con ngựa kéo. Ông ta chỉ có thể giải cứu một chiếc xe. “Nhân viên của tôi,” ông ấy báo cáo, “không còn tồn tại nữa; tất cả đã chết vì lạnh và đói. Một số người, có bàn tay và bàn chân đã bị đóng băng, được bỏ lại Vilna. Tất cả sổ sách kế toán đã bị đối phương lấy mất. Không ai nghĩ đến điều gì ngoại trừ việc cứu lấy chính mình, và việc ngăn chặn cơn hoảng sợ là điều hoàn toàn không thể ...”; “Hành lý bị cướp đi rất lớn,” Sir Robert Wilson, vị tướng Anh gắn bó với tổng hành dinh Nga đồng thời viết, “và giá trị của nó vô cùng to lớn. Một toa xe chứa đầy vàng và bạc thỏi. Một chiếc rương quân sự khác có hai trăm nghìn bảng Anh ...”

Vì quân đội không biết hoạt động thế nào nếu không có tiền mặt, nên thất bại lớn là dễ hiểu; Công tước Wellington vui mừng trước sự tan rã của quân đội Pháp, và bắt đầu chuẩn bị để dẫn người của mình qua Pháp đến các Vùng đất thấp [Hà Lan, Bỉ]; nhưng ông thông báo với London, không thể di chuyển cho đến khi có đủ nguồn cung vàng.

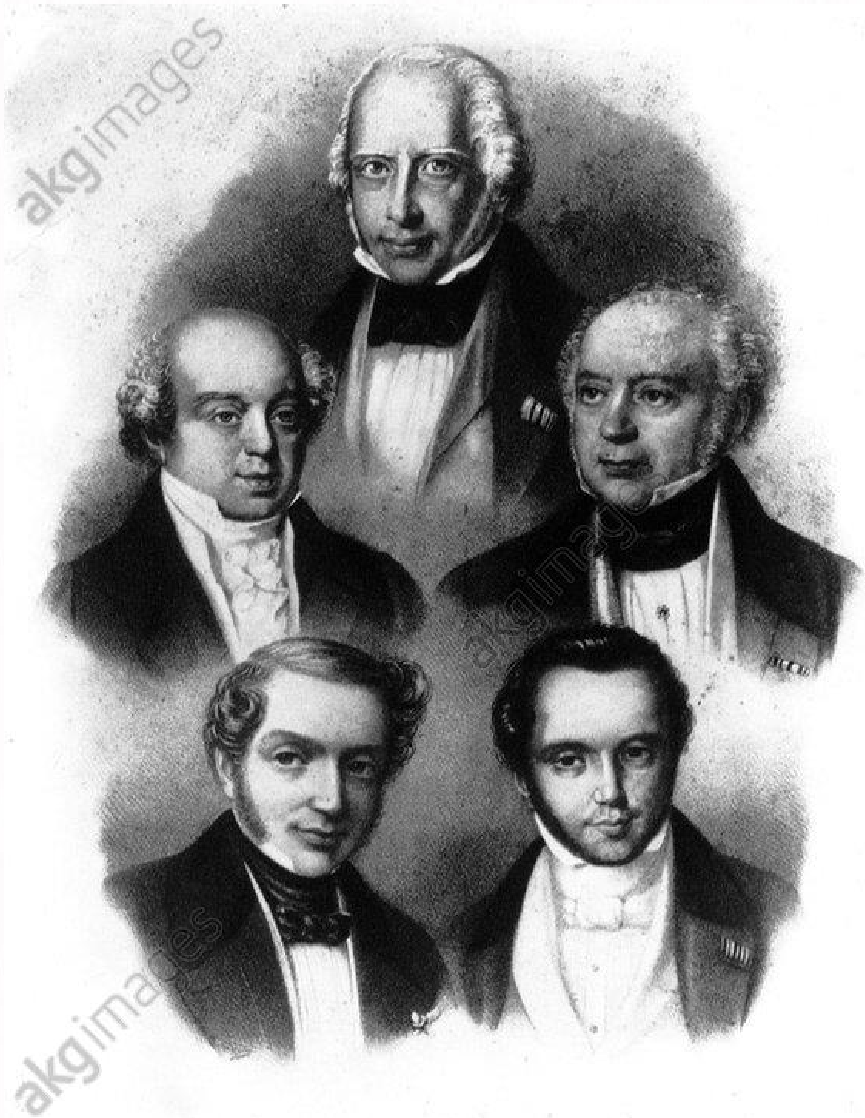
Bộ Tài chính Anh đã triệu tập một hội nghị và John Hernes đã yêu cầu Nathan Rothschild lập một kế hoạch. Một lần nữa người đàn ông đáng kinh ngạc này, tên vẫn còn bị viết sai chính tả bởi Bộ Tài

chính Anh, đã bước vào. Anh đến Hà Lan, và cộng tác với bốn người anh em của mình, những người anh đã triệu tập: mua với tỷ giá hối đoái cực kỳ thuận lợi hàng triệu miếng vàng Pháp mà Napoléon đã chế tác để sử dụng trong lục địa. Sau đó, vận chuyển vàng từ cảng Hà Lan, Helvoetsluys, đến trụ sở chính của Wellington ở Tây Ban Nha, cho phép Công tước di chuyển qua Pháp bằng cách sử dụng tiền đúc địa phương, loại bỏ nhu cầu trao đổi, đã mang lại cho ông lợi thế đáng kể.

Mọi thứ được giao phó cho Nathan đã được thực hiện một cách xuất sắc. Giờ đây, không chỉ John Herries mà cả Vansittart, Bộ trưởng Ngân khố, đã hoàn toàn tin tưởng vào anh. Hai người đàn ông đã yêu cầu anh xử lý các khoản trợ cấp khổng lồ cho các đồng minh lục địa của Anh. Từ năm 1812 đến năm 1814, Kho bạc Anh đã chi ra số tiền đáng kinh ngạc là 30.000.000 bảng Anh cho lục địa; hơn một nửa số tiền này do Nathan xử lý, và xử lý rất khéo léo, nhanh chóng, không ồn ào, đến mức tỷ giá hối đoái không bị ảnh hưởng một chút nào. Một nhà sử học nhận xét: "Sự náo động duy nhất có thể cảm nhận được," là "những chiếc bàn tính đang kêu." Nó không phải là hoạt động duy nhất; Thành công của Nathan là hiếm có trong lịch sử tài chính, và phương tiện để đạt được nó vừa tinh tế vừa phức tạp. John Herries, người có thể coi Nathan là thần đồng của chính mình, đã chìm trong vinh quang của nhà Rothschild.

Hoa hồng của Nathan có thể đã lên tới 1.000.000 bảng Anh. Việc anh xoay sở để chuyển các khoản trợ cấp của Anh mà không làm giảm tỷ giá hối đoái được coi là một phép thuật. Cho đến nay, bất kỳ chính phủ nào ứng tiền đều phải đối mặt với viễn cảnh mất tới một phần ba số tiền đó. [bơm tiền ra càng nhiều, lạm phát càng tăng]

Nhưng Nathan có anh em, James ở Paris và Amschel, Salomon và Carl ở Frankfurt, đã làm việc nhanh chóng và hài hòa đến mức việc chuyển tiền được thực hiện mà không có tác động bất lợi nào, tiết kiệm cho Chính phủ Anh hàng trăm nghìn bảng Anh.



"Bộ Ngũ siêu đẳng" nhà Rothschild

Nathan và James cũng hợp sức để tài trợ cho sự trở lại của một hoàng tử Bourbon lên ngai vàng nước Pháp. Kể từ năm 1807, Louis XVIII trong tương lai đã sống ở Hartwell tại Buckinghamshire. Hoàng tử khiếu nại với Kho bạc Anh và Kho bạc như thường lệ đã hỏi ý kiến Nathan Rothschild. Nathan và James cùng nhau quyên góp được

200.000 bảng; Louis XVIII tương lai đến Paris vào ngày 3 tháng 5 năm 1814.

Mười tháng sau, một loạt các hoàng tử và nhà ngoại giao đã tập hợp ngoạn mục tại Vienna để dàn xếp hòa bình cho châu Âu. Tuy nhiên, âm nhạc và lễ hội đột ngột dừng lại, khi tin tức đáng kinh ngạc bùng nổ — tại Anh, Nathan là người đầu tiên nghe tin về nó — Napoléon Bonaparte đã trốn thoát khỏi Elba và đổ bộ lên đất Pháp. Louis XVIII và triều đình chạy trốn từ Paris đến Ghent, Bỉ, và vào tháng 3 năm 1815, Bonaparte một lần nữa đến trú ngụ tại Tuileries. Kho bạc Anh, tất nhiên, đã hoạt động hết công suất, cam kết thanh toán trợ cấp khổng lồ cho các cường quốc Lục địa để lật đổ nhà thám hiểm kiên cường.



Napoléon Bonaparte

Nathan Rothschild luôn hiểu giá trị của tin tức và trong một số năm đã vận hành một hệ thống chuyển phát nhanh tư nhân. Anh đã thuê Messrs Nathan - điệp viên tại Dover, Rice and Co., một công ty được trang bị tốt với các tàu hạng nhẹ sẵn sàng ra khơi ngay lập tức với các chuyến tàu của Rothschild. Tại Calais, là điệp viên khác, James Levereau (người chuyển phát nhanh đã đưa đến New Court, nhà của Nathan ở London, tin tức đầu tiên về việc Napoléon trốn khỏi Elba). Ở cả hai phía, những ‘chàng trai đưa thư’ được tuyển dụng đặc biệt để mang những lá thư đến nơi nhanh nhất. Ngoài ra, Nathan còn đưa ra phần thưởng cho các thuyền trưởng và những người đánh xe ngựa nếu họ làm việc tốt.



Chẳng bao lâu sau, không chỉ Dover và Calais, mà Ostend, Ghent, Brussels và Amsterdam đã tràn ngập các đặc vu nhà Rothschild được Nathan coi là cần thiết để hỗ trợ anh trong nhiệm vụ thực hiện các cam kết ngân hàng rộng lớn của Chính phủ Anh. Công việc của Nathan, được John Herries giao, là cung cấp tiền mặt cho Louis

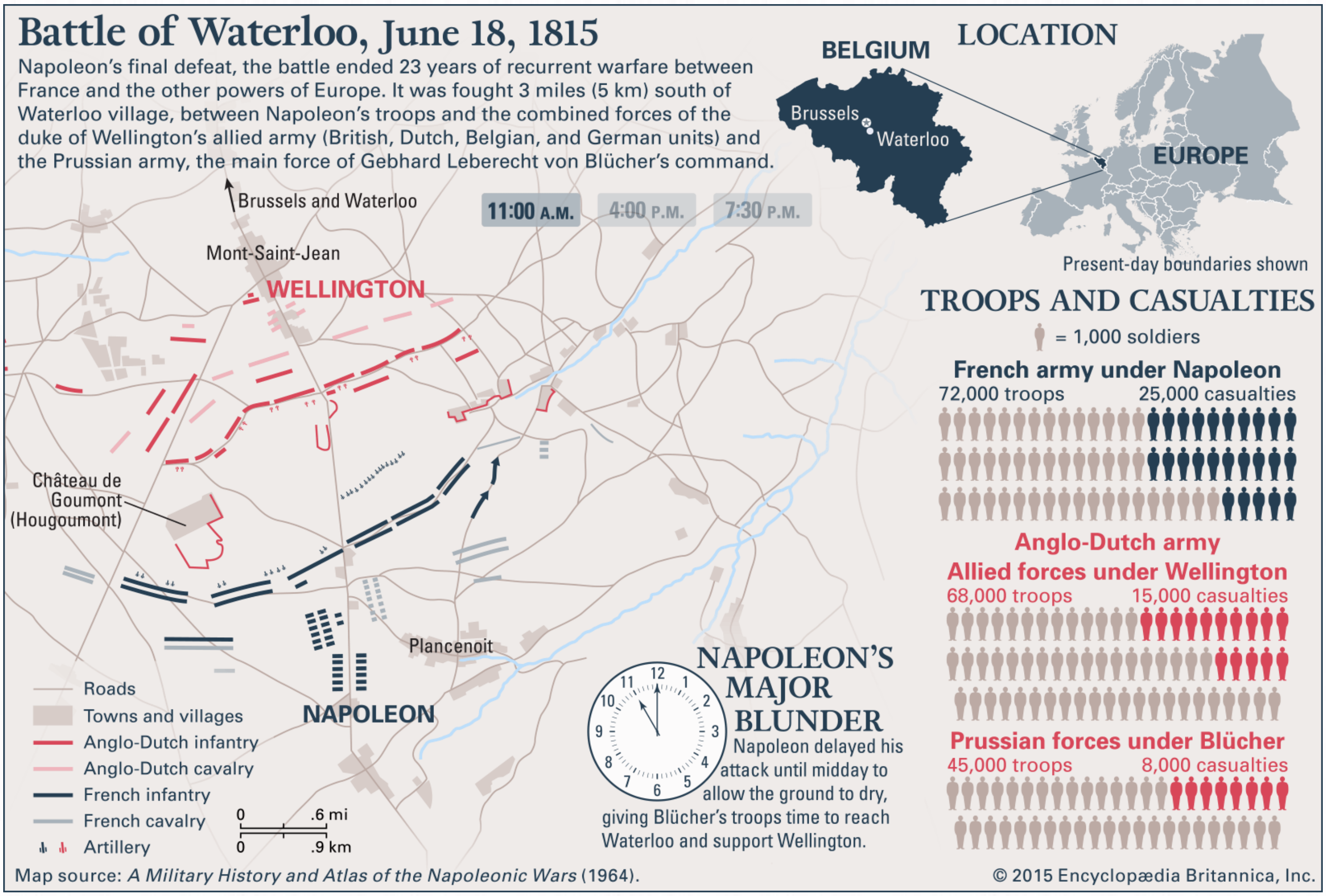
XVIII và triều đình lưu vong của ông ta, công việc mà anh đã làm thông qua Ostend và Ghent: chuyển các khoản thanh toán trợ cấp cho Nga và Phổ, anh đã làm thông qua Ostend và Amsterdam: cung cấp vàng cho quân đội của Wellington.

Trận Waterloo diễn ra vào Chủ nhật, ngày 18 tháng 6 năm 1815. Hàng chục tài liệu khác nhau đã được đưa ra về cách Nathan Rothschild nhận được tin tức, và những gì anh đã làm với nó, và không một thông tin nào là chính xác. Nhiều người nói về chim bồ câu đưa thư, một số thậm chí còn cho rằng Nathan đã theo Wellington đến chiến trường và ở lại đó cho đến khi anh hài lòng về cuộc chiến đang diễn ra. Hầu như tất cả những người viết tiểu sử đều chấp nhận một thực tế, thay vì truyền đạt tin tức về chiến thắng tại Waterloo, anh lại giả vờ nói ngược lại [Anh thua] để thị trường tài chính Anh sụp đổ và kiếm tiền cho bản thân. Ngay cả phiên bản do Leopold de Rothschild đưa ra tại một bữa tối công cộng năm 1903 cũng không chính xác. Anh ấy nói về việc tờ "Dutch Gazette" được đưa đến Anh bởi một đặc vụ đáng tin cậy của nhà Rothschild, và kể về việc Nathan đã vội vã thông báo cho thủ tướng Anh, người đã không tin.

Trận Waterloo diễn ra vào ngày Chủ nhật 18 tháng 6 năm 1815 , gần Waterloo, thuộc Bỉ. Quân Pháp dưới sự chỉ huy của Hoàng đế Napoleon Bonaparte đã bị đánh bại bởi hai đội quân của Liên minh thứ bảy - một liên minh bao gồm nhiều đơn vị từ Anh, Hà Lan, Hanover, Brunswick và Nassau, dưới sự chỉ huy của Arthur Wellesley, Công tước thứ nhất của Wellington, và quân Phổ dưới sự chỉ huy của Thống chế Gebhard Leberecht von Blücher. Trận chiến đã đánh dấu sự kết thúc của 'Những cuộc chiến tranh của Napoleon'.

Vào lúc Napoléon trở lại nắm quyền vào tháng Ba năm 1815, các nước chống lại ông đã thành lập Liên minh thứ bảy, và bắt đầu huy động quân đội. Hai lực lượng lớn dưới quyền chỉ huy của Wellington và Blücher đóng quân gần phía đông bắc nước Pháp. Napoléon đã dự định tấn công riêng rẽ để hi vọng tiêu diệt từng phần trước khi

họ kết hợp cùng các thành viên khác trong Liên minh để tiến hành một cuộc xâm lăng vào nước Pháp. Vào ngày 16 tháng 6, Napoleon đã thành công trong việc tấn công lực lượng chính quân Phổ tại Trận Ligny với lực lượng chính của ông, hệ quả là quân Phổ rút lui về phía bắc vào 17 tháng 6, nhưng rút lui trong trật tự. Napoleon phái một phần ba lực lượng để đuổi theo quân Phổ, dẫn tới Trận Wavre với hậu quân của Phổ vào 18-19 tháng 6 và kết quả quân Phổ đã giữ 33.000 lính Pháp khiến họ không thể tham gia trận Waterloo. Cũng vào 16 tháng 6, một phần nhỏ quân Pháp đã tham gia Trận Quatre Bras với quân Anh. Quân Anh đã giữ khu vực của họ vào 6 tháng 6, nhưng sự rút lui của quân Phổ đã khiến Wellington rút về phía Bắc tới Waterloo vào 17 tháng 6.



Nhờ nắm được thông tin quân Phổ có thể hỗ trợ, Wellington đã quyết định nghênh chiến tại thôn nhỏ Mont-Saint-Jean, gần làng Waterloo. Nơi ông chống lại nhiều cuộc tấn công liên tục bởi quân Pháp trong suốt buổi chiều 18 tháng 6, được viện trợ bởi quân Phổ, đội quân đã tấn công vào sườn quân Pháp và giáng cho Pháp nhiều thương vong. Vào buổi tối Napoleon đã tấn công quân Anh với lực lượng dự bị cuối cùng, tiểu đoàn bộ binh kì cựu của Cận vệ Hoàng gia Pháp. Với việc quân Phổ phá vỡ sườn phải quân Pháp, quân Anh đã đẩy lùi Cận vệ Hoàng gia, và quân Pháp bị đánh bại.



Waterloo là trận quyết định của Chiến dịch Waterloo và trận cuối của Napoleon. Theo Wellington, trận chiến là “điều kịch tính mà bạn chưa bao giờ gặp trong cuộc đời”. Napoleon đã thoái vị bốn ngày sau, và lực lượng liên minh tiến vào Paris ngày 7 tháng 7. Thất bại tại Waterloo đã kết thúc sự thống trị của Napoleon và đánh dấu kết thúc sự trở lại Một Trăm Ngày của ông từ nơi lưu đày. Kết thúc Đệ Nhất Đế chế Pháp và thiết lập một cột mốc quan trọng giữa những cuộc chiến kéo dài khắp châu Âu và nhiều thập kỉ hòa bình. Chiến trường được xác định vị trí ở Braine-l'Alleud và Lasne thuộc nước Bỉ, khoảng 15 km phía nam Brussels và khoảng 2 km từ thị trấn Waterloo. Vị trí chiến trường ngày nay nổi bật hơn hết là đài tưởng niệm Lion's Mound (Đồi Sư tử), một gò nhân tạo khổng lồ được xây dựng từ đất của chiến trường.



Đài tưởng niệm Lion's Mound (Đồi Sư tử)

Điều này gần sự thật hơn nhưng vẫn không chính xác. Trước hết, Công báo được xuất bản ở Brussels không phải Amsterdam; thứ hai đặc vụ không mang tờ tin đến Anh do 'tình cờ'; thứ ba là Nathan đã không báo cho thủ tướng. Trong suốt Chủ nhật, ngày 18 tháng 6, ngày diễn ra trận chiến, một số tờ Gazette đã được phát hành, tất cả đều mang những bản tin về cuộc giao tranh được ký bởi Ngoại trưởng, nam tước de Capellen. Tổng cộng bốn ấn bản đã được phát hành vào Chủ nhật và vào lúc 3 giờ sáng ngày thứ Hai, một ấn bản thứ năm ra mắt, thông báo Hoàng tử Orange bị thương đã được đưa đến, và đề cập đến 'chiến thắng của ngày hôm qua' là 'đẫm máu nhưng rực rỡ'. Để trả lời cho sự thiếu chính xác của Leo de Rothschild, một học giả đã viết trên tờ London Graphic ngày 15 tháng 4 năm 1903, một tờ Công báo Bất thường đã được phát hành ngắn gọn

thông báo về chiến thắng vĩ đại - lúc 2 giờ sáng - một bản sao đã được một trong những người chuyển tin của nhà Rothschild, hoặc người chuyển phát nhanh, chuyển đến Ostend. Ở đó, nó đến vào khoảng 10 giờ sáng. Đại lý địa phương đã lên một trong những chiếc thuyền của nhà Rothschild, và vào buổi tối, anh ta đã có mặt trên đất Anh, di chuyển đến London trên những con ngựa do công ty tại Dover cung cấp. Do đó, tờ Gazette có thể đã nằm trong tay Nathan vào sáng thứ Ba - ngày 20; khoảng 40 giờ trước khi thông tin chính thức của Wellington đến phố Downing.

Downing Street ở London, Anh, đã hơn ba trăm năm là nơi đặt những dinh thự chính thức của hai trong số các bộ trưởng cao cấp nhất Nội các Anh quốc: Đệ nhất huân tước Ngân khố, chức vụ tương đương Thủ tướng Anh ngày nay; và Đệ nhị huân tước Ngân khố, chức vụ tương đương Bộ trưởng Tài chính. Căn nhà số 10 phố Downing là chỗ ở của Thủ tướng Anh. Căn nhà số 11 thuộc về Bộ trưởng Tài chính. Riêng căn nhà số 9 được đặt tên vào năm 2001 trở thành lối vào của Văn phòng Hội đồng Cơ mật Anh. Trong khi đó, căn nhà số 12 trước đây là văn phòng của các Nghị viên Anh thì nay trở thành cơ quan báo chí của Thủ tướng.

Phố Downing tọa lạc tại khu vực Whitehall (nơi có nhiều cơ quan chính quyền) ở trung tâm London, cách tòa nhà Quốc hội khoảng một vài phút đi bộ và ở mé bên Cung điện Buckingham. Phố Downing được xây dựng và đặt tên theo Sir George Downing (1632-1689), vốn là một người lính và nhà ngoại giao dưới thời vua Oliver Cromwell và Charles II. Nhờ có công phục vụ vua, ông được ban thưởng một khu đất gần công viên St James - nơi hiện giờ con đường Downing tọa lạc. Vào thế kỷ 19, các căn nhà ở một bên phố Downing được dành cho Thủ tướng, Bộ trưởng Tài chính trong khi bên còn lại dành cho các văn phòng ngoại giao. Những năm 1950-1960, chính phủ cũng có cân nhắc kế hoạch phá bỏ tất cả các văn phòng ngoại giao và phần còn lại của con đường Downing để xây dựng những tòa nhà khác hiện đại hơn. Tuy nhiên, kế hoạch trên đã không thực hiện được và bị bỏ từ lâu.

“Downing Street” thường được sử dụng như là một hoán dụ cho Chính phủ Anh.



Đây chính xác là những gì đã xảy ra, theo mối quan hệ của nhà Rothschild — Lady Colyer Fergusson, người đã viết một bức thư cho Daily Telegraph vào ngày 9 tháng 11 năm 1962.

> Ông nội, Benjamin Cohen, đã đi cùng Nathan Rothschild đến gặp Lãnh chúa Castlereagh ... để nói với ông là Liên quân đã thắng Trận Waterloo. Khi họ đến, người quản gia từ chối cho gặp vì ‘Lãnh chúa đang ngủ và không muốn bị quấy rầy’.

Cuối cùng, Lãnh chúa Castlereagh tỉnh dậy, nhưng khi ông chuyển tin tức cho các quan chức Bộ Ngoại giao, người đã nhìn nó với vẻ hoài nghi vì họ vừa biết về thất bại của người Anh tại trận Quatre Bras vào ngày hôm trước. Nathan Rothschild xin nghỉ phép và đi thẳng đến Sở giao dịch chứng khoán, nơi anh mua một lượng lớn trái phiếu Anh [sẽ tăng vì Anh thắng trận]. Sự thật này được ghi lại trên tờ London Courier ngày 20 tháng 6 với tuyên bố đầy ẩn ý: “Nhà Rothschild đã mua rất nhiều trái phiếu.”

Cỏn thủ tướng Anh? Rõ ràng là vào thứ Ba, ngày 21 tháng 6, một ngày sau khi Rothschild đến gặp Castlereagh, một đặc vụ độc lập tại Bỉ đã ghé qua số 10 phố Downing. Đây là thông tin do London Conner đưa ra vào tối ngày 21.

Điều sau đây được cho là do một quý ông mang đến, kể rằng một trận đánh lớn đã xảy ra vào ngày hôm trước: anh ta đang ở vào thứ Hai - tại Ghent đối diện với khách sạn của Louis XVIII khi, vào lúc 1 giờ chiều, một sĩ quan đến và khi Nhà vua nhận được tin, ông ngay lập tức bước vào khách sạn cùng với viên quan, người ngay lập tức chúc mừng Bệ hạ về chiến thắng vĩ đại vừa đạt được. Ngay lập tức có một niềm vui lớn trong số các sĩ quan. Nhà vua ôm lấy viên sĩ quan. Sau đó, viên sĩ quan nói trận chiến ngày Chủ nhật - đã diễn ra trên toàn tuyến và đã kéo dài trong chín giờ - một số lượng lớn tù binh đã bị bắt, quân Pháp rút lui với sự bối rối lớn, bỏ lại tất cả pháo hạng nặng. Người đàn ông đó ngay lập tức rời Ghent, và đến Ostend vào tối ngày thứ Hai, và là người đầu tiên mang tin vui đến ...

Nathan không phải là người đầu tiên, mà là người thứ hai biết tin; vì thủ tướng không thể hiểu được thứ tiếng Anh tồi tàn của người đưa tin và đã cử thư ký của mình, Mr. Croker, lo việc ấy. Croker đã chuyển thông tin cho người biên tập. Và khi ông Jennings, nhiều năm sau, đến để chỉnh sửa các báo cáo của Croker, đã tự ý mô tả người cung cấp thông tin một cách sai lầm là “một điệp viên nhà Rothschild”.

Người chuyển tin đã không có mặt trên đường phố cho đến tận khuya ngày 21. Trong khi đó vợ chồng công tước Willoughby de Eresby đang ăn tối với người bạn, Thomas Raikes, người đã viết trên Tạp chí của mình rằng ông thấy ‘khó thở, thiếu kiên nhẫn trước tin tức về trận chiến’. “Tôi cảm thấy hơi lo lắng,” ông ấy nói thêm, “như tôi đã nghe nói, nhà Rothschild đang mua phần lớn cổ phiếu và quỹ đã tăng 2%.”

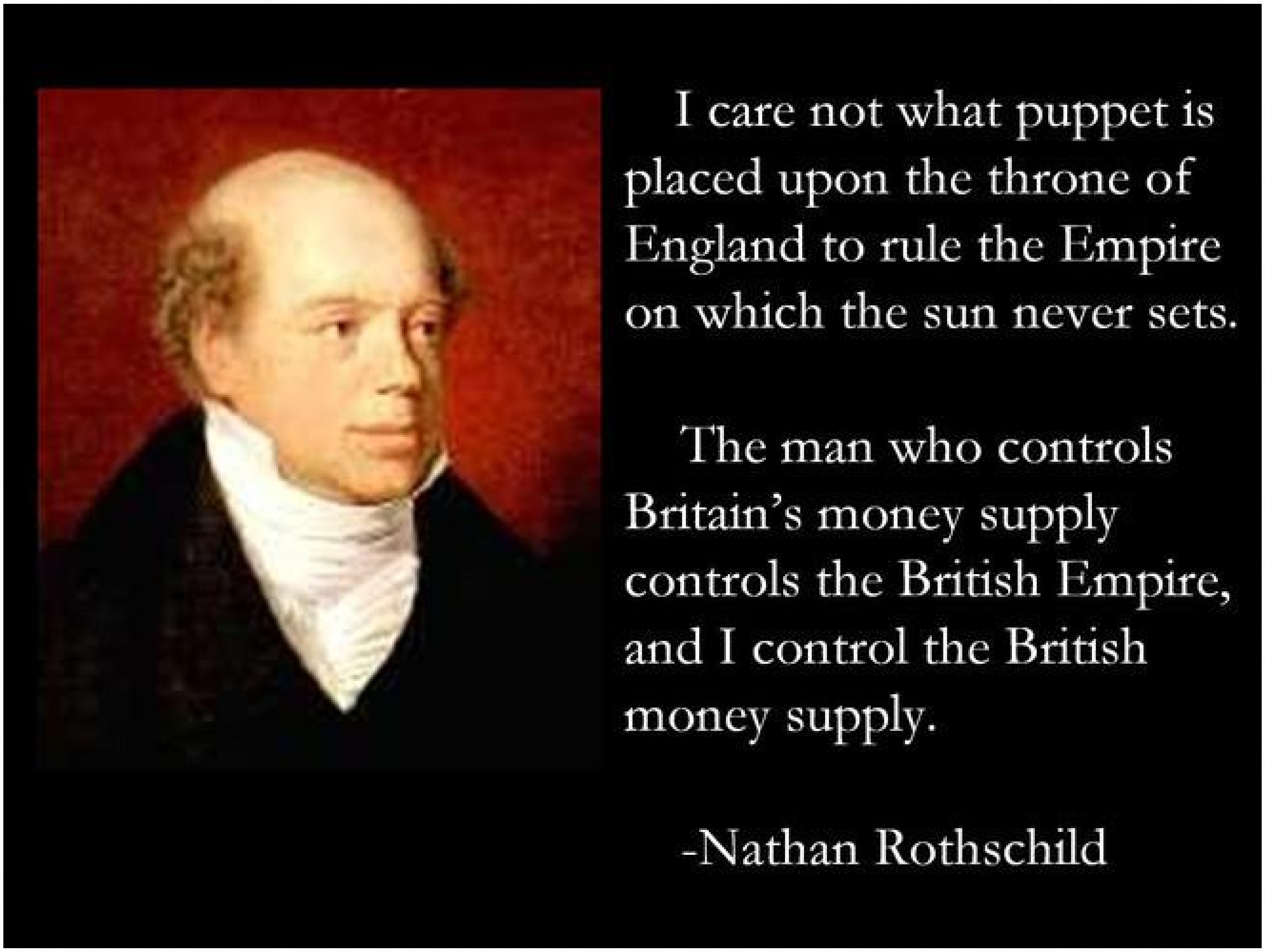
Raikes đã dự đoán các sự kiện. Vào thứ Sáu, ngày 16 tháng 6, các hợp đồng giao khoán được báo giá ở mức 69, ở đó chúng vẫn duy trì cho đến ngày 20 khi Nathan Rothschild bắt đầu mua. Thứ tư, ngày 21 tháng 6, chúng đã di chuyển đến 70; ba ngày sau, chúng được giao dịch ở mức 72.

Quá nhiều cho những câu chuyện về Nathan lũng đoạn thị trường và kiếm tiền. Sự thật là anh đã có tài sản của mình. Nhưng ai đã quảng bá câu chuyện tuyệt vời về việc anh tham gia trận chiến Waterloo? Rõ ràng câu chuyện đã được tạo ra nhiều năm sau đó, sau cái chết của Nathan, bởi một nhà báo người Pháp, Georges Mathieu Daimvaell, người đã cố tình biên soạn để tố cáo lòng tham tiền bạc của Nathan. Dairnvaell gửi phiên bản chưa được xuất bản cho James Rothschild ở Paris, yêu cầu một khoản tiền lớn cho việc ngừng xuất bản. James từ chối, và bài báo xuất hiện trong một tập sách nhỏ có tựa đề Histoire edifiante et curieuse de Rothschild I. James đã đưa ra một tuyên bố công khai phủ nhận Nathan đã ở bất kỳ đâu gần Waterloo và tiết lộ những âm mưu của tác giả nhằm tống tiền.

Khoảng thời gian trước Waterloo, Tuyển hầu của Hesse-Cassel đã chuyển về Lâu đài Wilhelmshohe, và bây giờ đang bận rộn phục hồi các thể chế và tái áp đặt các phong tục của những ngày trước chiến tranh. Ông thậm chí còn khẳng định binh lính của mình phải để lại các bím tóc dài. Mỗi xu ông đã giao phó cho nhà Rothschild đều được trả lại với lãi suất được tính theo tỷ lệ mà các quan chức của Anh trả. Vì ông thường tuyệt vọng vì không bao giờ nhìn thấy lại số tiền của mình, đã vui mừng khôn xiết khi nhận được một số tiền lớn như vậy và đã thưởng cho Buderus, người bây giờ rất giàu, bằng cách đã tôn vinh anh ta lên hàng quý tộc - phong cho anh tước hiệu, Nam tước Buderus von Carlhausen; bây giờ ông phong anh ta làm

Ủy viên Cơ mật và bổ nhiệm làm đại diện của mình tại Frankfurt, một hội đồng đã được thành lập bởi Quốc hội Vienna và được tất cả các bang của Đức tôn trọng.

Mối quan hệ giữa Tuyển hầu và nhà Rothschild cũng thân thiết, mặc dù bây giờ vị trí của họ đã bị đảo ngược, và William là người gặp khó khăn để giữ liên lạc. Mặc dù Tuyển hầu vẫn là hoàng tử giàu có nhất châu Âu, ông không còn quyền lực nữa, nhà Rothschild đã tạo ra tiêu chuẩn mới về sự giàu có. Nhiều năm sau, Nathan nói, trong khoảng thời gian từ khi đến Anh cho đến lúc kết thúc cuộc chiến tranh Napoléon, anh đã tăng số tiền đặt cọc ban đầu lên 2.500 lần. Điều này đúng theo nghĩa đen vì anh đã kiếm được phần lớn tài sản bằng cách đầu cơ với nửa triệu bảng Anh của Tuyển hầu. Nhưng, nói một cách toán học, nếu số tiền cổ phần ban đầu của anh là 20.000 bảng, thì con số này đã mang lại cho nhà Rothschild, 50.000.000 bảng. Họ không chỉ là những chủ ngân hàng giàu nhất châu Âu, mà còn là người phát minh ra khái niệm ‘tài phiệt’, một lực lượng mới sẽ nhào nặn chủ nghĩa tư bản thế kỷ XIX.



Tôi không quan tâm ai là người cai trị
Đế chế Anh - nơi Mặt trời không bao giờ lặn.

Người điều khiển thị trường tài chính Anh
sẽ điều khiển Đế chế Anh và tôi là người đó.

Nathan Rothschild

CHINH PHỤC NĂM KINH ĐÔ (1815 - 1825)

"Nhà Rothschild đã thiết lập nên một tổ chức đặc biệt …" Friedrich von Gentz, thư ký của Thủ tướng Áo vĩ đại, Hoàng tử Metternich, đã viết vào năm 1818.

Họ là những người Do Thái thô tục, bề ngoài đoan trang, trong thương mại là những người theo Chủ nghĩa quyền lực hám lợi, không chút lưu tình đến bất kỳ mối quan hệ nào. Nhưng họ được phú cho một bản năng khiến họ luôn chọn đúng. Khối tài sản khổng lồ của họ (giàu nhất châu Âu) hoàn toàn là kết quả của bản năng này, mà không phải là may mắn ...

Tuy nhiên, hai anh em vẫn phải chiến đấu để củng cố vị trí của mình trong thế giới thời hậu chiến. Với tư cách là tổng giám đốc ngân hàng của Chính phủ Anh, Nathan ba mươi tám tuổi xuất sắc ở London, người đứng đầu khối tài sản của gia đình, là người vững vàng nhất; tiếp theo là James, hai mươi ba tuổi ở Paris, người có niềm tin với Vua Pháp mới lên ngôi. Nhưng ba anh em nhà Rothschild ở Frankfurt - Amschel, Salomon và Carl - không có uy tín tương tự vì chủ nghĩa bài Do Thái đã khắc sâu ở Trung Âu.

Khi ba ngân hàng Rothschild hợp thành một, và các đối tác chia sẻ lợi nhuận và thua lỗ, Nathan đã xác định các anh trai nên có được vị trí cao như mình. Rõ ràng là tương lai của họ nằm ở thành phố Vienna vĩ đại và chìa khóa thành Vienna được nắm giữ bởi Hoàng tử Metternich, chính khách có ảnh hưởng nhất ở châu Âu. Mặc dù Metternich mạo hiểm trong việc theo đuổi phụ nữ, nhưng khi tham gia vào chính trị, ông ta lại cực kỳ bảo thủ. Ông tin sự biến động gây ra trước tiên bởi Cách mạng Pháp, sau đó là cuộc chinh phạt của Napoléon, đã làm mất cân bằng quần chúng, những người cần kỷ luật của trật tự cũ. Ông nhấn mạnh, "bình đẳng không phải là điều đàn ông muốn; tình huynh đệ là một sự giả tạo; xã hội phải có những

người giỏi hơn, nếu không những kẻ kém cỏi sẽ dành thời gian của họ để cắt cổ nhau.”



Hoàng tử Metternich

Alexander I của Nga muốn bắt tay với Metternich bằng cách đề xuất một Liên minh Thần thánh sẽ đảm bảo chủ quyền của bất kỳ quân vương nào tuân thủ các nguyên tắc Cơ đốc giáo và Metternich đã khéo léo xác định Liên minh Thần thánh với việc duy trì hiện trạng.

Tại Đại hội Vienna, ông ủng hộ một liên minh mới của Đức, với quốc hội tại Frankfurt, bao gồm các quốc gia tự trị nhỏ, yếu đến mức sẽ buộc phải dựa vào Áo.

Anh em nhà Rothschild đã chú ý theo dõi các động thái của Metternich và vào năm 1815, Nathan khuyên Amschel và Salomon yêu cầu Vienna cung cấp một số hình thức ‘công nhận’ cho các ‘dịch vụ’ của họ. Tất nhiên, anh đang đề cập đến các khoản trợ cấp của Anh mà anh đã trả cho Áo thông qua ngân hàng Rothschild ở Frankfurt. Amschel và Salomon đã chuyển đổi bảng Anh sang tiền tệ của Áo một cách lặng lẽ và nhanh chóng đến mức họ đã cố gắng duy trì toàn bộ giá trị của đồng tiền, bằng cách ngăn chặn sự sụt giảm tỷ giá hối đoái.

Thời điểm là ổn, vì Chính phủ Áo đang cần các khoản vay đến mức không muốn làm mất lòng một nhóm chủ ngân hàng hùng mạnh. Do đó, Bộ trưởng Tài chính, Bá tước Stadion, đã gửi thư cho Hoàng đế đề nghị “Bệ hạ cần cho hai anh em của công ty này, cư trú ở đây, theo tước hiệu quý tộc của Đức ...” Tất cả yêu cầu chỉ là một từ ‘von’ đơn giản làm tiền tố nhưng Ủy viên Hội đồng Cơ mật nam tước von Lederer đã phẫn nộ khi một công ty kinh doanh vì lợi ích riêng được trao vinh dự như vậy. “Bệ hạ nên tặng cho mỗi người trong hai anh em nhà Rothschild một chiếc hộp đựng thuốc bằng vàng có khắc chữ của Bệ hạ bằng kim cương ...” Cuối cùng, nó do Hoàng tử Metternich quyết định và Hoàng tử, được gợi ý bởi thư ký và cố vấn kinh tế, Freidrich von Gentz, một người Do Thái, đã đồng ý.

Sau đó, Rothschild tại Frankfurt được yêu cầu xuất trình một loại gia huy thích hợp. Khi chuẩn bị thiết kế, Salomon đã bỏ qua thực tế là chỉ đề cập đến hai anh em và yêu cầu mỗi người trong số năm anh em phải chuẩn bị một bằng sáng chế quý tộc riêng biệt. Khi thiết kế đến với Đại học Heralds, nó gây choáng. Những quý tộc lớn tuổi, những người đã từng làm việc với chức tước, hầu như không thể tin vào mắt mình. Chưa bao giờ một đề xuất hống hách, tự phụ, hung hăng như vậy lại được đệ trình trong lịch sử lâu đời. Trong phần tư đầu tiên là một con đại bàng (biểu tượng của Đế quốc Áo); phần thứ hai là một con báo (biểu tượng hoàng gia Anh); phần thứ ba là một con sư tử (huy hiệu Hessian); phần thứ tư là một cánh tay mang năm mũi tên (sự đoàn kết của năm anh em). Ở trung tâm, một bên, là một con chó săn xám, biểu tượng của lòng trung thành; mặt bên là một con cò, biểu tượng của lòng mộ đạo. Gia huy là một chiếc vòng tròn do sư tử Hesse trấn giữ. Và thêm một câu ‘ví von’. Bị xúc phạm, trường Đại học từ chối. Theo các quy tắc của huy hiệu, quý tộc chỉ được quyền đội mũ [không có vương miện]; đề xuất của họ là hoàn toàn không thể chấp nhận được vì sẽ không phân biệt được các các cấp bậc cao hơn, vì ngai vàng, người ủng hộ và lá chắn chỉ dành cho giới quý tộc. Hơn nữa, không chính phủ nào sẽ cấp biểu tượng của các chính phủ khác vì giới quý tộc được phong cho các dịch vụ cho hoàng tử của một nước và các quốc gia của họ; sư tử chỉ là biểu tượng của lòng dũng cảm, điều này không áp dụng cho cá nhân.

Thiết kế được trả lại từ Đại học Heralds đã bị tước bỏ tất cả vẻ lộng lẫy của nó; không có sư tử, không có cò, không có chó săn. Trong hai bàn tay, không phải với năm mà là bốn mũi tên; trong hai phần tư còn lại, mỗi con đại bàng, bằng cách nào đó trở nên thống nhất

với nhau để tạo thành một con đại bàng đầy đủ trên đỉnh. Đây đã trở thành gia huy của họ vào tháng 3 năm 1817.



Nếu Metternich là chìa khóa của Trung Âu thì Friedrich von Gentz là chìa khóa của Metternich. Người đàn ông đáng kinh ngạc này, một người Do Thái Áo, thành viên một thời của cơ quan dân sự Phổ, biết cách xoay tròn ngón tay út của Hoàng tử, chủ nhân của mình. Gentz có sức quyến rũ vô hạn. Anh ấy thích quần áo đẹp và và phụ nữ đẹp. Một người ăn nói khéo léo, một nhà tuyên truyền phiến diện, là người quan hệ công chúng PR ban đầu ở đầu thế kỷ XIX. Anh ấy có thể quảng bá cho bất kỳ ai và tất cả mọi người; anh ta có thể tạo

ra một xu hướng, mở đầu một mốt thời trang, phổ biến một câu cách ngôn. Gentz đã nổi tiếng với tư cách là thư ký của Quốc hội Vienna, một cuộc bổ nhiệm sau đó được Disraeli trích dẫn như một bằng chứng về sự nắm giữ lâu dài của người Do Thái đối với vận may của nhân loại.

Bây giờ Gentz là thư ký của Metternich và quan trọng hơn là cố vấn tài chính của ông. Mặc dù Gentz giả vờ có hiểu biết rộng về tiền bạc, mối quan tâm chính của anh ta đối với mặt hàng này là tích lũy nó cho bản thân. Trong nhật ký của mình, anh ấy gọi hối lộ là ‘tin tốt’ hoặc ‘giao dịch tài chính dễ chịu’. Các khoản thanh toán là rất cần thiết vì anh ta muốn đáp ứng các yêu cầu chính xác của người tình trung niên của mình, Fanny Essler, vũ công nổi tiếng.

Nhà Rothschild tập trung vào Friedrich von Gentz. Khi anh ta đến thăm Frankfurt trước và sau Đại hội Aachen năm 1818, anh ta giao tiếp hàng ngày với gia đình; và sau một số ‘thỏa thuận dễ chịu’ được hứa sẽ sử dụng ảnh hưởng của mình với Metternich để làm giảm bớt áp bức cho người Do Thái Frankfurt, những người, kể từ khi Napoléon sụp đổ, đã phải chịu nhiều hình thức áp bức.

Nhưng đây không phải là tất cả những gì nhà Rothschild muốn từ Metternich. Sự thật là hai anh em đã bị tổn thương và phẫn nộ khi thấy mình bị loại khỏi khoản vay lớn của Pháp năm 1817, được huy động để cho phép Pháp bồi thường cho các đồng minh chiến thắng. Tiền của Rothschild là nhu cầu cấp thiết trong suốt cuộc chiến; nhưng bây giờ hòa bình đã đến, các chủ ngân hàng chính thống, lâu đời dường như đang loại bỏ nhà Rothschild.

Ít nhất thì đó là cách gia đình Rothschild đã nhìn thấy nó. Ý tưởng thả nổi một khoản vay với tỷ lệ lớn như 1.000.000.000 franc bắt

nguồn từ chủ ngân hàng nổi tiếng người Pháp, Gabriel-Julien Ouvrard, người đã tài trợ cho sự kiện ‘Triều đại Một trăm ngày của Napoléon’ và sau đó chuyển lòng trung thành sang Louis XVIII.

Triều đại Một trăm ngày, đôi khi còn gọi là một trăm ngày của Napoleon là khoảng thời gian kể từ ngày 20 tháng 3 năm 1815, khi hoàng đế Napoleon của Pháp trở về Paris sau cuộc lưu đày đến Elba, cho đến ngày 8 tháng 7 năm 1815, vua Louis XVIII phục hoàng lần thứ 2.

Ouvrard đã mời Alexander Baring ở London, và anh rể của Baring, Labouchere, người đứng đầu Hope & Co của Amsterdam, cùng anh ta quyên góp tiền nhưng trong mọi trường hợp, anh ta sẽ không cho phép đối thủ đáng ghét của mình, kẻ háo thắng, hung hãn - James Rothschild tham gia. James giận dữ phản đối và Baring đã cố gắng hết sức để thay đổi ý định của Ouvrard nhưng không được. Ông có đủ khả năng để làm như vậy vì Ngoại trưởng Pháp, Due de Richelieu, không thích những người nhà Rothschild mà ông gọi là ‘những người mới nổi’ và ‘những người đổi tiền’. Thật vậy, ông đã khiến anh em tức giận khi tuyên bố: “Có sáu cường quốc ở châu Âu; Anh, Pháp, Nga, Áo, Phổ và Anh em nhà Baring.”

Ngân hàng Barings là một ngân hàng thương mại của Anh có trụ sở tại London, và là ngân hàng thương mại lâu đời thứ hai trên thế giới sau Ngân hàng Berenberg. Nó được thành lập vào năm 1762 bởi Francis Baring.

Ngân hàng sụp đổ vào năm 1995 sau khi chịu khoản lỗ 827 triệu bảng Anh (1,6 tỷ bảng Anh vào năm 2019) do các khoản đầu tư gian lận, chủ yếu vào các hợp đồng tương lai, được thực hiện bởi nhân viên Nick Leeson, làm việc tại văn phòng của ngân hàng ở Singapore.

Đợt đầu tiên của tổ hợp Ouvrard — Baring được đưa ra thị trường vào đầu năm 1817 và bao gồm khoản vay 350.000.000 franc, 5% được cung cấp ở mức 53. Các chủ ngân hàng rất nhẹ nhõm khi thấy chỉ trong vài ngày nó đã được đăng ký đầy đủ. Tất nhiên, họ không

nhận ra phần lớn trong số đó đã bị thu mua bởi nhà Rothschild, những người quyết định khi bị cấm tham gia, họ sẽ phải kiếm lợi nhuận theo những cách khác.

Vào thời điểm Đại hội Aachen diễn ra vào năm 1818, hai khoản vay đã được phát hành. Mặc dù các cường quốc đã tuyên bố họ sẽ giữ quân đội ở Pháp cho đến khi từng xu tiền bồi thường được thanh toán, gánh nặng tài chính của việc chiếm đóng đang trở nên nặng nề hơn nhiều so với những gì họ tưởng tượng. Cuối cùng, họ quyết định thà chấp nhận một thỏa thuận cắt giá 24.000.000 franc (1.000.000 bảng Anh) và rút quân hơn là đòi toàn bộ số tiền có thể cần nhiều tháng thương lượng và dẫn đến chi phí tăng cao.

Salomon và Carl Rothschild đã có mặt tại Đại hội và một lần nữa cố gắng tham gia vào phần thứ ba của khoản vay. Nhưng các công ty nổi tiếng dường như hiếm khi để ý đến họ. Lady Castlereagh mang đến những bữa tiệc không thể tin được; Metternich và Gentz tán tỉnh những người vợ ngoại giao xinh đẹp nhất; Nesselrode chơi bài; và Carl Rothschild tán tỉnh cô dâu của mình, người đẹp Adelaide Herz, một thành viên của gia đình Do Thái lừng lẫy nhất nước Đức, xung quanh hội trường lớn. Salomon trong khi đi đi lại lại trong phòng ngủ khách sạn của mình và tự hỏi có thể làm gì để tham gia. Họ không có được thiện cảm của Ouvrard — Baring và Hope đã thành công với phần của năm trước, không phải trái phiếu đang tăng trên Sàn giao dịch Paris vào chính thời điểm này sao?

Trong suốt tháng 10, anh em nhà Rothschild bị bỏ mặc. Nhưng vào ngày 5 tháng 11, một điều đáng kinh ngạc bắt đầu xảy ra. Các khoản vay năm 1817 đã trượt giá. Chúng giảm từ 74 xuống 73 và sau đó là 71; từ 71 xuống 69 và cuối cùng là 68. Một cơn hoảng loạn bắt đầu xảy ra.

Friedrich von Gentz bắt gặp một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt của Salomon Rothschild và đột nhiên nhận biết điều gì đang xảy ra. Nhà Rothschild đã kiểm soát khoản vay lớn của Pháp, và như một lời cảnh báo, họ đã làm suy yếu thị trường. Ouvrard đã kêu gọi một cuộc họp vội vã với các ngân hàng thân quen của mình. Như họ đã hứa sẽ mua đợt mới ở mức 70 và không thể từ chối, họ sẽ buộc phải phát hành cổ phiếu với mức lỗ rất lớn, vì thị trường đã trượt xuống 65. Tuy nhiên, Alexander Baring đã có một giải pháp đầy cảm hứng. Tại cuộc họp thứ hai, với sự tham dự của Hoàng tử Metternich của Áo, Hoàng tử Hardenberg của Đức và Due de Richelieu của Pháp, ông nói đã chuẩn bị thực hiện các cam kết của mình nhưng các giao dịch ký quỹ của các cá nhân chỉ được cho phép trên một thị trường đang lên. Do đó, các nhà đầu tư sẽ phải thanh toán đầy đủ. Các chính khách tỏ vẻ bối rối vì không ai trong số họ có đủ tiền mặt cần thiết. Hoàng tử Metternich phẫn nộ nhưng cuối cùng đã cứu vãn tình hình bằng cách đề nghị thỏa thuận cũ được tuyên bố là vô hiệu và một thỏa thuận mới được ký kết, có lợi cho các chủ ngân hàng cũng như các nhà đầu tư. Và Baring, Hope và Ouvrard thở phào nhẹ nhõm.

Tuy nhiên, khi phần ba được phát hành, không ai mắc sai lầm khi loại trừ nhà Rothschild. Hai anh em không chỉ thu được lợi nhuận cao bằng cách mua khoản vay năm 1817 với tư cách là thành viên của công chúng, mà họ còn buộc Châu Âu phải công nhận quyền lực tối cao về tài chính của họ. Ouvrard có thể nổi cơn thịnh nộ, Hope có thể ghen tị, Baring có thể phản đối nhưng nhà Rothschild đã đến. “Những pháo đài bị bao vây từ lâu đến nỗi chúng gần như có vẻ bất khả xâm phạm, đột nhiên đầu hàng mà không có sự phản kháng, hầu như không một đòn đánh. Cả mặt trận bị vùi dập, héo hon và sụp đổ. Năm người chinh phục, với cờ tung bay - đã hành

quân đến chiến thắng ...” Và trong số năm người, Nathan Mayer Rothschild là người dẫn đầu.

Nathan dành nửa ngày làm nhân viên ngân hàng và nửa ngày còn lại đầu cơ vào cổ phiếu và trái phiếu. Anh luôn đứng dưới cùng một cây cột trên sàn Royal Exchange – Sở giao dịch Hoàng gia, nhận thức rõ anh là trung tâm của sự thu hút. Những người môi giới khác theo dõi mọi cử chỉ, hy vọng có manh mối dẫn họ đến một kho báu được cất giấu. Nhưng niềm vui của Nathan là trêu chọc và lừa các đối thủ cạnh tranh, vì vậy anh thường giả định một biểu cảm hoàn toàn trống rỗng.

Đôi mắt thường được gọi là cửa sổ tâm hồn. Nhưng trong trường hợp của Rothschild, bạn sẽ kết luận đó là cửa sổ giả, hoặc không có linh hồn để nhìn ra chúng.



Người duy nhất Nathan tin tưởng tuyệt đối là người vợ xinh đẹp, Hannah. Người phụ nữ sinh cho anh bốn con trai và ba con gái, người cuối cùng sinh năm 1820. Họ sống giản dị và khi gia đình ngày càng phát triển, không mấy thoải mái, tại Ngõ St. Swithin ở The City of London nơi Nathan chuyển đến vào năm 1810. Ngôi nhà được biết đến như Triều đình mới [New Court] vì đã được xây dựng lại sau trận Đại hỏa hoạn năm 1666. Tầng trệt là nơi đặt ngân hàng, tầng trên là gia đình. Tiền thuê là 175 bảng một năm.



Tòa nhà New Court tại The City of London

The City of London là một khu tài chính lâu đời [khu lõi của thành phố London], nơi có cả Sở giao dịch chứng khoán và Ngân hàng Anh Quốc.

Đời sống xã hội của nhà Rothschild xoay quanh nhiều anh chị em của Hannah, người nhà Cohen, những người bằng cuộc hôn nhân đã

gắn kết các gia đình Do Thái nổi tiếng nhất ở Anh lại với nhau. Một trong những chị gái của cô đã trở thành vợ của Moses Montefiore, thương gia và người môi giới, một người chị khác là vợ của anh trai Moses; một chị và em trai đã kết hôn với một anh chị của Moses Samuel, chủ ngân hàng và người môi giới; một người anh em khác lấy cháu gái của Abraham Goldsmith.

Gia đình Cohen là những người Do Thái sùng đạo, và Judith Cohen kể về việc Đô đốc Sir Sidney Smith đã gọi điện bất ngờ và ngạc nhiên khi thấy cả gia đình đang ngồi trên những chiếc ghế thấp. Khi anh ấy hỏi "lý do tại sao chúng tôi ngồi quá thấp, tôi trả lời, đây là ngày kỷ niệm sự tàn phá của Jerusalem, nơi được người Do Thái coi là ngày tang tóc và sỉ nhục ..." Hannah đã thuyết phục Nathan phục vụ cùng với Salomon Cohen với tư cách là Người đứng đầu Giáo đường Do Thái lớn. Mặc dù Nathan từ chối quyên góp bất kỳ khoản tiền nào nhưng anh vẫn cố gắng tập hợp ba giáo đường Do Thái Ashkenaz trong Thành phố lại với nhau và điều phối công việc để cứu trợ người nghèo.

Trong khi Nathan không tìm kiếm công ty của những người bên ngoài gia đình, nhiều người nổi tiếng đã tìm kiếm anh. Công tước Wellington là một khách thường xuyên đến thăm; và Hoàng tử Talleyrand, đại sứ của Pháp cũng vậy, người đã khiến Hannah thích thú với cách cư xử lịch sự của mình và khiến lũ trẻ thích thú với bức tượng mà anh tạo hình từ những cục bánh mì. Một người bạn ngoại giao khác là đại sứ Phổ. Bá tước Wilhem von Humboldt. "Hôm qua nhà Rothschild đã ăn tối với tôi", người sau này viết cho anh trai mình, Alexander, nhà tự nhiên học nổi tiếng. "Anh ấy khá thô thiển và ít học nhưng anh ấy có trí thông minh bẩm sinh. Anh ta đã gây ấn tượng mạnh trước Thiếu tá Martins, người đang rất đa cảm về sự

khủng khiếp của chiến tranh và một số lượng lớn những người đã bị giết. ‘Chà’, Nathan nói, nếu họ chưa chết, Thiếu tá, có lẽ ông vẫn là một tay trống.”

Dần dần Nathan có được danh tiếng về sự thẳng thắn mà ngay cả Công tước Sắt cũng không thể vượt qua. Có lần một phụ nữ đã đủ hấp tấp để bày tỏ hy vọng các con của Nathan không ham tiền và kinh doanh để loại trừ những thứ quan trọng hơn. “Tôi chắc chắn bạn sẽ không ước điều đó,” cô nói. “Tôi chắc chắn sẽ ước điều đó,” anh đáp lại một cách nóng nảy. “Tôi mong chúng cống hiến hết trí óc, linh hồn, trái tim và cơ thể — tất cả mọi thứ cho công việc kinh doanh ... Nó đòi hỏi rất nhiều sự táo bạo và cẩn trọng để tạo ra một khối tài sản lớn và khi bạn đã có được nó, bạn cần gấp mười lần sự thông minh để giữ nó.”

Một lần khi một hoàng tử nước ngoài đến gặp Nathan trong văn phòng, ông không chỉ thấy anh ta thẳng thừng mà còn thô lỗ. Sau khi chào mời một cách cộc lốc với vị khách chưa có ghế ngồi, sếp ngân hàng lại chú ý vào giấy tờ của mình. Hoàng tử đã bị xúc phạm. “Ngài có nghe không, thưa ngài, tôi là ai?” Hoàng tử hỏi, đập thẻ vào bàn của Nathan. Sếp ngân hàng nhìn nó một lúc. “Vậy hãy lấy một cái ghế.”

Nhưng lại là điều rất khác khi bản thân Nathan bị coi thường. Rõ ràng Ngân hàng Trung ương Anh đã từng khiến anh khó chịu khi từ chối chiết khấu hối phiếu do anh trai Amschel ở Frankfurt ký cho anh. Một trong những giám đốc thông báo với nhà Rothschild rằng họ “chỉ chiết khấu hối phiếu của chính phủ, không phải của cá nhân.” ‘Cá nhân!’ Nathan thốt lên khi sự việc được báo cáo. “Tôi sẽ làm cho những quý ông đó cảm thấy chúng ta là loại người như thế nào!”

Vài ngày sau, Nathan đi đến ngân hàng, rút tờ 5 bảng Anh ra khỏi túi đeo và hỏi mua vàng. Người thư ký kinh ngạc nhìn Rothschild vĩ đại. Nathan bỏ tiền vào cặp và rút ra tờ tiền thứ hai; sau đó là tờ thứ ba, thứ tư và thứ năm. Anh ta mất bảy giờ để đổi 21.000 bảng Anh; nhưng khi anh ta có chín nhân viên làm điều tương tự, vào cuối ngày Ngân hàng đã mất 210.000 bảng Anh từ dự trữ vàng của mình. Ngày hôm sau, Nathan và tiểu đoàn nhỏ của mình xuất hiện trở lại. "Những quý ông này từ chối nhận hối phiếu của tôi, vì vậy tôi sẽ không giữ hối phiếu của họ," anh giải thích với những khách hàng bồn chồn không tìm được giao dịch viên nào rảnh rỗi để giúp họ. "Và tôi giữ các ghi chú đủ để giữ chúng được sử dụng trong hai tháng." Hai tháng! Mười một triệu bảng vàng! Các giám đốc đã tổ chức một cuộc họp vội vã và đồng ý gửi cho Nathan một lời xin lỗi. Trong tương lai, các hối phiếu nhà Rothschild sẽ được Ngân hàng Anh chấp nhận một cách dễ dàng như của chính họ.

Sức mạnh của Nathan không chỉ đến từ sự giàu có mà còn là sức sống dồi dào của anh. Ngay từ năm 1817, đại sứ Phổ đã báo cáo với Berlin rằng Rothschild là "người kinh doanh quyết đoán nhất trong cả nước. Hơn nữa, anh ta là một người đàn ông mà người ta có thể dựa vào và là người Chính phủ Anh hợp tác kinh doanh. Anh ấy cũng … trung thực và thông minh." Giám đốc Kho bạc Phổ đang đến thăm London đã xác nhận ý kiến này, đồng thời nói thêm Rothschild có "ảnh hưởng đáng kinh ngạc đối với tất cả các vấn đề tài chính ở London. Nó được tuyên bố rộng rãi ... anh ta hoàn toàn điều chỉnh tỷ giá hối đoái trong Thành phố. Quyền lực của anh ấy với tư cách một chủ ngân hàng là rất lớn."

Kết quả của những đánh giá này, Nathan được yêu cầu tăng một khoản vay cho Chính phủ Phổ trị giá 5.000.000 bảng Anh — khoản

vay nhà nước đầu tiên được ủy thác cho anh. Nathan bảo đảm nó ở mức giá trung bình là 72, một “công việc kinh doanh tuyệt vời”, khi giá tăng lên 100. Tiếp theo là một loạt các khoản vay; 12.000.000 bảng Anh với mức hoa hồng 3% cho Chính phủ Anh vào năm 1819; 2.000.000 bảng vào năm 1821 và 2.500.000 bảng vào năm 1822 cho Chính phủ Naples; 3.500.000 bảng cho Nga vào năm 1822; 1.500.000 bảng cho Bồ Đào Nha năm 1823; 3.500.000 bảng cho Áo vào năm 1824. Các phương pháp ngân hàng của Nathan đã làm nên lịch sử, vì anh đã thuyết phục công chúng Anh đăng ký mua các khoản vay nước ngoài bằng cách thu xếp mới lạ rằng cổ tức phải được trả bằng bảng Anh.

Vào năm 1824, một làn sóng đầu cơ điên cuồng xảy ra ở Anh, gợi nhớ đến Bong bóng Biển Nam của thế kỷ trước. Với việc Mỹ Latinh loại bỏ quyền lực của Tây Ban Nha, các nhà quảng bá nhấn mạnh phần thưởng phong phú khi đầu tư vào các quốc gia gần như độc lập và công chúng đổ xô mua, cùng năm đó Nathan Rothschild đã tham gia vào việc thành lập Công ty Bảo hiểm Liên minh. Anh đã thành lập công ty mới cùng với anh rể của mình, Moses Montefiore, theo sự xúi giục của một người anh rể khác, Benjamin Gompertz.

Mặc dù Gompertz là thành viên của Hiệp hội Hoàng gia, ông không thể xin được việc làm nhân viên quản lý bảo hiểm vì sự ‘ác cảm’ với người Do Thái và điều này đã truyền cảm hứng cho Nathan với ý tưởng thành lập công ty của riêng mình. Liên minh đã thành công ngay từ đầu và trở thành công ty bảo hiểm lớn nhất ở Anh. Không cần phải nói, Gompertz là người quản lý.

Nathan thật may mắn vào cuối năm 1825, hơn ba nghìn công ty đã tuyên bố phá sản. Có tin đồn ngay cả Ngân hàng Trung ương Anh

cũng có thể phải đóng cửa nhưng Nathan và James đã can thiệp và sắp xếp một vụ chuyển vàng khẩn cấp từ Pháp.



Trong khi Nathan ở Anh, James ở Paris thì ba người anh em trai, Amschel, Salomon và Carl, những người, khi cuộc chiến tranh Napoléon kết thúc, bắt đầu làm việc cùng nhau một lần nữa tại ngân hàng Frankfurt. Nathan lập luận ủng hộ một trong số họ chuyển đến Vienna. Rốt cuộc, Hoàng tử Metternich không chỉ lãnh đạo Đế chế Habsburg mà còn kiểm soát Trung Âu, áp đặt tín ngưỡng chuyên chế của mình lên một phần lớn Tây Âu. Tuy nhiên, không ai trong số ba anh em háo hức rời nhà đến Vienna hợm hĩnh, bài Do Thái, áp đặt nghi thức.

Thực tế là một Rothschild cuối cùng đã đến định cư ở thủ đô Danubian một cách tình cờ. Vào mùa hè năm 1819, đám đông diễu hành qua Frankfurt hét lên chống lại người Do Thái với tiếng kêu cổ hủ, ‘Hepp! Hepp!’ Họ dán các khẩu hiệu lên tất cả các ngôi nhà và phá vỡ các cửa sổ của ngân hàng Rothschild. Rắc rối đã nảy sinh bởi vì nhiều quốc gia Đức, sau khi thoát khỏi sự thống trị của Napoléon, đã kinh hoàng khi thấy mình một lần nữa dưới ách thống trị của Áo. Một làn sóng chủ nghĩa dân tộc tràn qua Liên đoàn Đức, có trụ sở chính ở Frankfurt. Các chủ ngân hàng bị coi là kẻ thù vì họ ủng hộ những ý tưởng phản động của Metternich và vì hầu hết các chủ ngân

hàng là người Do Thái, các cuộc biểu tình có nguy cơ biến thành các cuộc bạo động.

Các gia đình Do Thái cảm thấy thành phố đang bên bờ vực của một cuộc thảm sát và ẩn nấp run rẩy trong hầm của họ. James Rothschild đã viết thư từ Paris cho anh cả, Amschel, thúc giục đóng cửa ngân hàng và chuyển đến Pháp. Đại diện Áo ở Frankfurt, Herr Handel, đã nghe tin đồn và viết thư cho Hoàng tử Metternich. “Gia đình vĩ đại và giàu có Rothschild đã không còn an toàn ở đây ... liệu điều đó có lợi cho chúng ta ... khiến họ di cư đến Vienna.”

Hoàng tử Metternich vô cùng khó chịu trước các cuộc biểu tình, vì ông cảm thấy chúng là một cái tát vào chính sách của mình. Ông gọi họ là “những người chống Do Thái”. Để thể hiện sự không đồng tình, ông đã giao cho Nathan Rothschild vị trí lãnh sự Áo tại London và thông báo cho Cơ quan Lãnh sự Áo ở Frankfurt - nếu những người Rothschild quyết định rời thành phố quê hương, họ sẽ được chào đón ở Vienna. (James trở thành tổng lãnh sự Áo tại Paris một năm sau đó, vào năm 1822). Sau đó, ông yêu cầu Salomon Rothschild vạch ra một kế hoạch theo đó có thể quyên góp được 55.000.000 gulden, khoảng 5.000.000 bảng Anh cho Nhà nước Áo.

Một lần nữa Nathan lại thành thạo bước đi, và Salomon đưa ra gợi ý bất thường về một cuộc xổ số được thiết kế để thu hút công chúng. Metternich đã ban phước cho đề xuất của mình và Salomon thực hiện ý tưởng với sự khéo léo của nhà Rothschild. Số phát hành đầu tiên bao gồm 20.000.000 gulden và mọi người vội vàng đăng ký. Trong cuộc tranh giành, giá được đẩy lên; sau đó đến đợt thứ hai là 35.000.000 gulden. Vào thời điểm này, các nhà đầu tư cảm thấy họ đang nắm bắt một điều chắc chắn và không cần phải thuyết phục để

mua. Nhưng khi họ làm như vậy, số phát hành đầu tiên đã sụt giảm một cách đáng báo động vì sự thu lợi của một số ít tinh vi.

Điều này đã đủ tồi tệ, nhưng khi các điều khoản của khoản vay được công bố, vụ việc đã biến thành một vụ bê bối. Salomon phải được hoàn trả 114.000.000 gulden để đổi lại 55.000.000 gulden mà anh ta đã ứng trước. ‘Một thành lũy Do Thái đáng xấu hổ’, ‘Một khoảnh khắc phù phiếm’, “Một giao dịch vô đạo đức”, báo chí kêu gào. Một nhà đầu cơ phẫn nộ tuyên bố: “Khoản vay là một trong những điều xấu xa nhất đã được thực hiện với chi phí từ túi tiền của chúng tôi.” Nhiều người rỉ tai nhau rằng Bộ trưởng Tài chính, Bá tước Stadion, đã bị mua chuộc cùng với hàng chục quan chức nhỏ. Có một chút nghi ngờ, Gentz đã nhận được ‘tin vui’ nhưng Hoàng tử Metternich có tiếng là trung thực và khi đã chấp thuận các điều khoản, ông kiên quyết đứng về phía Salomon. May mắn thay, đợt phát hành trái phiếu đầu tiên đã hồi phục giá và cả hai đợt đều tăng lên một tầm cao mới, điều này nhanh chóng xua tan đi cảm giác tồi tệ.

Cuộc xổ số trái phiếu đã chiếm nhiều thời gian của Salomon đến nỗi anh ta định cư ở Vienna và mở một chi nhánh của ngân hàng Rothschild. Mặc dù được Metternich ưu ái, nhưng vị trí của người Do Thái vẫn còn xa vời trong Đế chế Habsburg. Họ không thể sở hữu đất đai, cũng như không thể trở thành thẩm phán, công chức, luật sư, giáo viên hay sĩ quan quân đội. Họ không thể kết hôn trừ khi nộp thuế thân, và buộc phải báo cáo thường xuyên cho ‘Văn phòng Do Thái’. Mặc dù ‘người Do Thái ngoại quốc’ chỉ được cấp phép trong một thời gian giới hạn, một ngoại lệ đã được đưa ra trong trường hợp của Salomon.

Tuy nhiên, luật không cho người Do Thái mua nhà vẫn chưa được nới lỏng, và Salomon đã trả thù bằng cách đặt từng phòng trong

khách sạn Hotel Romischer Kaiser, khách sạn sang trọng nhất thủ đô. Anh không chỉ chọc giận Vua của Wurttemberg, một vị khách quen thuộc, nay đã bị từ chối, mà còn khiến nhà soạn nhạc vĩ đại, Beethoven, người sẽ không còn được độc tấu trong phòng hòa nhạc lộng lẫy của khách sạn nữa. Salomon tỏ ra không hề nao núng trước những lời phàn nàn, và sống rất xa hoa với vợ, Caroline Stern, con gái của một thương gia giàu có ở Frankfurt, và hai đứa con, Amschel và Betty.



Hotel Romischer Kaiser

Salomon có thân hình vạm vỡ, khuôn mặt tròn trịa và mái tóc đỏ như những người anh em của mình. Tuy nhiên, trong số năm người con trai, anh là người đáng yêu nhất. Anh không có sự thô lỗ của Nathan hay sự ủ rũ của James; thực tế thì anh ấy hào phóng, hay

cười và dễ mến; và trong vòng một vài năm, chủ ngân hàng Frankfurt, Moritz Bethmann, đã viết từ Vienna: “Salomon đã giành được tình cảm của người dân ở đây, một phần nhờ sự khiêm tốn và một phần nhờ sự sẵn sàng làm nghĩa vụ của anh ấy.”



Salomon Rothschild

Hoàng tử Metternich cũng phải nhún nhường, vì Áo đang nợ nần kinh niên và khi khoản vay xổ số của Salomon đã chứng tỏ là thành công lớn, Bộ trưởng Gentz đã thúc giục Thủ tướng thực hiện một hành động thực sự ngoạn mục đối với nhà Rothschild, một điều gì đó sẽ giữ chân các chủ ngân hàng — không thể thiếu trong những

năm tới. Theo đó, vào năm 1822, Metternich đã yêu cầu Hoàng đế phong tước hầu cho năm anh em. Trường Đại học Habsburg không còn lựa chọn nào khác ngoài việc khôi phục lại [Gia huy] những con đại bàng, mào và sư tử tràn lan. Và lần này bàn tay nắm chặt không phải bốn mà là năm mũi tên.

Tuy nhiên, Nathan đã đặt thông báo danh dự của hoàng gia vào ngăn kéo bàn và quên nó. Anh cảm nhận người Anh sẽ không bị ấn tượng bởi một người Đức gốc Do Thái đã khó khăn để trở thành một người Anh nhập tịch nhưng vẫn khăng khăng muốn một danh hiệu nước ngoài. Anh cảm ơn Metternich rất nhiều nhưng chỉ muốn là quý ông Rothschild đơn giản.

Mặt khác, Salomon không chỉ nổi lên trong sự huy hoàng với danh hiệu nam tước mà còn sớm cố vấn cho con gái của Hoàng đế Francis, Nữ công tước Marie Louise, về các vấn đề tài chính cá nhân của bà. Marie Louise đã ngang nhiên không chung thủy với người hôn phối đã sa cơ của mình, Napoléon Bonaparte. Cô không cố gắng đến thăm ông trong tình trạng lưu vong; tại Đại hội Vienna, Metternich, người đã dàn xếp cuộc hôn nhân với Napoléon, coi cô như nạn nhân bất lực của chế độ chuyên quyền, và đền bù cho các công tước của Parma, Piacenza và Guastalla.

Vị thủ tướng vĩ đại cũng mang đến cho Nữ công tước niềm an ủi dưới hình dạng một vị tướng trẻ bảnh bao, Bá tước Albert von Neipperg, người đã bị thương trong chiến tranh và đeo một miếng che mắt màu đen. Marie Louise đã sinh ra hai người con, một vào năm 1819. Khi Napoléon vẫn còn sống, ở St Helena xa xôi, sự ra đời của những đứa con hoang được giữ bí mật. Tuy nhiên, vào năm 1821, cuối cùng khi ông chết, Marie Louise kết hôn với Bá tước của bà. Hoàng đế Áo ban cho bọn trẻ những tước hiệu và một cái tên

giống cha chúng một cách khéo léo: Neipperg xuất phát từ Neuberg, ‘ngọn núi mới’, vì vậy chúng được gọi là Bá tước của Montenuovo, tương đương với tiếng Ý.

Salomon đã được triệu tập để trao cho các Bá tước mới được tạo ra quyền thừa kế phù hợp. Anh hỏi ý kiến Nathan và đưa ra một gợi ý tài tình. Marie Louise phải tuyên bố bà đã chi một lượng lớn tài sản riêng của mình cho các tòa nhà công cộng ở Parma; sau đó bà có thể được hoàn trả bởi Kho bạc Parma. Số tiền này sẽ được ngân hàng Rothschild chuyển đổi thành trái phiếu và bán cho những người khác nhau ở các quốc gia khác nhau. Metternich đã cố vấn cho nhà vua “Bệ hạ không thể làm tốt hơn là hành động theo đề nghị của Rothschild”. Rõ ràng Nữ công tước có cùng ý tưởng khi đặt mình vào tay Salomon, đảm bảo một di sản đẹp đẽ cho các con của mình.

Trong khi đó, Carl cũng bắt đầu. Người thứ hai trong số năm anh em, Carl ba mươi ba tuổi vào năm 1821. Ba năm trước Friedrich von Gentz đã mô tả anh là người “không thông minh”, vì anh ta chậm chạp, suy tư và thể hiện bản thân một cách ấp úng. Vì sự thiếu tự tin của mình, anh đã làm công việc chuyển phát nhanh của gia đình trong nhiều năm, thực hiện nhiều chuyến hành trình giữa Frankfurt và Cassel với các thông điệp dành cho Tuyển hầu và Buderus. Tuy nhiên, vào năm 1821 Amschel và Salomon đã cử Carl đến Naples để đối phó với một cuộc cách mạng và cuộc chiếm đóng quân sự,

theo nguyên tắc ngay cả một người Rothschild không giỏi cũng tốt hơn là người ngoài.



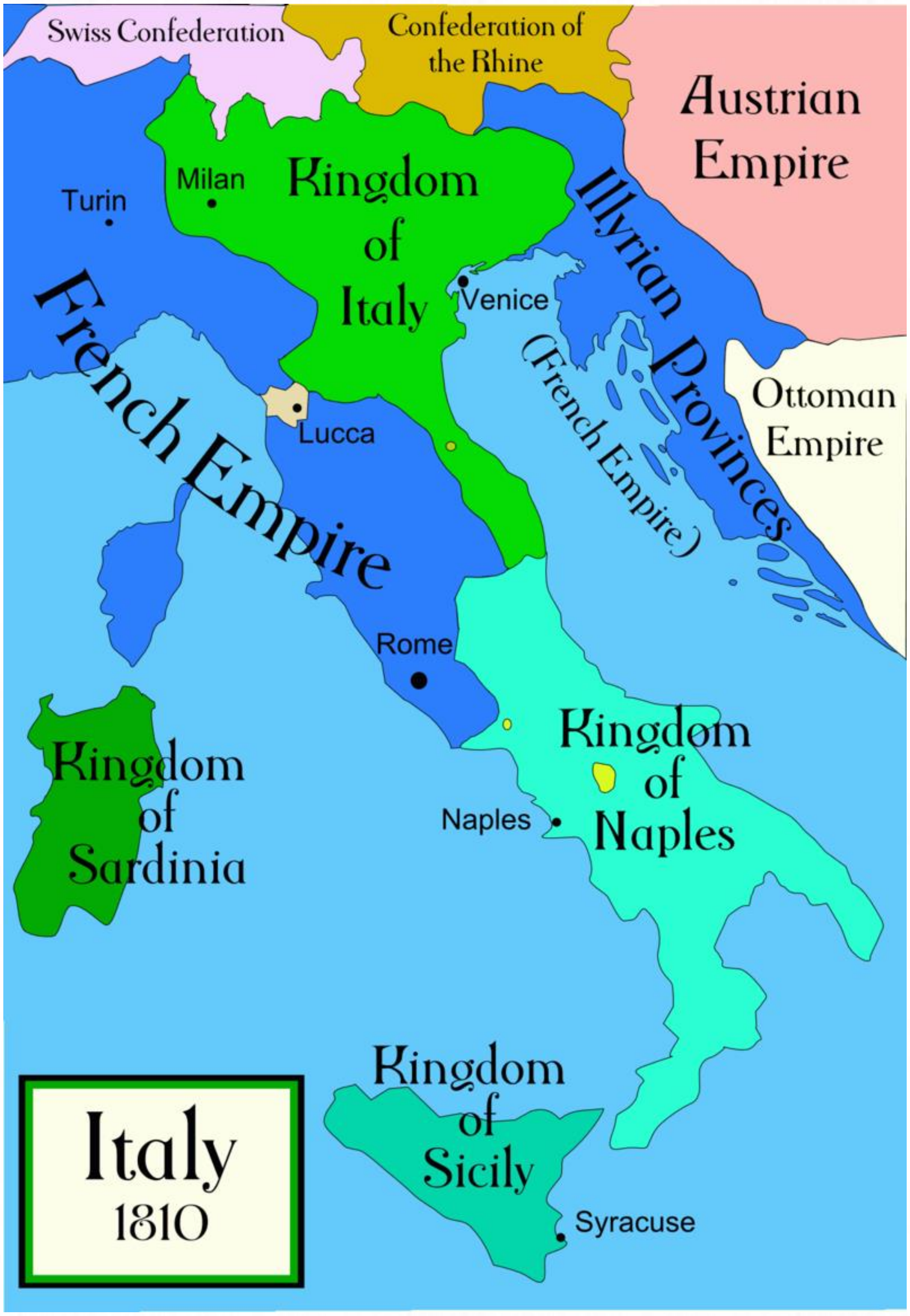
Carl Rothschild

Cuộc nổi dậy nổ ra ở Naples là một phần mở rộng của rắc rối đã bắt đầu ở Đức. Người dân yêu cầu hiến pháp và Ferdinand I, bảy mươi tuổi, run rẩy vì sợ hãi, ngay lập tức thoái vị và thực hiện yêu sách. Ferdinand là con trai của một vị vua Tây Ban Nha, người được thừa kế Vương quốc Sicilies. Con trai của Ferdinand đã kết hôn với em gái của Francis I, đương kim Hoàng đế Áo-Hung.

Bất chấp mối quan hệ thân thiết giữa Ferdinand và người cai trị Habsburg, Metternich đã rất tức giận khi vị Vua già quỳ gối trước quân nổi dậy. Ông đã triệu tập một hội nghị tại Lailbach-Áo, với sự tham dự của Alexander của Nga và Frederick William của Phổ. “Đó là cùng là một vấn đề,” ông nói với Sa hoàng, “cho dù từ Bonaparte hay chủ quyền của người dân; cả hai đều nguy hiểm như nhau, và do đó đều phải chống lại. Cuộc nổi dậy Neapolitan, và mọi thứ liên quan đến nó, phải bị dập tắt hoàn toàn, nếu không thì chính các cường quốc sẽ bị tiêu diệt.”

Ferdinand già của Naples cũng được triệu tập đến hội nghị và ngay lập tức từ bỏ mọi lời cam kết với người dân của mình, đồng ý cách duy nhất để giải quyết tình hình là để quân Áo chiếm vương quốc của ông. Nhưng ai sẽ trả tiền cho cuộc xâm lược? Kho bạc Áo trống rỗng như thường lệ. Hoàng tử Metternich đã mời Salomon Rothschild đến Lailbach nhưng Salomon đã viện lý do khoản vay xổ số của ông cần được quan tâm hàng ngày. Thay vào đó, cử Carl, người được gọi là ‘un petit frère Rothschild’ [anh trai thứ nhà Rothschild]. Carl đến với một kế hoạch do Nathan và James vạch ra, đề nghị khoản vay nên được huy động ở Naples để bù đắp chi phí cho quân đội chiếm đóng. Đề nghị đã làm đại hội Lailbach vui mừng và quân đội Áo vào cuộc.

Vương quốc Napoli còn gọi là vương quốc Naples là vương quốc từng tồn tại ở phần phía nam của bán đảo Ý, là phần còn lại của Vương quốc Sicilia sau khi hòn đảo Sicilia bị tách ra sau cuộc nổi dậy của người Sicilia năm 1282.



Tuy nhiên, khi quân đội chuẩn bị tới Naples thì căng thẳng gia tăng ở Vienna; khi có tin tức về sự gia tăng bùng phát ở Alessandria, và Piedmont có thể sẽ theo sau, Bá tước Stadion, Bộ trưởng Tài chính Áo, đã hoàn toàn mất bình tĩnh. “Tình hình thật đáng sợ”, ông viết cho Metternich. “Chưa bao giờ, ngay cả trong những giờ phút đen tối nhất của cuộc chiến tranh cách mạng, lại có một sự kiện gây ảnh hưởng đến Vienna hơn là tin tức từ Ý ... Toàn bộ người dân đang đổ

xô bán trái phiếu của chúng ta ... Tín dụng của chúng ta đang trước nguy cơ biến mất hoàn toàn ... Đây là bước đầu tiên của sự hủy diệt của chúng ta ...”

Ngay cả Metternich và Gentz cũng khó chịu đến mức không thể ăn tối nhưng Hoàng tử đã tự phục hồi và nhấn mạnh “chúng ta không thể thực hiện bất kỳ hành động nào khác ... Tôi hy vọng một hoặc hai cú đánh mạnh sẽ quyết định vấn đề ...”

Điều ước của ông đã được thực hiện, vì quân đội Áo tiến vào Napoli vào ngày 24 tháng 3 năm 1821, sau một cuộc hành quân mười ba ngày không đổ máu. Alessandria và Piedmont lặng đi, và vụ phun trào ở Lombardy đã bị ngăn chặn. Carl von Rothschild tháp tùng vua Ferdinand từ Florence đến Naples và thổi hồn mới vào ông. Carl chậm hiểu rụt rè ngày càng nở rộ thành một người quyết đoán. Khi một tập đoàn tiền tệ của Ý ở Naples tuyên bố họ có thể huy động khoản vay hiệu quả và rẻ hơn nhiều so với nhà Rothschild, Carl đã đến gặp tướng Áo chỉ huy quân đội chiếm đóng, và nổi lên như người duy nhất cho vay. Đó là một thành công lớn. Carl viết cho Hoàng tử Metternich: “... Nếu hòa bình chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn, khoản vay sẽ sớm được đăng ký hết, và sẽ không cần thiết phải yêu cầu đảm bảo về số dư, trong trường hợp đó tất cả trái phiếu nhà nước sẽ tăng giá trị, và người Napoli sẽ làm theo ...”

Carl, bừng bừng với chiến thắng, đã tìm thấy Naples là một nơi tuyệt vời nhất và Metternich vui mừng trước thành công ‘mới nhất của Rothschild’ đã cầu xin Salomon thúc giục anh ta ở lại. Adelheid, người vợ xinh đẹp của Carl, đã giải quyết câu hỏi bằng cách tìm một cung điện tuyệt vời trên bờ biển Vesuvian mà cô đã thuyết phục Carl mua. Ở đây cặp vợ chồng trẻ sống với hai đứa con. Trong số những

vị khách hoàng gia của họ có Leopold của Saxe-Coburg, người chú yêu thích của Nữ hoàng Victoria, người sau này trở thành vua Bỉ.

Ngay sau đó, ngân hàng Rothschild do Carl mở được coi như một tổ chức của Ý, vì tiền của Rothschild đã chảy qua tất cả các bang của Ý. Nó rút cạn các đầm lầy ở Tuscany, chăm bón cho vương quốc Sardinia, và hồi sinh các Quốc gia của Giáo hoàng. Năm 1832, khi Carl đến thăm Vatican, Giáo hoàng chìa tay ra ‘Rothschild vừa hôn tay Giáo hoàng, vừa báo cáo như một người đương thời, và khi rời đi, anh ấy bày tỏ sự hài lòng với người kế vị Thánh Peter bằng những lời lẽ ân cần nhất ... Những người khác phải cúi xuống trước ngón chân của Đức Thánh Cha, nhưng Rothschild chỉ đưa một ngón tay.”



Nathan theo dõi sự tiến bộ của những người anh em ở Trung Âu với sự hài lòng. Việc Chính phủ Metternich mất khả năng thanh toán kinh niên cùng với lòng tham không đáy của thư ký Metternich — Gentz — đã cho phép nhà Rothschild có vị trí vững chắc vào đầu những năm 1820. Ngay cả người anh cả, Amschel, người vẫn ở Frankfurt và điều hành ngân hàng chính, cũng được hưởng lợi từ những thành công chói lọi của Salomon và Carl. ‘Hoàng tử nhân từ nhất!’ Anh ấy viết cho Hoàng tử Metternich, “Tôi hy vọng Hoàng tử sẽ không coi đó là một giả định nếu tôi táo bạo đến mức yêu cầu Điện hạ ban cho tôi một ân huệ nhã nhặn là dùng súp với tôi trưa nay. Một ân huệ như vậy sẽ đánh dấu một kỷ nguyên trong cuộc đời

tôi nhưng tôi sẽ không mạo hiểm yêu cầu táo bạo này nếu em trai của tôi ở Vienna không đảm bảo với tôi là Điện hạ không hoàn toàn từ chối ban cho tôi ân sủng này ...”

Mặc dù xã hội Frankfurt đã rất ấn tượng khi Hoàng tử Metternich, cùng với tình nhân của mình, Công chúa Lieven, chấp nhận lời mời của Amschel, ảnh hưởng của Rothschild cũng đã rất đáng kể. Bremen Burgomaster viết: “Kể từ khi đến đây vào năm 1821, tôi đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy những người như nhà Bethmann, Gontard, Brentano, ăn uống với những người Do Thái nổi tiếng, mời họ đến nhà và được mời trở lại, và khi tôi bày tỏ sự ngạc nhiên của mình, tôi được nói rằng, không có bất kỳ giao dịch tài chính quan trọng nào có thể được thực hiện mà không có sự hợp tác của những người này, họ phải được coi như bạn bè và không được xảy ra xô xát với họ …”

Amschel là người sùng đạo nhất trong tất cả các anh em và người gầy duy nhất trong số năm người. Anh từ chối chạm vào bất cứ thứ gì ngoài thức ăn của người Kosher và trông giống một giáo sĩ Do Thái hơn là một chủ ngân hàng.

Một người đàn ông có vóc dáng phương Đông, với cách cư xử cổ xưa của người Do Thái … anh ấy vẫn giữ văn phòng của mình trong nhà; anh ta cảm thấy may mắn có thể bỏ rơi nếu anh ta rời khỏi nhà. Ở đó, anh ta ngồi như một giáo sĩ giữa các thư ký, trên một bục cao, các thư ký dưới chân anh ta ... Không ai được phép nói chuyện riêng với anh ta về công việc kinh doanh; mọi thứ được thảo luận công khai trong văn phòng, giống như trong triều đình Trung Quốc ...

Tuy nhiên, Amschel đã chứng tỏ mình là một chủ ngân hàng khéo léo, cuối cùng trở thành thủ quỹ cho Liên đoàn Đức tại Frankfurt, nơi Phổ ngày càng trở nên thống trị, tương đương với vai trò Bộ trưởng Tài chính Phổ. Ngân hàng đã khai sinh ra đường sắt, đường

bộ và nhà máy. Anh ta là một người nghiện làm việc và thậm chí còn có một chiếc bàn làm việc trong phòng ngủ của mình.

Mặc dù có thể sống ở bất cứ đâu mình thích, nhưng anh không chịu rời Frankfurt, cảm thấy nhớ nhà, xa những cảnh thời thơ ấu. Ngay cả những người trẻ tuổi trên đường phố nói ‘Hepp! Hepp! cũng không thể khiến anh ta kinh ngạc. Một lần khi một đám đông chống người Do Thái biểu tình bên ngoài ngôi nhà của mình, anh ta xuất hiện trên ban công và nói: “Có bốn mươi triệu người Đức. Tôi sẽ bắt đầu bằng việc ném cho mỗi người một đồng florin. Anh ta ném hết một túi bạc và đám thanh niên cười khì khì, rồi quay lưng đi.”

Là người theo chủ nghĩa truyền thống của gia đình, thật phù hợp khi Amschel nên kế thừa các nghĩa vụ của cha mình. Anh không bao giờ cho phép mối quan hệ nới lỏng giữa mình và gia đình Hesse-Cassel, cũng như với Buderus von Carlhausen, cố vấn tài chính của Tuyển hầu, người đã chỉ đạo rất nhiều công việc kinh doanh cho nhà Rothschild. Cả hai người đều chết trong vòng vài tháng gần nhau, Buderus vào năm 1820, và Tuyển hầu William vào năm sau.

Bây giờ Amschel duy trì mối liên hệ với con trai và người thừa kế của William, William X, điểm khác biệt duy nhất là tiền chảy theo cách khác, khi Amschel tài trợ cho Hoàng tử. Thường khi anh cả Rothschild sải bước trên đường phố Frankfurt trong chiếc caftan của mình, người ta sẽ thấy anh ấy biến mất trong sân của Hoàng tử thân thiết của mình, trên đường đi ăn trưa. ‘The Hesses’, một người đương thời đã viết trong sự ngạc nhiên, “ăn bữa trưa gia đình với người bạn kinh doanh.”

Mặc dù Amschel đã chuyển đến một ngôi nhà lớn ở giữa Frankfurt, nhưng người mẹ góa của ông, Gutle, bảy mươi hai tuổi vào năm

1824, và ngày càng mê tín, không chịu rời khỏi khu ổ chuột vì sợ mang lại xui xẻo cho con cái. Bà vẫn sống trong Ngôi nhà ‘tấm khiên xanh’, và từ khắp châu Âu, con trai và cháu ngoại thường xuyên đến để bày tỏ sự kính trọng của mình. Gutle không có học thức và bàn tay thô ráp nhưng bà hiểu vai trò của các con trai. Một lần, khi một trong những người hàng xóm lo sợ chiến tranh có thể nổ ra giữa hai công quốc thuộc Đức, Gutle đã trả lời chắc nịch: “Vớ vẩn. Các con trai tôi sẽ không đưa tiền cho họ.”



Gutle Rothschild

THỜI ĐIỂM KHÓ KHĂN (1825 - 1836)

Nhà Rothschild không được mọi người yêu mến. Nếu họ làm món trứng tráng ngon nhất, thì họ đã làm vỡ nhiều trứng nhất, và vào giữa những năm 1820, kẻ thù của họ trải dài khắp mọi nẻo đường, từ những chủ ngân hàng bảo thủ đến những trí thức tự do.

Những người trí thức là những kẻ nguy hiểm nhất vì họ đã chiến đấu bằng vũ khí chế giễu, và thích thú khi phát minh ra sự tương phản kỳ cục giữa Hoàng tử Metternich 'vô tội' và vệ sĩ tưởng tượng của hắn là 'du côn khu ổ chuột'. Mọi thế hệ đều phải có những nhân vật phản diện và đối với những kẻ nổi loạn trẻ tuổi trên Lục địa, đang kêu gọi chính phủ nghị viện, vị Hoàng tử này, người đã ủng hộ Châu Âu với chế độ cổ xưa, người đã khôi phục những nhà cai trị hợp pháp bất cứ khi nào có thể, đại diện cho những thế lực phản động đen tối nhất. Anh ta là kiến trúc sư của 'Liên minh ma quỷ', trong khi những người Rothschild, những người có tiền làm nền tảng cho hệ thống của anh ta. Các họa sĩ biếm họa cánh tả đã ca ngợi việc mô tả 'hoàng tử phản động' và 'vua đồng tiền' hợp tác để dập tắt nền tự do châu Âu. Một phim hoạt hình cho thấy một quý ông với những nét đặc trưng của người Semitic, mặc một chiếc caftan màu mè và một chiếc áo sơ mi ren đắt tiền, đứng trong một cỗ xe có kiểu dáng chắc chắn và được vẽ con đại bàng Áo hai đầu, đang tung hoành khắp châu Âu. Trong một tác phẩm khác, có tựa đề 'Die Generalpiimpe' Rothschild, béo phì và thô kệch, đứng ngập đầu gối trong một bể vàng và với cả hai cánh tay hoạt động như đòn bẩy hút tài sản của thế giới vào túi các vị vua.



Nathan cười nhạo những bức tranh hoạt hình và ghim chúng lên tường của mình, vì ở London, danh tiếng của Rothschild đủ cao để chịu được sự công kích, đặc biệt là khi người Anh không coi trọng Metternich. Bạn của Nathan, Công tước Wellington, tuyên bố “Một anh hùng xã hội chứ không phải gì khác”. Castlereagh tuyên bố: “Một kẻ cơ hội thuần túy và giản đơn,” Castlereagh tuyên bố, mặc dù đôi khi ông thấy những mưu mô của Metternich là đáng khen ngợi. Điều gì có thể tự nhiên hơn nỗ lực của một hoàng tử quý tộc, do người Đức sinh ra, theo văn hóa Pháp, đưa ra một hệ thống kiểm tra và cân bằng của châu Âu được thiết kế để duy trì hòa bình: đặc biệt là khi Đế chế Áo đang thay đổi mà ông ta phục vụ chỉ có thể tồn tại ở một thế giới hòa bình?

Trong khi Nathan vẫn thờ ơ với những cuộc tấn công vào gia đình, James và Salomon đã khó chịu thực sự. Các bài báo không chỉ đưa tin về chính trị mà còn về quá khứ của họ, đưa ra những câu hỏi đáng xấu hổ về nguồn gốc cho sự giàu có của họ, và gợi ý về những lý do không đáng có để họ được ưu ái ở những vị trí cao. Ngay cả dịch vụ chuyển phát nhanh Rothschild nổi tiếng cũng trở thành chủ đề của một bản cáo trạng thiêu đốt.

Kể từ trận Waterloo, hai anh em đã tập trung vào việc tập hợp mạng lưới các điệp viên tình báo giỏi nhất trên lục địa, và tổ chức các phương tiện nhanh nhất để truyền thông tin tình báo từ điểm này đến điểm khác. Tất cả các chi nhánh đều có chim bồ câu vận chuyển được huấn luyện để bay đến các thủ đô khác nhau khi có nhu cầu; nhưng bây giờ các ‘nhà ga’ của Rothschild đã được thiết lập trên các đường cao tốc chính của Châu Âu để cung cấp ngựa và xe mới cho các sứ giả Rothschild, mặc trang phục nhã nhặn màu xanh lam và vàng của gia đình. Tại Calais và Dunkirk, những chiếc thuyền và những người ‘trượt tuyết’ với mức lương độc quyền của gia đình đã vượt qua eo biển trong mọi thời tiết.

Vì dịch vụ chuyển phát nhanh Rothschild hiệu quả hơn bất kỳ phương tiện nào khác, các chính phủ bắt đầu tận dụng lợi thế của nó; và vì việc bí mật xem thư từ của người khác là một phong tục được chấp nhận vào thời điểm đó, nhà Rothschild đã không thu mình lại. Đôi khi họ thu thập được thông tin tình báo về lợi thế tài chính nhưng họ phải di chuyển một cách thận trọng vì những chính khách gian xảo không thích gì hơn là giả đưa các bức thư chứa thông tin sai lệch được thiết kế để gây nhầm lẫn và đánh lừa đối phương. Vì vậy, dịch vụ chuyển phát nhanh trở thành một yếu tố trong các vấn đề của nhà nước và anh em là mục tiêu thường xuyên của sự lạm

dụng. Trong một lần, Salomon bị buộc tội trì hoãn việc đưa tin từ Constantinople đến ngoại ô Vienna hai ngày để có thời gian 'tìm kiếm thị trường.'

Đây là phần James và Salomon chán nản nhất. Tuy nhiên, vào giữa năm 1824, "các anh em bị cuốn vào những công việc khiến tâm trí họ không còn vướng bận". Trước hết, vào tháng Bảy năm đó, James kết hôn với cô con gái mười chín tuổi của Salomon, Bern. Nam tước mới đã thành công ngay lập tức. Được sinh ra trên đường Rue Laffitte trong khách sạn Hotel de Laborde tráng lệ, từng là nhà của Ủy viên Cảnh sát của Napoléon (và sau đó được đổi tên thành Khách sạn Fouche), cô ấy đã sớm tổ chức những bữa tiệc sang trọng nhất ở Paris. Gia đình Hoàng gia đón cô dâu, trong khi các nhà thơ và nghệ sĩ hát ca ngợi cô. Ingres đã biến cô thành bất tử trong một bức chân dung; Heinrich Heine đã dành tặng cô một bài thơ có tựa đề 'The Angel'.

Tuy nhiên, tuần trăng mật của James chỉ là một sự phân tâm nhỏ vì vào năm 1824, anh bận tâm đến hoạt động lớn nhất mà các anh em thực hiện, một kế hoạch chuyển nợ quốc gia của Pháp từ 5% xuống 3%. Cũng giống như Salomon là trùm ngân hàng của Đế quốc Áo, James là trùm ngân hàng của Louis XVIII, người mà Chính phủ phản động đã đưa vào 'hệ thống' Metternich. Rốt cuộc, tiền của Rothschild đã giúp đưa Vua Bourbon lên ngai vàng. Louis không phải là một nhân vật được chuẩn bị trước. Một kẻ kém cỏi, sự tương phản đáng thương với Bonaparte vĩ đại, người đã dẫn dắt quân đội của mình vào gần trung tâm châu Âu. Tuy nhiên, anh ta đã cố gắng hết sức để đóng một vai trò vừa là vương giả vừa thể hiện sự khăng khăng thái quá về nghi lễ, đến nỗi khi bị ngã, anh ta đã từ chối giúp đỡ ngoại trừ Đội trưởng Đội cận vệ. Hiến chương năm 1814 của anh

ta đã có những nhượng bộ nhưng không còn chính phủ nghị viện thực sự. Các bộ trưởng có thể bị thay thế, chỉ có chín mươi nghìn công dân giàu nhất mới được bầu cử, và chỉ mười nghìn người rất giàu nhất mới đủ tư cách là đại biểu.

Bộ trưởng của Louis, M. de Villele, đưa đề xuất chuyển đổi khoản vay cho Nathan Rothschild vào năm 1823, gợi ý các ngân hàng Rothschild nên thành lập một tập đoàn với sự hợp tác của Barings London và nhà tài chính nổi tiếng, Jacques Laffitte, của Paris. Lợi ích của việc chuyển đổi theo như Chính phủ Pháp là rất rõ ràng: tiết kiệm được 2% tiền trả lãi sẽ mang lại cho nhà nước một triệu franc mỗi năm. Nhưng làm thế nào những người mua ở Pháp có thể bị thuyết phục đổi trái phiếu trị giá 5% mỗi năm lấy trái phiếu chỉ trị giá 3%? Hai cám dỗ phải được đặt theo cách của chúng: Để đạt được những kết quả này, các chủ ngân hàng sẽ phải huy động ít nhất 150.000.000 bảng Anh. Nathan đồng ý thực hiện kế hoạch, nhưng với lợi nhuận hấp dẫn - không ít hơn hai phần trăm mà Chính phủ tiết kiệm được trong năm đầu tiên sau khi chuyển đổi.

Một trong những điều kiện của thương vụ này là M. de Villele sẽ phải tìm kiếm sự đồng ý của Chamber des Deputes của Pháp. Tuy nhiên, Bộ trưởng rất tự tin về thành công của mình, đến mức ông đã cầu xin các nhân viên ngân hàng bắt đầu làm việc ngay lập tức. Cùng với nhau, các tập đoàn khác nhau đã mua lại hàng nghìn franc trái phiếu cũ, và đẩy giá từ 92 lên 106. Nhưng khi Villele đến Lower Chamber [hạ viện], ông ấy đã rất ngạc nhiên. Các đại biểu dường như không quan tâm đến giá trái phiếu cũ đã đạt đến mức nào. Họ cáo buộc Chính phủ thao túng, bóc lột và không trung thực, đích thân buộc tội Villele phá hoại đất nước để làm giàu cho các chủ ngân hàng. Louis XVIII, không dám xuất hiện trên đường phố. Tuy nhiên,

Hạ viện cuối cùng đã thông qua dự luật của Villele nhưng trước sự ngạc nhiên của mọi người, dẫn đầu là Vicomte de Chateaubriand, người ghét cả vua Louis XVIII và quan đại thần của ông ta, đã phản đối.

Có thể tưởng tượng được sự hoang mang giữa các chủ ngân hàng. Hơn nữa, khi Jacques Laffitte, một trong những thành viên có ảnh hưởng nhất của tập đoàn, đột nhiên phát hiện ra nhà Rothschild trong vài ngày trước đã bí mật bán trái phiếu trị giá 5% của họ. Khi phần còn lại của nhóm đang cố gắng đẩy giá lên, họ đã không có cái nhìn thiện cảm về hoạt động riêng tư này. Một cuộc điều động ít riêng tư hơn đã được chỉ đạo bởi chủ ngân hàng Ouvrard. Ông ấy đã hạ giá thành công trái phiếu, kiếm được hàng triệu USD khi chúng giảm. Baring và Laffitte hoảng sợ, và thoát khỏi những thứ mà họ nắm giữ với tổn thất nghiêm trọng, trừ Rothschild.

Một năm sau, Villele xoay sở để lấy được trái phiếu của mình qua cả hai viện và quay lại tính phí. James và Nathan đồng ý thử một lần nữa, nhưng lần này họ phải cẩn thận để bảo vệ bản thân. Kế hoạch này hoàn toàn thất bại, chỉ có 8% những người nắm giữ trái phiếu chuyển tiền mặt mua các các trái phiếu lãi xuất 3% mới.

Những người đồng cấp của Đảng Tự do đã nắm bắt cơ hội để thực hiện một cuộc tấn công mới vào Rothschild, mô tả kế hoạch là một nỗ lực tàn bạo để cướp của người nghèo. James và Salomon đã làm trong khả năng để cải thiện hình ảnh trước công chúng nhưng trong khi một số chủ tờ báo dễ chịu nhận những món quà và lòng hiếu khách của Rothschild thì luôn có những nhà báo và những tờ báo mới tiếp tục cuộc tấn công. Tại thời điểm này, Friedrich von Gentz đã đưa ra một đề nghị. Để xem xét — đúng hơn là một sự cân nhắc đẹp đẽ, anh ta sẽ viết một tiểu sử về Nhà Rothschild, để bịt miệng

những lời gièm pha. Salomon háo hức đồng ý cộng tác và Gentz bắt đầu làm việc. Ông đã thành công ngoài mong đợi khi thuyết phục các biên tập viên của bộ bách khoa toàn thư Brockhaus nổi tiếng đưa bài báo của mình vào ấn bản năm 1827, dưới dạng cô đọng.

Trong gần một thế kỷ, công trình này đã được công nhận là lịch sử đích thực của gia đình. Tất nhiên, chủ đề là chiến thắng của lòng tốt tuyệt đối, một câu chuyện đơn giản dành cho những người đơn giản, dấu vết của Rothschild đã bị loại bỏ vì những điểm 'nổi bật' không chỉ bị mờ đi mà còn bị dập tắt. Ví dụ, Buderus, nhân vật chủ chốt của bộ phim, người đàn ông trung gian chuyển tiền của Tuyển hầu vào tay Rothschild, đã bị hạ xuống vùng đất lấp lửng. Anh ta không tồn tại. Và vì anh ta không tồn tại, điều hợp lý là không nên đề cập đến việc đầu cơ thành công của Nathan với các quỹ của Tuyển hầu; không đề cập đến việc huy động vàng cho quân đội của Wellington, hoặc trả trợ cấp cho Chính phủ Anh, gánh khoản vay của Pháp để buộc châu Âu công nhận quyền lực của Rothschild.

Công lao cho tài sản của gia đình hoàn toàn thuộc về hành vi nhân đức của Cha Mayer Amschel, người được miêu tả là một chủ ngân hàng, không phải là một người buôn bán nhỏ. Mayer là bạn tâm giao của Tuyển hầu, khi ông buộc phải chạy trốn, đã giao phó tất cả tài sản lại. Mayer đã giấu số tiền hàng triệu USD trong hầm và cuối cùng, khi cảnh sát Pháp đến khám xét Ngôi nhà Lá chắn Xanh, ông tìm cách chuyển hướng sự chú ý bằng cách hy sinh số tiền khó khăn kiếm được. Khi chiến tranh kết thúc, ông đã trả lại nguyên vẹn kho báu cho William of Hesse và vị Hoàng tử biết ơn đã biến ông trở thành một người giàu có. Đó là phần thưởng của đức hạnh được nói với sự ngưỡng mộ tràn đầy. Gentz viết: "... Điều không bao giờ được bỏ qua, ngoài tính hợp lý của các điều khoản, đúng hẹn cho các dịch

vụ, sự đơn giản và rõ ràng trong các phương pháp và sự thông minh mà họ thực hiện, đó là Tư cách đạo đức cá nhân của năm anh em có ảnh hưởng lớn nhất đến sự thành công của các mối quan hệ ...”

Tất cả điều này hoàn toàn đúng, nhưng tất nhiên không đề cập đến việc Rothschild, hợp tác với Carl Buderus, đã đánh bạc bằng tiền của Tuyển hầu mà không cho ông biết. Mặc dù thực tế là tất cả số tiền đã được trả lại cho William, cộng với lãi suất và sự đánh giá cao, sự bất thường sẽ không giúp hai anh em tự khẳng định mình là những chủ ngân hàng cẩn thận nhất thế giới. Vì vậy, Gentz quyết định loại bỏ nó; và việc loại bỏ đòi hỏi phải dập tắt toàn bộ chuỗi sự kiện, chẳng hạn như việc Nathan mua một lượng vàng khổng lồ dẫn đến việc quen biết John Herries và làm việc cho Chính phủ Anh.

Gentz tự mãn một cách đáng kinh ngạc. Anh ta thậm chí sẽ không thừa nhận nhà Rothschild đã gặp may. Anh ta viết: “Trong những trường hợp cụ thể, vận mệnh tốt hay bất lợi có thể thực sự quyết định số phận của một người trong cuộc đời, mặc dù vậy không phải là duy nhất. Nhưng thành công lâu dài, giống như vận rủi dai dẳng, luôn luôn, và ở mức độ lớn hơn nhiều so với người ta thường nghĩ, là kết quả của công lao hoặc kém hiệu quả hoặc việc làm sai trái.”

Gentz được gia đình đánh giá rất cao. Thật vậy, khi ông chết, Salomon buồn bã viết cho James:

Anh ấy là một người bạn mà anh chắc chắn sẽ không bao giờ gặp lại. Anh ta khiến anh phải trả một cái giá khủng khiếp - anh không biết là bao nhiêu. Anh ta chỉ cần viết ra một tờ giấy nháp những gì anh ta yêu cầu và số tiền sẽ được giao cho anh ta mà không cần thêm lời khuyên nào. Vậy mà bây giờ anh ấy đã ra đi, anh mới thấy anh ấy có giá trị như thế nào đối với chúng ta. Rất vui nếu anh phải trả gấp ba lần để có anh ấy trở lại.

Theo những kẻ thù của gia đình, tiểu sử của Gentz đã cung cấp cho Rothschild một vầng hào quang mang một nét tương đồng rõ rệt với việc cứu mạng. Tất nhiên điều này đã được phóng đại rất nhiều, vì trong cuộc sống, tất cả mọi thứ có xu hướng tốt đều kết thúc tốt đẹp; và Tuyển hầu, người dường như vĩnh viễn chìm trong bóng tối về cách xử lý các khoản đầu tư của mình, đã rất ngạc nhiên và vui mừng khi nhận lại số tiền còn nhiều hơn cả những gì ông đã mất, đến nỗi không có gì ngoài lời khen ngợi dành cho nhà Rothschild. Mặc dù bài báo đã giúp các anh em có thời gian nghỉ ngơi ngắn ngủi khỏi bị tấn công, nhưng nó không ngăn cản họ thực hiện một bước đột phá khác — và một tính toán sai lầm tốn kém khác — một lần nữa làm rung chuyển đế chế của họ.

Lần này, vẫn như lần trước, rắc rối bắt đầu ở Paris. Louis XVIII qua đời vào mùa hè năm 1824 và được kế vị bởi anh trai, Charles X, một quý ông đẹp trai, tóc trắng sáu mươi bảy tuổi, tuổi trẻ đầy giông bão đã nhường chỗ cho một tuổi già khờ khạo. Với tư cách là tổng lãnh sự Áo, James de Rothschild chứng kiến vị Vua mới lên ngôi tại Rheims, ít ai nhận ra Charles sẽ đi vào sử sách với tư cách là vị vua cuối cùng. James rất hài lòng với sự thay đổi, vì Charles đã giữ M. de Villele làm thủ tướng của mình, và Villele giữ James làm tổng giám đốc ngân hàng của mình.

Tuy nhiên, chính phủ sớm nhận thấy mình phải đối mặt với tình thế khó xử: giá cả tăng cao, thất nghiệp, sự bất bình của người dân. Vì vậy, cuối cùng nhà vua đã cách chức Villele, bổ nhiệm một vị quan chức thậm chí còn phản động hơn, M. de Polignac, con trai của người yêu cũ Marie Antoinette.

Không cần phải nói điều kiện không được cải thiện. Nhà vua và Polignac bị buộc tội là thờ ơ với hoàn cảnh của người dân, đã quan

tâm đến việc xây dựng lại Bastille thay vì cung cấp lương thực. Charles X đang âm mưu với Polignac, nhưng vì những lý do khác nhau. Ông ấy đang xây dựng một Nội các mới và cực đoan. Khi danh sách được công bố, Charles đã công bố một cuộc tổng tuyển cử, hy vọng cử tri (giới hạn ở chín mươi nghìn người) sẽ đề cử một Nghị viện phản ánh quan điểm bảo thủ của thủ tướng mới. Thay vào đó, các cử tri bầu lại Nghị viện cũ, một cái tát vào mặt Nhà vua.

Bây giờ những tin đồn đến nhanh chóng và dày đặc: Chính phủ đang bị giải thể; Nhà vua chuẩn bị ký lệnh thiết quân luật tại Paris: Polignac đang huy động quân đội để ngăn nghị viện họp. Không ai bị kích động bởi tin tức này hơn James de Rothschild, vì anh vừa có được hợp đồng cho một khoản vay lớn của Pháp. Vấn đề mới đã được tiếp nhận với một con số cực kỳ cao, và nếu có bất kỳ sự thật nào trong tin đồn, bạo loạn chắc chắn xảy ra, có thể là một cuộc cách mạng, thậm chí là một cuộc chiến tranh. Từ London, Nathan Rothschild báo cáo Ouvrard tràn đầy năng lượng đang bán trái phiếu Pháp với mức giá khủng khiếp và trên một quy mô thực sự ấn tượng. Anh khuyên James nên cố gắng ngăn chặn xu hướng giảm bằng cách mua vào nhưng trước tiên James phải khám phá ra sự thật.

James không thể tin Ouvrard, người đã cố gắng hết sức để phá hỏng kế hoạch chuyển đổi của chính phủ bằng cách đưa tin ra thị trường. Chủ ngân hàng hoàng gia, người thân tín của chính phủ, cậu bé mắt xanh của nhà Bourbon. M. de Polignac khôi phục lại sự tự tin cho James. Ông ta cam đoan Ouvrard đang tự lừa mình. Cuộc đảo chính là một câu chuyện châm biếm. Nếu chính phủ thực hiện bất kỳ bước đi ấn tượng nào thì James de Rothschild sẽ là người đầu tiên biết. Anh ấy có thể trở về nhà và đánh một giấc ngon lành.

Đây là vào tối ngày 24 tháng 7. Sáng hôm sau Charles X ký sắc lệnh Polignac nổi tiếng, giải tán nghị viện mới được bầu, hạn chế quyền bầu cử và bịt miệng báo chí.

Paris đã chấp nhận thách thức và các chướng ngại vật qua đêm mọc lên trên phố. Ngôi nhà của chủ ngân hàng Jacques Laffitte, là nơi gặp gỡ của những người nổi dậy. Những cuộc chạm trán đẫm máu đã diễn ra giữa quân nổi dậy và quân đội và hai nghìn người đã thiệt mạng. Nhà vua và các quan đại thần ngạc nhiên và khiếp sợ trước cơn bão, bỏ chạy khỏi thủ đô. Tuy nhiên, trước khi rũ bỏ lớp bụi Paris khỏi chân mình, Charles X vô cảm với việc yêu cầu James de Rothschild, người đã suýt ngã nhào cùng mình, về một khoản vay — tất nhiên là James đã đưa cho ông ta.

Đột nhiên, chủ ngân hàng Jacques Laffitte đã sản sinh ra một vị cứu tinh dưới hình thức Louis-Philippe, Công tước của Orleans, một người anh em họ của Charles X. Ông có tất cả các bằng chứng xác thực, bao gồm cả người cha nổi tiếng, Philippe-Egalite, của cuộc Cách mạng đầu tiên. Khi Louis-Philippe cưỡi ngựa giữa những người ủng hộ, ông đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Cách mạng Tháng Bảy đã kết thúc gần như ngay khi bắt đầu, và nước Pháp có một vị vua mới. Jacques Laffitte đã được khen thưởng với chức vụ Bộ trưởng Tài chính.

Đây chỉ là một trong những viên thuốc đắng mà nhà Rothschild phải nuốt. Số tài sản nắm giữ của họ đã giảm 17.000.000 gulden và trong vài tuần, mọi người rỉ tai nhau gia đình đang đối mặt với sự phá sản. Tuy nhiên, dịch vụ chuyển phát nhanh Rothschild đã chứng minh giá trị, theo nghĩa đen, bằng vàng. Rất lâu trước khi tin tức được nhận bởi Metternich ở Áo, hoặc bởi các bộ trưởng của Nữ hoàng Victoria ở London, hoặc bởi Chính phủ của Vua Frederick William

ở Phổ, các sứ giả áo choàng màu vàng và xanh đã mang đến cho anh em nhà Rothschild một bản tường trình về diễn biến định mệnh. Trên khắp châu Âu, các sàn chứng khoán sụt giảm và trái phiếu chính phủ giảm xuống mức thấp mới. Nhưng do biết trước nên Nathan và Salomon bán trước khi giá giảm và sau đó, nhiều thông tin hơn đã giúp họ mua lại với niềm tin cổ phiếu sẽ tăng giá trở lại. Không ai ấn tượng hơn về hệ thống tình báo của nhà Rothschild hơn cựu đại sứ Pháp tại Anh, Hoàng tử Talleyrand, “Rothschild luôn được thông báo trước về mọi thứ từ mười đến mười hai giờ.”



Mặc dù James de Rothschild không còn nhận được sự tin tưởng của chính phủ vì sự thù địch của Jacques Laffitte, nhưng anh đã làm việc điên cuồng để duy trì hòa bình giữa Áo và Pháp. Các ngân hàng Rothschild có thể sống sót sau một cuộc cách mạng nhỏ nhưng liệu vi rút có lây lan khắp châu Âu như nó đã từng làm cách đây không lâu và liệu Metternich có quyết định cách tốt nhất để chữa bệnh là tuyên chiến với vua Pháp, giải thích cho thế giới là ông ấy đang ‘cắt bỏ căn bệnh ung thư’?

Bất kỳ hình thức nào kéo dài đều có hại cho lợi nhuận ngân hàng nhưng một cuộc chiến có thể sẽ tàn khốc. Vì vậy, James đã tổ chức nhóm phản gián của riêng mình. Anh chỉ thị cho mọi đặc vụ của Rothschild ở Pháp luôn chú ý lắng nghe và tìm hiểu bí mật về những người cách mạng đang âm mưu gây rối ở nước ngoài. Mặc dù một

cuộc nổi dậy quy mô toàn diện đã nổ ra ở Brussels vào mùa hè, dẫn đến sự chia cắt Hà Lan và Bỉ, rắc rối không lan ra ngoài biên giới của các quốc gia này. Thật vậy, James đã tìm ra được những âm mưu có thể dẫn đến các cuộc nổi dậy lớn ở Đức và Tây Ban Nha.

Các hoạt động của James đã tuyên dương anh ấy lên vị Vua mới. Mặc dù Louis-Philippe đã bổ nhiệm Jacques Laffitte làm Bộ trưởng Tài chính nhưng sự thật Nhà vua không còn là người theo chủ nghĩa tự do ngay sau khi chiếm được ngai vàng. Những khuyến nghị cấp tiến của Laffitte đã làm ông khó chịu và sợ hãi, trong khi lời khuyên của James de Rothschild đã gây được sự đồng cảm. Hơn nữa, sự bận tâm của Laffitte với công việc kinh doanh của chính phủ đã khiến ông ta bỏ bê công việc của mình, khiến mọi người đặt câu hỏi về năng lực chung của ông ta. Thật vậy, tại London, Nathan Rothschild đã lên tiếng chê bai người đàn ông "tưởng tượng rằng anh ta có thể cứu được nền tài chính Pháp nhưng lại không thể bảo toàn tài sản của chính mình."

Nhà vua cuối cùng đã làm theo lời khuyên của James để bổ nhiệm chủ ngân hàng Casimir Perier — một người bạn trung thành của nhà Rothschild làm Bộ trưởng Tài chính thay cho Laffitte. Để giảm nhẹ đòn đánh, Louis-Philippe đã đổi tên thành đại lộ Rue d'Artois, nơi Bộ trưởng mất chức có văn phòng của mình thành Rue Laffitte. Trớ trêu thay, Messieurs de Rothschild Freres có nhà trên cùng một con phố. "Tôi cầu xin Chúa và thế giới tha thứ cho thất bại của tôi trong cuộc cách mạng," Laffitte nói khi ông từ giã quyền lực và đứng vào hàng ngũ của phe Đối lập.

Trong khi đó, Cách mạng Tháng Bảy tiếp tục gây ra những hậu quả, cho Áo và Pháp, với tư cách là đại diện cho các lực lượng bảo thủ và cấp tiến, đã lườm nhau với vẻ ác ý ngày càng tăng. Vào mùa xuân

năm 1831, các cuộc nổi dậy ở Ý buộc Công tước Modena phải chạy trốn khỏi thủ đô của mình, và Marie Louise phải từ bỏ Parma. Tại Bologna, dân chúng đã vứt bỏ ách thống trị của giáo hoàng.

Metternich đáp lại tiếng kêu cứu bằng cách cử một đội quân. Mặc dù Louis-Philippe không muốn thấy mình bị lôi kéo vào cuộc đấu tranh, một trong những tay sai của ông ta trong Bộ Ngoại giao đã soạn ra một tối hậu thư cho Hoàng tử Metternich.

Trong suốt những tháng khủng hoảng, James đã xoa dịu cả hai bên, gửi những bức thư đến Salomon được thiết kế đặc biệt cho Hoàng tử Metternich, người mà anh gọi là 'Chú'. Anh ta rất thích sự nịnh bợ và thậm chí còn đi đến mức mô tả Louis-Philippe như một người theo chủ nghĩa bảo hoàng bí mật.

Đến năm 1832, hòa bình đã trở lại và trái phiếu Chính phủ đang tăng ở tất cả các thủ đô của Châu Âu. Vào thời điểm này, một trận dịch tả bùng phát ở Vienna. Salomon hoảng sợ và mặc dù Metternich vẫn ở lại thủ đô, anh đã chạy trốn đến Paris. Chẳng bao lâu sau, ba mươi hai nghìn người đã chết, trong số đó có Casimir Perier, người đã đến thăm bệnh viện.

Gia đình Rothschild giành được sự tin tưởng của vị Vua mới. Louis-Philippe không chỉ trao cho Messieurs de Rothschild Freres độc quyền đối với tất cả các khoản vay nhà nước mà còn khiến James vui mừng bằng cách trao cho anh huân chương danh dự Bắc Đẩu Bội tinh.

Bắc Đẩu Bội tinh là huân chương cao quý nhất của Nhà nước Pháp. Huân chương này được Napoléon Bonaparte lập ra ngày 19 tháng 5 năm 1802 để tặng thưởng cho những cá nhân hoặc tổ chức có đóng góp đặc biệt cho nước Pháp.



Mặc dù James có biệt tài về khả năng sinh tồn, nhưng vẫn coi Nathan là chủ ngân hàng vĩ đại nhất châu Âu. Hoạt động ngân hàng vẫn còn trong tình trạng thô sơ đến mức ngay cả các nhân viên ngân hàng cũng cảm thấy bối rối. Tuy nhiên, đối với Nathan, không có gì là bí ẩn. Từ lâu, anh đã nắm bắt được sự tác động qua lại giữa tài chính và kinh tế, ảnh hưởng của tin tức chính trị trên thị trường chứng khoán, cách nhanh nhất để mang lại hoặc phá vỡ thị trường. Anh hiểu cán cân thương mại ảnh hưởng như thế nào đến dự trữ vàng, và dự trữ vàng ảnh hưởng như thế nào đến tỷ giá hối đoái. Nhiều cuốn sách tài chính được viết đã trích dẫn quan điểm của anh một cách dứt khoát: ... Như ngài Rothschild nói, cán cân thanh toán thực sự là hướng dẫn duy nhất cho tỷ giá hối đoái. Nếu số dư thanh toán chống lại bạn, các sàn giao dịch sẽ chống lại bạn. Ngược lại ... Ngài Rothschild nói, theo kinh nghiệm của riêng mình, nếu thặng dư xuất khẩu cao hơn nhập khẩu, quốc gia sẽ thu được vàng từ toàn thế giới.

Anh nói: "Tôi mua hàng tuần, đều đặn hàng tuần, từ 80.000 bảng đến 100.000 bảng Anh, được rút ra cho hàng hóa được vận chuyển từ Liverpool, Manchester, Newcastle và những nơi khác và tôi gửi chúng đến nhà tôi ở lục địa. Gia đình tôi mua hàng hóa trên đất nước này, như rượu vang, len và các mặt hàng khác. Nhưng nếu không có đủ nguồn cung cấp tiền ở đây, chúng tôi buộc phải lấy vàng từ Paris, Hamburg và các nơi khác. Theo cách này, trên thực tế, trong quá trình bình thường, một khoản thanh toán vàng thường xuyên cho quốc gia này từ khắp nơi trên thế giới, điều này cho thấy các hối phiếu được rút ra nước ngoài không bằng các hối phiếu được rút trong nước; và 'các hối phiếu được rút ra trên Sàn giao dịch Hoàng gia phải mang vàng về từ mọi nơi trên Thế giới'."

Nathan có một trí nhớ phi thường. Anh không chỉ giúp điều chỉnh tỷ giá hối đoái của Anh từng ngày, mà còn có thể ghi nhớ tỷ giá biến động ở châu Âu và mối quan hệ của chúng với nhau, điều này thường xuyên giúp anh có những bước đột phá trên Sở giao dịch chứng khoán và gặt hái được những phần thưởng chớp nhoáng. Những du khách đến London, những người đi lang thang qua những con đường hẹp của khu tài chính, thỉnh thoảng bắt gặp một bóng người phi thường đứng trong sân được bao quanh bởi một đám đông.

Anh ta là một người có vẻ ngoài rất bình thường [một du khách người Mỹ viết], với những nét nặng nề, đôi môi mọng và đôi mắt cá lồi lên. Dáng người mập mạp, vụng về và vô duyên của anh ta được bao bọc trong những nếp gấp lỏng lẻo của một cơ thể béo mập. Tuy nhiên, có điều gì đó trong phong thái của anh ta, và sự tôn trọng dường như tự nguyện dành cho anh ta cho thấy anh ta không phải là một người bình thường. Đó là ai?". "Vua Do Thái" là câu trả lời. Những người tụ tập xung quanh anh đang xuất trình hối phiếu. Anh sẽ liếc một lúc vào một tờ giấy, trả lại nó và với một cái gật đầu xác nhận, quay sang người tiếp theo đang chờ đợi. Hai thanh niên trông bảnh bao, có phần hào hoa phong nhã, đứng bên cạnh anh lập một bản ghi nhớ để hỗ trợ hồi ức về những món hời điều chỉnh toàn bộ Sở giao dịch Lục địa trong ngày. Ngay

cả khi không có sự trợ giúp này, anh ta được cho là có thể ghi nhớ mọi món hời đã thực hiện. Hiện giờ, anh có thể được kính trọng như Nhà vua.

Đối với nhiều người, hình bóng của Nathan Rothschild thậm chí còn tuyệt vời hơn trên sàn chứng khoán, tay luôn đút túi quần, đội mũ trùm kín mắt, mặc đồ đen tang lễ của những ngày ở khu ổ chuột. Thật vậy, vào năm 1833, một người đã công khai gây ra sự náo động khi anh ta soán cây cột trụ yêu thích của Rothschild vĩ đại và từ chối rời đi [đứng vào chỗ nơi Nathan thường đứng trên Sở Giao dịch].

Một cảm giác mạnh đã được tạo ra trong Sở giao dịch Hoàng gia vào thứ Ba, [Người quan sát đưa tin] do hậu quả của N. V. M. Rothschild, nhà tư bản lỗi lạc, bị ngăn cản không cho đến chỗ đứng bình thường của mình, khi lưng dựa vào một trong những cây cột của tòa nhà ở phía đông nam của Royal Exchange. Ông Rose, ở Quảng trường Trinity, đã tự đặt mình vào vị trí này ngay khi ông Rothschild bước vào để thực hiện các giao dịch của mình tại Sở giao dịch. Ngài Rothschild đã nhã nhặn làm lành với kẻ đột nhập - nhân viên Sở giao dịch đã cố gắng vô ích - Ông Rose sẽ không cựa quậy khỏi cây cột, và Ngài Rothschild cuối cùng buộc phải rút lui về băng ghế ở phía sau. Ngài Rothschild đã rất tức giận trước việc phải dời chỗ, đến mức phải mất một thời gian mới bình tĩnh lại. Chúng tôi tin đây là một nỗ lực để lật đổ ngài Rothschild.



Nathan đã nhận được một lượng lớn khách nước ngoài ổn định tại văn phòng ở New Court. Anh là một người nổi tiếng đến nỗi ai cũng muốn gặp. Hoàng tử của Puckler-Muskau, người đang thăm nước Anh vào năm 1826, đã quyết tâm gặp ‘sư tử thực sự’, ‘đấng tối cao’ như cách ông ta gọi Nathan.

Vài tháng sau, Hoàng tử được mời đến nhà Rothschild ở Stamford Hill để ăn tối. Tại đây, anh đã thấy hai hoặc ba giám đốc của Công ty Đông Ấn và gia đình lớn của Nathan. Nathan 'thích thú và nói nhiều' và Hoàng tử đã nghe anh ấy giải thích về những bức tranh xung quanh phòng ăn, tất cả đều là chân dung của các vị vua của châu Âu. Hoàng tử bị ấn tượng bởi niềm tự hào của gia đình về tổ tiên Do Thái và tôn giáo của họ nhưng tất nhiên điều này đúng với tất cả người Rothschild ở khắp mọi nơi. Gia đình này không chỉ trung thành với quá khứ, mà còn không bao giờ đánh mất cơ hội sử dụng ảnh hưởng của mình. Khi Carl cho Giáo hoàng vay tiền, anh đã ra điều kiện Giáo hoàng phải làm việc để xóa bỏ khu Do Thái La Mã và vào năm 1829, Nathan đã trình một bản kiến nghị lên Hạ viện yêu cầu bãi bỏ những hạn chế với người Do Thái. Tại Frankfurt, Amschel đã lập được một chiến công lớn vào năm 1823 khi anh có công trong việc ban hành luật cho phép kết hôn giữa những người theo đạo Thiên chúa và Do Thái. ‘Đạo luật đầy tai tiếng này, sẽ làm suy yếu mọi ý thức đạo đức của gia đình, gắn bó mật thiết với tôn giáo như nó vốn có ... Làm sao một người Do Thái có thể trở thành bà chủ của Phòng ngủ? Người nước ngoài nhất định nghĩ hối lộ đã có tác dụng làm cho luật trở nên khả thi. Tôi nghĩ nhà Rothschild đứng sau nó.”

Mặc dù Nathan đã dành nhiều giờ làm việc, nhưng anh vẫn dành thời gian cho vợ và bảy đứa con của mình: cuối cùng, một thời gian

ngắn trước khi Hoàng tử của Puckler-Muskau ghé thăm, anh đã khuất phục trước sự cầu xin của gia đình đông đúc và chuyển họ vào một ngôi nhà lớn. Không giống như những người đàn ông giàu có khác, niềm vui của Nathan là kiếm tiền mà không tiêu. Vì anh hoàn toàn không quan tâm đến đồ đạc trong nhà, vợ anh đảm nhận trách nhiệm nhưng thỉnh thoảng, để làm hài lòng một người bạn đã giới thiệu nghệ sĩ này hay nghệ sĩ kia, anh sẽ mua một bức tranh. "Hãy đưa tôi bất kỳ cái nào bạn thích," anh sẽ hướng dẫn họa sĩ, "miễn là nó không quá 30 bảng Anh." Thái độ của anh đối với âm nhạc cũng vậy. Khi Hannah mời nhà soạn nhạc nổi tiếng, Spohr, đến biểu diễn trong một buổi hòa nhạc, Nathan đã chúc mừng người nghệ sĩ, sau đó leng keng những đồng xu trong túi và nói: "Đây là âm nhạc của tôi."

Nathan đã phải đối mặt với một lượng người ổn định hỏi anh bí mật về sự giàu có. Đôi khi anh trả lời một cách phũ phàng: "Bán đủ thứ gì đó." Đôi khi anh lại đạo đức: "Hãy gắn bó với một công việc kinh doanh, chàng trai trẻ: hãy gắn bó với nhà máy bia của bạn, và bạn có thể là nhà sản xuất bia vĩ đại của London. Hãy là một nhà sản xuất bia và một chủ ngân hàng, một thương gia và một nhà sản xuất và bạn sẽ sớm có mặt trên tờ Gazette." Nhưng Nathan cũng tin may mắn đóng một vai trò quan trọng khi anh từng nói với người bạn của mình, Thomas Buxton: "Tôi đã thấy nhiều người đàn ông rất thông minh nhưng lại không hành động. Tôi không bao giờ nghe họ. Lời khuyên của họ nghe có vẻ hay, nhưng số phận đang chống lại họ. Họ không thể là chính mình; nếu họ không thể làm điều tốt cho chính mình, thì làm sao họ có thể làm điều tốt cho tôi?"

Mặc dù Nathan không vui vẻ ngồi trên những hàng ghế dài ở giáo đường, nhưng anh tự cho mình là một người Do Thái sùng đạo. Ý

niệm bất kỳ đứa con nào có thể kết hôn ngoài đức tin đã khiến anh bị sốc. Năm 1832, cô con gái 17 tuổi xinh đẹp, Hannah, đến Paris để ở với dì Betty và chú James. Họ đã chơi bóng và trong buổi tối, Hoàng tử Edmond de Clary, người con trai 21 tuổi của một gia đình nổi tiếng người Áo, đã yêu nàng một cách điên cuồng. Anh đã nhờ bạn mình là Hoàng tử Esterhazy, cựu đại sứ tại London, tiếp cận Nathan Rothschild và xin cưới. Esterhazy đã gặp nhưng tài hùng biện của anh ta chẳng có tác dụng gì. “Tôi sẽ không bao giờ cho phép con gái tôi lấy một người theo đạo Thiên chúa,” Nathan thẳng thừng nói và ngay lập tức gửi một tin nhắn cho Hannah trở về nhà ngay lập tức.

Bình thường Nathan phó mặc mọi vấn đề về con cái cho vợ, việc đối nội khiến anh chán ngán. Mặc dù anh phàn nàn về thời gian làm việc quá lâu nhưng anh chỉ thực sự hạnh phúc khi ở ngân hàng.

Chủ ngân hàng người Đức, Moritz von Bethmann, tin lý do chính cho sự thành công của nhà Rothschild là “sự hòa hợp giữa những người anh em”.

Không ai trong số họ từng nghĩ đến việc tìm ra lỗi của người khác. Không ai trong số họ chỉ trích bất kỳ giao dịch kinh doanh nào của người khác, ngay cả khi kết quả không như mong đợi.



Năm 1834, Nathan quyết định phải có được mỏ bạc tại Almeida, Tây Ban Nha. Vì chỉ có hai mỏ khai thác như vậy ở châu Âu, và anh đã sở hữu mỏ tại Idria ở Áo, nên việc kiểm soát mỏ ở Tây Ban Nha sẽ mang lại sự độc quyền. Để hiệu quả trong việc mua bán, Nathan phải thiết lập quan hệ thân thiện với Nữ hoàng nhiếp chính có tư tưởng tự do, Maria Christina. Anh đã làm điều này bằng cách cho cô ấy vay 600.000 bảng Anh. Thật không may, Hoàng tử Metternich đã tài trợ cho các đối thủ của Nữ hoàng và rất tức giận trước điều ông coi là 'một sự lừa dối thái quá.'

Khi các chính sách của Metternich thống trị Áo, Phổ và Vương quốc Sicilies, nơi anh trai thứ ba cư trú, và ảnh hưởng đến Vua Bourbon của Pháp, nơi anh tư sinh sống, không có gì ngạc nhiên khi nhà Rothschild nóng lòng muốn giữ thiện chí. Salomon đã cố gắng hàn gắn vấn đề bằng cách giải thích một cách khéo léo với Metternich rằng vợ của Nathan, Hannah, 'một người nhà Cohen có tư tưởng tự do', đã 'qua mặt' chồng để ứng tiền theo bản năng.

Lời giải thích này rõ ràng đã không làm Metternich hài lòng và Salomon đã viết một bức thư thậm chí còn đáng kinh ngạc hơn, đề cập đến Nathan là "một đứa trẻ trong chính trị". "Nathan Mayer Rothschild không đặc biệt sáng sủa", Salomon bộc bạch. "Anh ấy cực kỳ giỏi trong văn phòng của mình, nhưng ngoài điều đó thì anh ấy không giỏi lắm." Lời xin lỗi lố bịch này - xoa dịu Metternich, người đã quên và tha thứ, trong khi Nathan thêm vài triệu nữa cho bảng cân đối kế toán của người em mình.

Vào tháng 6 năm 1836, con trai và người thừa kế của Nathan, Lionel, hai mươi tám tuổi, kết hôn với chị họ Charlotte, con gái duy nhất của Carl von Rothschild ở Naples. Đám cưới diễn ra ở Frankfurt để làm vui lòng cụ Gutle tám mươi ba tuổi vẫn sống trong Ngôi nhà Lá

chắn Xanh của khu ổ chuột. Việc một Rothschild kết hôn với một Rothschild đã trở thành một thủ tục bình thường: thật vậy, trong số mười hai cuộc hôn nhân bởi các con trai của năm anh em, chín cuộc là với phụ nữ nhà Rothschild. Không chỉ có những chàng trai được cho là xứng đôi vừa lứa về của hồi môn, mà số lượng những cô gái người Do Thái hấp dẫn với gu thẩm mỹ sành điệu như họ cũng rất hạn chế.

Frankfurt đã quen với sự lộng lẫy. Trong nhiều thế kỷ, nó đã chứng kiến sự lên ngôi của các Hoàng đế La Mã Thần thánh, và kể từ năm 1815, nó đã trở thành trụ sở của Liên bang Đức. Tuy nhiên, công chúng dường như phấn khích hơn nhiều bởi nhà Rothschild nổi tiếng thế giới, những người đã đến dự đám cưới. Đội quân Anh gồm vô số người nhà Cohen và Montefiore, Stem, Goldsmith và Gompertze. Ở giữa nhóm là hình dáng hơi kỳ dị của Rossini nổi tiếng, người đã từng hướng dẫn con gái của Nathan, Hannah, cách chơi cây đàn hạc bằng vàng ròng - một món quà từ cha cô. Những đám đông xếp hàng dài trên các con phố để xem những thiết bị đắt tiền, những con ngựa bước cao, những tấm lụa và đồ bằng lụa, tiếng xào xạc và nhộn nhịp. Nhiều ngôi nhà treo cờ Anh và Naples, trong khi khu Judengasse rực rỡ với hoa.

Năm mươi chín tuổi, Nathan có một vết hằn trên cổ và vào ngày đám cưới, người nóng bừng bừng. Vào bữa tiệc, anh rùng mình, và

cuối cùng lên giường. Đó là vào giữa tháng Sáu và đến giữa tháng Bảy, anh không khá hơn, vẫn tiếp tục sốt cao. Vợ anh đã gửi một chuyến chuyển phát nhanh đến Anh để đưa người thầy thuốc nổi tiếng, Benjamin Travers, về bên anh. Nathan đã yếu dần, đôi khi mê sảng, nhưng phần lớn thời gian tâm trí của anh vẫn minh mẫn, cho phép anh thực hiện rất nhiều việc. Anh cầu xin các con trai giữ nguyên tài sản và không tham gia vào bất kỳ hoạt động mạo hiểm nào. Thế giới, anh nói, sẽ cố gắng kiếm tiền từ họ, vì vậy họ phải cẩn thận hơn và trên hết, phải đoàn kết.

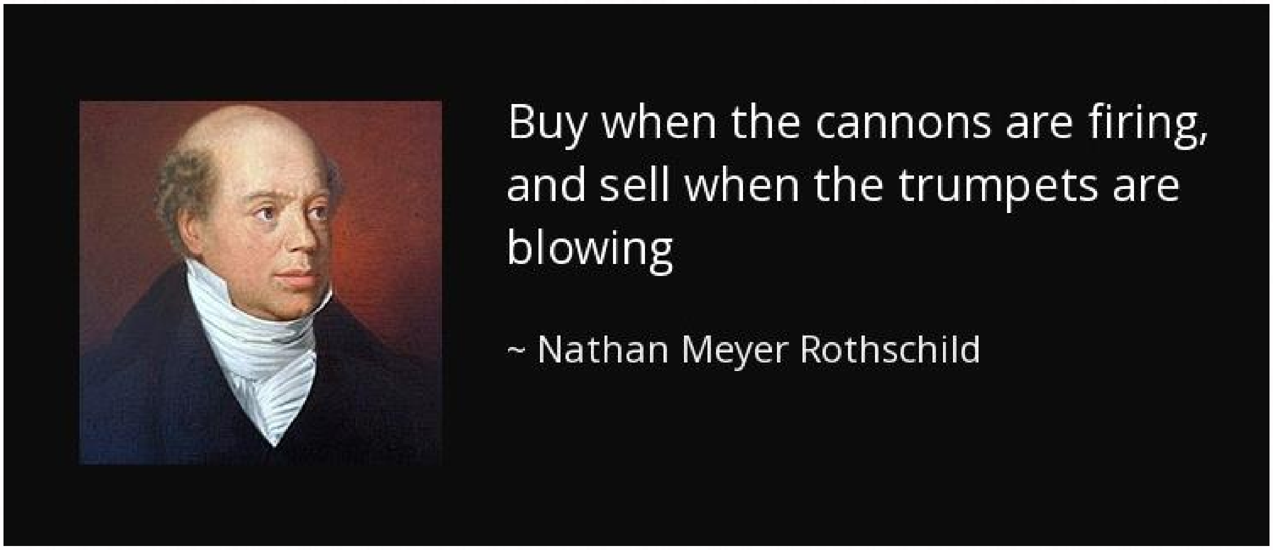
Tất nhiên là có rất nhiều lời cầu nguyện. Mười phút trước khi anh qua đời, một giáo sĩ Do Thái đã rửa tội và anh bắt đầu đọc: “Tôi công nhận cùng ngài, Đức Chúa Trời của tôi và Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, rằng sự chữa khỏi và cái chết của tôi đều nằm trong tay ngài. Cầu mong đó là ý muốn của người ...” Sau đó, anh dừng lại và đặt cuốn sách sang một bên. “Tôi không cần thiết phải cầu nguyện quá nhiều, vì hãy tin tôi, theo sự xác tín của mình, tôi không phạm tội.”

Trong khi đó, trong suốt tháng Bảy, những tin đồn dai dẳng về căn bệnh của Nathan Rothschild đã làm suy giảm thị trường chứng khoán London. Một phóng viên của tờ ‘City Intelligence’, vào ngày 2 tháng 8 năm 1836, nhận xét: “Tình trạng bệnh của ngài Rothschild đã ảnh hưởng đến chứng khoán Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ...”

Vào ngày Nathan qua đời, 28 tháng 7, những con chim bồ câu đã được thả để bay đến các ngôi nhà của Rothschild trên khắp châu Âu để đề phòng những tổn thất không đáng có. Rõ ràng chỉ có một con chim bồ câu đến được bờ biển nước Anh và vô tình bị bắn bởi một người nông dân đang bối rối trước thông điệp mà con chim đang mang. “Một số tờ báo buổi sáng đưa tin về cái chết của Nathan

Rothschild. Thi thể đến London bằng thuyền và lễ tang diễn ra vào ngày 8 tháng 8 với Ngài Thị trưởng, cảnh sát trưởng, các đại sứ và các bộ trưởng đi sau quan tài. Cuối cùng, tờ The Times đã tuyên bố:

Cái chết của Nathan Mayer Rothschild là một trong những sự kiện quan trọng nhất đối với Thành phố, và có lẽ đối với châu Âu. Các giao dịch tài chính của anh ta đã lan rộng khắp Lục địa, và ... ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tiền bạc mọi nơi. Không có hoạt động nào trên quy mô lớn như vậy tồn tại ở châu Âu trước thời của anh ...



Mua khi súng nổ [khai chiến] và Bán khi kèn thổi [kết thúc cuộc chiến]

ĐỘC QUYỀN (1836 - 1849)

Vào tháng 1 năm 1838, Benjamin Disraeli, một thành viên mới được bầu của Quốc hội, đã tham dự một buổi hòa nhạc ở London với sự tham gia của những người quan trọng trong đó có Công tước Wellington. Nhưng nhóm đẹp nhất là gia đình Rothschild, người góa phụ [mẹ của Lionel] vẫn đang để tang, hai con trai, một số chị em gái và trên hết là cô dâu trẻ hay đúng hơn là vợ từ Frankfurt, được mọi người ngưỡng mộ, cao ráo, duyên dáng, và thân thương, một chiếc áo choàng bằng lụa màu vàng, một chiếc mũ lông vũ, và chiếc vòng cổ ngọc trai lộng lẫy.

Vợ Nathan vừa chuyển sang Gunnersbury Park, chốn thanh lịch ở vùng nông thôn Acton, nhưng chỉ cách tám dặm từ Hyde Park Comer, mà chồng cô đã mua một vài tháng trước khi qua đời với giá 20.000 bảng. Dinh thự từng thuộc về con gái của vua George , Công chúa Amelia, em gái của người vợ bị bỏ rơi của William of Hesse. Vì nó quá lớn, bà Nathan đã yêu cầu vợ chồng Lionel ở chung và đảm nhận việc điều hành nơi này.



Lionel rất khác với người cha thẳng thắn ngoan cường của mình, người đã sống vì công việc và tự hào về thái độ coi thường xã hội.

Một người trầm lặng với khiếu hài hước, anh là người theo chủ nghĩa tuân thủ chứ không phải một kẻ nổi loạn. Năm 1836, anh nộp đơn lên toàn quyền Anh để xin cho các em trai và bản thân được phong là Nam tước, vinh dự mà Hoàng đế Áo ban tặng cho họ vào năm 1822, điều Nathan đã phớt lờ. Vài tháng sau, Nữ hoàng Victoria lên ngôi, và khi các mối quan hệ của bà - George IV và các anh trai của ông - đã vay một số tiền lớn từ Tuyển hầu của Hesse, thông qua sự phục vụ của Nathan Rothschild, chắc chắn bà đã rất quen thuộc với họ và vui lòng đồng ý vào năm 1838.

Mong muốn sử dụng tước hiệu của Lionel là điều dễ hiểu. Nhưng mười hai năm sau, khi mẹ qua đời, anh đã làm một việc khá bất ngờ. Anh đặt bà an nghỉ trong một ngôi mộ bên cạnh chồng và anh đã đặt cho cả cha và mẹ những danh hiệu mà họ không thích sử dụng khi còn sống. Trên ngôi mộ của mẹ, anh đặt dòng chữ sau: Nam tước Hannah de Rothschild.

Tượng của cố Nam tước Nathan Mayer de Rothschild.

Không có gì lạ khi gia tộc Rothschild, giàu hơn bất kỳ gia đình nào trước họ, tài sản được cho trị giá 200.000.000 bảng Anh, lẽ ra phải có phép thuật đối với Disraeli trẻ tuổi, người không có ý thức về tiền bạc và luôn lâm vào cảnh nợ nần. Anh ấy đã có một tình bạn sâu sắc với Lionel. Luôn có mặt trong các đám cưới, đám tang và tiệc chiêu đãi của Rothschild, anh thường xuyên ám chỉ gia đình bằng ngôn ngữ hoa mỹ rất tự nhiên. “Một lễ hội thú vị tại Gunnersbury - Một công viên xinh đẹp và một biệt thự xứng tầm với một Hoàng tử Ý... các ban nhạc, và những khu đất đẹp, những ngôi đền và những con đường đi bộ được chiếu sáng ... tất cả thế giới hùng vĩ hiện hữu ...”

Benjamin Disraeli, Bá tước thứ nhất của Beaconsfield, là một chính trị gia người Anh theo Đảng Bảo thủ, từng hai lần giữ chức Thủ tướng Vương quốc Anh. Ông đóng vai trò trung tâm trong việc thành lập Đảng Bảo thủ hiện đại.

Lionel đã bỏ ra rất nhiều thời gian và tiền bạc cho Gunnersbury và khi năm tháng trôi qua, các hồ nước và quần thể được liên kết với nhau bằng những con đường tinh tế, với những thảm hoa. Có một khu vườn Nhật Bản ngoạn mục hoàn chỉnh với những cây cầu đá, đường ray, ghế tre, hàng cọ và đền thờ. "Thật tuyệt vời", đại sứ Mikado nói trong chuyến thăm đầu tiên đến Anh. "Chúng tôi không có gì giống như thế ở Nhật Bản."

Niềm vui của bà Nathan về những đổi mới của Lionel đã bị gián đoạn khi cô con gái hai mươi hai tuổi của bà, Hannah, bước vào phòng và nói với bà muốn cưới Henry Fitzroy. Người đàn ông trẻ cao, hấp dẫn, là anh trai của Bá tước Southampton - Trung úy của Quận Northampton và thành viên tương lai của Quốc hội. Nhưng anh ta không phải là người Do Thái. Do đó, ý tưởng này là phi lý. Những cảnh khủng khiếp xảy ra sau đó, nhưng bà Nathan đã nắm trong tay những con át chủ bài. Nathan Rothschild đã thêm một điều khoản vào di chúc: các con gái sẽ bị truất quyền thừa kế nếu họ kết hôn mà không có sự đồng ý của mẹ hoặc anh trai.

Tuy nhiên, Hannah vẫn quyết tâm kết hôn với Fitzroy, gia đình sẽ phải xem xét lại sự việc. Cuối cùng, bà Nathan đã bằng lòng và hôn lễ diễn ra tại Quảng trường St. George, Hanover, vào ngày 29 tháng 4 năm 1839. Tuy nhiên, thành viên duy nhất của gia đình tham dự buổi lễ là anh trai Nathaniel. Tệ hơn nữa, thay vì quà cưới, cô lại nhận được từ những người anh em của mình những lá thư khinh miệt.

Buổi sáng ngày cưới, Lionel rời khỏi nhà đến New Court, chào hỏi em gái một cách lạnh giá. Bà Nathan cũng ra khỏi nhà nhưng quay lại, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt. Gọi Hannah và quyết định đi cùng cô ấy đến nhà thờ. Sẽ chẳng có ích gì nếu đi trên một chiếc xe Rothschild lộng lẫy. Thay vào đó là một chiếc xe bốn bánh thông thường. Cỗ xe nối đuôi nhau dọc theo Piccadilly, qua Quảng trường Berkeley, qua Phố Bond, cuối cùng đến lối vào bên hông của St. George. Fitzroy đang ở trên vỉa hè đợi. Anh mở cửa xe ngựa và đỡ cô ra, trong khi bà Nathan hơi đứng dậy và làm một cử chỉ thân thiện. Rồi bà ấy quay đi. Vài phút sau, Hannah đang đứng giữa anh trai, Nathaniel và Hemy Fitzroy, trong khi âm thanh của chiếc xe bốn bánh chở bà Nathan về nhà mờ dần trong bầu không khí buổi sáng xám xịt. Cuộc hôn nhân của Hannah hạnh phúc nhưng gia đình không bao giờ tha thứ cho cô vì đã từ bỏ đức tin của tổ tiên. Thật vậy, nhiều năm sau, khi đứa con trai tội nghiệp của cô, Arthur, ngã khỏi ngựa và sau nhiều tháng bị liệt, chết thảm thương, những người anh em cho đó là “sự trừng phạt của Chúa”.

Tuy nhiên, các cô con gái của Rothschild chỉ là yếu tố phụ trong di chúc cuối cùng của Nathan. Nhắc lại chủ đề giống như cha mình trước đó, ông khuyến khích các con trai tránh xa mọi cuộc cãi vã. Và, quan trọng nhất, vì năm ngân hàng Rothschild vẫn là một công ty duy nhất, nên những người con trai luôn tuân theo trí tuệ siêu việt của bốn người chú bác, và không bao giờ bắt tay vào các hoạt động kinh doanh mà không được sự chấp thuận của họ.

Bốn người chú bác đều đã chuyển đến cung điện nơi họ tiếp đãi những người vĩ đại nhất trong ngày, một hệ quả tự nhiên của sức mạnh mà mỗi người có được thông qua sự chỉ đạo của Nathan. Amschel là thư ký của Liên đoàn Frankfurt của Đức và là nhà tài

chính của Phổ; Carl là lãnh chúa của bán đảo Ý; Salomon là trụ cột của Đế chế Habsburg và Liên minh Thánh.

Tuy nhiên, James là người kế vị xứng đáng của Nathan. Chiếc áo choàng buông xuống tự nhiên trên vai và không ai thắc mắc về quyền thừa kế. Anh ta không chỉ đánh giá cao tất cả những người anh em của mình về khối óc, năng lượng và vẻ đẹp lộng lẫy, mà Paris còn cung cấp một bối cảnh hoàn hảo cho nền tài chính mạnh mẽ của kỷ nguyên mới do động cơ điều khiển. Mặc dù London là thị trường tiền tệ lớn nhất thế giới, và mặc dù nước Anh có nền công nghiệp tiên tiến hơn bất kỳ quốc gia nào, Louis-Philippe, Quốc vương Pháp, đã biến Paris thành thiên đường của các ngân hàng.

Marx và Tocqueville, hai nhà quan sát xã hội học thông minh nhất thời đó, đã sử dụng cùng một cụm từ để mô tả Chế độ quân chủ tháng Bảy. Đó là một ‘công ty cổ phần’, một ‘tổ hợp công nghiệp, hoạt động vì lợi nhuận của các cổ đông’. Các cổ đông, tất nhiên, là vài trăm nghìn người ‘có quyền lực’. Không ai đã từng hình dung ra một thời đại của đầu cơ và tham nhũng như vậy và James de Rothschild tự mãn di chuyển ở trung tâm. Nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, Alexandre Weill, cay đắng viết: “Chỉ có một cường quốc ở châu Âu và đó là Rothschild. Vệ tinh của họ là hàng chục ngân hàng khác; những người lính của họ, các cận thần, tất cả những người đàn ông đáng kính của doanh nghiệp và thương gia. Rothschild là một hệ quả chắc chắn sẽ xuất hiện và nếu nó không phải là Rothschild, nó sẽ là một người khác. Tuy nhiên, anh ta không phải là một hậu quả ngẫu nhiên mà là một hệ quả chính, được gọi là tồn tại bởi các nguyên tắc đã hướng dẫn các Quốc gia Châu Âu kể từ năm 1813. Rothschild cần các Quốc gia, trong khi các Quốc gia đứng về phía

Rothschild. Tuy nhiên, giờ đây, họ không cần Nhà nước nữa, nhưng Nhà nước vẫn cần họ.”

Không có nghi ngờ gì về việc Vua Louis-Philippe dựa vào Nam tước. Ông thực sự biết ơn những nỗ lực tuyệt vời và thành công của James trong việc dẹp yên Metternich, nhưng cũng háo hức khuyên James nên đầu tư và gia tăng tài sản riêng của mình. Ông đã cho anh ta độc quyền các khoản vay của Chính phủ, và một loạt các hợp đồng. Sau đó, ông mời anh xử lý các khoản đầu tư riêng của mình với số tiền sẽ nhân lên với tốc độ đáng kể. Ngay cả Hoàng tử Metternich, người đã dành rất nhiều ưu ái cho Salomon để đổi lại các dịch vụ được cung cấp, cũng tỏ ra ganh tỵ trước liên minh rực rỡ giữa quốc vương và James.

Nhà Rothschild đóng một vai trò lớn hơn nhiều ở Pháp so với bất kỳ chính phủ nước ngoài nào, ngoại trừ Anh. Tất nhiên, có những lý do giải thích cho điều đó, mà đối với tôi, tự nhiên có vẻ không tốt và không hài lòng về mặt đạo đức. Tiền là động lực lớn ở Pháp, và trên thực tế, tham nhũng là yếu tố quan trọng nhất trong hệ thống hiện đại của Chính phủ đại diện của chúng tôi - nó được tính toán khá công khai.

James là một nhân vật tốt bụng, sôi nổi, được Disraeli mô tả là “sự pha trộn giữa chàng trai hào hoa người Pháp và chàng trai da cam”. Mặc dù ông thích nhìn thấy tầng lớp quý tộc lướt qua ngôi nhà của mình, ông thậm chí còn tự hào hơn về tình bạn của mình với các nghệ sĩ và nhà văn như Rossini, Georges Sand, Honore de Balzac. Những người này có thể trêu chọc James. Khi Eugene Delacroix, họa sĩ, tỏ ra ngây ngất trên khuôn mặt và hỏi liệu James có thể đóng vai một người ăn xin với biểu cảm chính xác - ‘đói’ hay không, James cười lớn và đồng ý. Sáng hôm sau, trong trang phục rách rưới, Nam tước bấm chuông nhà Delacroix. Một nghệ sĩ trẻ đang làm trợ lý cho họa sĩ đã rất xúc động trước vẻ ngoài đáng thương của vị khách đến mức anh ta đã cho một franc. Ngày hôm sau, một người

hầu mang đến cho người thanh niên tốt bụng một lá thư: “Thưa ngài, ngài sẽ thấy số vốn mà ngài đã giao cho tôi ở cửa nhà Delacroix sinh lãi kép, tổng là mười nghìn franc. Ngài có thể rút séc tại bất kỳ ngân hàng nào, bất cứ khi nào muốn. James de Rothschild.”

Tài sản của James giờ đây được ước tính vào khoảng từ 40.000.000 đến 50.000.000 bảng Anh, một thực tế khiến mọi người kinh ngạc đến mức họ phải xuýt xoa. Nó mang lại cho anh niềm vui vô hạn.

Tôi thích nhất đến thăm Nam tước trong văn phòng của ông ấy, nơi, với tư cách là một triết gia, tôi có thể quan sát cách mọi người cúi đầu và xuýt xoa trước ông ấy. Nhiều người kinh ngạc trước cửa văn phòng của ông, như Moses đã từng ở trên núi Horeb, khi ông phát hiện ra đang ở trên đất thánh. Moses đã cởi giày và tôi khá chắc chắn rất nhiều nhân viên tài chính này cũng sẽ làm như vậy nếu họ không sợ mùi chân của họ sẽ gây khó chịu cho anh ấy.

Tôi đến gặp M. de Rothschild, và thấy một người hầu mang chiếc bình đựng rượu của nam tước đi dọc hành lang. Một số nhà đầu cơ từ Sở giao dịch, người đang đi ngang qua một cách kính cẩn ... Tôi đã ghi tên của người đàn ông vào trí nhớ. Tôi khá chắc chắn anh ấy sẽ trở thành triệu phú trong một thời gian ngắn.

Tuy nhiên, không dễ dàng để trở thành một Croesus. Cho dù James và Betty đã hào phóng làm từ thiện đến mức nào - và số tiền quyên góp của họ có rộng rãi đến đâu - dù lòng hiếu khách của họ nồng nhiệt đến đâu, vẫn luôn có những người thích thú kể lại những giai thoại để cho thấy họ có ý nghĩa như thế nào. Ví dụ, khi James từ chối ủy thác cho Horace Vernet vẽ chân dung của mình với lý do họa sĩ này đòi quá nhiều tiền, Vernet đã gửi cho anh một tin nhắn nói sẽ vẽ miễn phí. Trong bức tranh nổi tiếng On the Way to Smala Vernet mô tả một người Do Thái, giữa sợ hãi và hám lợi, tìm đường tới một hộp vàng với các đặc điểm của Nam tước.

Croesus làm vua nước Lydia từ năm 560 trước Công nguyên, cho đến khi bị quân Ba Tư đánh đại bại. Nhờ chinh phạt các miền đất láng giềng, nhà vua trở nên nổi tiếng về sự giàu sang của mình.

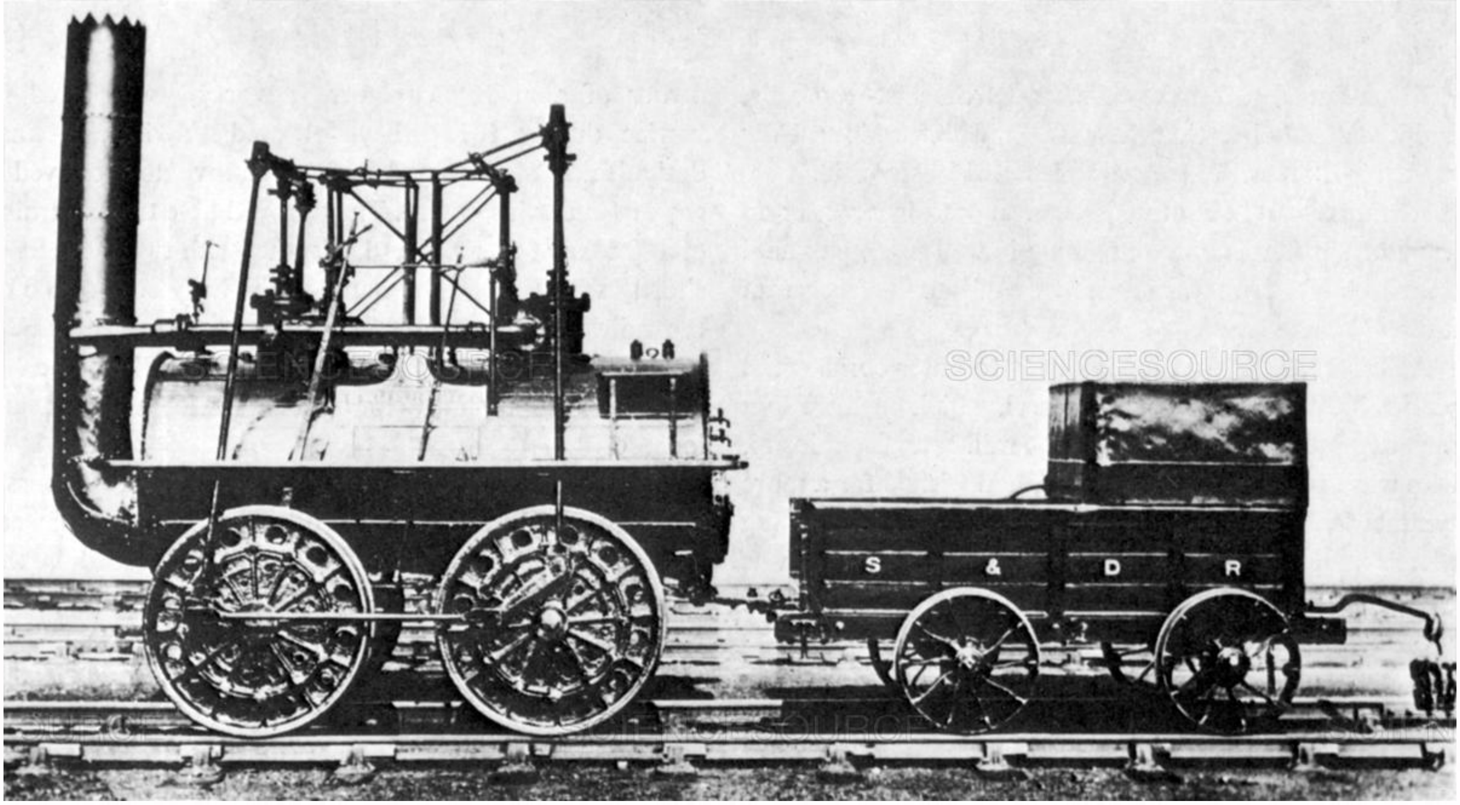
Honore de Balzac đã vay tiền của James gần như ngay khi gặp anh nhưng là một trong số ít người trả nợ mà không vu khống người cho vay. Thay vào đó, ông dành riêng cho mình một câu chuyện quyến rũ mang tên Người thợ làm bánh Roueries d’un créancier. Mặt khác, Georges Sand, vui mừng kể lại việc cô bắt gặp Nam tước tại một phiên chợ từ thiện và yêu cầu anh mua một chai nước hoa với giá năm nghìn franc. Tôi sẽ làm gì với mùi hương? James hỏi. “Nhưng nếu tôi cho bạn chữ ký, bạn sẽ bán nó và chúng ta sẽ chia số tiền thu được.” Georges Sand làm theo.



James không bao giờ cho phép cuộc sống xã hội hào nhoáng của mình cản trở công việc kinh doanh. Cùng với Salomon, ông đổ tiền vào đường sắt; và đến những năm 1840, hai anh em được công nhận là ông trùm đường sắt của lục địa. Nathan là người đầu tiên khuyên gia đình đầu tư vào hình thức vận tải mới. Bản thân ông đã bỏ lỡ cơ hội kiếm tiền ở Anh, vì đã đánh giá sai tương lai kỳ diệu của nó. Tiền thân của nó là chiếc tàu chạy bằng hơi nước của Robert Fulton, chiếc Clermont. Ở Anh, một thợ khai thác than tên là George Stephenson bắt đầu mơ ước về một động cơ có thể lái một cỗ máy trên cạn chứ không phải một chiếc thuyền; một cái gì đó sẽ chạy trên ray sắt và vận chuyển than từ mỏ. Ông được phép thử nghiệm và vào những năm 1820, một đường ray đã được mở từ Stockton đến Darlington để chuyển than từ các mỏ ở Durham.

George Stephenson (9 tháng 6 năm 1781 - 12 tháng 8 năm 1848) là một kỹ sư cơ khí và dân dụng người Anh. Nổi tiếng là “Cha đẻ của Đường sắt”, Stephenson được nữ hoàng Victoria coi là một ví dụ điển hình về sự siêng năng và khát khao cải tiến. Khổ đường sắt do ông chọn, đôi khi được gọi là ‘khổ Stephenson’, là cơ sở cho khổ tiêu chuẩn 4 feet 8 1⁄2 inch (1.435 m) được hầu hết các đường sắt trên thế giới sử dụng.

Vận tải đường sắt là một trong những phát minh công nghệ quan trọng nhất của thế kỷ 19 và thành phần quan trọng của Cách mạng Công nghiệp. Được xây dựng bởi George và công ty Robert Stephenson and Company của con trai ông, Đầu máy số 1 là đầu máy hơi nước đầu tiên chuyên chở hành khách trên một tuyến đường sắt công cộng, Đường sắt Stockton và Darlington vào năm 1825. George cũng đã xây dựng tuyến đường sắt liên thành phố đầu tiên tuyến trên thế giới sử dụng đầu máy, Đường sắt Liverpool và Manchester, khai trương vào năm 1830.





GEORGE STEPHENSON, 1781-1848
Engraving from Smiles's *Lives of the Engineers*

Lúc đầu, nhiều người, bao gồm cả Nathan, chế nhạo quan điểm bất cứ thứ gì bị bó hẹp như đầu máy xe lửa đều có thể thay thế sự linh hoạt của ngựa trong tự nhiên. Không nghi ngờ gì nữa, sự hoài nghi bắt nguồn từ một điềm báo tâm lý rằng một thời đại chuyển động sẽ phá hủy an ninh của một số ít người. Công tước Wellington nhận xét: “Đường sắt sẽ chỉ khuyến khích các tầng lớp thấp hơn di chuyển một cách không cần thiết.” Mặt khác, Nicholas Wood, người được coi là ‘chuyên gia đường sắt’, cảm thấy Wellington quá lạc quan về đầu máy xe lửa.

Trong một thời gian, tốc độ của các đoàn tàu bị tê liệt bởi thực tế có quá nhiều người đi qua đường ray. Nhưng vào năm 1830, khi tuyến đường sắt Liverpool-Manchester được khai trương, mọi nghi ngờ về

tương lai của đầu máy đã chấm dứt. Năm 1837 Charles Greville có chuyến đi đầu tiên trên xe lửa.

Cảm giác đầu tiên là một chút lo lắng nhưng cảm giác an toàn sẽ sớm tăng lên, và tốc độ là thú vị. Thành phố này đến thành phố khác, công viên này đến lâu đài khác, bị bỏ lại phía sau chuyển động nhanh chóng ... nó chắc chắn khiến tất cả những chuyến du lịch bằng phương tiện khác ... tẻ nhạt khi so sánh.

Vào những năm 1830, hàng chục công ty tư nhân đã mọc lên, và Nathan Rothschild buồn bã nhận ra mình đã nhầm. Vì đã quá muộn để anh có được một tài sản đáng giá ở Anh, anh đã viết thư cho những người anh em của mình ở Áo, Đức và Pháp, chỉ ra Lục địa là đất nguyên sơ, và theo ý kiến của anh, đường sắt nhất định sẽ thu được lợi nhuận lớn.

Salomon ở Vienna đặc biệt dễ tiếp nhận vì anh đã được tiếp cận bởi Giáo sư Riepel của Viện Bách khoa Viennese, người đã làm việc nhiều năm trong các công trình sắt Vitkowitz ở Silesia. Riepel muốn xây dựng một tuyến đường sắt để vận chuyển khoáng sản từ các mỏ của Galicia đến Vienna, khoảng 60 dặm. Sau khi nhận được thư của Nathan, Salomon đã gửi Giáo sư đến Anh để viết báo cáo cho anh.

Không có gì nhiều xảy ra trong năm năm, nhưng vào năm 1835, Salomon đã đệ đơn lên Hoàng đế Ferdinand của Áo để được xây dựng một tuyến đường sắt vận chuyển muối Galicia và than Silesia tới Vienna. Các tờ báo đã nhận được tin và một cơn bão phản đối sau đó. Hàng chục chuyên gia viết bài tuyên bố hệ thống hô hấp của con người sẽ không đứng vững với tốc độ mười lăm dặm một giờ; du khách sẽ phải được bác sĩ đi cùng để ngăn họ phun máu từ mũi, miệng và tai; họ sẽ bị chết ngạt khi đi qua các đường hầm dài hơn

sáu mươi mét; và nếu họ sống sót sau những hiểm họa này, chắc chắn họ sẽ phát điên lên bởi tiếng ồn của những chuyến tàu chạy qua. Một số tạp chí y khoa thậm chí còn kinh khủng hơn:

Đàn ông có thể tự tử, phụ nữ rơi vào khoái cảm tình dục.

May mắn thay, Hoàng tử Metternich ủng hộ Nam tước von Rothschild và Hoàng đế Ferdinand ngoan ngoãn ký vào văn bản cần thiết. Salomon viết: 'Kính mừng Quân chủ', "người đã thực hiện quyết định này vì lợi ích của nhân dân mình!"

Ngân hàng Sina đã nhận được trước giấy phép xây dựng tuyến đường phía nam từ Biển Adriatic đến Vienna. Salomon phản công bằng cách gửi cho Hoàng đế một bản báo cáo tiến độ của tuyến đường Rothschild, được gọi là tuyến Vienna — Bochnia đã xong:

" … Bệ hạ có thể vui lòng cho phép tuyến đường sắt Vienna — Bochnia được phép mang cái tên tốt đẹp là Kaiser Ferdinand Nordbahn."

Không chỉ Hoàng đế, mà cả Hoàng tử Metternich, đã cho phép tên của mình gắn liền với tuyến đường sắt và 12 nghìn cổ phiếu, 2/3 trong số đó do chính Salomon nắm giữ, đã tăng vọt. Sina giận dữ đáp trả bằng cách cáo buộc các kỹ sư Rothschild có lỗi kỹ thuật và Salomon phản bác bằng cách hướng dẫn Giáo sư Riepel trả lời "sự xúc phạm này thật đáng khinh bỉ."

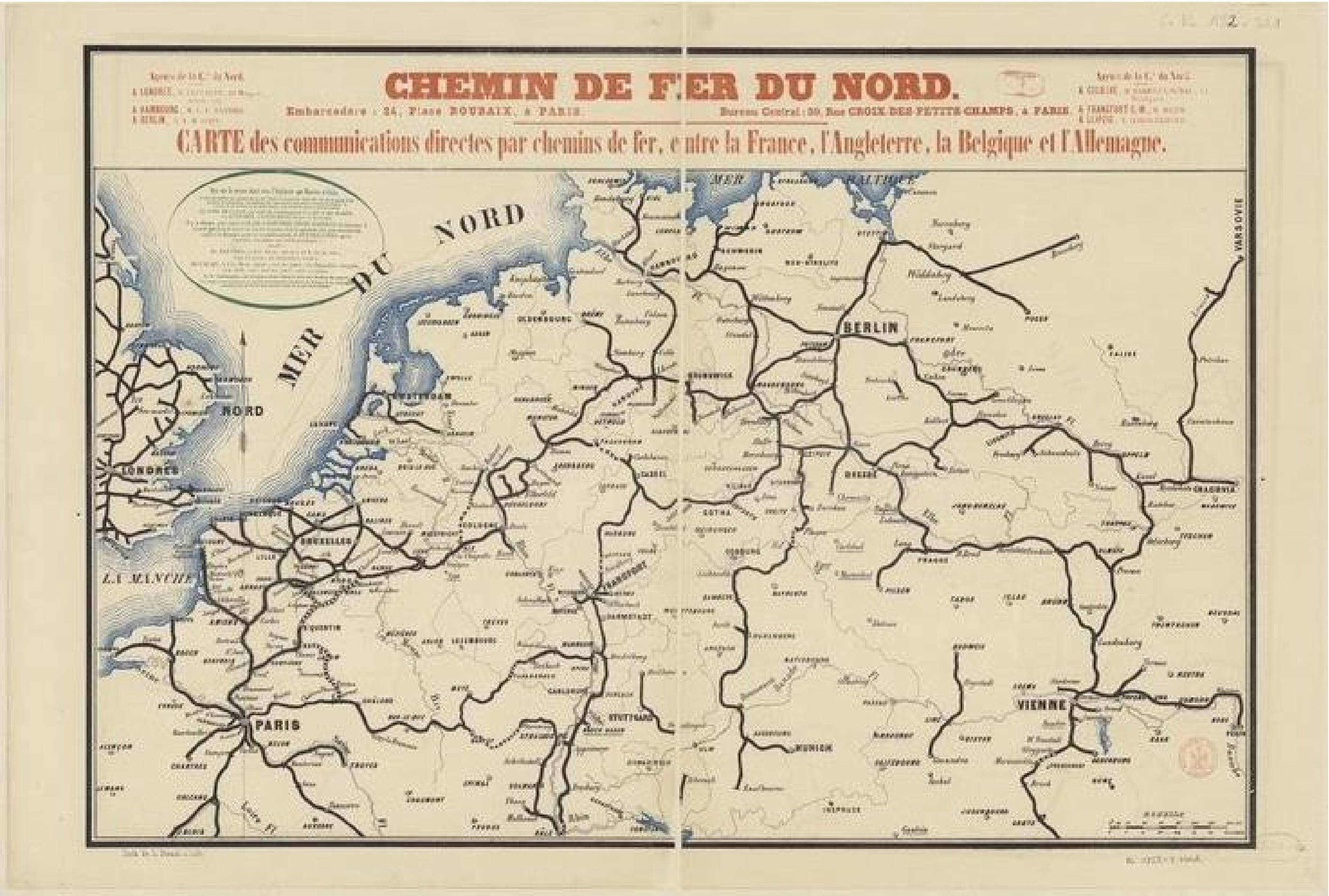
Vào ngày 7 tháng 7 năm 1839, khi tuyến đường sắt lớn đầu tiên của lục địa được khai trương, cổ phiếu đã tăng gấp ba lần. Salomon đã gia tăng đáng kể tài sản của mình, và bây giờ đang mong muốn đảm bảo cho mình một mảnh nhỏ bất tử. Trong phòng chờ của nhà ga Vienna rực rỡ, ông đặt một bức tượng có kích thước bằng người thật bằng đá cẩm thạch Carrara, như một món quà của Công ty Đường

sắt Phương Bắc Hoàng đế Ferdinand cho người sáng lập Salomon Rothschild.



Tất nhiên, Salomon không phải là thành viên nhà Rothschild duy nhất quảng bá đường sắt. Amschel tại Frankfurt tài trợ hàng trăm dặm đường ray ở nước Phổ, trong khi Carl nhờ Đức Giáo Hoàng ủng hộ động cơ hơi nước. James đã xây dựng các tuyến đường sắt của riêng mình, mở một tuyến giữa Paris và Saint-Germain vào năm 1837, và một tuyến khác giữa Paris và Versailles vào năm 1839.

Năm sau, anh kiến nghị một tuyến đường lớn được gọi là Chemin de Fer du Nord sẽ kết nối thủ đô với khu công nghiệp phía bắc. Anh đã giành được hợp đồng bằng cách tặng cổ phiếu cho những người quan trọng từ bộ trưởng đến các nhà báo. Điều này đã thúc đẩy một cuộc tấn công từ Ludvig Borne, một người Đức gốc Do Thái có gia đình đã chia sẻ những thăng trầm của khu ổ chuột với nhà Rothschild.



Ba tuần sau khi khai trương đoạn đầu tiên của tuyến đường Rothschild vào năm 1846, một động cơ đã lượn một khúc cua quá nhanh và các toa tàu lao xuống một con mương, giết chết ba mươi bảy người. Sự phản đối kịch liệt đã cho ra đời một cuốn sách nhỏ bài Do Thái - Lịch sử của nhà Rothschild, Vua của người Do Thái, được nhét vào hàng ngàn hộp thư. Tuy nhiên, một người bạn ẩn danh đã hỗ trợ James bằng cách phát hành một cuốn sách nhỏ có tựa đề Câu trả lời của Rothschild I, Vua của người Do Thái, cho Satan cuối cùng, Vua của những kẻ vu khống.

James de Rothschild không phải là người duy nhất giành được hợp đồng đường sắt. Chính phủ Pháp đã nhượng bộ nửa tá tổ hợp để tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh. Mặc dù không dễ dàng gì để huy động được số tiền khổng lồ nhưng mọi người đều tin giấy phép đường sắt là giấy phép in tiền. James đã viết thư cho Bá tước Apponyi: “Các

Sở muốn giữ lại giấy phép để tạo ra nhiều lợi nhuận nhất có thể. Những thứ chưa khiến họ hy vọng và mong muốn có được chúng trong tương lai gần.”

Với sự cạnh tranh như vậy, không ngạc nhiên khi dư luận bắt đầu đầu cơ rầm rộ vào cổ phiếu ngành đường sắt. Nam tước James từ chối coi cờ bạc là có hại. Ông nhận xét: “Chừng nào họ còn bận tâm đến việc kiếm tiền, thì tâm trí họ sẽ tránh xa những âm mưu chống lại Chính phủ.” Vào tháng 11 năm 1845 Charles Greville đã viết trong bài báo của mình “đầu cơ đã lên đến đỉnh điểm ... Một nửa các quý cô sành sỏi đã chơi cổ phiếu, và những người cẩn trọng nhất đã không thể kiềm chế việc đánh bạc vào cổ phiếu, ngay cả bản thân tôi (dù ở mức độ rất nhỏ), vì tiếng nói cảnh báo của Thống đốc Ngân hàng chưa bao giờ vang lên.” Bất chấp những lời tiên tri về một hậu quả đáng sợ, thị trường vẫn sôi động.

Trong khi đó, mối bận tâm của James không chỉ là tài chính. Trong suốt năm 1840, có vẻ như Pháp có thể tuyên chiến với Áo, và một lần nữa ông cảm thấy có nghĩa vụ phải lao từ bên này sang bên kia với những cành ô liu. Vào những ngày đó, việc lên án các nhà tư bản là những kẻ gây chiến không phải là mốt; quả thực, chủ ngân hàng James và những người anh em đã bị nhiều người theo chủ nghĩa dân tộc chế nhạo là ‘những người mong muốn hòa bình’. Mọi người khinh thường họ coi trọng lợi nhuận hơn danh dự. “Đó là bản chất của sự việc,” Otto von Bismarck, một chính trị gia trẻ đang lên của nước Phổ, đã nhận xét “nhà Rothschild nên làm mọi thứ để ngăn chặn chiến tranh ...”

Quan điểm của Bismarck đã được chứng minh khi Hoàng tử Metternich thuyết phục Nga và Anh tham gia với ông ta trong việc gửi tối hậu thư cho người được Pháp bảo trợ, Mehemet Ali Pasha

của Ai Cập, yêu cầu rút quân khỏi miền bắc Syria. Thủ hiến của Louis-Philippe, M. Thiers, đã bị xúc phạm vì Pháp đã không được tham vấn và ép Nội các trả thù cho danh dự của quốc gia bằng cách tuyên chiến.

Tất cả các chi nhánh của gia tộc Rothschild ở cả năm quốc gia đã hành động để ngăn chặn các vụ thù địch. Họ xoa dịu các bộ trưởng, ca ngợi các biên tập viên, nói chuyện về chủ nghĩa hòa bình tại các cuộc họp mặt xã hội. Đến nỗi Nam tước James đã bị báo chí Pháp công kích.

Mỗi Rothschild đều thu thập thông tin tình báo và truyền cho người kia bằng dịch vụ chuyển phát nhanh nổi tiếng.

Vào tháng 10, tình hình trở nên tồi tệ hơn và Charles Greville đã viết trong nhật ký của mình: "Mọi thứ trông đen như mực trong hai ngày qua, ngân quỹ giảm và báo động chung ..." Nhưng ảnh hưởng của James Rothschild với nhà vua là tối quan trọng và vào thời điểm quan trọng, Louis-Philippe đã khai thác sự khác biệt trong nội các và đánh bại Thiers.

James không phải là người anh duy nhất hăng say làm việc vì hòa bình. Ở Vienna, Salomon theo dõi chặt chẽ Metternich vì sợ Hoàng tử có thể trở nên mất kiên nhẫn và ra tay. Anh làm mọi cách để xoa dịu, thậm chí còn phát minh ra những nhận xét quyến rũ được cho là của Vua Pháp về sự thông minh và hóm hỉnh của Metternich mà anh chèn vào những lá thư mà anh biết sẽ bị chặn lại. Và khi hòa bình cuối cùng đã được đảm bảo, anh đã đến Paris và có một lễ kỷ niệm nhỏ với James.

Một trong những đồng minh quan trọng nhất của Salomon ở Vienna là Nữ bá tước hoạt bát Melanie Zichy-Ferraris, người đã từng vay

tiền của Salomon, và hiện trở thành vợ thứ ba của Hoàng tử Metternich. Salomon đã chú ý đến cô ấy và mang cho cô những món quà tuyệt vời đến nỗi cô ấy có thói quen gọi anh trước mặt Hoàng đế là 'Salomon của chúng ta'. Hai anh em tham gia cuộc tấn công, Carl von Rothschild gửi khăn quàng cổ cho Melanie từ Naples, băng đô James de Rothschild từ Paris, và cây trâm vàng của Lionel de Rothschild từ London.

Động cơ của Salomon không chỉ được thúc đẩy bởi mong muốn gìn giữ hòa bình. Anh ta quyết tâm phá vỡ quy định vô lý của Habsburg cấm người Do Thái không được mua tài sản. Mặc dù đã tiếp quản toàn bộ khách sạn Romischer Kaiser, anh vẫn chỉ là khách của khách sạn trong khi các anh em là chủ đất.

Khao khát sở hữu đất đai trở thành nỗi ám ảnh đến mức anh lao vào một cuộc vây hãm lâu dài, bằng lòng từng bước một. Anh đã quyên góp những khoản tiền khổng lồ cho các tổ chức từ thiện, xây dựng và trang bị một bệnh viện và trợ cấp nguồn cung cấp nước cho thành phố. Điều này giúp anh có đầy đủ quyền công dân, có nghĩa là có thể mua khách sạn nơi anh sống, nếu muốn. Nhưng Salomon có mục tiêu cao hơn. Sau nhiều năm thuê, cuối cùng anh cũng được phép mua các công trình bằng sắt và thép khổng lồ của Vitkowitz, ở Silesia. Sau đó, anh bắt đầu cải thiện cuộc sống cho rất nhiều công nhân. Ngay sau đó, Thống đốc Silesia đã báo cáo các hoạt động từ thiện của Salomon là 'một phước lành và hình mẫu cho cả đất nước'.

Ảnh hưởng của Melanie với chồng, và ảnh hưởng của Metternich với Hoàng đế, cuối cùng cũng cho kết quả. Năm 1843, lệnh cấm chống lại người Do Thái được gỡ bỏ và Salomon trở thành chủ sở hữu đất đai lớn nhất trong Đế quốc với các điền trang rộng lớn ở Moravia và Silesia và cuối cùng là ở Phổ xa xôi, tất cả đều hoàn

chỉnh với lâu đài, hào, thác nước, và không thể thiếu thiên nga và chim công. Vì hai chữ cái đầu tiên của Salomon 'S.M.' giống với tên viết tắt của vua Sein Majestat, mọi người bắt đầu đặt dấu ngoặc kép 'Vua Salomon' với Hoàng đế. Danh hiệu phù hợp với Salomon vì lúc này anh thực sự là một vị vua, Vua đường sắt của Trung Âu.



Dù hai anh em đã lên đến đỉnh cao và có cuộc sống hoành tráng, bà già Gutle, 90 tuổi vào năm 1843, đã từ chối bỏ Ngôi nhà Lá chắn Xanh ở khu ổ chuột Frankfurt, vì sợ nó có thể mang lại điều xui xẻo cho gia đình. Đến những năm 1840, nó gần như đã trở thành một di tích cổ kính, một phần của Grand Tour do những chàng trai trẻ thời thượng đảm nhận. Bà đã tiếp đón những vị khách quý từ khắp châu Âu trong phòng khách nhỏ của mình, và vẫn tự hào chỉ vào vòng hoa cô dâu dưới kính. Khi Charles Greville, đến thăm Frankfurt, ông đã lái xe đến Phố Do Thái.

Chúng tôi đã may mắn [ông viết] khi gặp lại người mẹ già của gia tộc Rothschild, và một sự tương phản kỳ lạ mà bà ấy đã trình ra. Ngôi nhà có vẻ không tốt, đó là một biệt thự tối tăm và mục nát. Trong con phố nhỏ hẹp u ám và trước khu phố tồi tàn, một người đàn bà thông minh đang đứng, mặc áo lụa màu xanh lam. Lúc này cánh cửa mở ra, người ta nhìn thấy bà lão đi xuống một cầu thang hẹp và tối, được đỡ bởi cháu gái của bà, Nam tước Charles [Carl] Rothschild [trước đây là Adelaide Herz], người có chiếc xe ngựa cũng đang đợi ở cuối phố.

Hai người hầu và một số người giúp việc đã có mặt để giúp bà cụ vào xe ngựa, và một số người dân tập trung để nhìn bà. Một sự tương phản gây tò mò và ấn tượng hơn mà tôi chưa từng thấy là cách ăn mặc của bà – cũ. Gia đình cho bà 4.000 bảng

mỗi năm, và họ nói trong đời, bà chưa bao giờ rời khỏi Frankfurt, và chưa bao giờ sống ở bất kỳ ngôi nhà nào khác ngoài ngôi nhà này, nơi bà quyết định chết ở đó.



Mọi thứ - thậm chí cả việc xây dựng đường sắt và đầu cơ trao đổi chứng khoán đã nhường chỗ cho cuộc cách mạng năm 1848. Kể từ khi kết thúc các cuộc chiến tranh Napoléon, Hoàng tử Metternich đã cố gắng duy trì hiện trạng châu Âu nguyên vẹn với 'tự do và bình đẳng' của cuộc Cách mạng Pháp. Trước tiên, bằng cách tung hứng với nước này, rồi đến nước khác, bằng cách chia rẽ, ép buộc và đe dọa, ông đã củng cố chế độ quân chủ, củng cố các chính phủ và ngăn chặn sự thay đổi bạo lực. Mặc dù trong những lúc chán nản, ông gọi hệ thống của mình như một 'cấu trúc đúc khuôn', cuộc cách mạng nổ ra ở Sicily vào năm 1848 đã khiến ông bất ngờ. Vienna đã cảm nhận được sự cố và phản ứng dữ dội. Salomon von Rothschild đã đến thăm Metternich vào ngày 23 tháng 1 và Hoàng tử đã ra lệnh cho anh không kiểm soát thị trường tiền tệ. "Về mặt chính trị," ông nói với Salomon, "mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp nhưng Sở giao dịch đang theo chiều hướng xấu; Tôi đang làm nhiệm vụ của mình nhưng bạn không được can thiệp. Nếu ma quỷ bắt tôi, nó cũng sẽ bắt bạn."

Cuộc cách mạng ở Sicily lan đến Naples. Tuy nhiên, Carl von Rothschild đã đủ khôn khéo để thuyết phục Chính phủ tự do nhượng bộ ngay lập tức và nguy cơ đã lùi xa. Đại Công tước của Tuscany và Vua của Piedmont cũng bị đe dọa nhưng họ đã noi gương Naples và tìm cách khôi phục hòa bình. Nhưng đến tháng 2, ngọn lửa đã lan

sang nước Pháp dễ cháy và qua đêm một đám cháy khổng lồ đã bắt đầu.

Ở khắp mọi nơi, mọi người đều hăng hái chống lại sự cai trị độc đoán của các vị vua, đòi hỏi chính phủ nghị viện, bầu cử, quyền thương mại đến với quần chúng. Ở Paris một lần nữa rào chắn lại được dựng lên ở tất cả các đường phố chính. Và khi Louis-Philippe bảy mươi bốn tuổi biết được, theo truyền thống tốt nhất của các vị vua Pháp đã bỏ trốn và quân nổi dậy tuyên bố một nền cộng hòa.

Để đảm bảo an toàn, James đã gửi vợ và con gái đến nhà của cháu trai Lionel ở Anh. Trong khi những người phụ nữ đang băng qua eo biển, Lionel đang đi theo hướng ngược lại vì anh cảm thấy phải sát cánh bên chú của mình trong những ngày nguy hiểm sắp tới.

James đã được lệnh phải trình diện trước Cảnh sát trưởng, M. Caussidiere, người đã buộc tội anh buôn lậu vàng thỏi ra khỏi đất nước trong những chiếc xe chở phân. “Thưa ngài,” James trả lời, ngài cho là vàng, trong khi trên thực tế, tôi không có gì ngoài giấy. Của cải và vốn liếng của tôi bao gồm chứng khoán mà tại thời điểm này không có giá trị gì. Tôi không có ý định phá sản, và nếu tôi phải chết, tôi sẽ tự tử, nhưng tôi coi chuyện này là hèn nhát. Tôi đã viết thư cho gia đình để gửi tiền mặt vì tôi phải đáp ứng các nghĩa vụ của mình. Ngày mai tôi sẽ giới thiệu cháu trai với bạn, người vừa đến từ London.”

Mặc dù đám đông đã phá hủy dinh thự của hoàng gia tại Neuilly, và bây giờ đang cướp bóc Tuileries và Palais-Royal, ném đồ đạc xuống đường và đốt nó, nhưng Cảnh sát trưởng đảm bảo với James, anh không có gì phải sợ người dân Paris. Ngày hôm sau, Nam tước James đã làm như lời hứa và đưa cháu trai Lionel đến. Họ khiến M.

Caussidiere thích thú bằng cách quyên góp năm mươi nghìn franc cho những cảnh sát ‘bị thương trong quá trình làm nhiệm vụ’. Chính quyền phản ứng bằng cách cho một đội bảo vệ có vũ trang chốt trước nhà James. Thật không may, đã quá muộn để bảo vệ biệt thự xinh đẹp của Nam tước ở Bois de Boulogne, nơi đã bị đốt cháy một phần và bị cướp phá.

Messieurs de Rothschild Freres đang gặp khó khăn. Cũng như vào năm 1830, nhà Rothschild đã phải gánh vác vô số các chủ trương có thể dẫn đến những tổn thất đáng kinh ngạc. Ví dụ, James đã trả 82.000.000 franc như khoản đầu tiên trong khoản vay chính phủ 250.000.000 và không chắc chắn số tiền sẽ được thu hồi. Hơn nữa, lượng cổ phiếu đường sắt nắm giữ khổng lồ đã giảm xuống mức thấp nhất mọi thời đại. Và bây giờ, để tăng thêm sự xúc phạm, Bộ trưởng Nội vụ mới, M. Ledru-Rollin, đang đòi James 250.000 franc, nói thẳng với anh rằng trừ khi anh tuân thủ, nếu không các văn phòng của anh trên đại lộ Rue Laffitte sẽ bị san bằng. James đã trả tiền, nhưng vụ tống tiền vẫn tiếp tục. Vài ngày sau, bộ trưởng yêu cầu thêm 500.000 franc. Một lần nữa James trả tiền.

Trong khi đó, cuộc cách mạng đã lan đến Trung Âu và cả Salomon ở Vienna và Amschel ở Frankfurt đều đang phải sống qua những ngày đáng sợ. Đầu tháng 3, giao tranh trên đường phố nổ ra ở Vienna, Hoàng đế Ferdinand hoảng sợ và yêu cầu Metternich từ chức. Sau đó, ông đã vay tiền từ người bạn của mình, Salomon von Rothschild, sau đó rời thủ đô trong trang phục như một bà già. Tin đồn lan truyền ông đã ẩn náu ở Frankfurt tại nhà của vị tướng Áo. Hàng ngàn người tập trung bên ngoài ngôi nhà và hét lên: ‘Pereat Metternich!’ Vị tướng đến cửa sổ, thông báo Hoàng tử không ở với mình, sau đó bước ra khỏi nhà, leo lên xe ngựa và lái xe đến nhà của

Amschel von Rothschild, người đang tổ chức tiệc chiêu đãi. Vài ngày sau, một đám đông khác yêu cầu ‘quyền công dân bình đẳng’ và đập vỡ cửa sổ của tổng lãnh sự Phổ, người tình cờ là Amschel von Rothschild.

Mọi thứ đi từ tệ đến tệ hơn. Vua Frederick William IV cuối cùng đã từ bỏ thủ đô của mình. Đám đông diễu hành trên đường phố Baden và Frankfurt, trong khi những người theo chủ nghĩa nổi dậy giành quyền kiểm soát Budapest và tuyên bố ly khai Hungary. Salomon von Rothschild hy vọng có thể vượt qua cơn bão bất chấp lời tiên đoán của Metternich “nếu ma quỷ bắt lấy tôi, nó cũng sẽ bắt lấy bạn”. Nhưng khi đám đông ra tay vào tháng 10, và sát hại Bộ trưởng Chiến tranh, Bá tước Latour, treo cổ ông ta lên cột đèn, Salomon cảm thấy không ổn và quyết định rời đi. Cùng đêm đó, đám đông đã lục soát Cung điện Windischgraetz và chiếm nhà của Salomon ở Renngasse. Toàn bộ Vienna chìm trong cơn hoảng loạn và phấn khích tột độ.

Hoàng đế Ferdinand và triều đình chạy trốn đến Olmutz, còn Salomon thì trốn trong nhà một người bạn ở ngoại ô. Trong khi đó, thư ký của Nam tước, Herr Goldschmidt, người đã đưa gia đình của mình đến nơi an toàn, quay trở lại thủ đô để cố gắng giúp đỡ chủ nhân của mình. Vì không thể trở lại thành phố mà không cải trang, anh ấy đã ăn mặc như một người bán sữa. Đáng ngạc nhiên là anh thấy văn phòng Rothschild vẫn còn nguyên vẹn. Anh thu dọn sổ sách và giấy tờ của mình và chuyển đến Ngân hàng Quốc gia. Đó là vào ngày 10 tháng 10 năm 1848. Vào thời điểm này, Nam tước Salomon đã rời đến Frankfurt, nơi anh tham gia cùng anh trai Amschel. Anh ấy không bao giờ đặt chân đến Vienna nữa.

Bất chấp những nguy hiểm ngày càng gia tăng, James vẫn ngồi ở Paris. Chính phủ mới của Pháp đã không thể duy trì trật tự và giao tranh trên đường phố bùng lên trong vài ngày. Tuy nhiên, James đã đủ may mắn để gắn mình với một người đàn ông phù hợp. Anh kết bạn với Eugene Cavaignac, Bộ trưởng Chiến tranh năng nổ, người sớm trở thành nhà độc tài của nước Pháp. Cavaignac nhận thấy lời khuyên của James hữu ích, và trong một thời gian ngắn có được sự tự tin giống như những gì anh từng giữ dưới thời nhà Bourbon và Orlean.

Tuy nhiên, theo như James được biết, bầu trời không còn trong xanh. Louis Napoléon, cháu trai của Bonaparte vĩ đại, đã vội vã từ London đến Paris để ‘đặt mình dưới lá cờ của nền Cộng hòa vĩ đại’. Dần dần ngày càng có nhiều người ủng hộ sự nghiệp của ông. Vì tất cả những người Rothschild đã từng là kẻ thù cay đắng của Napoléon Bonaparte nên họ không ủng hộ một kỷ nguyên Napoléon mới. Tuy nhiên, vào tháng 11 năm 1848, có một niềm tin rộng rãi rằng một cuộc cách mạng lớn khác đang diễn ra. ‘Nỗi sợ hãi và bất ổn’, tờ báo Đức d’affaires ở Berlin viết: “lợi ích kinh doanh và kinh tế đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Sự sụt giảm của chứng khoán đáng báo động, và ngày hôm qua thực sự đã có tin đồn về việc Nhà Rothschild sẽ phá sản.”

Mọi chuyện không tệ như mọi người nói nhưng Nam tước James đã mất tinh thần vào ngày 10 tháng 12 khi biết Louis Napoléon, chứ không phải bạn của ông, Tướng Cavaignac, đã được bầu làm Tổng thống Cộng hòa Pháp.

Hai chế độ quân chủ lớn duy nhất ở châu Âu không bị tổn hại sau các sự kiện năm 1848 là Anh và Nga. London trở thành nơi trú ẩn của hàng nghìn người di cư, bao gồm cả Hoàng tử Metternich tài

giỏi, trong khi St Petersburg tự biến mình thành trung tâm phản ứng mới. Vị Hoàng đế đẹp trai, kín tiếng và độc tài, Nicholas I, đã gửi quân đến Hungary và cuối cùng khôi phục Đế chế Habsburg cho chủ sở hữu của nó. Ông khuyến khích chú của mình, Frederick William IV của Phổ, quay trở lại Berlin và khi câu hỏi đặt ra về việc hợp nhất các quốc gia Đức phân tán, mong muốn hiến pháp tự do, dưới vương quyền của Phổ, sự cau có của Nga đã ngăn Frederick William tội nghiệp chấp nhận lời đề nghị. Thay vào đó, anh ấy nhận xét chưa sẵn sàng ‘nhặt vương miện từ rãnh nước’.

Đến năm 1849, châu Âu lại yên tĩnh một lần nữa và bà Gutle chín mươi sáu tuổi ở Frankfurt hài lòng khi biết Ngôi nhà của Rothschild, nơi đặt viên đá nền của chồng bà vẫn còn nguyên vẹn.

Bà cụ qua đời thanh thản trước khi hết năm. Cơ thể yếu ớt của bà đã được đưa từ Ngôi nhà Lá chắn Xanh đến giáo đường Do Thái lớn ở Frankfurt, nơi những thành viên Nhà Rothschild từ nhiều vùng đất tụ họp lại để bày tỏ lòng kính trọng. Nhưng thập kỷ mới đang đến gần sẽ mang đến những nguy hiểm cho dòng tộc có tuổi đời chưa đầy nửa thế kỷ.

THỬ THÁCH (1849 - 1868)

Một du khách Mỹ đến thăm London năm 1864 đã viết: “Tôi đã nghe rất nhiều về địa điểm nổi tiếng mà gia đình Rothschild đang xây dựng và tôi muốn nhìn thấy nó.”

Ngôi biệt thự mọc lên ở số 148 Piccadilly, bên cạnh Ngôi nhà Apsley của Công tước Wellington và chủ sở hữu của nó là Nam tước Lionel de Rothschild, người đứng đầu ngân hàng London. Vị khách du lịch đã được người thợ xây dựng chính cho xem cấu trúc đã hoàn thành một nửa và sau đó đứng trên lối đi bên cạnh nhìn vào tác phẩm với sự ngưỡng mộ.



Nam tước Lionel de Rothschild

Người đàn ông lịch lãm, khôi ngô với sự thông minh sẵn có — Nam tước Lionel là chủ ngân hàng nổi tiếng nhất ở châu Âu, một phần vì London là trung tâm tiền tệ của thế giới, một phần vì sự hợp tác giữa năm cơ sở Rothschild, cùng với nguồn tiền mặt, đã mang lại cho họ những lợi thế — các nhà tài chính khác không thể cạnh tranh, một phần vì Nathan đã truyền lại cho con trai cả của mình tất cả những gì ông học được. Trong một số năm, ông đã giao toàn bộ trách nhiệm cho Lionel. Ví dụ, khi Anh bãi bỏ chế độ nô lệ vào năm 1833, Chính phủ đã vay 20.000.000 bảng Anh từ ngân hàng Rothschild để hoàn trả cho các chủ nô lệ và Nathan đã giao cho Lionel phụ trách hoạt động tài trợ.

Kể từ thời điểm đó trở đi, Lionel ăn nói có uy quyền, và khi cha qua đời ba năm sau đó, anh dễ dàng bước lên vị trí Đối tác cấp cao, được hỗ trợ bởi ba người em trai, Mayer, Anthony và Nathaniel. Năm 1839, anh cho Hoa Kỳ vay một khoản lớn. Năm 1845, anh giúp chú James tài trợ cho Đường sắt phía Bắc của Pháp; năm 1846, anh thành lập Quỹ Hiệp hội Cứu trợ Anh tại New Court để cứu trợ các nạn nhân của nạn đói Ireland và năm sau đã tham gia với nhà Baring để quyên góp thêm 8.000.000 bảng Anh cho Khoản vay cứu đói của Ailen, lần này từ bỏ hoa hồng của mình. Năm 1854, anh đã huy động 16.000.000 bảng Anh để tài trợ cho Chiến tranh Krym. Thật vậy, trong suốt bốn mươi ba năm, anh là người đứng đầu ngân hàng, Rothschild đã huy động được hơn 1.000.000.000 bảng Anh trong các khoản vay nước ngoài. Phổ, Nga, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Hà Lan, Bỉ, Pháp, Hungary, Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Hoa Kỳ, Brazil, New Zealand, tất cả đều đến để vay tiền.

Không giống như Nathan, thế hệ mới không coi thường hoạt động từ thiện. Tất cả những người con trai đều thừa hưởng từ người mẹ

sùng đạo của họ tình cảm mạnh mẽ đối với chủng tộc và tôn giáo, rất vui khi được phục vụ như những ân nhân và người bảo vệ. Nếu một giáo sĩ Do Thái kết hôn, anh ta chắc chắn sẽ nhận được một món quà từ gia đình, trong khi các giáo đường Do Thái ở London tổ chức ngày lễ của họ với những bông hoa 'cùng những lời khen ngợi của N. M. Rothschild & Sons'. Lionel rất tỉ mỉ trong việc quan sát các nghi lễ khác nhau. Vào buổi sáng của Lễ Lều Tạm, anh đã đích thân đóng những lá cọ lên các bức tường của ngôi nhà. Văn phòng đóng cửa vào các ngày thứ Bảy, và giống như cha và các chú bác, anh thường xuyên sử dụng Yiddish như một mật mã. Một lần khi cuộc giao tranh đang diễn ra ở Nam Phi, Lionel nhận được một lời tuyên bố đình chiến, anh đã đánh điện: "Ông Sholem sẽ sớm ra mắt". Sholem là từ của người Do Thái để chỉ hòa bình.

Lễ Lều Tạm là một ngày lễ của người Do Thái, là ngày lễ trong Kinh Thánh được tổ chức vào ngày thứ 15 của tháng Tishrei. Lễ Lều Tạm có hai ý nghĩa quan trọng, được nhắc tới trong Sách Xuất Hành về ngành nông nghiệp tự nhiên – "Lễ đem lúa đi gặt vào cuối năm" và đánh dấu sự kết thúc của thời gian thu hoạch và năm nông nghiệp trong xứ sở Israel. Ý nghĩa tôn giáo phức tạp hơn từ Sách Lêvi trong thời kỳ di cư và sự phụ thuộc của dân tộc Do Thái vào ý muốn của Thiên Chúa.



Vào cuối những năm 1830, bà Nathan bắt đầu phàn nàn các con trai của bà trở nên xám xịt vì dành quá nhiều thời gian trong nhà. Hơn nữa, họ đang tăng trọng lượng. Tập thể dục là những gì họ cần và bà

đã quyết định các cậu bé phải cưỡi ngựa. Không cần thêm lời khuyên, bà đã mua một vài cánh đồng và một ngôi nhà nhỏ gần Aylesbury.

Tất cả các anh em đều thấy săn bắn là một thú tiêu khiển không thể cưỡng lại, đặc biệt là Lionel, người đã tự dựng chòi của mình tại Hastoe trong khu rừng phía trên Tring. Trong những ngày đó, Aylesbury Vale là một vùng đất hoang sơ, thô ráp và hiếm khi bị săn đuổi. Những cánh đồng gần như hoàn toàn không có cổng, không có cầu bắc qua các con suối và không có rạch thoát nước giữa Tring và Bicester. Cách ngôi nhà New Court chỉ bốn mươi dặm, đó là một thế giới khác.

Vào đầu những năm 1850, Mayer và Anthony mua các bất động sản liền kề gần Aylesbury; nhưng trong khi Anthony hài lòng với một ngôi nhà trang trại khiêm tốn ở Aston Clinton, Mayer mua lại bảy trăm mẫu Anh và xây dựng một ngôi nhà tuyệt vời, Mentmore Towers, tạo ra một cảm giác như Buckinghamshire.

Mentmore là điều kỳ diệu của thủy tinh và sắt được thiết kế bởi Joseph Paxton. Ngay khi Nam tước Mayer nhìn thấy cấu trúc tuyệt đẹp giống như cổ tích, ông đã liên lạc với ‘Christopher Wren mới’ và hỏi liệu ông có xây cho mình một cung điện hay không. Nam tước James của Paris ngay sau đó đã làm theo. Trong một chuyến đi đến Anh, ông đã gặp Paxton tại nhà của Mayer và chỉ ra kế hoạch cho Mentmore. Ông ngây ngất và ao ước được nhìn thấy một bản sao dựng lên, hai mươi lăm dặm về phía đông Paris, mà ông đã mua trong những năm 1820. “Hãy xây cho tôi một Mentmore,” ông chỉ huy Paxton, “chỉ lớn gấp đôi.” Paxton đã làm như những gì được yêu cầu và kết quả là Ferrieres, ngày nay thuộc sở hữu của Nam tước Guy de Rothschild.



Mentmore Towers

Lãnh chúa Crewe gọi Mentmore là ‘một công trình sáng tạo tuyệt vời’. Hầu hết đồ nội thất đến từ Pháp, một số mang hình tượng của Marie Antoinette; có một bộ sưu tập vô giá của thảm trang trí Pháp, đồ tráng men Limoges, đồ sứ Sevres – Ý, được thể hiện bằng những chiếc phi tiêu từ Cung điện Doge ở Venice và những chiếc đèn lồng mạ vàng, trong khi Bỉ đóng góp một mảnh ống khói bằng đá cẩm thạch đen và trắng được lấy từ ngôi nhà của Rubens ở Antwerp. Để bảo vệ bản thân khỏi những lời chỉ trích, Nam tước Mayer thích nói mua đồ cổ Pháp rẻ hơn là đến cửa hàng bách hóa mới của Sir Blundell Maples trên đường Tottenham Court. Tuy nhiên, những vị khách đã rất ngạc nhiên khi tìm thấy những dấu tích vô giá của Pháp.



Tuy nhiên, sự phô trương của Nam tước Mayer đã không làm mất lòng người dân địa phương. Thật vậy, ông và Anthony là những công dân nổi tiếng nhất đất nước, vì họ không chỉ dùng tiền để sửa sang nhà cửa mà còn giữ lao động nông trại của họ làm việc cả mùa đông, đây không phải là thông lệ phổ biến vào những năm 1850. Mặc dù đây là thời đại không thể tránh khỏi, ‘người giàu ở lâu đài của mình, người nghèo ở cống’, không một người ăn xin nào bị bỏ đói khi tới Nhà Rothschild. Thật vậy, tất cả thành viên Rothschild thuộc thế hệ mới đều có tinh thần trách nhiệm cao. Tinh thần công khai của họ kết hợp với số tiền hàng triệu đôi khi tạo ra những kết quả đáng kinh ngạc. Ví dụ: khi con gái của Nam tước Anthony, Constance, đến gần sinh nhật lần thứ mười sáu và cha cô hỏi muốn có quà sinh nhật gì, “Tôi đã mạnh dạn trả lời, một trường học dành

cho trẻ nhỏ”. Yêu cầu của tôi đã được chấp thuận và tôi được phép đặt viên đá đầu tiên của tòa nhà mới.

Tất cả người nhà Rothschild đều thích ngựa và mặc dù Anthony đã nói với cô dâu của mình, một người Montefiore, “em sẽ nhận ra, Louise thân yêu, tất cả gia đình đều là nô lệ của công việc”, hai anh em thường đi săn cáo vào thứ Ba, nhưng không phải vào thứ Bảy, tức là ngày Sabath.

Lionel là người anh trai kém may mắn duy nhất. Anh thường đi săn vào thứ Ba và thứ Năm nhưng luôn phải từ bỏ vào thứ Hai để có thể đến ngân hàng. Một bóng đen phủ lên sự tồn tại dễ chịu này khi Nathaniel, người anh trai mềm yếu đã giúp em gái mình, Hannah, kết hôn với Fitzroy, đã bị bệnh nặng. Anh bị liệt nửa người bên trái, một người tàn tật vĩnh viễn. Nathaniel, tuy nhiên, là một người đàn ông có nhân cách tuyệt vời, và sớm bắt đầu tổ chức lại cuộc sống của mình. Anh yêu nước Pháp và năm 1851 chuyển đến Paris, nơi anh định cư để trở thành một nhà sưu tập và sành nghệ thuật. Năm 1853, anh mua những vườn nho gần Bordeaux, được gọi là Mouton Rothschild - nơi anh sống vài tháng mỗi năm.



Không lâu sau khi anh đến nơi ở mới, một cuộc triển lãm dự kiến khai mạc ở Paris vào năm 1855, với hy vọng sánh ngang với Đại Triển lãm London, đã quyết định trưng bày những loại rượu vang đỏ nổi tiếng nhất của Pháp. Vì có hơn hai nghìn người trồng nho riêng biệt, nên một ủy ban đã được thành lập để chọn ra 60 loại rượu tốt nhất. Mouton được xếp đầu tiên trong chuyến tàu thứ hai. Nathaniel vô cùng phẫn nộ trước việc phân loại, đặc biệt là vì Lafite, một vườn nho thuộc sở hữu của một người Hà Lan M. Vanlerberghe, liền kề với vườn nho của anh, được xếp đầu tiên trong chuyến tàu đầu tiên. Anh đã cố gắng thay đổi xếp hạng và khi thất bại, anh đã bác bỏ vấn đề với thái độ khinh thường, nhấn mạnh quyết định hoàn toàn là độc đoán.



Nam tước Mayer là người thứ hai trong số bốn anh em từ bỏ việc săn bắn nhưng vì những lý do rất khác nhau. Càng ngày, lợi ích của anh càng tập trung vào sân cỏ. Anh thành lập một trang trại nuôi ngựa giống tại Crafton, gần Mentmore, và có niềm vui là nhân giống ngựa. Trong sự nghiệp đua ngựa của mình, anh đã vô địch Derby, Oaks, St Leger, Cesarewich, Goodwood Cup hai lần, Thousand

Guineas ba lần. Khi đám đông nói về ‘nam tước Rothschild’, họ không nói đến người điều hành ngân hàng mà là người nuôi ngựa.

Nam tước ngân hàng — Lionel, càu nhàu vì có quá nhiều việc nhưng anh đã dành rất nhiều thời gian để gây ra những tổn thương cho trái tim mình, đứng đầu trong số đó là trận chiến dài với chủ tịch Hạ viện. Benjamin Disraeli đã thuyết phục anh ném chiếc găng tay xuống. Mặc dù trong thời thơ ấu, Disraeli đã được rửa tội theo đạo Cơ đốc, ông phẫn nộ với sự thật người Do Thái không thể ứng cử vào Quốc hội, vì lý do đơn giản là họ phải tuyên bố theo luật định là ‘dựa trên đức tin chân chính của một người Cơ đốc. Disraeli lập luận Lionel không chỉ là người Do Thái nổi tiếng nhất ở Anh mà còn có đủ tiền và uy tín cần thiết để giành chiến thắng trong cuộc chiến cam go và kéo dài. Lúc đầu, Lionel từ chối. Anh là một người nhút nhát, ghét phát biểu, và ý tưởng trở thành một nhân vật gây tranh cãi khiến anh không thích.

Nhưng cuối cùng sự thuyết phục của Disraeli đã khuất phục được bạn mình, và Lionel đã nổ súng mở màn vào năm 1847 khi gắn bó với tư cách là ứng cử viên Đảng Tự do. “Các đối thủ nói tôi không thể đảm nhận ghế của mình,” anh nói với các cử tri. “Đó là chuyện của tôi chứ không phải của họ. Tôi đã được nghe lời khuyên tốt nhất. Tôi cảm thấy yên tâm với tư cách là người đại diện của các bạn, với tư cách là đại diện của khu vực bầu cử giàu có nhất, quan trọng nhất, thông minh nhất trên thế giới, tôi sẽ không bị từ chối vào Nghị viện vì bất kỳ hình thức ngôn từ nào.”

Lionel chỉ đúng một nửa. Mặc dù, khi được bầu, Hạ viện đã thông qua Dự luật cho phép anh đảm nhận ghế của mình, Hạ viện đã từ chối bỏ từ ‘Cơ đốc giáo’ trong phần tuyên thệ. Công tước xứ Cambridge không thể đồng ý thừa nhận người Do Thái miễn là

Chính phủ Anh vẫn là ‘Cơ đốc giáo’. Bá tước Winchelsea tuyên bố Dự luật là một sự xúc phạm đến danh dự và vinh quang của Chúa. Giám mục Oxford cho rằng việc ngồi vào Nghị viện không phải là một quyền mà là một sự tin tưởng, và cảnh báo người Do Thái là một chủng tộc xa lạ, bí mật kết giao với các quốc gia khác. Các Lãnh chúa hưởng ứng nồng nhiệt, và Dự luật xóa bỏ các hạn chế đối với người Do Thái đã thất bại.

Đây là sự khởi đầu của một cuộc bao vây kéo dài mười một năm. Sáu lần Lionel được bầu chọn. Anh đã sáu lần yêu cầu được tuyên thệ bởi các nguyên lý đức tin của mình. Mười lần đảng Tự do đưa ra Dự luật sửa đổi Lời thề hủy bỏ. Theo lập luận của Disraeli, chủng tộc Do Thái là những người thừa nhận cùng một Thượng đế và thừa nhận những điều mặc khải giống Cơ đốc giáo.

Lần thứ bảy, vào năm 1858, các Lãnh chúa bằng lòng, đồng ý với một Dự luật cho phép Hạ viện sửa đổi lời tuyên thệ cho các thành viên của mình. Vào ngày 26 tháng 7, Lionel trở thành thành viên của Quốc hội. Mặc dù trong hơn một thập kỷ, anh đã chi một số tiền khổng lồ cho việc độc lập, mặc dù anh đã khuấy động cảm xúc từ đầu này sang đầu kia của Đế chế. Giờ đây, cánh cổng của dự luật mở ra và anh ngồi vào chỗ của mình, nhưng trước sự ngạc nhiên của mọi người, anh vẫn im lặng. Thật vậy, trong suốt thập kỷ mà anh ngồi với tư cách là thành viên của Quốc hội, anh chưa bao giờ phát biểu một bài nào.



Trong khi những người Rothschild ở Anh kiếm tiền gần như dễ dàng, được sưởi ấm bởi một môi trường chính trị ổn định đến mức khiến cả châu Âu phải ghen tị, thì những người Rothschild ở Pháp không còn cách nào khác là tiếp tục đi theo con đường lộng gió mà họ đã đi trong bốn mươi năm, liên tục bị quấy nhiễu bởi cơn bão thay đổi. Thực tế là Nam tước James, thân tín của Vua Louis-Philippe bị phế truất, đã sống sót sau cuộc cách mạng và cố gắng làm quen với Tổng thống mới của nước Cộng hòa, Louis Napoléon, cháu trai của Napoléon vĩ đại, người mà gia đình Rothschild đã chiến đấu thật cay đắng. Nó đã khiến James phải trả giá bằng cả gia tài. Ông không chỉ đang giữ số trái phiếu Pháp trị giá hàng triệu franc đã giảm mạnh xuống mức thấp mới, mà còn buộc phải đào sâu trong túi để bảo vệ tính mạng và tài sản. Và giờ đây, vào cuối năm 1849, ông còn bị giáng một đòn nặng hơn khi biết kẻ thù dai dẳng nhất của mình, Achille Fould, ngân hàng Fould và Oppenheim, đã ủng hộ nỗ lực giành quyền lực của Louis Napoléon, và được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Tài chính.

Achille và James đã chống đối nhau không chỉ với tư cách là chủ ngân hàng mà còn là doanh nhân đường sắt. Vào những năm 1830, hai người đàn ông đã xây dựng các đường ray từ Versailles đến Paris ở phía đối diện của sông Seine, khiến Heinrich Heine gọi họ là ‘Giáo sĩ trưởng của Rive Gauche và Rive Droite’. Ngay sau đó, các đối thủ đã cạnh tranh với nhau để có được giấy phép xây dựng Đường sắt phía Bắc. James đã chiến thắng và giao nhiệm vụ cho người được bảo trợ xuất sắc của mình, Emile Pereire, người có thể dựa vào để đánh bại tất cả những người mới đến.

Pereires là những người Bồ Đào Nha gốc Do Thái đã di cư đến Pháp vào đầu thế kỷ. Emile là một nhà xã hội chủ nghĩa thuyết phục,

người đã đóng góp các bài báo cho Le Temps và Journal des Debats không làm phiền James, người tin quan điểm của trợ lý sẽ thay đổi tương ứng với số tiền mà anh ấy tích lũy được. Đến năm 1845, khi đường ray chính của Chemin de Fer du Nord hoàn thành, Emile là một người giàu có; vậy mà anh ta không chỉ ngoan cố bám lấy niềm tin của mình mà còn theo dõi sát sao để có cơ hội đưa ý tưởng của mình vào thực tế.

Anh ta đã đi đến một quyết định đầy kịch tính vào mùa thu năm 1849 khi Tổng thống của nước Cộng hòa, Louis Napoléon, cùng với Nam tước James, tham dự lễ khai trương nhà ga Saint-Quentin. Tổng thống được đám đông hoan nghênh với tiếng kêu 'Vive I'Empereuf' – Hoàng đế muôn năm, Emile Pereire đã rất ấn tượng. Nếu Louis Napoleon nắm chắc tình cảm của người dân như vậy, thì Achille Fould, Bộ trưởng Tài chính mới, chứ không phải James de Rothschild, sẽ thống trị nửa sau thế kỷ. Vài tuần sau, Emile từ bỏ người bảo trợ của mình và theo phe Fould. Nam tước James choáng váng đến mức không thể tin vào điều đó.

Nhưng Pereire đã không trở lại. Thay vào đó, anh ta đưa cho Achille Fould một ý tưởng mới: khái niệm về một ngân hàng mới được gọi là Ngân hàng huy động tín dụng, nơi tất cả các khoản tiết kiệm nhỏ của Pháp sẽ đổ vào đó. Thể chế nửa xã hội chủ nghĩa này không chỉ phá vỡ sự kìm kẹp của các chủ ngân hàng tư nhân bằng cách cho phép chính phủ huy động vốn vay trực tiếp từ công chúng, mà còn cho phép Bộ trưởng Tài chính hướng tiền vào những lĩnh vực cần tiền nhất.

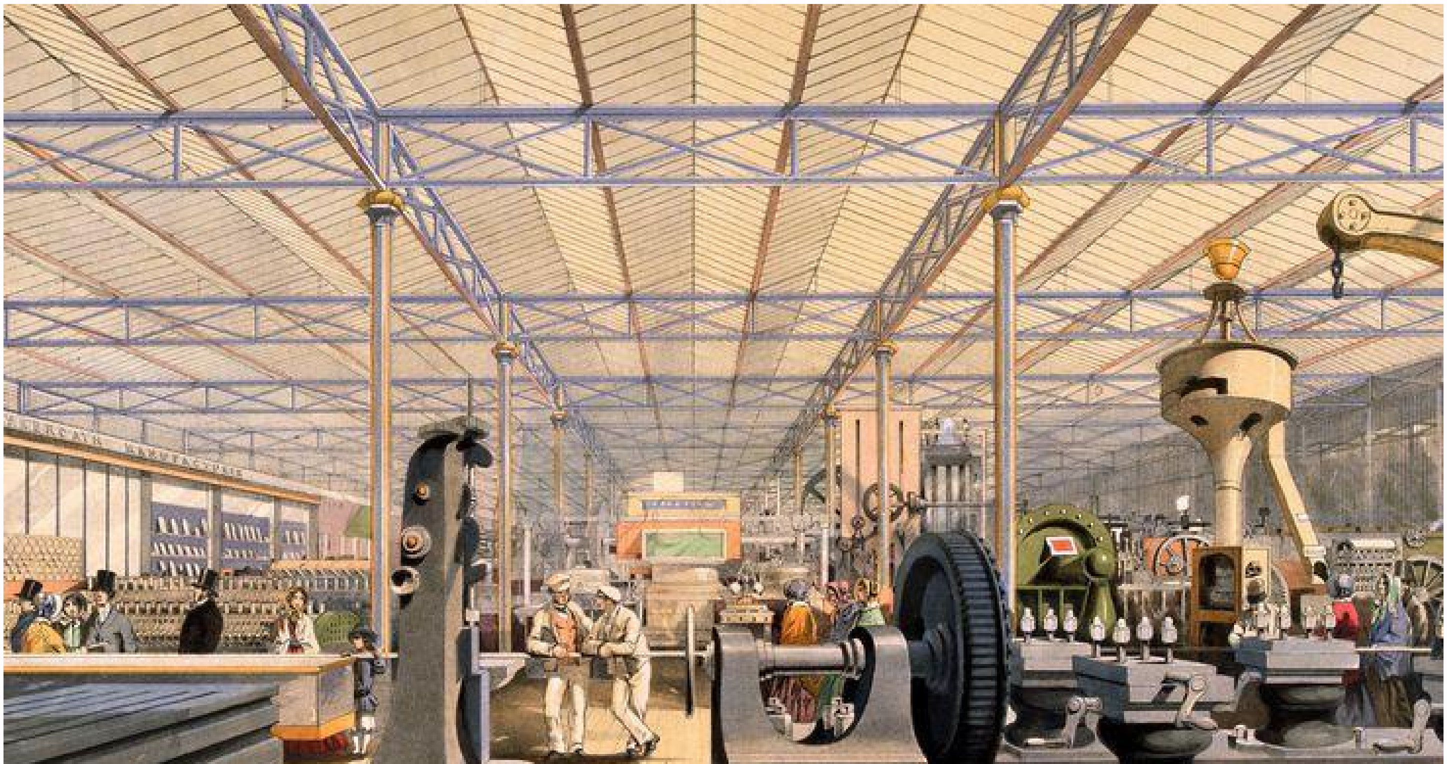
Lập luận đủ để thuyết phục Fould, vì Pháp tụt hậu xa so với Anh về phát triển công nghiệp và Louis Napoléon đã quyết tâm đẩy nhanh tốc độ. Quyết tâm của ông đã được củng cố bởi Triển lãm lớn của

London, nơi mà theo cách nói của Karl Marx, “những kỳ quan vượt xa kim tự tháp Ai Cập, cầu dẫn nước La Mã và nhà thờ Gothic” được trưng bày. Mặc dù Pháp có dân số lớn hơn so với bất kỳ quốc gia châu Âu nào khác, và rất thích các nguồn tài nguyên nông nghiệp khổng lồ, nó chỉ có 2000 dặm đường sắt so với nước Anh 6600 dặm. Thật vậy, Anh đã sản xuất 57 triệu tấn than so với 6 triệu của Đức và 41.6 triệu của Pháp; 216 triệu tấn sắt, so với 16 triệu của Hoa Kỳ, 400.000 của Pháp và 250.000 của Đức. Một nửa trọng tải vận chuyển đường biển của thế giới là của Anh; và trong số những phát minh tuyệt vời được trưng bày tại Triển lãm là đầu máy xe lửa, máy dệt và máy in của Applegarth đã in ra 10.000 tờ Tin tức London trong một giờ.

Triển lãm Vĩ đại về Công nghiệp của Tất cả các Quốc gia hay Triển lãm Quốc tế đã diễn ra tại Công viên Hyde, Luân Đôn, từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 15 tháng 10 năm 1851. Đây là lần đầu tiên trong một loạt các Hội chợ Thế giới, triển lãm về văn hóa và công nghiệp đã trở nên phổ biến vào thế kỷ 19. Triển lãm lớn được tổ chức bởi Henry Cole và Hoàng tử Albert, chồng của Nữ hoàng Victoria.

Những người nổi tiếng thời bấy giờ đã tham dự, bao gồm Charles Darwin, Karl Marx, Michael Faraday (người hỗ trợ lập kế hoạch và đánh giá các cuộc triển lãm), Samuel Colt, các thành viên của Hoàng gia Orléanist và các nhà văn Charlotte Brontë, Charles Dickens, Lewis Carroll, George Eliot, Alfred Tennyson và William Makepeace Thackeray. Nhạc mở đầu, dưới sự chỉ đạo của William Sterndale Bennett do Sir George Smart chỉ đạo.


SILKS.
SILKS
INDIA.
INDIA



Trong khi việc thành lập Credit Mobilier đang được thảo luận trong bí mật, James de Rothschild đang chiến đấu để duy trì vị trí của mình với mọi vũ khí có trong tay.

Anh biết sẽ không bao giờ có được sự tin tưởng của Hoàng tử Louis Napoléon, vì sự phản đối không thể chối cãi của Napoléon I. James bí mật hy vọng Louis Napoléon sẽ bị thay thế. Người duy nhất có thể lật đổ là Tướng Changamier, người kiểm soát lực lượng quân sự của thủ đô, Vệ binh Quốc gia.

Vị tướng này là một người đàn ông Rothschild theo nghĩa đen vì ông ta yêu vợ của James, Baroness Betty một cách điên cuồng. Ông ấy không cố gắng che giấu sự say mê của mình, đến mức trở thành một nhân vật mua vui. Đại sứ Áo báo cáo về Vienna cho biết: "Cảm giác căm phẫn của người dân mà Tướng quân đang phải chịu đựng vừa rồi," phần lớn là do mối quan hệ mật thiết của ông với gia đình Rothschild, nảy sinh từ tình cảm dành cho Madame James de Rothschild. Hoàng tử Louis Napoléon, người mà Changamier đã nhiều lần khiêu khích bằng cách tổ chức duyệt binh mà không hề báo trước, người phụ nữ nói trên đã có mặt tại một trong những buổi duyệt binh với trang phục lộng lẫy, và vị tướng dũng cảm đã chào cô trước toàn thể quân đội Paris."

Khi uy tín của vị tướng mắc bệnh si tình suy giảm, thì uy tín của Louis Napoléon lại trỗi dậy. Đến tháng 1 năm 1851, Hoàng tử cảm thấy đủ mạnh để sa thải Changamier. Quốc hội phản đối dữ dội nhưng vài tháng sau Hoàng tử đã trả đũa bằng cách bãi nhiệm cơ quan đó. "Hiến pháp và Quốc hội thật đáng ghê tởm", ông ta nói với người dân Pháp. "Tôi giải phóng các bạn khỏi họ." Bây giờ ông ta là nhà độc tài, và trong những tháng tiếp theo đã trục xuất hoặc bắt giữ 27.000 người, trong số đó có Changamier. Đại sứ Áo báo cáo:

“Việc bắt giữ Tướng quân đã mang lại nỗi buồn cho gia đình Rothschild, nhưng phải thừa nhận Nam tước James đang phải chịu đòn với sự cam chịu lớn lao.” Người dân Pháp quay lại ủng hộ việc khôi phục chế độ quân chủ và vào tháng 11 năm 1852 Louis Napoléon trở thành Hoàng đế Napoléon.

Cùng tháng đó, ngân hàng mới của Pereire, Credit Mobilier ra đời. Achille Fould không gặp khó khăn gì trong việc giành được sự chấp thuận của Hoàng đế. Nhà nước phải tự độc lập với nhà Rothschild. Hơn nữa, Napoléon coi dự án này là một tổ chức có thể kết bạn với những người bình thường. Thật kỳ lạ là quan niệm nửa xã hội chủ nghĩa đã hấp dẫn nhiều nhà tư bản hàng đầu, nhưng vì những lý do rất khác nhau. Họ đã hình dung ra cơ hội sử dụng dòng tiền khổng lồ của các cổ đông trên Sàn giao dịch chứng khoán.

Mười hai nghìn cổ phiếu của Credit Mobilier, với giá 500 franc mỗi cổ phiếu, được giới thiệu trên Sàn giao dịch với giá 1.100 franc và bốn ngày sau, chúng đã tăng lên 1.600. Danh sách cổ đông sáng lập không chỉ bao gồm các chủ ngân hàng lỗi lạc như Baring của London, Torlonia của Rome, Heine của Hamberg, Oppenheim và Laffitte của Pháp, mà còn có các triệu phú như Due de Galliera và Nữ công tước Leuchtenberg, con gái của Sa hoàng Nicholas I của Nga. Với tư cách là Bộ trưởng Tài chính, tên của Achille Fould không có trong danh sách nhưng anh trai của ông, Benoit, sở hữu một phần tư số cổ phần. Một khối lớn khác thuộc sở hữu của Emile Pereire và anh trai, Isaac. Nhưng điều đáng ngạc nhiên nhất trong số các cổ đông lớn là người anh cùng cha khác mẹ của Napoléon III, Due de Morny. Điều đáng ngạc nhiên là quý ông này đã dung hòa được vị trí Chính phủ của mình với tư cách là Chủ tịch Quân đoàn Lập pháp với chức vụ Giám đốc thương mại của Credit Mobilier.

Nam tước James Rothschild không có niềm tin vào tổ chức mới. Ông không tin một ngân hàng dựa một phần vào tín dụng, một phần dựa trên đầu cơ, mua và cấp các khoản cho vay có thể duy trì khả năng thanh toán. Tuy nhiên, ý kiến của James đã bị bác bỏ.

Trong khi đó, việc ra mắt công ty mới đã gây ra một làn sóng suy đoán bất ngờ, mà lần này đã xâm nhập vào những người lao động. Trên thực tế, bằng cách khuyến khích người bán thịt, thợ làm bánh và nhà sản xuất nến bỏ tiền tiết kiệm của họ vào dự án kinh doanh mới, chính phủ đã giới thiệu cho công chúng thú tiêu khiển thú vị là cờ bạc. Tiền, chúng ta được cho biết, ‘đã trở thành Thiên Chúa, Đền Thờ, bảng báo giá Kinh Thánh, các chủ ngân hàng, các Linh mục, các nhà môi giới cho các Tín đồ’. Các tờ báo hàng ngày đưa tin về thị trường chứng khoán ở những vị trí hàng đầu, trong khi James de Rothschild một mình than phiền, không thể ai cũng trở nên giàu có. Khi thị trường giảm giá, những người mất tiền tiết kiệm đổ lỗi cho Due de Morny, nhưng ông ta đã kiếm được nhiều tiền đến mức không ngại trở thành vật tế thần.

Nam tước James tiếp tục chiến đấu với một hành động hậu thuẫn để giữ lại một số ảnh hưởng trước đây của mình. Vợ ông vẫn tổ chức những bữa tiệc ngon nhất ở Paris, và từ năm 1850 trở đi, một cô gái Tây Ban Nha xinh đẹp ở độ tuổi hai mươi, Eugenie de Montijo, con gái của một phụ nữ Scots, là khách thường xuyên. Ban đầu không ai có thể hiểu tại sao nhà Rothschild lại làm ầm ĩ về Eugenie như vậy. Tất nhiên, họ biết Napoléon III đã cố gắng quyến rũ cô. Sau đó, có tin đồn Napoléon đang nghĩ đến việc kết hôn với Eugenie. Chính phủ phủ nhận những câu chuyện. Hoàng đế sẽ kết hôn với một công chúa sinh ra trong hoàng gia. Suy đoán chấm dứt vào tháng 1 năm

1853 khi Hoàng đế tổ chức một vũ hội tại Tuileries. Nam tước James đi cùng Eugenie trong khi con trai Alphonse hộ tống mẹ.

Các quý ông đưa hai quý cô đến phòng của Thống chế. Eugenie vừa ngồi xuống chiếc ghế sofa ở giữa phòng thì bà Drouyn de Lhuys, phu nhân của Bộ trưởng Ngoại giao, thì thầm với cô rằng chiếc ghế trường kỷ được dành cho phu nhân của các bộ trưởng. Eugenie đứng dậy, mặt đỏ bừng vì xấu hổ. Tuy nhiên, cảnh tượng đã được quan sát bởi chính Napoléon, người đã nhanh chóng đến gần Eugenie, đưa tay cho cô và dẫn đến căn phòng dành riêng cho các thành viên của gia đình Hoàng gia. Mười một ngày sau, Napoléon tuyên bố với thế giới ông đã chọn Eugenie, ‘người phụ nữ tôi yêu và tôn vinh’, làm vợ của mình.

Mặc dù James vẫn bị loại khỏi phòng hội đồng của Hoàng đế, nhưng ông đã tâm sự với Betty rằng ông có nửa bước chân trong phòng ngủ của Hoàng đế. Vậy mà ngay cả bây giờ cuộc sống cũng không diễn ra suôn sẻ. Đại sứ Áo, Bá tước Hiibner thiếu tiền và đến nhờ James de Rothschild, ông tỏ ra phẫn nộ với tổng lãnh sự Áo. “Ở các nước khác, nơi mọi thứ vẫn chưa được san bằng bởi sáu mươi năm cách mạng như ở Pháp, vẫn còn đó, tạ ơn Chúa, những giai cấp riêng biệt; nhưng ở đây tiền là tất cả, và trong tình cảm của quốc gia, nhà Rothschild và Fould được ưu tiên hơn nhà Montmorency và Rohan.”

Hiibner đã vô cùng tức giận đến mức quyết định ủng hộ Fould và nhà Pereire trong mọi hành động để chống lại Rothschild. Ông ta thậm chí còn tham gia vào các cuộc chiến lặt vặt trên chính tài khoản của mình. Khi một lời mời từ Hoàng đế cho buổi lễ đính hôn ở Nhà thờ Đức Bà đến với James, do Đại sứ quán Áo gửi tới, nó đã không được chuyển tiếp. Vào ngày lễ trọng đại, tất cả mọi người đều có mặt ngoại trừ gia tộc Rothschild. Eugenie phát hiện ra và phàn nàn

với Napoléon. Tại vũ hội vào tháng Ba, Hoàng đế đi ngang qua Hiibner mà không chào, và bắt tay James. Nhưng thật không may, sự việc này không cho thấy sự thay đổi trái tim của Napoléon III, và chỉ làm gia tăng sự căm ghét của Hiibner đối với Rothschild.

Trong khi Nam tước James chiến đấu với Achille Fould và người khổng lồ tài chính mới của ông ta ở Paris, các anh trai của ông đang gây áp lực tối đa lên các chính phủ châu Âu để giảm bớt tình trạng của người Do Thái. Carl của Naples trích xuất những lời hứa từ Giáo hoàng để đổi lấy các khoản vay, trong khi Amschel của Frankfurt gây áp lực lên Phổ để dỡ bỏ các hạn chế.

Tuy nhiên, chế độ Do Thái của Đức được tái áp đặt sau thất bại của Napoléon I. Vào năm 1853, Áo đột ngột thông qua một đạo luật, một lần nữa ngăn cấm người Do Thái mua tài sản, mặc dù Salomon được miễn trừ. Dưới sự lãnh đạo của James, họ đã thành lập một tổ chức tài chính và làm giảm giá trái phiếu Áo trên tất cả các sàn giao dịch châu Âu. Đại sứ Áo tại Paris báo cáo với Vienna rằng Nam tước James đang ‘ở bên cạnh mình’ và khuyên Chính phủ ‘hãy xoa dịu trẻ em Do Thái’. Chính phủ đã can thiệp và luật mới bị bãi bỏ.



James Rothschild

Mặc dù chiến thắng đã đạt được nhờ chiến lược của James. Amschel tin chắc Chúa đã nhận lời cầu nguyện của mình. Là người chính thống nhất trong số năm người con trai của Gutle, và kém thông minh nhất. Tuy nhiên, ông chiếm một vị trí chiến lược về mặt địa lý vì Frankfurt là thành phố quan trọng nhất ở Bắc Âu, nằm giữa Paris và Vienna, một điểm phân phối tự nhiên cho nước Đức ở phía tây sông Danube và các nước nhỏ tiếp giáp với nó. “Mọi hoạt động tuyệt vời bắt nguồn từ London, Paris và Vienna đều đến tay các nhà đầu tư ở những thị trường đó thông qua bàn tay của Amschel, và sở giao dịch Frankfurt, với tư cách là đại lý của tập đoàn toàn cầu Rothschild, đạt được tầm quan trọng mà nó chưa từng có trước đây.”

Hơn nữa, vì không ai biết sự phân bổ quyền lực thực sự trong vòng gia đình, Amschel được hưởng uy tín vượt trội so với khả năng của mình. Ví dụ, Liên đoàn Bắc Đức, tiền thân của Đế chế Đức, gửi tiền chỗ ông, và khi cần một khoản vay cho Hải quân, Hội đồng Liên bang, vốn đặt tại Frankfurt, khá tự nhiên quay sang ông.

Tuy nhiên, giống như tất cả người nhà Rothschild, Amschel đã để mắt đến một người đàn ông, và khi vào năm 1851, Phổ bổ nhiệm Otto von Bismarck đại diện của mình tại quốc hội Frankfurt, Amschel không mất thời gian để gửi lời mời ăn tối.



Amschel Rothschild

Anh thích Nam tước, [Bismarck tiếp tục trong một bức thư gửi cho vợ] vì ông ta là một người bán dạo Do Thái già thực sự và không giả vờ là bất cứ thứ gì khác; ông ta là người hoàn toàn chính thống và từ chối chạm vào bất cứ thứ gì ngoài đồ ăn kiêng trong bữa tối của mình. "Hãy lấy bánh cho nai đi," ông ta nói với người hầu khi ông ta cho anh xem khu vườn, ở đó ông ta nuôi nai và nói "Chúa biết đấy, tôi thích bạn, bạn đúng là một người có tài giỏi." Ông ta là một người nhỏ gầy ... không có con, một người 'nghèo' trong gia đình.

Otto Eduard Leopold von Bismarck (1 tháng 4 năm 1815 – 30 tháng 7 năm 1898) là một chính trị gia người Đức, ông là người lãnh đạo nước Đức và châu Âu từ năm 1862 đến năm 1890, khi bị vua Wilhelm II ép từ chức. Năm 1871, sau chiến thắng trước Đan Mạch (1864), Áo (1866) và Pháp (1870–1871), ông đã thống nhất các bang Đức (ngoại trừ nước Áo) thành Đế quốc Đức hùng mạnh dưới sự lãnh đạo của Phổ. Sau đó, ông xây dựng cục diện cân bằng quyền lực, duy trì thành công nền hòa bình ở châu Âu từ năm 1871 đến 1914. Trong cuốn tiểu sử Bismarck: A Life, sử gia Hoa Kỳ Jonathan Steinberg nhìn nhận ông là "thiên tài chính trị thế kỷ 19".

Trên cương vị là Thủ tướng Phổ từ năm 1862 tới năm 1890, Bismarck đã khơi mào các cuộc chiến đưa thế lực của Phổ vượt lên Áo và Pháp; đồng thời biến Phổ thành nhà nước lãnh đạo, dẫn dắt các nhà nước khác thuộc dân tộc Đức. Thắng lợi của Phổ trong các chiến tranh do ông phát động cũng đè bẹp sự phản kháng của phe tự do trong Quốc hội Phổ đối với chính sách mở rộng quân đội của vua Wilhelm I. Vào năm 1867, ông cũng trở thành Thủ tướng Liên bang Bắc Đức [với biệt danh Thủ tướng của 'Máu và Lửa']. Otto von Bismarck trở thành vị Thủ tướng đầu tiên của một nước Đức thống nhất sau Hiệp ước Versailles (1871) và chèo lái hầu hết các vấn đề chính sự của đất nước cho đến khi bị tân Hoàng đế Wilhelm II sa thải vào năm 1890.



Amschel không chỉ theo đạo mà còn vô cùng hào phóng, tặng những khoản tiền khổng lồ cho các tổ chức từ thiện, tự mình hỗ trợ toàn bộ các bệnh viện, chẳng hạn như Bệnh viện Do Thái Frankfurt. Tuy nhiên, trớ trêu thay, Đấng toàn năng đã chọn ông, người sùng đạo nhất trong số năm anh em, để trừng phạt. Ông là người duy nhất không có con trai. Trong nhiều năm, ông đã cầu nguyện. Một người đương thời viết: “Tôi chưa bao giờ thấy người đàn ông nào đau khổ đến như vậy, đập ngực và cầu xin lòng thương xót của thiên đàng như Nam tước Rothschild trong ngày dài [Ngày chuộc tội] trong hội đường Do Thái.” Ông ấy thường bị ngất xỉu vì căng thẳng khi cầu

nguyện liên tục. Trong những năm trước đó, ông đã tự hành xác bản thân để mong trời cao ban cho một đứa con, nhưng hóa ra là vô ích.

Cuộc sống không có niềm vui của Amschel được làm bừng sáng nhờ khu vườn tuyệt vời của ông, nơi ngập tràn các loài hoa hiếm từ khắp nơi trên thế giới và quyết định của ông vào năm 1850 để nhận một trong những cháu trai của mình làm con trai, Mayer Carl, con của em trai Carl ở Naples. Người Phổ háo hức giữ Nam tước ngân hàng và khuyên Nhà vua, Frederick William IV, trao cho Mayer Carl trẻ tuổi Huân chương Đại bàng Đỏ. Tuy nhiên, sai lầm là các cố vấn của Bệ hạ đã biến Đại bàng Đỏ thành Đại bàng Do Thái. Bình thường, huy chương có phần đế là hình chữ thập, nhưng bây giờ nó có hình bầu dục. Rõ ràng các triều thần Phổ cảm thấy một người Do Thái không được phép mang bất cứ thứ gì có hình cây thánh giá.

Người đàn ông trẻ, sắp trở thành người đứng đầu gia đình tại Frankfurt, đã ân cần nhận, sau đó cất nó vào ngăn kéo và không bao giờ nhìn lại. Sau ba năm, Chính phủ Phổ đã kiểm tra và ra lệnh cho Bismarck gửi cho họ một báo cáo chi tiết về thói quen đeo huy chương của Mayer Carl, đặc biệt có liên quan đến Đại bàng Đỏ.

Phổ không bao giờ tách biệt những con đại bàng của mình và người Rothschild không bao giờ quên. Mặc dù Berlin đã trở thành một trong những thành phố lớn của châu Âu sau năm 1870 và Hoàng đế Hohenzollem, William II, thúc ép gia đình thành lập chi nhánh ngân hàng tại thủ đô của mình, gia đình Rothschild đã từ chối. Hóa ra, nó đã cứu gia đình khỏi thiệt hại lớn về tài chính, nhưng không phải là sự khôn ngoan dẫn đến quyết định mà chỉ là sự khó chịu.

Trong khi đó, cuộc chiến giữa Credit Mobilier và Nam tước James de Rothschild đang lên đến đỉnh điểm, không chỉ ở Paris, nơi Achille Fould đã chuyển từ Bộ Tài chính sang Bộ Ngoại giao, mà ở Sardinia và Áo. Pereire đã cố gắng lôi kéo Sardinia bằng cách cho vay với lãi suất thấp hơn. James đã cử con trai, Alphonse để ngăn cản. Alphonse đã thành công nhưng phải trả một số tiền lớn.

Các giám đốc của Credit Mobilier chỉ nhún vai vì họ có nhiều kế hoạch quan trọng hơn trong thời gian sắp tới. Trong khi đó vào năm 1854, Chiến tranh Krym nổ ra. Nga đã tấn công Thổ Nhĩ Kỳ vào năm trước, và Anh quyết tâm ngăn cản. Napoléon III gia nhập cùng Anh khi Sa hoàng vẫn tiếp tục coi thường ông và đã xúc phạm bằng cách gọi ông là ‘Sire et bon ami’[bạn tốt] thay vì ‘Monfrere’[quý ngài] theo phong tục.

Mặc dù ‘hòa bình trên trái đất’ là một nguyên tắc cơ bản của Rothschild, nhưng lần đầu tiên không có nhánh nào của gia tộc đứng về phe đối lập. Áo cố gắng giữ thái độ trung lập, ngay cả Phổ, dù có mối quan hệ thân thiết giữa Quốc vương của mình và Sa hoàng, cũng từ chối giao chiến với Nga. Nếu chiến tranh là không thể tránh khỏi thì Chiến tranh Krym là một cuộc xung đột lý tưởng đối với nhà Rothschild, vì các chính sách bài Do Thái của Nicholas I cho thấy nguyên nhân chính là đạo đức. Amschel và Lionel đã đứng ra bảo lãnh khoản vay chiến tranh của Anh - 16.000.000 bảng trong khi James nhận một phần lớn khoản vay chiến tranh của Pháp - 750.000.000 franc. Sự thống nhất của Rothschild được Bismarck ủng hộ. “Thái độ của một Chính phủ đối với các vấn đề của người Do Thái ... ảnh hưởng sâu sắc đến họ ...”, ông báo cáo với Chính phủ Phổ. “Có những trường hợp, ngoài những cân nhắc kinh doanh thuần túy còn quyết định chính sách của gia đình ...”

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh — ít nhất là hoạt động kinh doanh của Credit Mobilier không tệ chút nào do kết quả của Chiến tranh Krym. Như thường lệ, Chính phủ Áo đang rất thiếu tiền mặt; bất chấp tính trung lập, nó phải giữ cho quân đội của mình luôn sẵn sàng, và điều này gây tốn kém tiền bạc. Bá tước Hiibner, luôn mong muốn làm xấu nhà Rothschild, thì thầm vào tai Emile Pereire rằng Đường sắt Nhà nước Áo có thể sẽ được bán. Tất cả các tuyến đường sắt trong chế độ quân chủ Habsburg, ngoại trừ Nordbahn của Rothschild và một tuyến đường sắt phía nam, thuộc đối thủ Sina, đều thuộc sở hữu nhà nước.

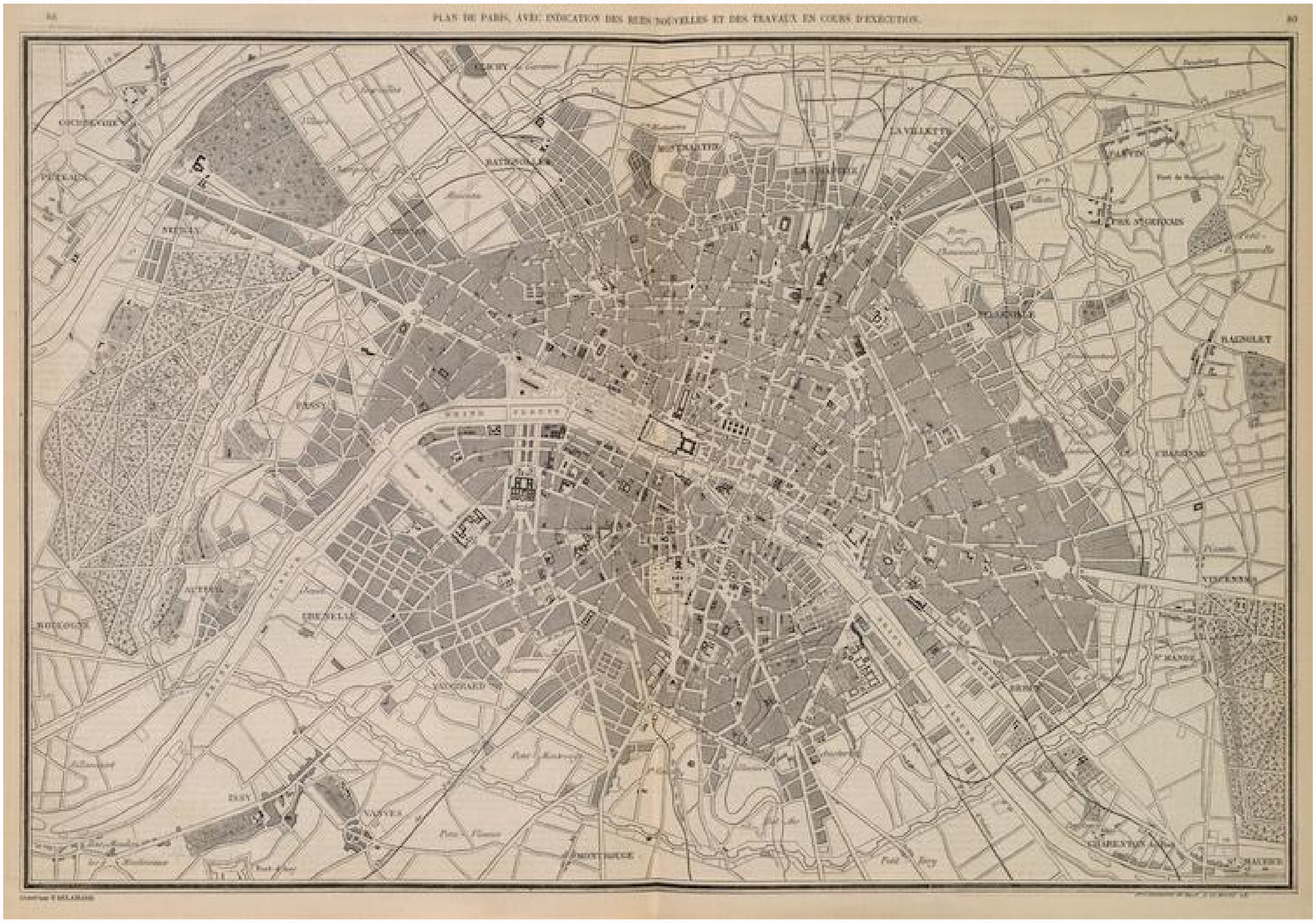
Pereire ngay lập tức liên lạc với những kẻ thù dai dẳng nhất của Rothschild — Baron Sina, Eskeles và Pereira thành lập một công ty. Các giám đốc khác là Due de Morny, Adolphe Fould, con trai của bộ trưởng, và hai người Pereira. Mục tiêu của công ty là hỗ trợ Credit Mobilier giành quyền kiểm soát các đường sắt của Áo và vào ngày 1 tháng 1 năm 1855 đã mua được một đoạn đường sắt lớn với giá thấp hơn gần một phần tư so với chi phí xây dựng thực tế. Đây là một cú sốc lớn đối với gia đình Rothschild, những người đã cố gắng trong nhiều năm để tăng quyền sở hữu đường sắt của họ và giờ đây lo sợ Nordbahn có thể tuột khỏi tay họ.

Khi cuộc chiến diễn ra với mức độ khốc liệt ngày càng tăng, và sức mạnh tập trung của gia đình cần hơn bất cứ lúc nào kể từ thời hoàng kim của Napoléon Bonaparte, thì ba trong số bốn anh em đã chết, tất cả đều vào năm 1855: Carl của Naples, sau đó là Salomon của Vienna, và cuối cùng là Amschel của Frankfurt. Chỉ có cái chết mới có thể rình rập gia đình qua các phòng họp của châu Âu và trong phần lớn năm kinh doanh bị đình chỉ trong khi các cư dân than thở trong nghi lễ chôn cất và phụ nữ trùm khăn để che giấu sự đau buồn

có thể được hiểu là phản đối ý muốn của Đức Chúa Trời. Thế giới tài chính theo dõi với sự chú ý cuồng nhiệt: phải chăng quyền tối cao của Rothschild sắp kết thúc?

Chắc chắn Credit Mobilier trông không thể bị đánh bại. Nó không chỉ cướp đi các tuyến đường sắt của Áo, không chỉ thay thế Rothschild trở thành cánh tay tài chính của Pháp và giành quyền kiểm soát hơn một nửa hoạt động kinh doanh phát hành của quốc gia, bây giờ nó đang kiếm được lợi nhuận kỷ lục khi hợp tác với Prefer de la Seine, nam tước Eugene Haussmann. Hoàng đế đã giao cho Haussmann một nhiệm vụ to lớn là 'biến đổi' Paris. Ông phải xóa bỏ những con phố heo hút và những khu nhà ổ chuột, đồng thời tạo ra một mạng lưới các đại lộ, công viên và quảng trường giúp giải phóng các di tích của quá khứ — Louvre, Hotel de Ville, Notre-Dame và nhiều công trình khác. Paris phải trở thành 'một thủ đô xứng đáng với nước Pháp'. Một thành phố với những con đường thẳng sẽ không có lợi cho các cuộc phục kích; hơn nữa quân đội có thể hành quân trong thời gian kỷ lục.

Georges Eugène Haussmann (1809-1891), thường được gọi Nam tước Haussmann, là tỉnh trưởng Seine — tỉnh cũ bao gồm cả thành phố Paris từ 23 tháng 6 năm 1853 tới 5 tháng 1 năm 1870. Trên cương vị này, Haussmann đã chỉ huy việc cải tạo lại Paris dưới thời Đệ nhị đế chế, biến một thành phố Trung cổ thành một thành phố hiện đại. Bộ mặt Paris ngày này phụ thuộc rất nhiều vào những quy hoạch của Georges Eugène Haussmann.



Bản quy hoạch Paris của Nam tước Haussmann

Trong thập kỷ tiếp theo, hơn mười hai nghìn ngôi nhà đã bị dỡ bỏ chỉ riêng khu vực sông Seine; và khi Chính phủ bồi thường cho các chủ sở hữu, các nhà đầu cơ đã kiếm được nhiều tiền. “Có những người chuyên mua, xây dựng các ngôi nhà thương mại ...”

Credit Mobilier đã cho nam tước Haussmann vay những khoản tiền lớn với tỷ lệ hợp lý; đổi lại, các giám đốc dường như luôn biết nơi sẽ xảy ra những vụ phá dỡ tiếp theo.

Năm 1856 khi Credit Mobilier công bố báo cáo tài chính năm, công chúng biết công ty đã kiếm được 28.000.000 bảng trên số vốn 60.000.000 bảng, tỷ suất lợi nhuận tuyệt vời 47%.

Trong khi những tin đồn dai dẳng lan truyền, Messieurs de Rothschild Freres đang phải đối mặt với thời kỳ khó khăn thì kế toán trưởng của Rothschild, một người tên là Carpentier, đã bỏ trốn với 30.000.000 franc (khoảng 1.200.000 bảng Anh). Trong nhiều tháng, anh ta đã chiếm đoạt những bó chứng chỉ cổ phiếu được xếp chồng lên nhau một cách gọn gàng và bán chúng với số lượng nhỏ trên thị trường chứng khoán. Vào mùa thu năm 1856, anh ta đã nghỉ phép vài ngày và không bao giờ quay trở lại. Tuy nhiên, vào thời điểm vụ trộm bị phát hiện, thủ phạm đã lên đường vượt Đại Tây Dương và biến mất ẩn danh ở Hoa Kỳ. Nam tước James de Rothschild đã tuyên bố công khai, cá nhân ông sẽ chấp nhận mất mát.

Trong khi đó, Credit Mobilier đã nhận được thất bại đầu tiên. Vào cuối năm 1855, các giám đốc, được khuyến khích bởi việc tiếp quản các tuyến đường sắt của Áo, đã quyết định thành lập Công ty Vận động Tín dụng ở Vienna. Nhưng khi họ nộp đơn cho các bộ trưởng của Habsburg, họ được thông báo một ‘ngân hàng của người dân’, rất giống ngân hàng của họ, sắp sửa ra đời. Nó tự hào về những gia đình vĩ đại nhất trong Đế chế: Fiirstenbergs, Schwarzenbergs và Auerspergs. Ngay cả tên của nó cũng tương tự như Credit Mobilier, vì nó sẽ được gọi là Kreditanstalt. Nó được tổ chức và lãnh đạo bởi con trai năm mươi hai tuổi của Salomon von Rothschild, Anselm.



Anselm Rothschild

Khi còn trẻ, Anselm bị coi là một kẻ hoang dã. Việc từ chối nghiêm túc với cuộc sống và xu hướng đánh bài đã khiến cha anh lo lắng đến mức Salomon đã cắt ngang thời gian ở Đại học Berlin và gửi anh đến Paris để học việc chú mình — James. Nhưng Paris hiếm khi là nơi dành cho những người khác thường và gia đình thở phào nhẹ nhõm khi chú Amschel khắc khổ, không con cái, đề nghị cho cháu trai hợp tác trong Ngân hàng Frankfurt.

Thật kỳ lạ, Amschel không cho phép cháu trai có tất cả mọi thứ mà anh ta mong muốn. Không phải tự nhiên mà anh chàng sau này luôn phải thuê xe ngựa và đưa cho người tài xế một khoản tiền boa. Một lần Amschel tình cờ thuê chiếc xe mà Anselm thường sử dụng. Khi trả tiền vé, người tài xế nhìn chằm chằm vào số tiền trong lòng bàn tay một cách hoài nghi. “Có chuyện gì vậy?” Amschel hỏi. “Không đủ?” “Đủ, thưa ngài. Nhưng con trai ngài thường cho tôi nhiều gấp bốn lần”, “vậy sao”, Amschel nói, “nhưng nó có một người cha giàu có còn tôi thì không.”

Sự hoang dã của Anselm tồn tại rất ngắn ngủi, vì khi mới hai mươi ba tuổi, anh kết hôn với Charlotte, em gái của Lionel de Rothschild, và ổn định cuộc sống mẫu mực trong những hạn chế chính xác của xã hội Frankfurt, nơi anh ở lại gần ba mươi năm. Theo Constance de Rothschild, người đã kết hôn với Lãnh chúa Battersea, ông là một người giàu trí tưởng tượng và thông minh; theo con trai của ông, Ferdinand, một người đàn ông yêu thể thao, thích huýt sáo và nói chuyện vui vẻ nhưng ‘chỉ quan tâm đến con cái của mình’.

Khi Salomon qua đời vào tháng 7 năm 1855, Anselm được triệu tập đến Vienna để thay thế vị trí của cha mình, toàn bộ tính cách của anh ấy dường như thay đổi. Anh đã thực hiện các chuyến đi đến London và Paris trong một loạt các hoạt động, và thường xuyên đi lại giữa Frankfurt và Vienna.

Tất cả trở nên rõ ràng vào ngày 12 tháng 12 năm 1855 khi anh mời đăng ký mua cổ phần trong doanh nghiệp Áo vĩ đại của mình. Mọi người đã xếp hàng cả đêm để mua và đến tối, hơn 644.000.000 florin đã được chào bán cho số cổ phiếu trị giá 15.000.000 florin. “Mọi người đều tin thời kỳ vàng son của tín dụng rẻ đã đến,” một người đương thời nhận xét, “và mọi người đổ xô đến để trở thành những người đầu tiên nhận được phước lành …” Công chúng đã không nhầm lẫn, trong vòng một tuần, cổ phiếu đã tăng từ 17 lên 34.

Anselm trung niên, khiêm tốn, người đã dành phần lớn cuộc đời mình dưới cái bóng danh tiếng của cha và chú mình, đã chứng tỏ mình là một Rothschild thực sự bằng cách bước lên phía trước và thành công trong việc bảo vệ người khổng lồ và vào năm 1857, Rothschild một lần nữa kết hôn với Rothschild. Con gái lớn của Lionel, Leonora, một trong những cô gái xinh đẹp nhất nước Anh, đã kết hôn với con trai cả của nam tước James, Alphonse, thái tử tài chính Pháp.

Đám cưới diễn ra tại Gunnersbury Park. Cô dâu có đôi mắt hình quả hạnh dễ thương ... nước da ngọt ngào như bông hồng trà. Benjamin Disraeli nâng ly chúc mừng. “Dưới mái nhà này,” ông nói, “là những người đứng đầu tên tuổi của gia tộc Rothschild — một cái tên nổi tiếng ở mọi thủ đô Châu Âu và mọi khu vực trên toàn cầu — một gia đình không coi trọng giàu có hơn danh dự, liêm chính và tinh thần đại chúng.”

Chẳng bao lâu sau, bốn anh em họ đã làm việc cùng nhau suôn sẻ như những người anh em: Alphonse ở Paris, Anselm ở Vienna, Lionel ở London, Mayer Carl ở Frankfurt. Tất nhiên, gọi là anh em họ là một điều gì đó nói quá, bởi vì rất nhiều cuộc hôn nhân giữa Rothschild đã tạo ra một rừng các mối quan hệ đôi và ba. Ví dụ, Anselm đã kết hôn với Charlotte, em gái của Lionel, vì vậy anh ấy không chỉ là em họ của Lionel mà còn là em rể, và vì mẹ của Alphonse là chị gái của Anselm, hai người vừa là chú cháu vừa là anh em họ. Và khi Mayer Carl kết hôn với Louisa, em gái của Lionel, anh ấy không chỉ là em họ của Lionel mà còn là em rể.

Cùng nhau, thế hệ thứ ba không chỉ tấn công Credit Mobilier trên các thị trường châu Âu mà còn tấn công vào ngành kinh doanh đường sắt Habsburg. Đầu năm 1856, họ đề nghị Bộ trưởng Tài chính

Áo 10.000.000 bảng Anh cho tuyến đường sắt Lombard-Venetian; và sau đó là hàng triệu cho Đường sắt Nam Áo. Sau đó, không chỉ có mối đe dọa chiến tranh, mà chiến tranh có thể xảy ra đối với tài sản mới giành được của Rothschild. Bộ trưởng Tài chính vĩ đại của Sardinia, Cavour, đã quyết tâm giành độc lập cho các quốc gia phía bắc Ý khỏi Áo, và cuối cùng là thống nhất Ý. Người ta cho rằng ông đã trả một số tiền lớn cho nữ hầu tước nổi tiếng, Comtesse de Castiglione, để thuyết phục người tình của bà, Napoléon III, ủng hộ Ý vì lợi ích của Pháp. Rõ ràng là bà đã thành công vì vào năm 1858, khi Cavour đến thăm Paris, ông đã ký một hiệp ước bí mật với Hoàng đế Pháp, người hứa sẽ hỗ trợ nếu Áo cố gắng ngăn chặn sự ly khai của các quốc gia phía bắc Ý bằng vũ lực.

James kinh hoàng trước viễn cảnh chiến tranh giữa Pháp và Áo. Ông liên tục muốn gặp Napoléon III, người đã khiến ông hoảng sợ vì sự lảng tránh của mình. Mặc dù Napoléon đã từng tuyên bố: ‘Đế chế muốn hòa bình,’ bây giờ ông giải thích: “Tôi muốn hòa bình nhưng một người có thể bị cuốn đi bởi hoàn cảnh.” James đã nói về Paris bằng tiếng Pháp tồi tệ của mình “Entendez-fous, bas de baix, bas d'Embire!” [những kẻ ngu ngốc]

Chiến tranh nổ ra vào tháng 4 năm 1859 và kết thúc ba tháng sau đó với thất bại của Quân đội Áo tại Magenta và Solferino. Tuscany, Parma và Modena giành được độc lập và Pháp sáp nhập Nice và Savoy. Bá tước Hiibner bị ghét bỏ đã được triệu hồi về Vienna và Hoàng tử Richard Metternich được cử đến Paris thay ông.

Mặc dù Credit Mobilier đã tài trợ cho nỗ lực chiến tranh của Napoléon, vào năm 1860, cổ phiếu của họ đã giảm từ 1600 xuống 800. Sau đó, một vụ bê bối liên quan đến một trong những giám đốc công ty, Jules Mires, người bị bắt vì gian lận. Mặc dù Fould bị buộc

phải từ chức, đó chỉ là một sự khiển trách tạm thời, vì ông đã được bổ nhiệm lại một năm sau đó.

Nhưng Fould giờ đây đã coi anh em nhà Pereire bằng con mắt lạnh lùng. Credit Mobilier rõ ràng đã được mở rộng quá mức và quản lý kém, vì vậy lợi nhuận của nó bị thu hẹp hàng năm. Fould đã khuyên Napoléon III, Chính phủ Pháp không còn có thể dựa vào ngân hàng để cung cấp các khoản vay, và khuyên ông nên hàn gắn cuộc cãi vã với nhà Rothschild. Kết quả là vào ngày 17 tháng 2 năm 1862, Hoàng đế, cùng với Fould và một nhóm bao gồm Bộ trưởng Ngoại giao và các đại sứ Anh, Áo đã đến thăm dinh thự của Nam tước James tại Ferrieres.



Khi đoàn tàu Hoàng gia đến ga Ferrieres, Nam tước James và bốn người con trai, Alphonse, Gustave, Salomon và Edmond, đang đợi

để chào đón Hoàng đế. Một tấm thảm xanh thêu hình những chú ong Bonaparte đang chờ sẵn. Napoléon III bước ra trong trang phục săn bắn. Ông ta được hộ tống bởi nhà Rothschild, có trang phục màu xanh đậm, bện vàng. Khi cả nhóm đến gần lâu đài, lá cờ của Hoàng gia được treo trên cột cờ của bốn tòa tháp. Hoàng đế trồng một cây tuyết tùng trong vườn, sau đó dự một bữa tiệc trưa đáng nhớ. Vào buổi chiều, hơn một nghìn người tham gia trò săn bắn.

Đêm đó một dàn hợp xướng từ opera Paris hát một bài đặc biệt sáng tác bởi Rossini. Bất chấp tất cả, mối quan hệ hợp tác chỉ mang tính bề ngoài và Nam tước James tiếp tục ám chỉ Hoàng đế là 'Napoléon hạng ba'.



Ngay cả Lionel khiêm tốn cũng bắt được cơn sốt về sự vĩ đại. Mặc dù đã sống cả đời tại 107 Piccadilly và Gunnersbury Park, nhưng giờ đây, ông bắt đầu có được những bất động sản mới với quy mô ngoạn mục. Năm 1864, ông bắt đầu xây dựng 148 Piccadilly, dinh thự mà khách du lịch Mỹ đã say mê. Khi nó được hoàn thành, nó là một trong những ngôi nhà ở London. Một cầu thang bằng đá cẩm thạch hùng vĩ dẫn đến phòng khiêu vũ ở tầng một, nơi có cửa sổ lớn nhìn ra Công viên, được treo bằng những tấm rèm lụa thêu các nữ thần.

Đá cẩm thạch và vàng, xa hoa, trang trí công phu, bao gồm một chiếc bàn bằng bạc của Garrard nặng gần mười nghìn ounce và một chiếc bàn bằng sứ Sevres màu xanh táo do Le Bel vẽ. Mỗi chiếc ghế, cung cấp sự an toàn vì được mạ vàng.

Đôi khi, rất thỉnh thoảng, thay vì di chuyển vào cung điện, người Rothschild chuyển ra khỏi cung điện. Adolph von Rothschild ở Naples là một trường hợp điển hình. Động lực thống nhất Ý vẫn tiếp tục và vào năm 1861, Vương quốc Hai Sicilies (trong đó Naples là một) bị Garibaldi đánh sập. Nhà vua và Hoàng hậu chạy trốn đến Paris và Adolph, người đã kế vị cha mình làm giám đốc ngân hàng, đã đóng cửa và theo gia đình Hoàng gia lưu vong. Chi nhánh ở Ý không bao giờ được mở lại, điều đó có nghĩa là các ngân hàng Rothschild hiện chỉ còn bốn.

Nhà Rothschild hiếm khi sinh ra ‘cừu đen’. Năm 1864, con trai thứ ba của Nam tước James, Salomon thông minh xuất chúng đã chết. Cậu bé đã trở thành một kẻ nghiện cờ bạc khiến cha cậu vô cùng lo lắng, vì bất kỳ ai có tên Rothschild đều được cấp tín dụng tài chính không giới hạn. Rõ ràng Salomon chết vì một cơn đau tim, điều này khiến anh em nhà Goncourt mê mẩn. Cabarrus, bác sĩ của nhà Rothschild, đã viết, “nói với Saint-Victor, cậu thanh niên Rothschild chết hôm trước vì quá phấn khích khi đánh bạc trên Sàn giao dịch chứng khoán. Hãy tưởng tượng, một Rothschild chết vì trò nghịch ngợm tiền.”

Tuy nhiên, nếu anh em nhà Goncourt biết chi tiết về cơn đau tim trước đây mà Salomon phải chịu đựng thì họ sẽ còn say mê hơn nữa. Ba năm trước đó Salomon đã ‘chết hụt’. Cậu được đặt trong một chiếc quan tài và theo phong tục Do Thái, được mang vào mọi phòng trong nhà. Một trong những người khiêng đã bị vấp ngã, quan tài đã đâm vào một cánh cửa và Salomon đã thức dậy và sống thêm ba năm nữa. [mới chết lâm sàng]

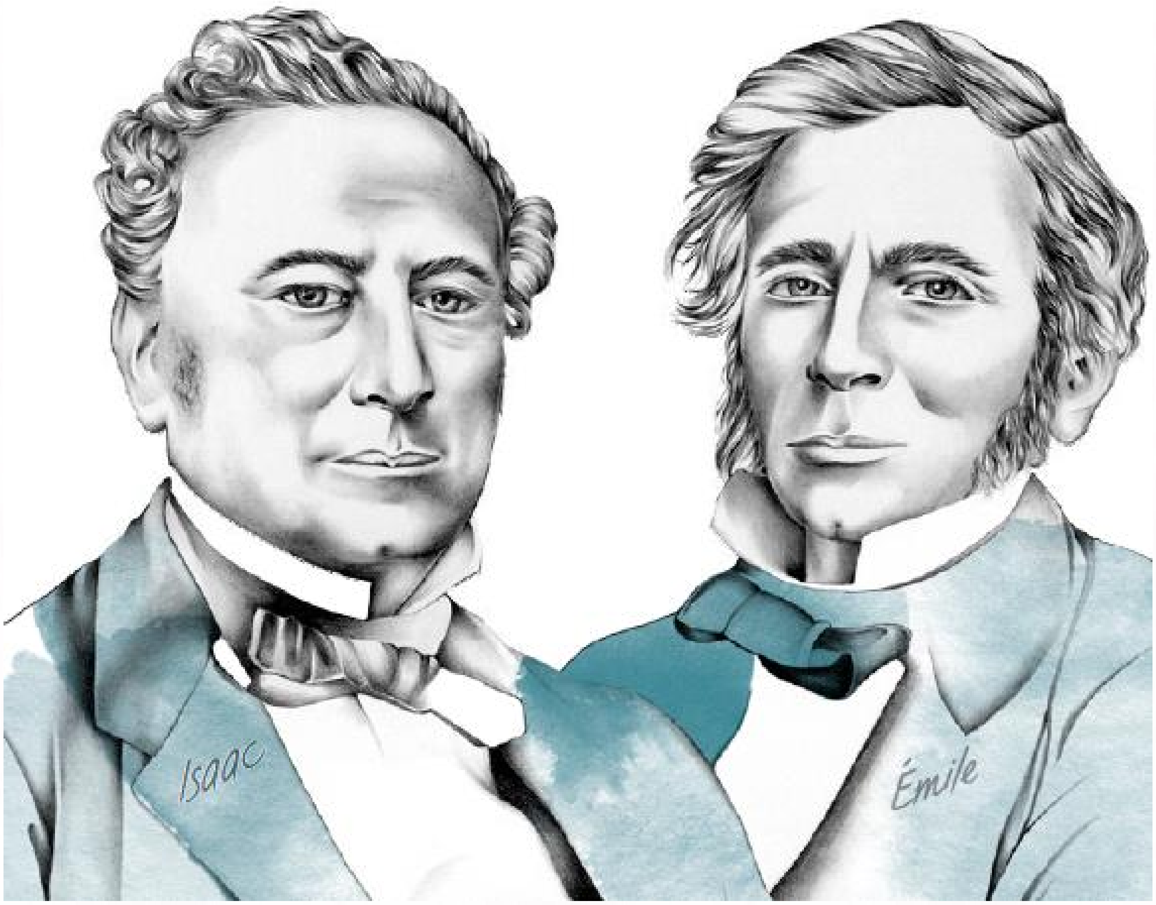
Trong khi đó Credit Mobilier, con hổ từng đe dọa sự tồn tại của Messieurs de Rothschild Freres [ngân hàng Rothschild tại Pháp], đã rơi vào tình trạng suy kiệt. Năm 1864, nó buộc phải huy động các khoản vay khổng lồ cho Hoàng đế Napoléon trong nỗ lực của ông để đặt Archduke Maximilian lên ngai vàng của Mexico. Liên doanh xấu số đã khiến công ty thua lỗ nặng; rõ ràng là các phương pháp 'mới lạ' của anh em nhà Pereire thường không hơn gì những suy đoán hấp tấp. Giờ đây, các cá nhân đã đưa công ty ra tòa vì 'hành vi không công bằng'. Napoléon nói: "Tôi sẽ làm mọi thứ để hỗ trợ vì Đế quốc mang ơn họ rất nhiều. Nhưng tôi không đủ khả năng để cản trở tiến trình công lý."



Napoléon III

Đây là phút cuối cùng. Vận may của công ty đã hết, những khoản đầu tư kém may mắn đã bắt kịp nó. Nó bắt đầu trả cổ tức bằng vốn và vào năm 1866 cho thấy khoản lỗ 8.000.000 franc. Cổ phiếu giảm xuống còn 350 [từ 1.600].

Giờ đây, mọi người đều nhận ra trận chiến giữa hai tổ hợp vĩ đại đã kết thúc với việc nhà Rothschild là người chiến thắng. Vào tháng 10 năm 1867, cổ phiếu giảm xuống còn 140 và Credit Mobilier bắt đầu bị thanh lý. Anh em nhà Pereire trở lại cuộc sống riêng tư và Achille Fould từ chức lần cuối. Vài tháng sau ông ta chết.



Anh em nhà Pereire

Nam tước James dường như có sức khỏe tốt nhất và theo sự thúc giục của các con trai, Alphonse và Gustave, thậm chí còn mua một điền trang mới — một vườn nho ở Medoc, liền kề với tài sản của

anh họ — Chateau Lafite nổi tiếng đã được đánh giá cao nhất trong đợt đầu tiên, so với vườn nho của Nathaniel Rothschild, Mouton, đứng đầu trong đợt thứ hai.

Thật không may, James không sống đủ lâu để thưởng thức rượu của mình. Vài tháng sau, năm 1868, ở tuổi bảy mươi sáu, ông theo Achille Fould xuống mồ và một nửa Paris đã tham gia tang lễ. Những người đứng đầu trên khắp châu Âu đã cử đại diện và thậm chí cả Tổng thống Hoa Kỳ, người chưa bao giờ gặp mặt James, đã gửi điện chia buồn.

James được chôn cất trong nghĩa trang ở Pere-Lachaise và theo mong muốn của ông, nơi an nghỉ của người đàn ông mà vẻ đẹp huy hoàng đã làm chói lọi Paris đã được đánh dấu bằng một tấm bia mộ không có gì khác ngoài ký tự ‘R’.



CAO ĐIỂM THỜI VICTORIA (1860 - 1880)

Khi Thủ tướng của Nữ hoàng, ông Gladstone, gợi ý bà có thể ban tước hiệu cho người chủ ngân hàng vĩ đại, Lionel de Rothschild, Victoria đã vô cùng sốc. Bà trả lời: "Để biến một người Do Thái trở thành một người ngang hàng," đó là việc bà không thể đồng ý. Nó sẽ là hành động xấu và gây tổn hại lớn cho Chính phủ.

Ngay cả Lãnh chúa Granville, người bà rất coi trọng, cũng không thể gây ấn tượng gì. Ông thừa nhận: "Khái niệm về một người đồng cấp Do Thái thật đáng ngạc nhiên. Nhưng ông ấy đại diện cho một tầng lớp có ảnh hưởng lớn bởi sự giàu có, trí thông minh và mối liên hệ của họ." Ông nói thêm "sẽ là khôn ngoan nếu đính kèm tài chính với Vương miện."

Ông Gladstone dũng cảm quay lại cuộc tranh luận nhưng Nữ hoàng vẫn kiên quyết. Bà không thể nghĩ một người 'nợ sự giàu có của mình nhờ các hợp đồng với Chính phủ nước ngoài', hoặc 'đầu cơ thành công trên Sàn giao dịch chứng khoán' lại có thể 'công nhận là người Anh'. Vì vậy, câu châm ngôn thời Victoria đã được nhấn mạnh trong khi những người giỏi nhất tiêu tiền thì họ không kiếm được tiền.

Đây là một trong những nơi mà Hoàng tử xứ Wales chia tay mẹ mình. Giới quý tộc trên đất liền giàu có và buồn tẻ, trong khi các nhà tài chính và nhà công nghiệp mới không chỉ tạo ra thế giới ngày mai mà còn giống như các nhà ảo thuật, có khả năng tạo ra hàng triệu bảng chỉ bằng một cái vẫy tay trên sàn Giao dịch Chứng khoán. Không ai thích xa hoa hơn Hoàng tử, tuy nhiên so với nhiều thần dân của mình, anh không phải là người giàu có. Ngay cả khi anh kết hôn với Alexandra của Đan Mạch vào năm 1863 và chuyển đến sống

tại Nhà Marlborough, tiền trợ cấp của anh vẫn được Quốc hội ấn định là 100.000 bảng một năm. Anh ta cay đắng phàn nàn số tiền này không đủ lớn để cung cấp cho gia đình và chi trả cho việc giải trí, quần áo và đi lại. Chắc chắn anh ta không khá giả theo tiêu chuẩn thời đó; chỉ tính riêng từ đất liền, Công tước Buccleuch đã có thu nhập hàng năm là 217.000 bảng Anh, Công tước Devonshire 181.000 bảng, Công tước Northumberland 176.000 bảng, Bá tước Derby 161.000 bảng.

Tuy nhiên, không ai trong số những người đàn ông này có niềm đam mê với Albert Edward như gia đình Rothschild.

Hoàng tử đã kết bạn với các con trai của Lionel trong chuyến lưu trú ngắn ngủi của mình tại Cambridge. Hai anh em là thế hệ thứ ba của Rothschild sống ở Anh, nhưng là thế hệ đầu tiên được giáo dục bằng tiếng Anh. Các điều kiện không hoàn toàn thỏa đáng vì Oxford và Cambridge sẽ không cấp bằng cho những sinh viên không tuyên bố trung thành với Giáo hội Anh. Oxford yêu cầu cam kết trước khi nhận một sinh viên, Cambridge linh hoạt hơn, chỉ cần cam kết trước ngày tốt nghiệp - nghĩa là người Do Thái có thể được nhận học.

Viện Đại học Oxford (University of Oxford), còn gọi là Đại học Oxford, là một trong những viện đại học nghiên cứu liên hợp ở Oxford, Anh. Mặc dù ngày thành lập của Oxford chưa được xác định, có bằng chứng cho thấy hoạt động giảng dạy đã diễn ra từ tận năm 1096. Oxford là viện đại học lâu đời nhất thế giới nói tiếng Anh và thứ hai đang còn hoạt động trên thế giới. Oxford phát triển mạnh kể từ năm 1167 khi Vua Henry II ra lệnh cấm sinh viên Anh đến học tại Viện Đại học Paris ở Pháp. Sau những cuộc tranh cãi giữa một số học giả và cư dân Oxford trong năm 1209, một số chuyển đến Cambridge, phía đông bắc của Oxford, và thành lập một hội đoàn, sau này trở thành Viện Đại học Cambridge. Hai viện đại học lâu đời này của nước Anh thường được gọi chung là “Oxbridge.”



Viện Đại học Oxford được tạo thành bởi nhiều cơ sở khác nhau, trong đó có 38 trường đại học thành viên và một loạt các khoa học thuật được tổ chức thành bốn phân khoa đại học. Tất cả các trường đại học này là các cơ sở tự điều hành và là một phần của viện đại học; mỗi trường đại học tự kiểm soát việc thu nhận thành viên và có thẩm quyền đối với cấu trúc tổ chức nội bộ cũng như những hoạt động của chính mình. Là một viện đại học ở nội thị, Oxford không có khuôn viên chính; những tòa nhà và cơ sở vật chất của viện đại học nằm rải rác khắp trung tâm thành phố.

Phần lớn hoạt động giảng dạy ở bậc đại học được thực hiện thông qua những buổi học và thảo luận hàng tuần tại các trường thành viên; thêm vào đó là những buổi học, bài giảng, và buổi thực hành trong phòng thí nghiệm do các khoa và phân khoa của viện đại học tổ chức. Oxford là nơi ra đời của một số học bổng danh tiếng, trong đó có Học bổng Clarendon hoạt động từ năm 2001 và Học bổng Rhodes trong hơn một thế kỷ qua đã giúp đưa sinh viên ưu tú bậc sau đại học từ các nước đến học tại Oxford. Trong số những cựu sinh viên của Oxford có 27 người được giải Nobel, 26 thủ tướng Anh, và nhiều nguyên thủ quốc gia ở các nước khác.



Oxford là thành viên của Nhóm Russell các viện đại học nghiên cứu ở Anh, Nhóm Coimbra, Nhóm G5, Liên đoàn các Viện Đại học Nghiên cứu Âu châu, và Liên mình Quốc tế các Viện Đại học Nghiên cứu, cũng là thành viên cốt cán của Europaeum và thuộc "Tam giác vàng" (gồm ba viện đại học nghiên cứu hàng đầu ở Anh: Cambridge, London, và Oxford) của hệ thống giáo dục đại học Anh.

***

Viện Đại học Cambridge (University of Cambridge), còn gọi là Đại học Cambridge, là một viện đại học nghiên cứu liên hợp danh giá tại Cambridge, Vương Quốc Anh. Được thành lập vào năm 1209, và được Vua Henry III ban đặc quyền hoàng gia năm 1231. Cambridge là viện đại học lâu đời thứ hai thế giới nói tiếng Anh, chỉ sau Viện Đại học Oxford, và là viện đại học lâu đời thứ tư trên thế giới hiện đang hoạt động. Cambridge hình thành từ một nhóm học giả đã rời bỏ Viện Đại học Oxford sau khi xảy ra tranh cãi giữa những người này với cư dân địa phương. Hai "viện đại học cổ xưa" này có nhiều điểm tương đồng nên thường được gọi bằng tên chung "Oxbridge".

Cambridge được tạo thành bởi một loạt các cơ sở khác nhau, bao gồm 31 trường đại học thành viên và hơn 100 khoa học thuật được tổ chức thành sáu trường. Các tòa nhà của viện đại học nằm khắp thành phố, nhiều trong số đó rất có giá trị lịch sử. Các trường đại học này là những cơ sở tự điều hành, được thành lập như là những phần cấu thành viện đại học. Vào năm 2014, viện đại học có tổng thu nhập là 1,51 tỉ bảng Anh, trong đó 371 triệu bảng là từ các hợp đồng và các khoản tài trợ nghiên cứu. Viện đại học và các trường thành viên có tổng cộng 4,9 tỉ bảng Anh trong các quỹ hiến tặng, con số lớn nhất ở bất cứ viện đại học nào bên ngoài Hoa Kỳ.



Sinh viên Cambridge học qua những bài giảng và những buổi thực hành trong phòng thí nghiệm do các khoa tổ chức dưới sự giám sát của các trường đại học. Cambridge điều hành tám viện bảo tàng nghệ thuật, văn hóa, và khoa học, bao gồm Viện Bảo tàng Fitzwilliam và một vườn bách thảo. Các thư viện của Cambridge có tổng cộng khoảng 15 triệu cuốn sách. Nhà xuất bản Viện Đại học Cambridge, một bộ phận của viện đại học, là nhà xuất bản lâu đời nhất thế giới và nhà xuất bản lớn thứ hai thế giới do một viện đại học điều hành. Cambridge thường xuyên được xếp là một trong những viện đại học hàng đầu thế giới trong các bảng xếp hạng.

Cambridge có nhiều cựu sinh viên nổi tiếng, trong đó có một số nhà toán học, khoa học, và chính trị gia kiệt xuất; Cambridge đã sản sinh ra hơn 100 nhân vật đạt giải Nobel, nhiều hơn bất kỳ trường đại học nào trên thế giới. Trong suốt lịch sử của mình, viện đại học được miêu tả trong nhiều tác phẩm văn chương và nghệ thuật của nhiều tác giả trong đó có Geoffrey Chaucer, E. M. Forster, và C. P. Snow.



‘Thiên đường sách’ tại Thư viện Đại học Cambridge

Năm 1861, Nathaniel 21 tuổi, được biết đến với cái tên ‘Natty’, đang học năm cuối tại Cambridge khi Albert Edward, Hoàng tử xứ Wales, chuyển đến.

Hoàng tử cưỡi ngựa vào thành phố vào mỗi buổi sáng và nhanh chóng kết bạn với hai sinh viên chưa tốt nghiệp có quan hệ mật thiết nhất với việc đi săn: Charles Carrington và Nathaniel Rothschild.

Chẳng bao lâu sau, số lượng những người bạn thân thiết của Hoàng tử không chỉ có Natty mà còn là những người anh em của Natty, Alfred và Leo; không chỉ cha của Lionel mà các chú của họ là Mayer và Anthony; không chỉ anh họ người Pháp Alphonse mà cả anh họ người Áo Ferdinand. Những người Do Thái khác theo sau là Hirshes, Beits, Sassoons và Cassels, nhưng trong thời niên thiếu của Hoàng tử, không ai có được mối quan hệ tương tự như Rothschild. Không nghi ngờ gì nữa, các Nam tước ngân hàng đã giúp đầu tư tiền của hoàng tử, và nếu các khoản đầu tư thất bại, họ bù khoản chênh lệch từ chính túi của mình nhưng đây chỉ là suy đoán, vì không ai biết giao dịch nào đã diễn ra. Tuy nhiên vào năm 1876, một tập sách nhỏ xuất hiện với tựa đề Edward VII có nội dung nhại lại đầy ác ý về cả Shakespeare và Hoàng tử. Liệu Hoàng tử có nên tâm sự với mẹ mình, Victoria ghê gớm và yêu cầu bà cung cấp tiền cho mình?

Mặc dù có ít thành kiến đối với người Do Thái ở Anh hơn so với Lục địa, nhưng những thành kiến như vậy rất phong phú vào cao điểm của triều đại Victoria. Nhưng vì nhà Rothschild không thể thiếu niềm vui của Hoàng tử nên quan hệ vẫn thân thiết. Khi đến Paris, hoàng tử không thích gì hơn là được giải trí với Alphonse hoặc Gustave, con trai của cố Nam tước James, người hiện đang điều hành ngân hàng. Alphonse đã kết hôn với Leonora và cả hai đều có sở trường vui vẻ là tạo ra một danh sách khách mời với sự kết hợp phù hợp giữa sự hùng vĩ và quyến rũ.

Alphonse và Leonora đứng ở trung tâm của thế giới quyền lực và thời trang Pháp. Alphonse là một người đàn ông nhỏ bé ốm yếu,

xương xẩu, cố gắng bù đắp cho thân hình kém săn chắc của mình bằng một cặp ria mép tráng lệ. Rõ ràng tính khí của anh ta giống người Anh hơn người Pháp, vì anh ta tự hào về bản thân không bao giờ cho phép bất cứ điều gì làm mất bình tĩnh của mình. Ngay cả khi một trong những người khách vô tình bắn vào mặt, anh ta vẫn giữ được sự bình tĩnh. Tai nạn cuối cùng khiến Nam tước mất đi một con mắt, tuy nhiên anh không bao giờ tiết lộ tên người khách.



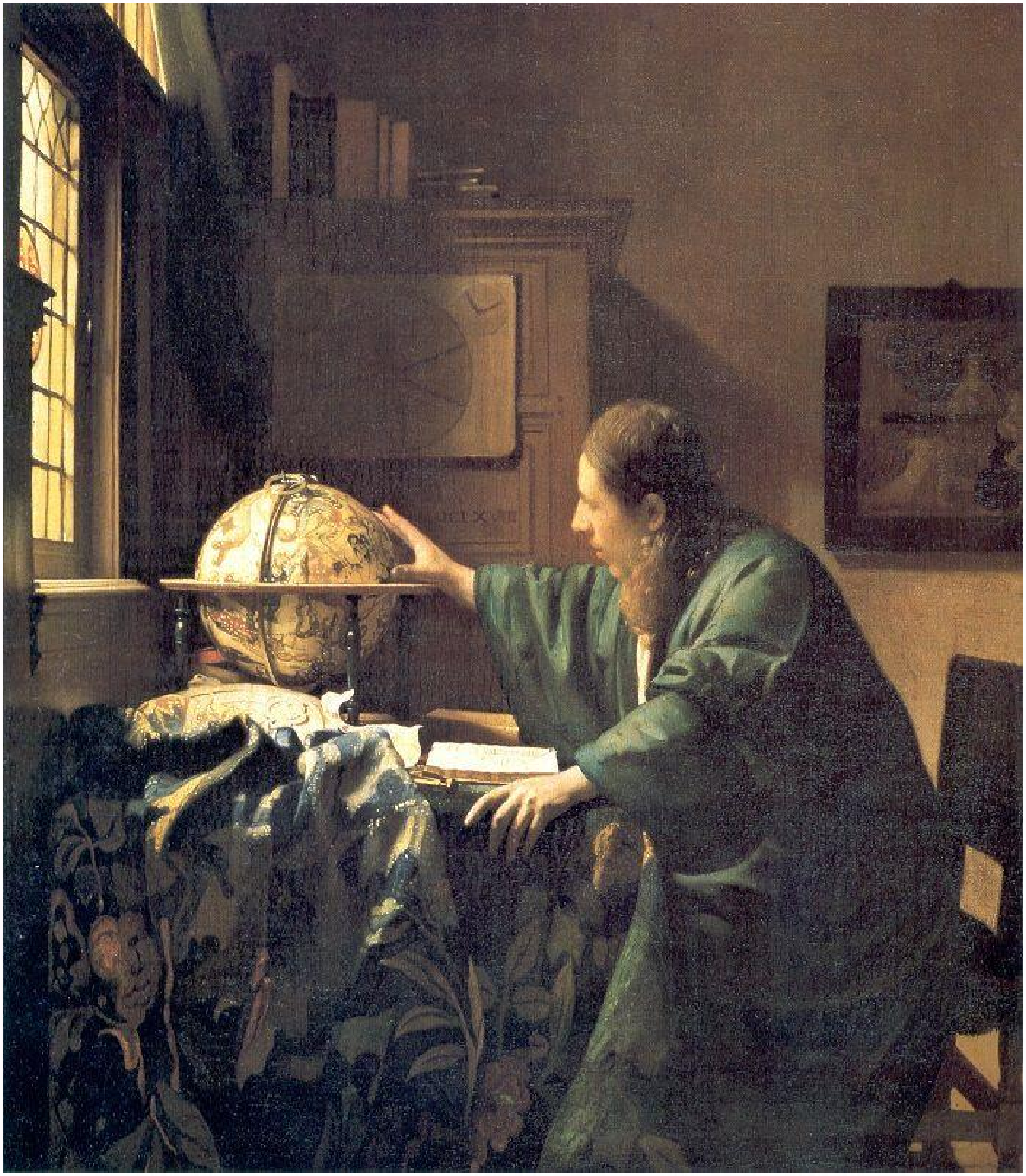
Alphonse Rothschild

Leonora được người Pháp vô cùng ngưỡng mộ mặc dù thực tế cô đã cố chấp theo lối sống Anh của mình. Cô đã dạy đầu bếp người Pháp làm bánh pudding và luôn phục vụ trà chiều và khi cô làm theo ý muốn, cô di chúc thi thể của mình phải được gửi về Buckinghamshire để chôn cất. Cô đã tiếp đãi những vị khách Anh theo phong cách Anh thực sự. Frances, Nữ bá tước Warwick (lúc đó là Lady Brooke), kể về chuyến thăm Ferrieres vào đầu những năm 1880, mô tả đó là ‘nơi giải trí xa hoa nhất trong ngày của họ’.

Điểm hẹn vào buổi sáng, gần Lâu đài, là một khung cảnh rất đẹp [Lady Brooke viết]. Những người đàn ông mặc áo khoác màu đỏ được sản xuất tại Anh trong khi những người hầu có màu xanh lá cây và vàng. Ngoài ra còn có một loạt các sĩ quan trong quân phục. Nam tước Alphonse, người thỉnh thoảng đi săn và bản thân tôi, là phụ nữ duy nhất trên yên ngựa. Những người còn lại trong nhóm đến những địa điểm khác nhau trong khu rừng rộng lớn, nơi chướng ngại vật đã được dựng lên, những khán giả có cơ hội nhìn thấy chúng tôi vượt qua chúng. Họ gọi ‘Houp-la’ [wow] bằng giọng trầm trồ, như thể chúng tôi đang biểu diễn trong một dàn nhạc kịch.

Không giống như cha James, Alphonse đã nhận được một nền giáo dục phù hợp với một thái tử tài chính. Anh đã từng làm việc trong các ngân hàng của gia đình ở London, Frankfurt và Vienna, và thậm chí còn đến Mỹ để nghiên cứu các phương pháp của Thế giới mới. Anh là một nhân viên ngân hàng khéo léo và một quý ông hoàn hảo, lịch sự, sành điệu và giàu có. Ngôi nhà của anh chứa đầy những kho báu do cha anh sưu tầm được; nhiều bức tranh đã được mua từ chú của Napoléon, Hồng y Fesch; một trong những thương vụ mua lại tốt nhất là của Vermeer, bức The Astronomer.

The Astronomer là một bức tranh hoàn thành vào khoảng năm 1668 của họa sĩ Johannes Vermeer thuộc thời kỳ Hoàng kim Hà Lan. Nó là tranh sơn dầu, 51 cm × 45 cm, và đang được trưng bày tại bảo tàng Louvre, Paris, Pháp.



Alphonse đôi khi tiếp đãi Hoàng tử xứ Wales tại Ferrieres, đôi khi trong ngôi nhà phố khổng ở khu vực Rue Saint-Florentin, nhìn ra quảng trường Place de la Concorde, ban đầu là nhà của Hoàng tử Talleyrand nổi tiếng. James de Rothschild đã mua ngôi nhà từ cháu gái của Talleyrand, Nữ công tước Dino vào năm 1838, vài tuần sau khi chính khách qua đời và cuối cùng đã trao nó cho Alphonse.

Về mặt chính trị, Alphonse là một trong những người đàn ông am hiểu nhất ở Pháp. Ngoài mạng lưới các điệp viên Rothschild thường xuyên báo cáo, anh ta có quyền truy cập vào tất cả mọi người từ Napoléon III đến Otto von Bismarck, từ Hoàng hậu Eugenie đến người hầu cận, La Castiglione, một tình nhân mà Alphonse dường như đã chia sẻ cả với anh trai mình, Gustave, và với Hoàng đế. Bismarck thường xuyên ở lại Ferrieres khi ông làm đại sứ tại Paris vào các năm 1862 và 1963; và khi ông đến thăm Pháp vào năm 1865, với tư cách là Thủ tướng Phổ, ông lại dành kỳ nghỉ cuối tuần với gia đình Rothschild. Nhân dịp này, ông hy vọng Napoléon sẽ mời ông dùng bữa vào tối thứ Bảy.

"Vào ngày vụ nổ súng lớn diễn ra tại Ferrieres", điệp viên Rothschild viết, 'C. de B.', M. de Bismarck nói ông ta sẽ không dùng bữa. Ông đang mong đợi một lời mời từ Napoléon. Khi lời mời không đến, ông ấy đã xin phép ở lại Ferrieres.

Bây giờ Bismarck đã trở thành thủ tướng, rõ ràng tham vọng lớn của ông là biến Phổ trở thành lực lượng thống trị trên lục địa. Ông nổ súng mở màn vào năm 1864 khi cướp được Schleswig và Holstein từ Đan Mạch. Và bây giờ, vào năm 1865, có nhiều tin đồn cuộc thử nghiệm sức mạnh tiếp theo sẽ đến với Habsburgs [Đế chế Áo - Hung]. Thực tế là Áo đã bị suy yếu do thất bại dưới tay Ý và Pháp đã trở thành mục tiêu của Phổ. Alphonse, người cũng như cha mình, cực kỳ phản đối chiến tranh, nắm rõ tình hình và làm mọi thứ trong khả năng để khiến Áo thấy sự vô ích khi đụng độ với Bismarck. Anh nói: "Phổ không chỉ có một đội quân", trích lời cho tùy viên quân sự Pháp ở Berlin, "mà cả quốc gia là quân đội".

Anh họ của Alphonse, Anselm ở Vienna, người đã rất hiệu quả ở Áo, đã cùng Alphonse kêu gọi nhà Habsburg cảnh giác. Mặc dù Áo không còn là cường quốc như trước đây khi cha của Anselm,

Salomon, đã làm việc với Hoàng tử Metternich nổi tiếng, nó vẫn là một đế chế rộng lớn và vẫn là một phần của buổi hòa nhạc châu Âu. Nếu ai đó có thể gây ảnh hưởng đến Chính phủ thì đó là Anselm, vì anh ta đã trở thành một phần của lối sống Áo. Tên của anh đã được ghi trong Sách vàng của thủ đô và vào năm 1861, anh đã được phong làm thành viên của các Lãnh chúa Hoàng gia. Mặc dù đôi khi câu lạc bộ 'bôi đen' anh vì là người Do Thái, anh biết cách đánh trả. Thật vậy, khi Câu lạc bộ Casino gần Vienna từ chối tư cách thành viên, anh đã mua một thiết bị xử lý nước thải nhỏ, đặt ở ngôi làng liền kề và 'tỏa mùi thơm' vào những kẻ từ chối mình. Câu lạc bộ ngay lập tức cố gắng giải quyết bằng cách gửi thẻ thành viên. Tuy nhiên, anh từ chối tháo thiết bị và trả lại tấm thẻ thơm tho với mùi nước hoa tốt nhất của Pháp.

Trong năm quan trọng 1865, chỉ một đám cưới gia đình mới có thể khiến Alphonse và Anselm vắng mặt ở ngân hàng của họ. Nhân dịp này, con trai của Anselm, Ferdinand, đã kết hôn với con gái của Lionel, Evelina. Tất nhiên, Evelina là em gái của vợ của Alphonse, Leonora và chỉ để khiến người đọc bối rối hơn nữa, Charlotte, vợ của Anselm, là em gái của Lionel — gia tộc đã tập trung toàn lực ở London.

Disraeli một lần nữa mô tả cô dâu theo cách hoa mỹ của mình. Tiệc chiêu đãi diễn ra tại ngôi nhà mới xây của Lionel tại 148 Piccadilly và các phù dâu Cơ đốc tự hào về những tên tuổi lừng lẫy nhất xứ sở. Cha của cô dâu không thể cưỡng lại việc trêu chọc Disraeli, người, không giống như Rothschild, là một người Do Thái đã theo Cơ đốc giáo. "Ben," Lionel gọi trước mặt tất cả các vị khách, "Có rất nhiều người Cơ đốc hiện diện đến nỗi người của chúng tôi muốn biết liệu

anh nên đọc những lời cầu nguyện hay hát chúng”. “Ồ! làm ơn hãy để họ hát nó,” Dizzy trả lời. “Tôi thích nghe những giai điệu cổ.”

Khi Anselm và Alphonse trở về nước, họ tiếp tục gây áp lực buộc Áo phải thực hiện một số ‘chiêu thức’ trong việc đối phó với Phổ. Nhưng Chính phủ đã từ chối để ý đến những cảnh báo của họ. Ngày xưa, Nhà Rothschild ngăn chặn chiến tranh chỉ bằng cách giữ lại tiền của mình; nhưng giờ đây các quốc gia lao vào những cuộc thù địch không một xu dính túi, chỉ dựa vào chiến thắng để tạo dựng tín nhiệm mới. Alphonse đặc biệt tức giận với Hoàng tử Richard Metternich, con trai của chính khách nổi tiếng và đại sứ Áo tại Pháp, người khẳng định quân đội Habsburg sẽ ‘lau sàn nhà’ với Phổ. “Quân đội từ Bộ trưởng Chiến tranh đến cấp dưới không nghi ngờ gì Áo sẽ chiến thắng,” anh ta tuyên bố, như thể những ý kiến đó là bằng chứng thuyết phục.

Alphonse cuối cùng đã quyết định thu hút sự chú ý về sự liều lĩnh của nước Áo bằng cách tạo ra một cơn bão nhỏ. Anh yêu cầu ngân hàng của mình trả lại séc của Hoàng tử Metternich với số tiền lặt vặt là 5000 franc với tuyên bố Hoàng tử thậm chí không có số tiền nhỏ này trong tài khoản của mình. Câu chuyện đã quét qua Paris và Hoàng tử Pauline Metternich vô cùng tức giận đến mức nói trong tương lai sẽ đối xử với nhà Rothschild như những người thợ buôn bán chứ không phải quý ông. Vài ngày sau, Chiến tranh Áo - Phổ nổ ra, kết thúc sau bảy tuần khi Áo đầu hàng hoàn toàn.

Châu Âu bàng hoàng, nhưng sự u ám không ngăn được vòng xoáy của đời sống xã hội đặc trưng của Đế chế thứ hai. Một nhà báo người Anh ở Paris năm 1868 đã viết: "Mọi thứ hiện đang hoạt động mạnh mẽ, cho thấy một thời kỳ kéo dài và khắc nghiệt."

Nam tước Alphonse tin chắc Phổ sẽ không trì hoãn lâu hơn nữa trước khi tìm kiếm cuộc đối đầu đỉnh cao với Pháp và anh là một trong số ít người nghi ngờ khả năng kháng cự của Pháp. Thông tin của anh về ý định của Bismarck đến từ hai nguồn hoàn hảo: bạn của anh và cũng là chủ ngân hàng, Herr Bleichrdder ở Berlin và La Paiva. Giá trị của La Paiva xuất phát từ việc cô tình cờ trở thành tình nhân của Bá tước Henkel von Donnersmarck, một người Đức giàu có, bạn thân của Bleichrdder và Otto von Bismarck.

Cuộc phiêu lưu đáng kinh ngạc đã bắt đầu từ cuộc sống ở khu ổ chuột ở Moscow, và năm mười bảy tuổi đã kết hôn với một người thợ may. Cô đã lên đường đến Paris, nơi cô tìm thấy một người bảo vệ giàu có và tất nhiên là đã kết hôn với một quý tộc Bồ Đào Nha, Marquis de Paiva-Arauje. Tuy nhiên, tham vọng của cô đã không được thực hiện cho đến khi cô gài bẫy Bá tước Donnersmarck, người có tài sản đến từ than Silesian, và người đã cho cô 3.000.000 franc mỗi năm để chi tiêu. Cô đã tự xây cho mình một ngôi nhà khổng lồ trên đại lộ Champs-Élysées. Nó được hoàn thành vào năm 1866 và sự xa hoa của nó, ngay cả trong thời đại phô trương, đã tạo ấn tượng lớn. Các nhà vệ sinh được làm bằng mã não, các vòi và ổ khóa trong phòng tắm được đính đá quý.

Vì chủ nghĩa Phổ hung hãn của Bá tước Donnersmarck, mọi người nói ngôi nhà của La Paiva là một ổ gián điệp nóng bỏng. Nam tước Alphonse đã giữ liên lạc với Bá tước và vào mùa xuân năm 1870, khi người sau này đột ngột rời Paris với tình nhân của mình, Alphonse dự đoán một cuộc chiến ngoại giao sẽ xảy ra. Anh đã đúng, trong vài tuần sau đó, một sứ giả đã triệu tập anh tham dự buổi lễ của Hoàng đế Napoleon tại Saint-Cloud.

Napoléon III nói với Alphonse rằng Phổ đang cố gắng chiếm giữ Hohenzollem trên ngai vàng Tây Ban Nha; Pháp không bao giờ có thể đồng ý với sự không kiêng nể như vậy và nếu Phổ vẫn kiên trì thì ông, Hoàng đế, sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài tuyên chiến. Do đó, ông hy vọng nước Anh sẽ kiềm chế Bismarck và vì nước Anh tình cờ không có Bộ trưởng Ngoại giao (Lord Clarendon đã chết và Lord Granville vẫn chưa được bổ nhiệm) nên ông muốn nhờ nhà Rothschild truyền đạt quan điểm của mình.

Gia đình đã tham gia vào các cuộc điều động như thế này trong nhiều thập kỷ. Vì vậy, Nam tước Alphonse đã gửi một tin nhắn mã hóa tới Anh, đã được giải mã bởi người anh họ Nathaniel và được đưa đến tư dinh của ông Gladstone tại Carlton House Terrace. Gladstone cân nhắc nhưng câu trả lời là không. Người dân Tây Ban Nha, không bất lợi đối với một hoàng tử Đức, do đó Anh không có tư cách gì để can thiệp.

Không ai nói trước được sự sụp đổ của nước Pháp. Quả thực những người đứng đầu và chính khách được trao vương miện đều tin cuối cùng Bismarck đã nhận một nhiệm vụ bất khả thi. Mặc dù quân Phổ đã rút ứng cử viên Hohenzollem của họ, mâu thuẫn giữa Phổ và Pháp đã đến mức khiến Napoléon sau đó đã trở thành mồi nhử của Bismarck và sử dụng bức điện Ems nổi tiếng như một cái cớ để tuyên chiến.

Nam tước Alphonse không lạc quan như vậy. Anh đưa vợ con sang Anh để ở với cha của Leonora, Nam tước Lionel. Tại đây, trong suốt tháng 8, Leonora tội nghiệp đã nghe hết chiến thắng này đến chiến thắng khác của Phổ. Vào ngày 2 tháng 9, chỉ sáu tuần sau khi bắt đầu chiến sự, quân Pháp phải chịu thất bại nặng nề tại Sedan. Constance de Rothschild đã viết trong nhật ký của mình khi bước

vào phòng ăn sáng, cô nhìn thấy nét mặt thất thần của chú Lionel và mắt dì Leonora đỏ hoe.

Người thứ tư, ông Bauer, trông có vẻ u ám và tối tăm, đứng ở bàn với một bức điện tín trên tay. Đây là những lời của công văn: "Hoàng đế Napoléon đã đầu hàng nhà vua Phổ." Laurie [Leonora] tội nghiệp cảm thấy bị sỉ nhục như một phụ nữ Pháp. Sau đó là nỗi sợ hãi về cách mạng. Cô ấy có màu đỏ thẫm đầy phấn khích và giọng nói run rẩy đến mức cô khó có thể nói được. Một lúc sau, các con của cô chạy đến la hét. Chúng được phép gây ra tiếng ồn đáng sợ vì dường như không ai để ý đến chúng. Giữa giọng nói trẻ con là những nghi ngờ và sợ hãi liên quan đến Đế quốc ...

Đế chế đã sụp đổ. Hai mươi bốn giờ trước đó, Pháp đã tuyên bố trở thành một nước cộng hòa. Chính phủ mới đã mong đợi các điều khoản đình chiến hợp lý và đã rất ngạc nhiên khi biết các yêu cầu của Phổ quá dữ dội như thể vị Hoàng đế đáng trách vẫn đang ở trên ngai vàng. Các điều kiện bị từ chối và Bộ chỉ huy tối cao Phổ quyết định vào Paris và khiến nó phải phục tùng. Bismarck nhớ lại chuyến thăm dễ chịu của mình tới Ferrieres nên Vua Phổ và Thống chế von Moltke quyết định đặt lâu đài làm trụ sở của họ. Vua William đã chuyển đến sống trong các căn hộ riêng của Alphonse. Bismarck hài lòng với căn phòng từng được Nam tước James sử dụng trong khi Moltke chiếm giữ các phòng của Nam tước Betty. Nhà vua mang theo đầu bếp của riêng mình và điền trang buộc phải cung cấp trái cây, rau và hoa. Hơn ba nghìn người đàn ông và hai trăm con ngựa đã tập trung trong khôn viên.

Mặc dù có thể nghe thấy tiếng súng ở phía xa, thời tiết nắng ấm và Ferrieres dường như là hình ảnh thu nhỏ của thú vui hòa bình và tiền bạc. Thiên nga uể oải lướt qua các hồ nước; những nhà kính tràn ngập nho và hoa lan; những tấm bìa chứa đầy trò chơi, những cái chuồng nuôi những con vật thuần chủng. "Các vị vua không thể mua

được điều này”, William của Phổ đã nhận xét. “Nó chỉ có thể thuộc về nhà Rothschild.”

Trong khi đó, người dân thành phố Paris đã khiến tâm trí thoát khỏi sự sụp đổ quân sự bất ngờ của Pháp bằng cách pha trò về những kẻ xâm lược. Vào tháng 12, quân Phổ đã bắn rơi một quả bóng bay có chứa một bức thư gửi cho Nữ bá tước de Moustier với câu sau: ‘Hôm qua Rothschild nói với tôi rằng Bismarck không hài lòng với những con gà lôi ở Ferrieres, nhưng đã đe dọa sẽ đánh người quản lý vì những con gà lôi không bay.’

Bismarck đã rất tức giận khi nghe câu chuyện vì sự thật là bất chấp lệnh cấm của Nhà vua, ông vẫn lén lút săn bắn. “Họ sẽ làm gì tôi?” Ông hỏi với vẻ kinh hoàng giả tạo. “Họ sẽ không bắt tôi, vì họ sẽ không có ai để dàn xếp hòa bình.”

Các điều khoản hòa bình đã không được ký kết cho đến khi Paris bị bao vây trong gần năm tháng và người dân gần như chết đói. Trong khi đó, Nhà vua và Bismarck đã chuyển đến Versailles, nơi họ gặp Herr Bleichrdder, chủ ngân hàng Berlin, người cho đến khi chiến tranh nổ ra, đã đại diện cho quyền lợi của Rothschild ở thủ đô nước Phổ, và không ai khác chính là người tình triệu phú của La Paiva.



Cung điện Versailles

M. Thiers và M. Favre, phát ngôn viên của nền Cộng hòa mới, đã đến Versailles để yêu cầu các điều khoản hòa bình. Họ đã được Bismarck và các cố vấn tài chính của ông tiếp đón, họ nói với người Pháp: Phổ không chỉ có ý định thôn tính Alsace và Lorraine mà còn đòi bồi thường 6.000.000.000 franc.

"Không thể!" M. Thiers thốt lên.

Họ nói không thể cam kết khi chưa tham khảo ý kiến chuyên gia tài chính, và họ đã xin phép để triệu tập Alphonse de Rothschild.

Mặt Bismarcks tối sầm lại khi nghe tên người đàn ông đã gắn tên mình với những câu chuyện cười về những con gà lôi bay. Ông giận dữ nói các nhà đàm phán đang trì hoãn: sự kiên nhẫn của Nhà vua đã cạn kiệt: bản thân ông không sẵn sàng tiếp tục các cuộc đàm phán mà phía bên kia cố tình phá vỡ. Bismarck nhấn mạnh: "Tôi thực sự không thể chịu đựng tất cả những rắc rối này. Các điều kiện của chúng tôi là tối hậu thư, chúng phải được chấp nhận hoặc từ chối.

Tôi sẽ không thảo luận thêm về vấn đề này.” Sau đó, ông nói thêm một cách lạnh nhạt. “Hãy mang theo một thông dịch viên vào ngày mai. Tôi sẽ không nói tiếng Pháp trong tương lai.”

Trong khi đó Thiers đã triệu tập Nam tước Alphonse bằng điện tín. Anh ấy đến lúc 7h30 tối hôm sau. Bismarck cực kỳ thô lỗ với anh, không chỉ vì sự cố Ferrieres mà vì “anh ta không chịu nói tiếng Đức và cư xử như thể anh ta là một người Pháp”. Bismarck nhắc nhở anh ta, theo cách xúc phạm nhất, rằng cha và các chú của anh đã được nuôi dưỡng ở Frankfurt, và Salomon đã từng là bạn của Phổ.

Thỏa thuận cuối cùng đã đạt được vào sáng hôm sau: nó quy định khoản bồi thường chiến tranh sẽ là 5 chứ không phải 6 tỷ franc và tất cả các nhà buôn tiền lớn của châu Âu sẽ đóng vai trò là người bảo lãnh.

Trung tuần tháng 3, Công xã cách mạng được thành lập ở Paris. Nhà Tuileries bị đốt cháy, nhưng mặc dù nhiều vụ cướp bóc và đổ máu đã diễn ra, nhà Rothschild vẫn bình yên vô sự. Trật tự được lập lại vào cuối tháng 5. Nam tước Alphonse và những người anh em họ đã xử lý khoản bồi thường chiến tranh của Pháp một cách hiệu quả đến mức số tiền khổng lồ đã được thanh toán vào năm 1875, sớm hơn hai năm so với dự kiến, giải phóng nước Pháp khỏi quân đội Đức.

Do đó, những người Rothschild của Pháp không chỉ sống sót mà còn thịnh vượng, một lần nữa họ lại nổi lên từ một cuộc biến động, một lần nữa có được sự tin tưởng của Chính phủ mới của Pháp.



Mặc dù những năm 1870 bắt đầu bằng tiếng súng đại bác, nhưng đó là một thập kỷ tốt đẹp đối với gia đình. Thật vậy, năm 1871 ở Anh được biết đến với cái tên “năm Nam tước”, vì anh trai của Lionel, Mayer, đã giành giải đua ngựa Thousand Guineas, Derby, the Oaks và St Leger, tất cả trong cùng một mùa giải. Tổng số tiền thưởng lên tới 25.000 bảng, một khoản tiền lớn.

Mặc dù Mayer là Nghị sĩ của Quốc hội nhưng anh giống như Lionel không bao giờ phát biểu, và mọi người nói anh thích mặt ngựa hơn mặt của các nghị sĩ đồng nghiệp. Không nghi ngờ gì điều này vì anh đã dành nhiều thời gian cho chuồng ngựa của mình ở Newmarket hơn là Hạ viện.

Cùng năm đó, 1873, anh trai của Mayer, Lionel, người đứng đầu ngân hàng, bắt đầu sở hữu nhiều đất đai đến mức khiến mọi người nín thở. Một thập kỷ trước, ông đã chuyển đến dinh thự rộng lớn của mình tại 148 Piccadilly, nhưng trong suốt cuộc đời vẫn trung thành với ngôi nhà nông thôn của mình, Gunnersbury Park tại Acton. Giờ đây, ông khao khát được đến Buckinghamshire huy hoàng, và thỏa mãn điều đó bằng cách mua một điền trang rộng 140 mẫu Anh, Halton, gần Aylesbury. Một năm sau, ông lại tiếp tục, lần này là mua lại Tring Park, với bốn nghìn mẫu đất nông nghiệp và một trang viên xinh xắn có từ thế kỷ XVII do Ngài Christopher Wren thiết kế. Trần nhà được trang trí lộng lẫy với chữ ‘NGs’ cho ngôi nhà đã được Charles II tặng cho người tình Nell Gwynn.



Tuy nhiên, không phải Rothschild người Anh đã thiết lập Buckinghamshire. Đó là con trai của Anselm, Ferdinand của Vienna, người đã dựng một lâu đài Pháp sáu dặm từ Aylesbury, những thứ trong đó không ai từng thấy trước đây - ít nhất là ở giữa miền quê nước Anh bình yên.

Vợ của Ferdinand, Evelina, con gái của Lionel, đã qua đời chỉ mười tám tháng sau đám cưới của họ vào năm 1865. Người đàn ông góa vợ hai mươi sáu tuổi quẫn trí và đã quyên hàng trăm bảng Anh cho tổ chức từ thiện để tưởng nhớ, tài trợ cho Trường Evelina de Rothschild ở Jerusalem, thành lập Bệnh viện Evelina de Rothschild dành cho trẻ em ở London. Anh ấy đã mang quốc tịch Anh vào thời điểm đám cưới và mặc dù không bao giờ kết hôn lần nữa, anh ấy đã sống ở Anh, trở thành người bảo trợ lớn cho nghệ thuật và sau này là Ủy viên của Bảo tàng Anh. Anh cũng đại diện cho Aylesbury với

tư cách là Thành viên Quốc hội và ngồi vào Hội đồng Hạt Buckinghamshire đầu tiên.

Ferdinand quan tâm đến hình ảnh bắt đầu từ khi còn là một đứa trẻ. “Rất lâu trước khi tôi được sinh ra,” anh viết, “cha tôi đã mua được một bộ sưu tập các bức tranh Hà Lan. Ngày qua ngày, tôi chiêm ngưỡng chúng. Cha tôi có thể đã tạo ra một bộ sưu tập không có gì sánh được khi ông sống ở một đất nước nơi các tác phẩm nghệ thuật lâu đời bị coi là vô giá trị.

Trải nghiệm sâu sắc nhất của Ferdinand là khi đến thăm St Petersburg vào năm 1867. Bộ sưu tập tuyệt vời của Hoàng tử Golytsin được rao bán và một người bạn Pháp nói với Ferdinand, anh có thể mua bất cứ thứ gì mình yêu thích. Nhưng Ferdinand vô cùng thương tiếc vợ và “không có tâm trạng để tận dụng cơ hội” vì vậy anh ấy chỉ mua hai hoặc ba chiếc cốc, một trong số đó là một chiếc cốc topaz lớn cho chú Lionel.



Ferdinand Rothschild

Năm 1874 Anselm qua đời, khiến bảy người con của ông, giống như rất nhiều người Rothschild trước, ‘luôn sống hòa thuận’ và ‘không bao giờ trái với truyền thống gia đình’. Phần lớn gia sản thuộc về hai người con trai cả, Albert và Nathaniel, người sống ở Vienna. Không ai biết chính xác Ferdinand đã nhận được những gì nhưng các thông tin đương thời nói là 2.000.000 bảng Anh.

Ferdinand là một người đàn ông cao lớn, rảnh rỗi, bồn chồn và thích phiêu lưu. Một ngày nọ, khi đi săn ở Vale of Aylesbury, anh thích thú đến một ngọn đồi hoang vắng lộng gió, một hình nón cụt tạo nên một tầm nhìn tuyệt đẹp ra thung lũng và quyết định đây là nơi mà anh sẽ xây một ngôi nhà. Anh đã mua ngọn đồi và bảy trăm mẫu đất từ Công tước Marlborough, và công việc bắt đầu vào năm 1874. Đầu tiên, một mảnh đồi phải được xẻ ra, giống như đỉnh của một quả trứng luộc chín mềm; sau đó một tuyến đường sắt dài mười bốn dặm phải được xây dựng.

Cùng lúc đó, hàng trăm công nhân nỗ lực biến vùng nông thôn ảm đạm thành một công viên êm dịu, hoàn chỉnh với những khu vườn và đài phun nước. Điều này đòi hỏi phải trồng rất nhiều cây, đặc biệt là Nam tước Ferdinand rất thích cây sồi và cây lá kim. Không dưới mười sáu con ngựa được yêu cầu để kéo từng cây này dọc theo con đường và mọi cuộc hành trình đều cần phải hạ các cột điện báo dọc tuyến đường.

Trong khi ở Pháp, Nam tước James đã thuê một kiến trúc sư người Anh để xây dựng Ferrieres, Ferdinand đã nhờ một kiến trúc sư người Pháp, M. Destailleur, để xây dựng Waddesdon. Hơn nữa, người Pháp đã được hướng dẫn để đưa vào kế hoạch của mình những đặc điểm tốt nhất của bốn lâu đài.

Trang viên Waddesdon mất gần bảy năm để hoàn thành, bữa tiệc tân gia được tổ chức vào năm 1881. Du khách đã rất ngạc nhiên khi tìm thấy hai tòa tháp của Chateau de Maintenon; các ống khói của Chambord; cửa sổ phòng ngủ của Anet; hai phiên bản của cầu thang Blois. Hầu hết đồ nội thất đến từ Pháp, nơi từng thuộc quyền sở hữu của hoàng gia, và những đồ đạc vô giá có thể kể đến như thảm Savonnerie, thảm Beauvais, đồ sứ Sevres. Trang viên khổng lồ bao gồm bảy mươi phòng và như một nhà báo đã nói, là “một nơi tuyệt đẹp và ấm cúng”.



Trong khi Waddesdon đang được xây dựng, Mentmore Towers, ngôi nhà Rothschild vĩ đại đầu tiên ở Buckinghamshire, đã truyền từ cha sang con gái. Người khởi xướng, Mayer de Rothschild, anh trai của Lionel, qua đời năm 1874, ngay sau đó là vợ của ông. Đứa con gái duy nhất, Hannah, không chỉ được thừa kế ngôi nhà mà còn có 2.000.000 bảng Anh tiền mặt, khiến cô trở thành người thừa kế

giàu nhất đất nước. Bốn năm sau, vào năm 1878, Hannah kết hôn với Lãnh chúa Rosebery, Thủ tướng tương lai.

Vì cô dâu hai mươi bảy tuổi không xinh đẹp và khá tròn trịa, Rosebery được cho là đã cưới cô vì tiền, và ngay sau đó hàng chục giai thoại, tất cả đều bịa ra, xoay quanh cặp đôi. Ví dụ, Rosebery được cho là đã viết thư cho một người bạn: “Tôi sẽ đi tối nay. Hannah và hành trang nặng nề sẽ theo sau.” Những mẫu chuyện nhỏ bé này đã được chuyển tiếp từ nhà văn này sang nhà văn khác và không có một lời nói chân thực nào trong đó. Trên thực tế, Rosebery đã hết lòng vì Hannah và vui mừng khôn xiết khi cô chấp nhận anh.

Anh viết cho một người bạn: “Bạn không biết vợ tương lai của tôi. Cô ấy rất đơn giản, rất mộc mạc, thông minh, ấm áp và nhút nhát. Tôi chưa biết ai đẹp như vậy ...

Hannah là nữ Rothschild thứ ba của nhánh tại Anh kết hôn với một người theo đạo Thiên chúa. Anh em họ của cô là Annie và Constance, con gái của Anthony, đã kết hôn với Eliot Yorke, con trai của Lord Hardwicke, và Cyril Flower, Lord Battersea trong tương lai. Cả hai cô gái đều giữ đức tin của người Do Thái và tìm cách đảm bảo được sự đồng ý của cha mẹ. Nhưng mặc dù Hannah cũng theo tôn giáo của mình, sự nổi bật của chàng rể đã thu hút ánh nhìn của dư luận và khiến một số thành viên trong gia đình phản đối công khai bằng cách từ chối tham dự buổi lễ. Tuy nhiên, Disraeli vẫn đóng vai trò bình thường của mình như một người chủ lễ Rothschild và đưa cô dâu đi, trong khi Hoàng tử xứ Wales bù đắp cho những thiếu sót trong danh sách khách mời. Trên lục địa, hai trong số bảy cô con gái của Mayer Carl, người đã rời Ý để tiếp quản ngân hàng Frankfurt, đã noi gương họ, và trong suốt những năm 1870 và đầu những năm tám mươi đã trở thành cô dâu của các quý tộc Cơ đốc giáo: Due de Gramont và Prince de Wagram.

Mặc dù Lionel cạnh tranh trong lĩnh vực bất động sản, nhưng ông không bao giờ cho phép trò tiêu khiển hấp dẫn này che khuất các thương vụ kinh doanh tốt. Vào năm 1875, bốn năm trước khi qua đời, Nam tước đáng kính đã thực hiện cuộc đảo chính tài chính vĩ đại nhất trong đời mình và đồng thời làm nên lịch sử.

Nó bắt đầu vào bữa tối tại nhà Rothschild ở 148 Piccadilly. Thủ tướng Disraeli thường xuyên dùng bữa với người bạn cũ của mình vào tối Chủ nhật. Vào cuối bữa ăn, một người hầu mang cho Nam tước một bức điện từ một trong những đặc vụ nước ngoài, thông báo Khedive của Ai Cập, một kẻ tiêu tiền khét tiếng đang chìm trong nợ nần, đã quyết định bán bớt một khối lượng lớn cổ phần của mình tại kênh đào Suez. Khedive đã chào bán chúng cho Chính phủ Pháp nhưng sau đó đã mặc cả về giá cả; hai tổ hợp đang cạnh tranh nhưng cả hai đều không đồng ý trả mức giá mà ông ta yêu cầu. Disraeli đã biết từ lâu rằng 176.000 trong tổng số 700.000 cổ phiếu có thể được tung ra thị trường. Đã hơn một lần ông bày tỏ lo ngại Chính phủ Pháp có thể thâu tóm để giành quyền kiểm soát điều mà ông gọi là “lợi ích quan trọng của Anh”. “Chúng ta phải mua chúng,” ông kêu lên và Nam tước gửi một bức điện để hỏi mức giá đang được yêu cầu.

Kênh đào Suez là kênh giao thông nhân tạo nằm trên lãnh thổ Ai Cập, chạy theo hướng Bắc-Nam đi ngang qua eo Suez tại phía Đông Bắc Ai Cập, nó nối Địa Trung Hải với Vịnh Suez, một nhánh của Biển Đỏ.



Hai ngày sau, Disraeli họp với Nội các. Thư ký của Thủ tướng, Monty Corry, đã để lại một phiên bản đầy màu sắc về những gì đã xảy ra. Anh ta kể đã đợi bên ngoài phòng Nội các; cách Disraeli thò đầu ra và thốt ra một từ duy nhất ‘đồng ý’, và cách anh ta tăng tốc đến nhà và nói với Nam tước Rothschild, anh ta cần 4.000.000 bảng Anh. “Khi nào?” Lionel hỏi, người đang ngồi trên bàn ăn nho muscatel. “Ngày mai.” Nam tước nhổ ra một hạt nho. “Mã bảo mật của bạn là gì?” “Chính phủ Anh”. “Bạn sẽ có nó.”

Muscat là tên của một trong những họ nho lâu đời nhất và phổ biến nhất trên thế giới. Giống nho mà ngày nay với tên Muscatel - được cho là có nguồn gốc từ Trung Đông - đã được sử dụng trong sản xuất rượu vang từ thời Hy Lạp cổ đại. Tuy nhiên, lịch sử lâu dài khiến nó có rất nhiều tên khác, các biến thể.

Hạ viện không ngạc nhiên như Disraeli về các thỏa thuận tài chính. Rothschild đã cung cấp 2.000.000 bảng vào ngày 1 tháng 12, 1.000.000 bảng vào ngày 16 tháng 12 và 1.000.000 bảng vào ngày 5 tháng 1. Họ đã tính phí hoa hồng 2.5%, tương đương 100.000 bảng. Điều này nghe có vẻ hợp lý nhưng khi Quốc hội hoàn trả khoản tiền này vào ngày 20 tháng 2, phe Đối lập chỉ ra lãi suất trung bình chỉ ở mức 1.3%. Tuy nhiên, Nam tước Lionel đã biện minh với lý do chỉ có ông mới có thể huy động số tiền đủ nhanh chóng và bí mật để tránh làm đảo lộn tỷ giá hối đoái. Vì những thao tác thủ công này đã được phát minh bởi nhà Rothschild nên hầu hết mọi người đều hài lòng với lời giải thích. Khi thời gian trôi qua, 100.000 bảng Anh dường như là một món quà lớn, vì việc mua lại hóa ra là một trong những khoản đầu tư tốt nhất từng được thực hiện bởi Chính phủ. Năm 1898, giá trị thị trường của cổ phiếu là 24 triệu bảng Anh; năm 1914 là 40 triệu bảng; năm 1935 là 95 triệu bảng.

Vào những năm 1870, gia tộc Rothschild dường như đứng ở đỉnh cao quyền lực tài chính. Họ không chỉ là những ông trùm đường sắt mà còn kiểm soát một lượng lớn thủy ngân, đồng, nitrat. Họ tài trợ cho quyền thống trị kim cương của Cecil Rhodes ở Nam Phi, mua một khối lớn cổ phần của De Beers; và vào năm 1883, thông qua Rothschild của Pháp, họ đã cho Sa hoàng Nga vay tiền để đổi lấy một nhượng bộ xăng dầu ở Baku lớn đến mức khiến họ trở thành đối thủ cạnh tranh chính của Rockefeller. Tất nhiên trong những ngày đó, dầu không quan trọng, được sử dụng chủ yếu để thay thế cho nến. Nhưng vào năm 1911, họ đã bán Công ty Dầu khí B’nito cho Royal Dutch Shell Combine với lợi nhuận cao.

De Beers Group là tập đoàn quốc tế chuyên khai thác kim cương, bán lẻ kim cương, kinh doanh kim cương và các lĩnh vực sản xuất kim cương công nghiệp. Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ lộ thiên, quy mô lớn và ven biển. Nó hoạt

động ở 35 quốc gia và khai thác diễn ra ở Botswana, Namibia, Nam Phi, Canada và Úc.

Từ khi thành lập vào năm 1888 cho đến đầu thế kỷ 21, De Beers kiểm soát 80% đến 85% việc phân phối kim cương thô và được coi là một công ty độc quyền. Kể từ đó, sự cạnh tranh đã phá bỏ thế độc quyền hoàn toàn, mặc dù Tập đoàn De Beers vẫn bán khoảng 29,5% sản lượng kim cương thô trên thế giới tính theo giá trị thông qua các doanh nghiệp bán đấu giá toàn cầu, một hình thức độc quyền hiệu quả, vì điều này vẫn cho phép họ kiểm soát giá cả, thổi phồng chúng một cách đáng kinh ngạc.



Công ty được thành lập vào năm 1888 bởi doanh nhân người Anh Cecil Rhodes, người được tài trợ bởi ông trùm kim cương Nam Phi Alfred Beit và ngân hàng N. M. Rothschild & Sons có trụ sở tại London. Năm 1926, Ernest Oppenheimer, một người Đức nhập cư đến Anh và sau đó là Nam Phi, người trước đó đã thành lập công ty khai thác mỏ Anglo American cùng với nhà tài chính người Mỹ J.P. Morgan, được bầu vào hội đồng quản trị của De Beers. Ông đã xây dựng và củng cố vị thế độc quyền toàn cầu của công ty đối với ngành công nghiệp kim cương cho đến khi qua đời vào năm 1957. Trong thời gian này, ông vướng vào một số tranh cãi, bao gồm việc ấn định giá và hành vi ủy thác, và bị buộc tội tồn trữ kim cương công nghiệp trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Năm 2011, Anglo American nắm quyền kiểm soát De Beers sau khi mua 40% cổ phần của gia đình Oppenheimer với giá 5,1 tỷ đô la (3,2 tỷ bảng Anh) và tăng cổ phần của mình lên 85%, chấm dứt quyền kiểm soát 80 năm của Oppenheimer đối với công ty.

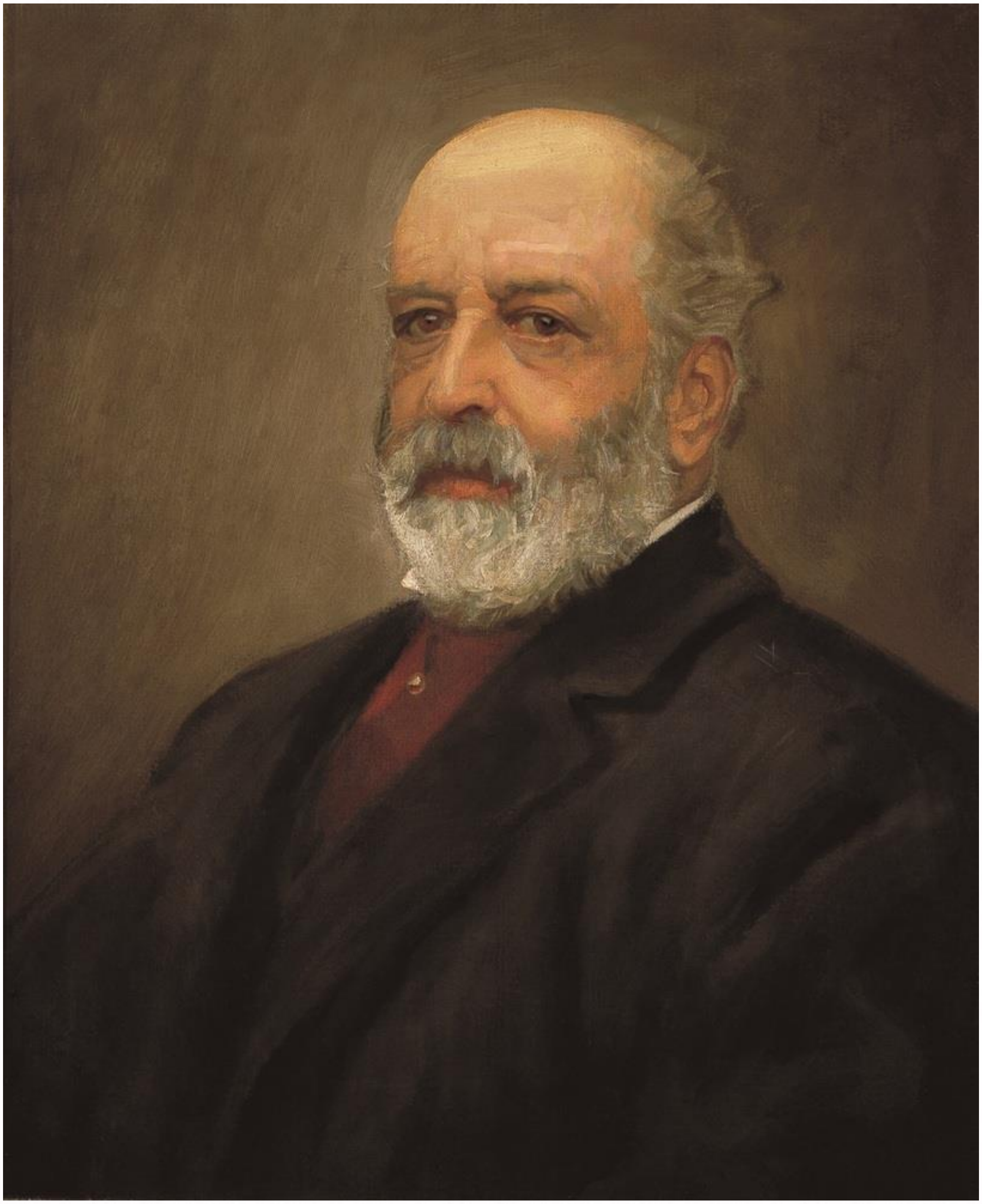
Tuy nhiên, đế chế mà Nam tước Lionel và hai người em trai đã truyền lại cho thế hệ mới là một thể chế đáng gờm vẫn được củng cố bởi sự đoàn kết nổi tiếng của nhà Rothschild. Sự hợp nhất vẫn hiện hữu ngay cả trong cái chết, vì mặc dù lần này ba anh em người Anh không rời khỏi thế giới cùng năm, nhưng họ ra đi trong cùng một thập kỷ: Mayer năm 1874, Anthony năm 1876, Lionel năm 1879.



Nhà Rothschild tại lâu đài Waddesdon

QUÝ ÔNG HÀO HOA (1880 - 1901)

"Bất cứ khi nào tôi muốn biết một sự thật lịch sử," Disraeli nói, "Tôi luôn hỏi Natty." Nathaniel Mayer, bốn mươi tuổi, đứng đầu nhóm ba anh em người Anh mới vào những năm 1880. Mặc dù Natty thiếu đi sự thông minh vượt trội của người ông khó gần, nhưng anh lại có một cá tính mạnh mẽ và khí chất uy quyền.



Nathaniel Mayer Rothschild [Natty]

Thật phù hợp khi Nathaniel dường như bất khả xâm phạm ở nước Anh thời Victoria. Năm 1885, Nathaniel Mayer đặt tay lên Kinh Cựu ước và lặp lại lời thề, sau đó ngồi vào Nhà của các Lãnh chúa.

Người Do Thái trên khắp thế giới đã vui mừng trước những gì họ coi là chiến thắng của định kiến, một bước tiến tới bình đẳng xã hội. Tuy nhiên, khi người xem nhìn thấy khung hình đẹp đẽ của Lãnh chúa Rothschild xuất hiện từ hành lang của ông ta tại tòa nhà New Court, bình đẳng xã hội không phải là cụm từ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí. 'Vua của người Do Thái' có vẻ phù hợp hơn.

Natty ở chung tại New Court với hai anh trai của mình, Alfred tóc vàng, có khiếu thẩm mỹ và Leo hiền lành, yêu thể thao. Nhưng chỉ có những người quan trọng nhất mới được diện kiến bộ ba.

Đến những năm 1880, Rothschild đã trở thành một tổ chức và mọi người coi phong cách riêng của họ như một phần không thể thiếu của thời Victoria. Giàu có hơn bất kỳ gia đình nào trước họ, nổi tiếng với những ngôi nhà khổng lồ, được trang bị nội thất cao cấp rực rỡ trong vải gấm hoa đỏ và lụa trên nền gỗ gụ chạm khắc. Họ cũng nổi tiếng vì sống thành cụm. Họ không chỉ sánh vai ở Vale of Aylesbury, mà ở London, họ còn dựng lại một phiên bản cổ tích của khu ổ chuột Frankfurt. Họ sở hữu bốn ngôi nhà trên Piccadilly. Natty sống ở 148 Piccadilly, Hannah Rosebery ở 107, Ferdinand ở 143, em gái của anh, Alice, ở 142. Xung quanh góa phụ của Anthony, Louise, sống ở 19 Grosvenor Gate, Leo ở số 5 Hamilton Place và Alfred ở số 1 Seamore Place.

Piccadilly là một con đường ở khu Westminster, Luân Đôn, phía nam của Mayfair, giữa Hyde Park Corner ở phía tây và Piccadilly Circus ở phía đông. Nó là một phần của con đường A4 nối trung tâm Luân Đôn với Hammersmith, Earl's Court, Sân bay Heathrow và đường cao tốc M4 về phía tây.



Rothschild cũng nổi tiếng về việc tuyển dụng những đầu bếp giỏi nhất và phục vụ rượu ngon nhất vì họ tuân theo đức tin của người Do Thái; ngựa đua của họ; sự cuồng nhiệt của họ đối với việc thu thập các ý kiến phản đối, và sự kỳ thị của họ khi tiến tới hôn nhân. Những người con rể không mang tên Rothschild vẫn bị loại khỏi Ban lãnh đạo của ngân hàng gia đình.

Người ta cho rằng Natty đã làm đúng khi kết hôn với Emma Louise, con gái của Mayer Carl. Không chỉ Emma Louise là sản phẩm của hai Rothschild mà bản thân Natty, con trai của Lionel ở London và Charlotte của Napoli cũng vậy. Tất cả các mối quan hệ đều bị nhầm lẫn độc đáo với mẹ của Emma Louise, chị gái của bố Natty, và bố của Emma Louise là anh trai của mẹ Natty. [hôn nhân cận huyết thống là đặc trưng của nhà Rothschild — khiến họ luôn đoàn kết]

Alfred và Leo, những người em trai của Natty, nguyên bản hơn. Alfred từ chối kết hôn, suốt đời sống độc thân, trong khi Leo tìm thấy cho mình một người phụ nữ Do Thái xinh đẹp người Ý, Maria Perugia, em gái của quý bà Arthur Sassoon. Đám cưới diễn ra vào năm 1881 với Hoàng tử xứ Wales phải vượt qua một trận bão tuyết để đến Giáo đường Do Thái trên Phố Great Portland. Đây là lần đầu tiên một thành viên của gia đình Hoàng gia tham dự một buổi lễ của người Do Thái. Tất nhiên ông Disraeli có mặt. Ông đã không bỏ lỡ một đám cưới Rothschild nào trong nhiều năm.

Lord Rothschild đầu tiên sống tại 148 Piccadilly và Tring Park, cả hai đều được thừa kế từ cha mình. Vào cuối tuần, ông ấy tiếp đãi những người quan trọng và đôi khi là con cái của những người bạn. “Chúng con có một bữa tiệc rất thú vị ở đây”, Winston Churchill hai mươi mốt tuổi đã viết cho mẹ mình từ Tring vào năm 1896. Lord Rothschild đang ở trong tinh thần tuyệt vời và rất thú vị.

Natty lanh lợi, không hài hước và không hài lòng với những kẻ ngu ngốc. Ông không bao giờ ngần ngại mâu thuẫn với bất kỳ ai mà ông cho là nói nhảm nhí, và một số người đã gán ông với Lãnh chúa Randolph Churchill và Ngài Michael Hicks-Beach là ba người đàn ông thô lỗ nhất nước Anh.

Sự thẳng thắn của Natty luôn là vấn đề. Khi mọi người gợi ý ông phải có một công thức bí mật để kiếm tiền, ông luôn trả lời: “Có. Bằng cách bán đúng thời điểm.”

Lord Rothschild không tìm kiếm công việc kinh doanh mới, chỉ đầu tư an toàn. Frank Harris, nhà văn, kể về việc anh tình cờ gặp Lord Rothschild trong một nhà hàng, khi ăn tối với người bạn thời đại học của mình, Ngài Charles Dilke. Harris vừa đến từ Lord Revelstoke,

người đứng đầu nhà Baring, người đã níu chân các vị khách của mình bằng cách kể lại cách ngân hàng của anh ta kiếm được một triệu bảng Anh nhờ Guinness Breweries. Harris lặp lại câu chuyện và hỏi Lord Rothschild rằng ông nghĩ gì về một việc kinh khủng như vậy. "Quảng cáo kỷ lục Guinness đã được đề nghị trước cho chúng tôi nhưng chúng tôi đã từ chối." Harris thốt lên: "Điều đó hẳn khiến ngài hối hận ..." Ngay cả Rothschilds cũng phải nghĩ một triệu đô đáng bỏ vào túi của họ. "Tôi không nhìn nó theo cách đó," Lord Rothschild đáp lại. "Tôi đến ngân hàng mỗi sáng và khi tôi nói 'không', tôi trở về nhà vào buổi tối mà không hề lo lắng. Nhưng khi tôi nói 'có' thì sẽ tập trung tối đa."

Quan điểm của Lord Rothschild đã được nhấn mạnh một cách hợp lý khi những tin đồn xấu xa bắt đầu lan tràn Thành phố rằng nhà Baring đã tự mở rộng quá mức trong việc thúc đẩy sự 'bùng nổ' của người Argentina. Lord Revelstoke đã không thể kiềm chế trước những cơn gió và không hỏi ý kiến các đối tác của mình, đã cam kết đầu tư hàng triệu đô la của công ty để phát triển.

Khoản đầu tư cuối cùng của ông ấy là 10.000.000 bảng Anh cho một cảng, số tiền mà ông ấy hy vọng sẽ huy động được bằng cách đăng ký công khai. Nhưng trái phiếu đã không được bán và vào tháng 11 năm 1890, Lidderdale, Thống đốc Ngân hàng Anh, được thông báo nhà Baring đã cạn kiệt nguồn lực. Lord Goshen, người đã đến thăm Ngân hàng vào ngày 10 tháng 11, đã viết trong nhật ký của mình, ông thấy Lidderdale 'trong trạng thái lo lắng khủng khiếp'. Bốn ngày sau, một nhà môi giới xông vào phòng Thống đốc mà không báo trước. "Ngài phải làm điều gì đó hoặc nói điều gì đó để giải tỏa tâm trí của mọi người, có điều gì đó khủng khiếp đang xảy ra và họ

đang nói về những cái tên cao nhất - anh nghiêng người về phía trước, mắt nhìn chằm chằm, 'người cao nhất'."

Công chúng không biết gì về cuộc khủng hoảng và ngâm nga giai điệu hấp dẫn:

Cổ phiếu là một xu Và có rất nhiều

Được thực hiện bởi Rothschild và Baring.

Vào dịp này, tên của Rothschild và Baring được đặt cùng nhau sau những cánh cửa đóng kín trong một bối cảnh rất khác. Bộ trưởng Ngân khố được cử đến gặp Thống đốc Ngân hàng Anh và cuối cùng hai người đàn ông quyết định đội chiếc mũ đi vòng quanh Thành phố. Nhân vật chủ chốt là Lãnh chúa Rothschild, vì các chủ ngân hàng khác sẽ đi theo sự dẫn dắt của ông ta. Rothschild sẽ giải cứu Baring? Hay ký ức gia đình trở lại những ngày sau Waterloo khi Baring ngăn cản Rothschild tham gia vào một khoản vay lớn của Pháp?

Natty có thể không quên, nhưng ông đã tha thứ. Ông đứng đầu một ủy ban khẩn cấp để quyên góp số tiền cần thiết và không chỉ tự mình quyên góp 500.000 bảng Anh mà còn thông qua những người anh em họ của mình ở Paris, thuyết phục Ngân hàng Trung ương Pháp đưa ra 3.000.000 bảng Anh. Vàng từ Nga, một khoản thanh toán từ Ngân hàng Anh, đăng ký từ hàng chục ngân hàng thương mại và tổng số tiền lên tới 17.000.000 bảng Anh, đủ để ngăn chặn một cuộc khủng hoảng. Vài tuần sau, Thống đốc nói: "Khi bạn cảm ơn Ngân hàng Anh, điều rất quan trọng là phải ghi nhớ sự hỗ trợ sẵn lòng và vui vẻ mà chúng tôi đã nhận được từ những người khác, trước hết là từ Lord Rothschild, người có ảnh hưởng với Ngân hàng Pháp đã hỗ trợ chúng ta ..."

Ngân hàng Baring là một ngân hàng thương mại của Anh có trụ sở tại London, và là ngân hàng thương mại lâu đời thứ hai trên thế giới sau Ngân hàng Berenberg, cộng tác viên thân cận của Baring và đại diện của Đức.

Natty nổi tiếng cẩn trọng nên công ty của ông ít khi tham gia lĩnh vực mới. Thật vậy, vào năm 1889, khi Rothschild chào bán cổ phần công khai ở Burma Ruby Mines, có một đám đông ở St Swithin Lane đến nỗi cỗ xe của Lãnh chúa không thể vào được. Người lái xe và người hầu ra ngoài, và cố gắng đi bộ để dọn đường cho Lãnh chúa nhưng không có hy vọng đến được cửa. Cuối cùng, một chiếc thang được hạ xuống từ tầng một và Lãnh chúa Rothschild trèo vào ngân hàng qua cửa sổ. Sau đó, công ty rơi vào tình trạng ngừng hoạt động theo thông lệ.

Nhưng Lãnh chúa Rothschild đã không thận trọng khi tiêu tiền. Mỗi năm N. M. Rothschild & Sons đứng đầu danh sách các nhà tài trợ cho tổ chức từ thiện, và bệnh viện, trường học và viện bảo tàng được hưởng lợi. Quà tặng của Natty không hề mang tính chiếu lệ. Người đàn ông tuyệt vời nhưng khá xa cách này có một sự đồng cảm sâu sắc với những con người bình thường. Ông có được niềm vui từ việc chia sẻ.

Các nhân viên tại New Court thường được tăng gấp đôi mức lương cơ bản bằng các khoản tiền thưởng hàng năm.

Ba anh em ngồi sau ba chiếc bàn trong cùng một văn phòng trải thảm dày, được trang trí lộng lẫy, được gọi một cách tôn kính là ‘The Room’. Các bức tường được treo với những bức chân dung của tổ tiên và những bức tranh tò mò được đóng khung, bao gồm cả biên lai 2.000.000 bảng Anh trả cho quân đội của Wellington. Nửa trên của cánh cửa dẫn vào phòng từ khu điều hành được làm bằng kính. Khi một nhân viên cấp cao của Rothschild muốn gặp, anh ta không

gõ cửa, chỉ lặng lẽ đứng ngoài cửa chờ được triệu tập và đôi khi phải đợi rất lâu. Một trưởng phòng ước tính anh ta đã dành gần một năm cuộc đời để chờ đợi ngoài cửa.

Mặc dù thực tế là ba anh em chia sẻ ‘The Room’, Natty là chủ ngân hàng thực sự duy nhất. Natty đại diện cho tài chính, Alfred cho nghệ thuật, Leo cho thể thao.

Leo nổi tiếng vì lòng tốt của mình. Anh ấy sống tại 5 Hamilton Place, bây giờ là một câu lạc bộ, Les Ambassadoradeurs; tại Gunnersbury Park, được thừa kế từ cha, tại Ascott, được thừa kế từ chú và tại Newmarket trong một ngôi nhà mà anh đã tự mua. Giống như chú Mayer, anh có niềm đam mê nuôi ngựa và đua xe, và Newmarket đã trở thành ngôi nhà tinh thần của anh ấy.

Khoảnh khắc hạnh phúc nhất của Leo là khi được bầu vào Câu lạc bộ Đua xe đạp vào năm 1891. Nhưng điều khiến ông trở nên nổi tiếng nhất không phải là tốc độ của xe đạp mà là tốc độ của ô tô. Ông là một trong những người đàn ông đầu tiên mua một chiếc ô tô và đi với tốc độ cố định mười bốn dặm một giờ; ông quấy rầy mọi người trong chính quyền cho đến khi ông tăng lên hai mươi dặm vào năm 1902. Hai năm sau đó, ông tham gia thành lập Hiệp hội ô tô và nó nhận được phước lành từ Edward VII của năm 1907, đổi tên thành Câu lạc bộ Ô tô Hoàng gia.

Mặc dù ‘Mr Leo’ thường trì hoãn với các anh trai của mình về các vấn đề tài chính, nhưng tại New Court, anh là người được các đối tác yêu mến nhất. Một nhân viên của Rothschild, Ronald Palin, đã viết:

> ... anh ấy cống hiến hết mình cho phúc lợi của nhân viên ... Một người đàn ông bị đau ngực đã được Leo gửi đến Úc trong sáu tháng; một người khác, đau khổ trước cái

chết của vợ mình, đã được tham gia một chuyến du ngoạn bằng đường biển ở nước ngoài.

Các nhân viên luôn quan tâm đến anh nên họ đã thực sự kinh hoàng khi chiếc xe của anh bị lật tại New Court. Một sinh viên Do Thái điên loạn chạy về phía anh với khẩu súng lục ổ quay. Một thám tử do công ty tuyển dụng, Charles Berg, đã bắn trúng tay người thanh niên, viên đạn bay loạn xạ và găm vào cổ Berg. May mắn vết thương không gây tử vong. Leopold đề nghị Berg một khoản tiền trợ cấp suốt đời nhưng Berg lại thích ở lại công ty với tư cách là một nhân viên chuyển phát nhanh.



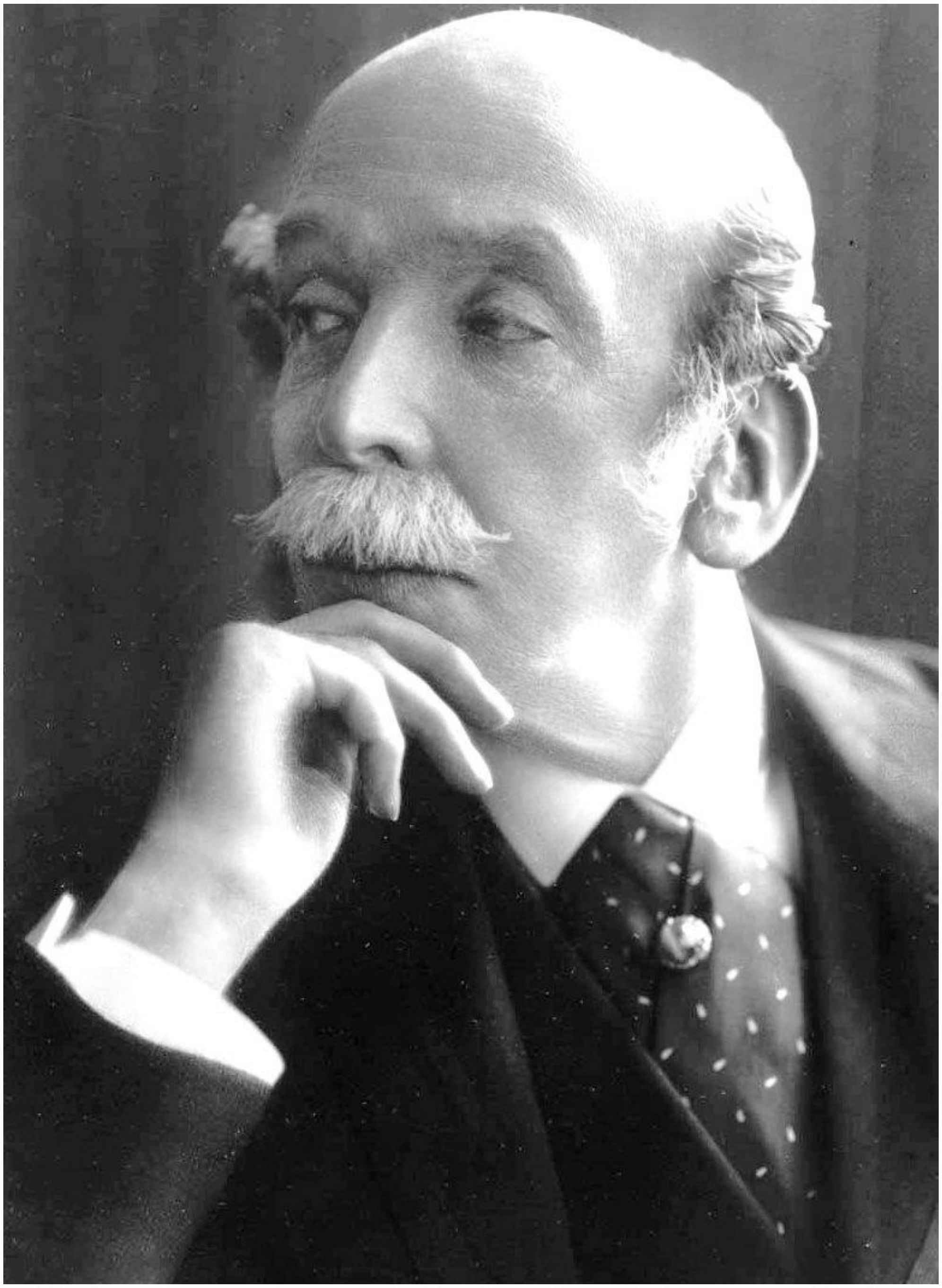
Leopold Rothschild

Mặc dù Alfred ngáp khi đề cập đến ngựa và động cơ đốt trong, anh đã sử dụng cả hai dạng năng lượng để vận chuyển khách của mình từ nhà ga này đến ngôi nhà nông thôn và quay trở lại. Là người tuyệt vời nhất trong tất cả các anh em, Alfred cũng là người lập dị nhất và ít Rothschild nhất về ngoại hình, với khuôn mặt mảnh mai, đôi mắt xanh, mái tóc suôn dài và hàng ria hai bên tinh xảo. Anh yêu âm nhạc, quần áo, đồ nội thất, tranh vẽ, phụ nữ đẹp và hơn hết là sự sang trọng.

Anh được coi là chuyên gia vĩ đại nhất về tranh của Pháp thế kỷ mười tám ở Anh. Tuy nhiên, đôi mắt của anh lại không xuất sắc khi nhìn vào các ngôi nhà. Anh quyết định bắt chước anh họ Ferdinand và xây dựng một lâu đài Pháp ở Buckinghamshire nhưng trong khi Waddesdon Manor tạo ra phấn khích, Alfred Halton House, gần Wendover, lại tạo ra sự tuyệt vọng sâu sắc. Một cơn ác mộng của sự lộng lẫy.



Alfred đã tổ chức một bữa tiệc tân gia vào năm 1884 với sự tham dự của Hoàng tử xứ Wales và tất cả những người thời trang nhất vào thời đó. Chẳng bao lâu sau Halton đã có dàn nhạc riêng và người chủ trì cầm một chiếc dùi bằng ngà voi được quấn bởi một vòng kim cương mà anh ấy đã sử dụng trong vai trò nhạc trưởng. Alfred yêu âm nhạc và trong nhiều năm đã lôi kéo những người nổi tiếng như Patti, Niccolini, Melba, Liszt và de Reszke hát và chơi cho anh nghe.



Alfred Rothschild

Alfred không chỉ là đối tác tại New Court mà còn là Giám đốc Ngân hàng Anh, anh đã được bổ nhiệm vào năm 1868 vì Thống đốc cảm thấy giữ liên lạc chặt chẽ với gia đình Rothschild là điều tốt. Tuy nhiên, mối quan hệ đột ngột chấm dứt vào năm 1889 do một tình huống hơi phi chính thống. Alfred đã trả giá rất cao cho một bức tranh của Pháp thế kỷ mười tám sau khi được người bán bảo đảm sẽ thu được lợi nhuận lớn. Một hoặc hai ngày sau, Alfred phát hiện ra người bán có tài khoản ở Ngân hàng Anh. Anh không thể cưỡng lại việc nhìn trộm. Anh bị xúc phạm khi phát hiện ra đã bị lừa. Câu chuyện đã lan truyền khắp London.



Nếu Alfred là Rothschild ngông cuồng nhất, thì anh họ Ferdinand của Vienna, người đã nhập tịch Anh, là thú vị nhất. Lady Warwick viết: “Anh ấy là một người đàn ông tinh tế”. Tôi đã nghĩ anh ấy như một hóa thân của Lorenzo the Magnificent. “Khi Natty trở thành chủ ngân hàng, ‘Ferdy’ đã thay thế anh ấy làm nghị sĩ cho Aylesbury và tại Trang viên Waddesdon đáng kinh ngạc của anh - vẫn là kỳ quan của thời đại, đã chiêu đãi tất cả mọi người từ Hoàng hậu Frederick đến Shah của Ba Tư.

Giống như Alfred, Ferdinand không tiếc chi phí để tạo ra bầu không khí phù hợp. Waddesdon chật kín du khách vào mỗi cuối tuần. Năm 1884, chị họ của Ferdy, Constance, Lady Battersea, đã liệt kê một tá khách với H.R.H. một giọng ca trẻ trung ... Christy Minstrels và một ban nhạc Hungary luân phiên biểu diễn và mang lại sự hài lòng tuyệt

vời. Nhưng bản thân ngôi nhà với tất cả những điều kỳ diệu, những bức tranh, những chiếc ghế dài lộng lẫy, đệm sa tanh và những cây cọ và những bức ảnh chụp những chiếc đầu đội vương miện với chữ ký là một nguồn thú vị không bao giờ cạn.



Cuối cùng, sự tò mò của Nữ hoàng Victoria không thể chịu đựng hơn được nữa. Bà gần như là thành viên duy nhất của gia đình Hoàng gia chưa nhìn thấy các kỳ quan Waddesdon và vào năm 1890, bà hỏi Nam tước Ferdinand liệu bà có thể đến thăm ông không. Bà không thất vọng về những gì mình nhìn thấy.



Tập phim này đã phá vỡ lớp băng giữa Nữ hoàng và Rothschild. Khi Nữ hoàng dành một vài tuần ở Grasse, miền nam nước Pháp vào năm sau, bà đã đến thăm Alice, em gái của Ferdinand, người có một ngôi nhà tuyệt đẹp trong khu phố. Quả thực, bà thích khu vườn đến mức hiếm có ngày nào trôi qua mà không gọi điện. Alice rất tự hào nên đã đổi tên ngôi nhà của mình là Villa Victoria và xây dựng một con đường để Nữ hoàng đi lại thuận tiện.

Alice chuyển đến Anh để chăm sóc anh trai độc thân của mình và không chỉ mua Eythrope, gần Waddesdon, mà còn lấy căn biệt thự hoành tráng bên cạnh Ferdinand trên Piccadilly. Rothschild Row đã trở thành một vùng đất đáng gờm nhưng phải đến khi những người điều khiển xe buýt bắt đầu chỉ nhà cho hành khách của họ thì Row mới được công nhận là một trong những điểm tham quan của London.

Như thường lệ về mặt chính trị, những người Rothschild của Pháp có rìa mỏng như nêm. Trong khi những người Rothschild ở Anh giải trí với một xã hội lấp lánh và theo đuổi cuộc phiêu lưu trong lĩnh vực săn bắn, thì những người Rothschild ở Pháp lại chìm trong cơn bão bài Do Thái ngày càng gia tăng mà đỉnh điểm là Vụ án Dreyfus.

Cũng như ở Anh, bộ ba anh em điều hành ở Pháp: Alphonse, Gustave và Edmond. Mặc dù hai anh cả là những chủ ngân hàng hiệu quả nhất, Edmond, kém Alphonse mười lăm tuổi và chỉ mới ba mươi lăm đầu những năm 1880, là Rothschild được lưu danh hậu thế.

Công việc cuộc đời của Edmond nằm ở việc cung cấp tài chính và khuyến khích các khu định cư của những người Do Thái nghèo khổ đến sống tại Palestine và dạy họ cách 'làm cho sa mạc nở hoa'. Mặc dù việc trở lại Zion theo nghĩa chính trị không phải là một phần mục đích ban đầu của anh, nhưng sự bền bỉ đã mở đường cho nhà nước Israel trong tương lai.

Edmond thừa hưởng sở thích đối với Palestine từ cha, Nam tước James nổi tiếng, và từ người thầy Albert Cohen. Palestine là một phần của Đế chế Thổ Nhĩ Kỳ và khi Chiến tranh Krym nổ ra vào năm 1853, bị khiêu khích bởi Sa hoàng Nicholas I, người khăng khăng đòi quyền lực của Nga đối với 'Địa điểm Thánh', cộng đồng người Do Thái ở Jerusalem đã giảm xuống mức rất thấp. Vùng đất nhỏ bé gồm vài trăm người cuồng tín tôn giáo này gần như hoàn toàn phụ thuộc vào viện trợ từ bên ngoài, và chiến tranh đã cắt đứt họ khỏi những người ủng hộ. Nam tước James xin lỗi cậu con trai 11 tuổi Edmond vì đã gửi Albert Cohen đến Jerusalem để xem có thể làm gì. Cohen quyết định không phân phát bố thí mà thành lập

một tổ chức. Kết quả là Bệnh viện James Mayer de Rothschild ở Jerusalem ra đời.



Edmond de Rothschild

Edmond thời trẻ bị cuốn hút bởi những chuyến du lịch đến Palestine của Cohen và khi còn trẻ đã đóng góp hào phóng cho các tổ chức từ thiện Rothschild ở Jerusalem. Sau đó đến năm 1881 và vụ ám sát Sa hoàng Alexander II của Nga. Khi người ta phát hiện ra những kẻ khủng bố đã giết chết ‘Sa hoàng-Người giải phóng’ đã gặp nhau trong căn hộ của một cô gái Do Thái, Jessica Helfman, những cuộc chiến khủng khiếp đã bùng phát trên khắp mọi miền của nước Nga. Hoàng đế mới, Alexander III, đã khuyến khích cuộc bạo loạn vì ông

đã bị gia sư bài Do Thái truyền bá và tin người Do Thái có liên quan đến âm mưu chấm dứt chế độ quân chủ.

Năm sau, Sa hoàng đã xuất bản Bộ luật tháng Năm nổi tiếng của mình: không người Do Thái nào có thể giữ một chức vụ hành chính, hoặc trở thành một luật sư, hoặc sở hữu đất đai; không có sách nào được in bằng tiếng Do Thái và tất cả các trường học Do Thái phải đóng cửa; không người Do Thái nào có thể kết hôn với một người Cơ đốc trừ khi anh ta từ bỏ tôn giáo của mình; không người Do Thái nào có thể kháng cáo bất kỳ bản án nào của bất kỳ tòa án nào; chỉ một tỷ lệ nhỏ người Do Thái có thể theo học các trường đại học. Kết quả là, trong sáu tháng sau khi công bố các luật, 225.000 gia đình Do Thái nghèo khổ đã rời Nga đến Tây Âu. Hoàng đế vui mừng. “Hãy để chúng mang chất độc đến nơi chúng sẽ đến.”

Giáo sĩ trưởng của Pháp, Zadok Kahn, rất quen thuộc với các nhân vật và thu nhập của những người Do Thái quan trọng nhất trong cộng đồng của ông. Do đó, vào ngày 28 tháng 9 năm 1882, ông giới thiệu Edmond de Rothschild với Giáo sĩ người Nga, Samuel Mohilever – có lẽ không phải là một người ủng hộ lý tưởng vì anh ta không thể nói tiếng Pháp và nói lắp; vậy mà anh ấy đã có một sứ mệnh cháy bỏng. Anh ấy đã vượt qua khó khăn của mình bằng cách xin phép để đọc thông điệp của mình và bằng cách yêu cầu Kahn dịch Bài hát tiếng Do Thái. Anh ấy bắt đầu bằng cách nhắc nhở Edmond rằng Chúa đã chọn một người nói lắp khác, Moses, để dẫn người Do Thái từ Ai Cập đến Israel, và giải thích Chúa đã cố tình làm điều này để chứng tỏ một cái lưỡi trơn tru là không quan trọng. Điều quan trọng là Tiếng nói của Chúa. Liệu Edmond có để ý đến Tiếng nói này và giúp những người Do Thái đến định cư ở Palestine, quê hương mà họ đã bị đánh đuổi từ hai nghìn năm trước không?

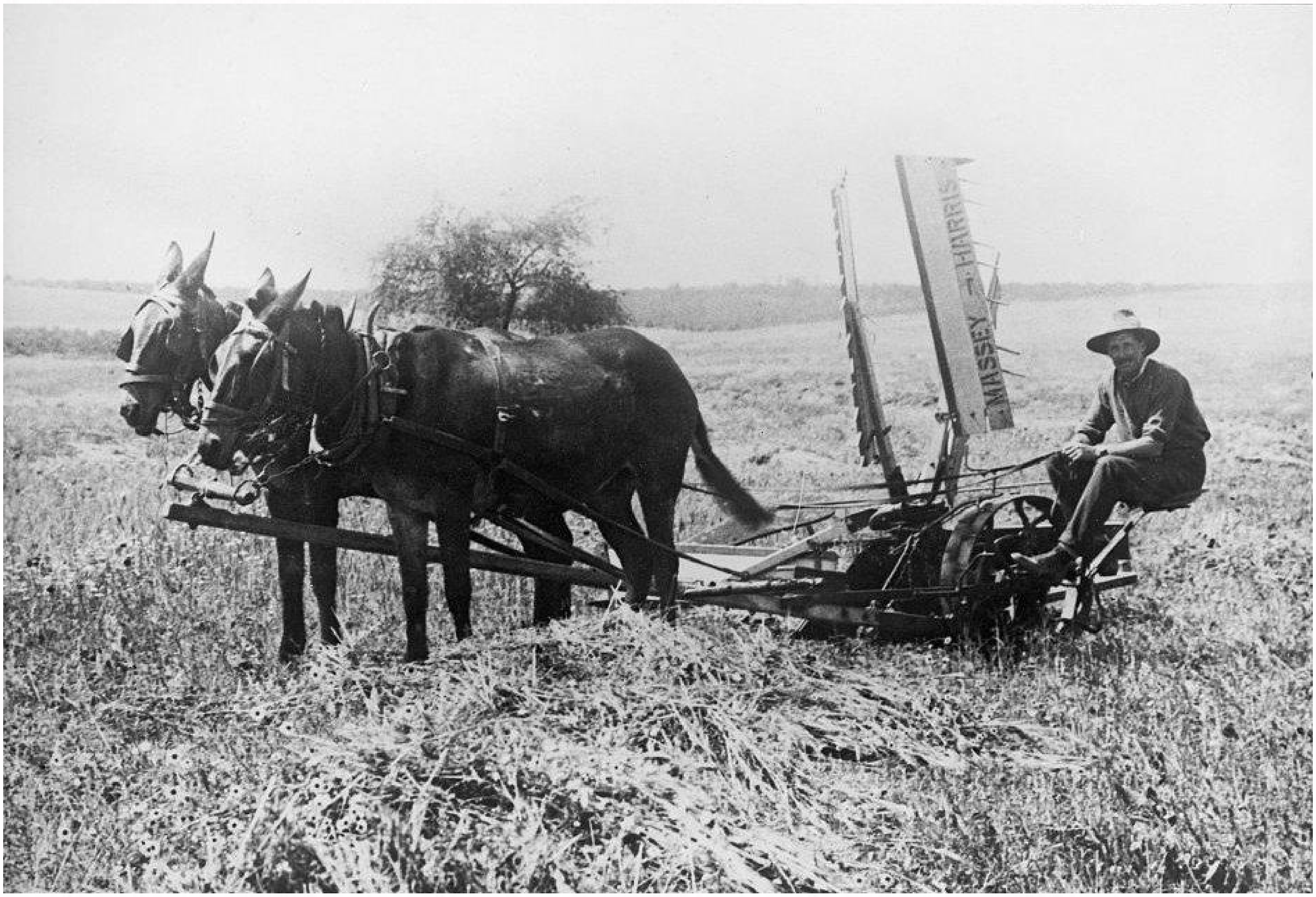
Như Zadok Kahn đã đoán trước, Edmond còn dễ tiếp thu hơn. Anh không chỉ quan tâm đến Palestine từ khi còn nhỏ mà vì anh là thành viên sùng đạo nhất trong gia đình, viễn cảnh tái định cư của Những đứa trẻ Israel trên vùng đất của tổ tiên đã chạm đến cảm xúc sâu sắc nhất của anh. Là một Rothschild, anh cũng rất thận trọng. Liệu những người Do Thái, những người dường như nở rộ tài năng trong lĩnh vực cho vay nặng lãi, có đủ kiên nhẫn và bền bỉ để kiếm sống bằng nghề nông không? Nam tước không chắc chắn và muốn bắt đầu bằng một cuộc thử nghiệm; anh sẽ trả tiền cho một chục nông dân Nga-Do Thái được chọn theo học tại một trường nông nghiệp ở Palestine và nếu họ làm ăn tốt thì anh sẽ mua đất và định cư cho họ.

Nam tước đã tìm thấy tác phẩm của đời mình. Từ thời điểm đó cho đến khi qua đời, các nơi định cư Do Thái đã chiếm hầu hết thời gian và sự chú ý của anh, và tiêu tốn hơn 6.000.000 bảng Anh. Anh không chỉ thành lập các thuộc địa mới mà còn cung cấp tiền cho những người Do Thái đã định cư ở Palestine, những người nhiều lần đối mặt với tình trạng phá sản.

Mặc dù thực tế là Giáo sĩ trưởng đã đưa Mohilever đến gặp Nam tước, ông ta (Kahn) không hề lạc quan về ý tưởng định cư người Do Thái ở Palestine. Người Thổ Nhĩ Kỳ rất thù địch, đất đai cằn cỗi. Nam tước Hirsh giàu có đáng kinh ngạc lại ưu ái người Argentina; những người Do Thái khác nói về San Domingo, những người khác là Hoa Kỳ, hoặc về vấn đề đó, thậm chí là Tây Âu. Tuy nhiên, Edmond vẫn kiên trì trong giấc mơ phục hưng Do Thái, một ý tưởng phức tạp hơn nhiều so với việc chỉ đơn thuần là mở rộng bàn tay giúp đỡ người Do Thái bị đàn áp và nó chỉ có thể hoàn thành nếu người Do Thái có đủ kiên trì để giành lại vùng đất từng màu mỡ mà người A Rập đã biến thành đất hoang. “Tôi không phải là một nhà

từ thiện,” anh giải thích. “Có rất nhiều người Do Thái bất hạnh ở Nga và Rumania và chúng tôi sẽ không thể giúp họ. Tôi đã tiến hành một cuộc thử nghiệm, để xem liệu người Do Thái có thể định cư trên đất Israel hay không ...”

Trong nhiều tháng, Nam tước từ chối công khai tên tuổi của mình và được gọi là ‘Nhà hảo tâm nổi tiếng’. Nhóm nông dân ban đầu của ông đã thành công từ trường nông nghiệp và ông đã mua đất cho họ tại Ekron. Họ đã mở đường cho hàng chục khu định cư ở nhiều vùng khác nhau của đất nước.



Tiền của Nam tước đã rút cạn các đầm lầy, giếng đào và xây nhà. Nó đã thành lập các ngành công nghiệp khác nhau, từ các nhà máy sản xuất mùi hương đến các xưởng thủy tinh, từ hầm rượu đến sản xuất chai.

Nam tước thành lập chính quyền của riêng mình ở Palestine và những người giám sát của ông ra lệnh cho nông dân biết chính xác những loại cây nào sẽ được trồng và ở đâu. Hầu hết các quan chức của ông đều là chuyên gia, một số trong số họ ‘vay mượn’ từ điền trang trồng nho lớn, Lafite, hiện là tài sản của anh em họ của ông, Alphonse và Gustave. Edmond đảm bảo thu hoạch bằng cách mua nông sản với số tiền cố định, nhưng ông sớm biết cần làm gì để ít bị lạm dụng. Nếu giá quá thấp, những người nhập cư phàn nàn về nạn đói; quá cao, họ sẽ thuê lao động A Rập và đi nghỉ ở nước ngoài.

Không thể giữ bí mật tên của ‘Nhà hảo tâm lừng danh’ và chẳng bao lâu sau mọi người đều biết các khu định cư của người Do Thái ở Palestine là tâm điểm trong cuộc đời của Nam tước Edmond de Rothschild. Từ năm 1887 đến năm 1899, Nam tước đã thực hiện ba chuyến đi đến Palestine, mỗi lần trên du thuyền nguy nga của mình, mỗi lần đi cùng vợ, con gái của Nam tước Willy von Rothschild của Frankfurt. Du thuyền thả neo tại Jaffa và cặp đôi đến thăm các cộng đồng nông dân và lắng nghe vô số lời phàn nàn. Edmond mời những người định cư và quản lý lên du thuyền của mình, nơi có vẻ giống một Thiên đường hơn là Palestine đầy đá. Con tàu được trang bị một nhà bếp lộng lẫy; một trong những cabin được sử dụng làm phòng cầu nguyện.

Trong chuyến đi đầu tiên của mình, Edmond đã cố gắng mua Bức tường Than khóc với ý định biến khu phố thành một đền thờ của người Do Thái. Để được đền bù, ông đã đề nghị tái định cư người A Rập trên một mảnh đất do họ lựa chọn. Rõ ràng là kế hoạch đã mất hiệu lực, không phải vì sự thờ ơ của người A Rập mà vì sự phản đối bí ẩn của các giáo sĩ Do Thái ở Jerusalem.

Các giáo sĩ Do Thái có những vật cản khác để đặt trên con đường của Nam tước và vào năm 1888 đã tạo ra một cuộc khủng hoảng trật tự đầu tiên bằng cách tuyên bố năm 1889 phải được công nhận là năm Sabbatical. Theo luật Do Thái, việc xới đất của người Do Thái bị cấm mỗi năm thứ bảy nhưng rõ ràng là nếu ngừng lao động cả năm thì tất cả công sức và tiền bạc đã tiêu tốn kể từ năm 1882 sẽ bị lãng phí và sẽ phải bắt đầu lại từ đầu.

Mặc dù Edmond phản đối, các giáo sĩ Do Thái vẫn cương quyết và trong nhiều tháng, ông bị nhốt trong một cuộc tranh cãi thần học gay gắt. Điều khiến ông tức giận hơn cả và làm dấy lên những nghi ngờ khó chịu là việc Samuel Mohilever, cha đẻ của liên doanh Palestine, đã từ chối thay mặt cho Edmond. Nam tước đã soạn một bức thư bằng tiếng Đức với các ký tự tiếng Do Thái mà ông gửi cho Giáo sĩ trưởng Kahn với hướng dẫn chuyển nó cho Mohilever. Ông buộc tội Mohilever về đức tin xấu và sự vô tâm, rồi nói: "Bây giờ là năm Sabath [nghỉ ngơi]. Tôi hiểu và tôn trọng tất cả các niềm tin tôn giáo ... nhưng năm Sabbatical chỉ đơn thuần là cái cớ để không hoạt động. Vì có những điều đã được cho phép bởi những giáo sĩ Do Thái ngoan đạo nhất sống trong những ngày Palestine còn là đất của người Do Thái ... Tôi cảm thấy cuộc nổi loạn sắp diễn ra và do đó tôi đã nhờ Giáo sĩ Mohilever thông báo về điều đó. Giáo sĩ Do Thái này đã làm gì - anh là người chịu trách nhiệm về việc này? Anh không trả lời, không một lời ..."

Cuối cùng, Edmond đã giải quyết được vấn đề liên quan đến năm Sabbatical bằng cách đề xuất một kế hoạch khéo léo. Nếu tất cả đất của người Do Thái ở Palestine được bán trong một năm, cho những người theo đạo khác, thì những người định cư sẽ vẫn vô tội trong mắt Đức Chúa Trời khi họ xới đất. Các giáo sĩ Do Thái ở Jerusalem

đã quyết liệt chống lại sự ‘lừa đảo về Đấng vĩnh cửu’. Nhưng Edmond đã tranh thủ được lòng trung thành của Giáo sĩ Isaac Elchonon, Giáo sĩ của Kovno, Lithuania, nổi tiếng là nhà cầm quyền chính thống vĩ đại nhất trên thế giới. Và Elchonon tuyên bố dưới sự bảo vệ của Nam tước, đất đai có thể canh tác.

Trong suốt những năm 1880, cùng thời điểm Edmond đang xây dựng các khu định cư Palestine của mình, ‘vi rút người Do Thái’ đã lan sang Pháp.

Trớ trêu thay, những người anh em ngân hàng của Edmond, Alphonse và Gustave, đã thổi bùng ngọn lửa bằng các biện pháp tài chính mà họ thực hiện để đè bẹp các đối thủ bài Do Thái của mình.

Gia đình là những người đầu tiên bị tấn công. Trận chiến bắt đầu vào năm 1876 khi một cấp phó cánh hữu, Bonteaux, nói về “một hệ thống tài chính bị người Do Thái, đặc biệt là nhà Rothschild làm cho khô cạn”. Năm 1880, ông công bố một bản cáo bạch thông báo ý định của mình là ‘nhóm lại và biến thành một đòn bẩy mạnh mẽ cho thủ đô của người Công giáo ...’ Với sự ủng hộ của Giáo hoàng Leo XIII, ông đã thuyết phục ‘tín hữu’ quyên góp được 4.000.000 franc. ông thành lập một ngân hàng chống Do Thái, Union Generale.

Cổ phiếu đã tăng từ 500 lên 2000 franc trong vòng vài tháng, điều này đã khuyến khích Bonteaux cố gắng và sải cánh của mình. Anh ta liên minh với Ngân hàng Landerbank của Áo, một đối thủ của Rothschild Áo, nhưng dường như không biết về các chiến thuật mà Rothschild sử dụng để chống lại các đối thủ. Một lần nữa gia đình lặng lẽ mua một gói lớn cổ phiếu của Union Generale, sau đó bán phá giá. Từ ngày 5 đến ngày 20 tháng 1 năm 1882, giá giảm từ 3000 xuống còn 900. Dưới sự quản lý nghiệp dư của Bonteaux, ngân hàng

đã mở rộng một cách thiếu thận trọng đến mức không thể đáp ứng các cam kết và buộc phải phá sản.

Việc hàng nghìn người Công giáo mất tiền tiết kiệm khiến những người Công giáo cực đoan tuyên bố người Do Thái là người ngoài hành tinh, không chỉ âm mưu chống lại Kitô giáo mà còn chống lại chính nước Pháp.

Tại thời điểm này, Edouard Drumont đã nhập cuộc. Người đàn ông này, không được công chúng biết đến, đã từng làm việc cho anh em nhà Pereire, những người đã tổ chức ra Ngân hàng Credit Mobilier với hy vọng đánh bại nhà Rothschild. Thay vào đó, họ đã bỏ mạng và bây giờ Drumont tìm cách trả thù thay cho họ. Năm 1886, ông ta xuất bản cuốn sách hai tập La France Juive, có chủ đề là sức mạnh xấu xa của nền tài chính Do Thái, với các nhân vật trung tâm là Rothschild. Mặc dù người chủ cũ của Drumont, Isaac Pereire, cũng là một người Do Thái, nhưng tác giả tuyên bố ông là một nhà xã hội chủ nghĩa đã làm việc cho người dân một cách trách nhiệm.

Cuốn sách được nhiều người đọc và vào năm 1889, tác giả của nó đã thành lập Liên đoàn Chống Do Thái Quốc gia để chống lại ‘âm mưu bí mật và tàn nhẫn’ của nền tài chính Do Thái vốn ‘gây nguy hiểm hàng ngày cho phúc lợi, danh dự và an ninh của nước Pháp’. Không bằng lòng với điều này, ba năm sau, ông thành lập tờ báo La Libre Parole bắt đầu chiến dịch đuổi người Do Thái ra khỏi quân đội. Kết quả là hai sĩ quan Do Thái đã thách thức Drumont và một trong những người ủng hộ thâm độc nhất của ông ta, Hầu tước de Mores. Hầu tước đã giết chết đối thủ của mình. Ông ta bị buộc tội nhưng được tuyên bố trắng án trước tòa.

Hai năm sau, năm 1894, Đại úy Alfred Dreyfus bị bắt, bị xét xử và kết tội tiết lộ bí mật quân sự cho Đức. Người sĩ quan pháo binh ba mươi sáu tuổi cứng cỏi, dè dặt không được các đồng nghiệp ưa thích: hơn nữa anh ta còn là một người Do Thái. Mặc dù không thể tìm thấy bằng chứng về tội lỗi của anh ta, hai sĩ quan tố cáo đã bù đắp bằng cách bịa đặt. Khi Dreyfus bị lên án, tờ báo của Drumont giải thích động cơ của anh ta là sự trả thù công khai đối với nước Pháp.

Phóng viên Paris của Vienna Neue Freie Presse, Theodor Herzl, nằm trong số đông. Điều xảy ra ở Pháp là một kinh nghiệm đau thương đối với anh ấy. “Người ta nghe thấy tiếng kêu chống lại người Do Thái”. Anh ta hỏi trong đau khổ. ‘... Ở nước Pháp cộng hòa, hiện đại, văn minh, một trăm năm sau Tuyên ngôn về Quyền Con người.” Cú sốc đã kết tinh những ý tưởng nửa vời trong đầu Herzl; anh về nhà và viết Der Judenstaat, câu đầu tiên xác định mục đích của nó: ‘khôi phục nhà nước Do Thái’. Mười tám tháng sau, anh tổ chức Đại hội Zionist đầu tiên, bao gồm hai trăm đại biểu từ mười lăm quốc gia.

Nhà Rothschild trở thành mục tiêu chính của Herzl. Nếu anh ta có thể thuyết phục gia đình quyền lực này ủng hộ chủ nghĩa Zionism — việc thành lập một nhà nước Do Thái ở Palestine thì một nửa công việc sẽ hoàn thành. Nhưng gia đình Rothschild không có thiện cảm. Thật vậy, cách tiếp cận của họ hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa Zionism. Với tư cách là một gia đình, họ đã chứng minh một cách chắc chắn hơn bất kỳ quốc gia nào khác rằng người Do Thái có thể tự hòa nhập ở bất kỳ quốc gia nào họ chọn để sống. Nam tước Edmond, người đã định cư hàng ngàn người Do Thái nghèo khổ ở Palestine, là thành viên duy nhất trong gia đình có thể lắng nghe.



Theodor Herzl

Edmond tiếp tục hỗ trợ những người định cư của mình và Herzl tiếp tục cố gắng và giành được sự ủng hộ của những người giàu có và quyền lực cho chính nghĩa Zionist. Herzl chết năm 1904 và nhiều năm sau, vào năm 1919, Nam tước thừa nhận Herzl đã đúng.

"Khi anh ấy giải thích cho tôi ý tưởng về việc triệu tập một Quốc hội và bắt đầu kêu gọi công khai giữa những người Do Thái và không phải Do Thái để thành lập một nhà nước Do Thái, tôi đã rất sợ hãi", ông nói với một người di cư Nga, Isaac Naiditch. "... Trước hết, rất khó vì thái độ của chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đối với những nỗ lực của chúng tôi có thể gây ra hậu quả. Bên cạnh đó, tôi nghĩ điều đó có hại cho phúc lợi của người Do Thái trên toàn thế giới, vì những người bài Do Thái sẽ lên tiếng kêu gọi người Do Thái phải đi đến đất nước của họ ... Nhưng lịch sử đã chỉ ra Herzl đúng chứ không phải tôi ..."

Trong khi Pháp vang dội trước những lời đe dọa chống lại người Do Thái, thì Áo đã nới lỏng các hạn chế của mình - ít nhất là theo như những gì người Rothschild nghĩ. Tòa án chỉ thừa nhận những người có dòng dõi quý tộc ở cả hai bên gia đình qua nhiều thế hệ. Bây giờ, vào năm 1887, Hoàng đế Franz Joseph tuyên bố nhà Rothschild là Hoffahig — được chấp nhận trong giới cao nhất.

Tại Vienna S. M. von Rothschild und Sohne được đại diện bởi các cháu trai của Salomon, hai anh em của Ferdy và Alice, hiện là những người giàu nhất nước Áo. Vì Albert, người trẻ nhất, là người duy nhất quan tâm đến ngân hàng, cha của anh, Anselm, đã chỉ định anh kế nhiệm làm người đứng đầu công ty. Bề ngoài Albert không có gì phải lo lắng. Anh không chỉ là tổng giám đốc ngân hàng của một chính phủ vững chắc mà còn thông qua Kreditanstalt — công ty con của Rothschild nắm quyền kiểm soát trong vô số ngành công nghiệp khác nhau, từ than đá đến đường sắt, ngân hàng được công nhận là lực lượng tài chính lớn nhất trong đế chế.



Albert Rothschild

Tuy nhiên, Albert không bao giờ coi vận may của mình là điều hiển nhiên. Anh không thể nguôi trí nhớ của mình về những ngày cách mạng năm 1848. Khi đó mới chỉ 4 tuổi, anh vẫn nhớ mình bị bế ra khỏi cũi vào nửa đêm và vội vã rời Vienna để đến nơi an toàn. Cuối cùng, khi xây dựng ngôi nhà của mình, anh đã xây dựng nó theo cách không thể dễ dàng bị tấn công từ đường phố. Nó được bao quanh bởi một bức tường đá cao 2m, trên đỉnh là một hàng rào sắt cao thêm 2m. Kích thước và khả năng không thể xâm phạm đã khiến nó được đặt biệt danh là "Đài tưởng niệm Albert".

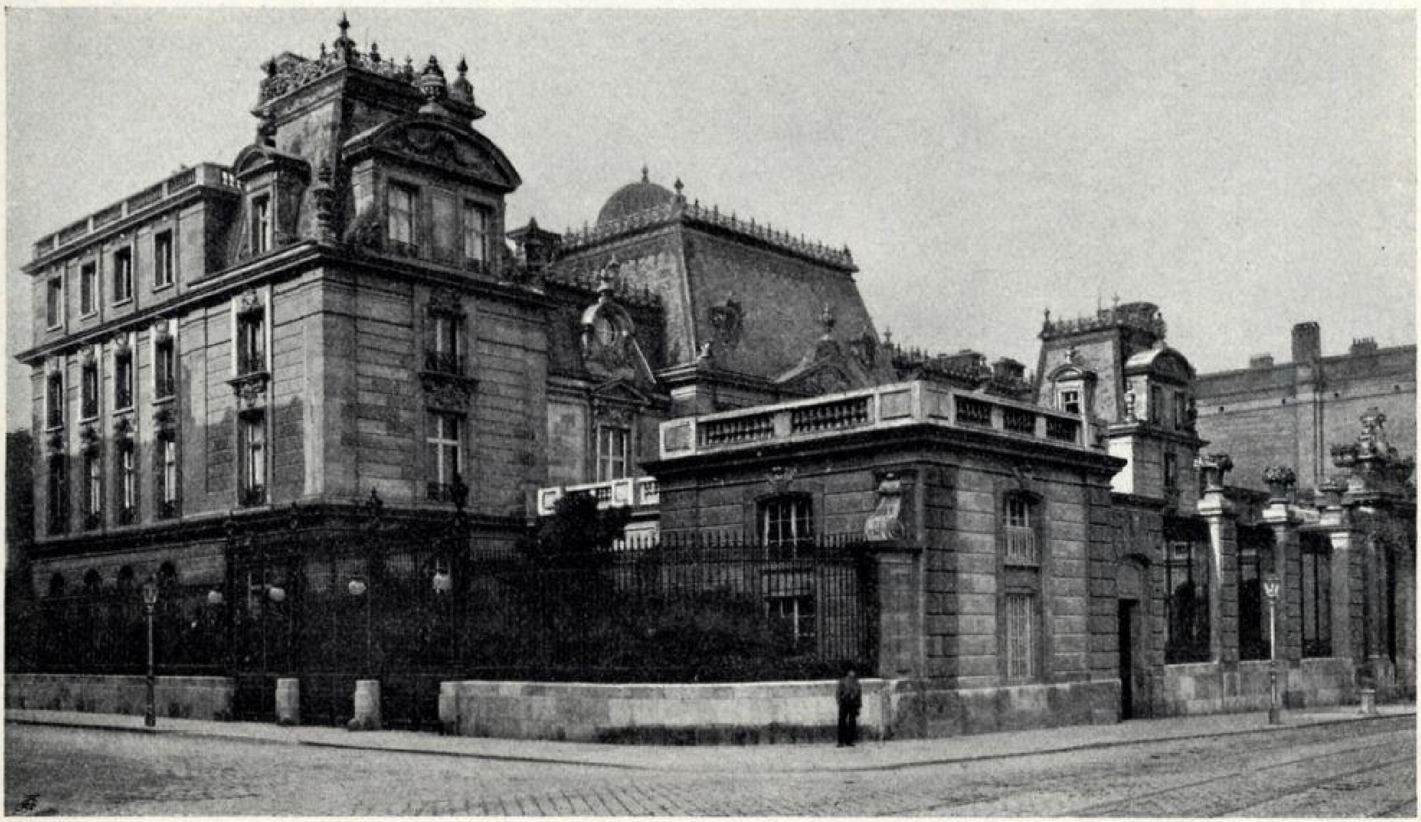


Abb. 597. Palais des Freiherrn Albert von Rothschild, IV., Heugasse 26.

Mặt khác, anh trai, Nathaniel, đã xây dựng một dinh thự sang trọng hơn nhiều ở Theresianumgasse. Nathaniel cũng có khiếu giống như Ferdinand, không chỉ sưu tập đồ trang sức có vẻ đẹp tuyệt vời, mà còn có sở thích lịch sử khác thường; "Trong số những tài sản quý giá nhất của anh là một con dao găm với cán mạ vàng từng thuộc về

Wallenstein và một hộp đựng đồ vệ sinh bằng gỗ cẩm lai mà Napoléon I đã bỏ lại trên xe ngựa sau trận Waterloo”.

Những chàng trai trẻ này đã phản ánh đúng truyền thống gia đình. Mặc dù họ đã được thừa kế năm điền trang lớn từ cha mình, trong số đó là các lâu đài ở Schillersdorf và Beneschau, và một schloss tráng lệ ở Enzesfeld - mỗi người đều muốn tạo ra một ngôi nhà của riêng mình. Giống như những người anh em họ Anh và Pháp của mình, họ đã giới thiệu màu xe đua xanh lam và hổ phách đến trường đua Vienna và giành chiến thắng giải Derby ba lần; họ cũng tặng hàng triệu đô la cho các tổ chức từ thiện, sáng lập nhiều tổ chức khác.

viện dành cho người mù, viện dành cho người câm điếc, bệnh viện đa khoa, phòng khám thần kinh, trại trẻ mồ côi và vườn bách thảo tuyệt vời, Hohewarte, đã trở thành một trong những điểm tham quan của thủ đô.



Em gái của Albert, Julie, kết hôn với Adolph, một người Rothschild Naples, đã trở thành bạn thân của vợ Franz Joseph, Nữ hoàng Elizabeth xinh đẹp của Áo. Julie và Adolph sống một phần ở Paris và một phần trong biệt thự giống như cổ tích ở Pregny trên Hồ Geneva. Sở thích của Julie là làm vườn và nhà kính của cô ngập tràn những loài hoa rực rỡ, được sắp xếp theo các quốc gia và vùng khí hậu.

Hoàng hậu yêu Pregny và vào tháng 9 năm 1898 bày tỏ mong muốn được đến thăm một lần nữa ở đó. Cô đã biến chuyến đi thành một cuộc du hành ẩn danh và từ chối bất kỳ sự quan tâm đặc biệt nào. Sau khi đến Nauheim, cô đã nghỉ một đêm ở Munich, trong căn phòng mà cô đã ở khi còn là con gái, và sau đó chuyển đến Thụy Sĩ, tại khách sạn Beau Rivage ở Geneva. Mặc dù Nam tước Julie đã đề nghị với Nữ hoàng chiếc du thuyền của mình, Elizabeth đã từ chối vì niềm vui được trở thành một người bình thường. Ngày hôm sau, cùng với một phụ nữ đang đợi, nữ bá tước Sztaray, cô bắt một chiếc xe băng qua Hồ Geneva đến Quai du Mont-Blanc.

Buổi tối hôm đó Elizabeth và Julie dùng bữa trong sự tráng lệ, uống từ những chiếc ly pha lê quý giá trong khi một dàn nhạc ẩn hiện chơi những giai điệu nhẹ nhàng. Sau đó, họ đi dạo trong khu vườn, tất nhiên, không giống bất kỳ khu vườn nào khác, 'một thế giới xa xôi, mê hoặc, nơi thuần hóa nhím nhỏ từ Java và những con chim màu kỳ lạ, cùng những cây tuyết tùng của Leban'.

Sáng hôm sau, hai phu nhân một lần nữa lên đường đến Quai du Mont-Blanc nhưng chờ đợi Nữ hoàng lúc này là một kẻ vô chính phủ người Ý, Lucheni. Hắn tiến đến gần cô, nhấc cánh tay lên và đâm một con dao găm vào ngực. Cô chết sau đó 4 giờ.

Thông tin có trên trang nhất của hầu hết các tờ báo trên thế giới, trong khi Nam tước Julie đã đi vào sử sách với tư cách là người cuối cùng tiếp đãi Hoàng hậu xấu số của Áo.



Julie Rothschild

KẾT THÚC MỘT KỶ NGUYÊN (1898 - 1918)

Khi thế kỷ sắp kết thúc, ngay cả Nữ hoàng Victoria cũng phải kinh ngạc trước sự xa hoa và lộng lẫy của tầng lớp thượng lưu. “Tôi đã từ nhà đến dinh thự của bạn,” bà nói với Nữ công tước xứ Sutherland. Tại Chatsworth, Công tước và Nữ công tước xứ Devonshire có thể đón một trăm khách và ba trăm người hầu vào cuối tuần. Alfred de Rothschild không chỉ có dàn nhạc riêng và rạp xiếc riêng mà còn có cả đoàn tàu riêng với các toa bọc màu xanh lam và màu vàng của gia đình. Bữa tối rất hoành tráng và các đầu bếp đã tranh giành nhau trong việc pha chế các món ăn công phu: thịt cừu nướng trong mười hai giờ và mềm đến mức tan chảy trong miệng theo đúng nghĩa đen; một phát minh, để hổ trợ cho hàm răng xấu của Nam tước Alphonse và Gustave.

Nếu, như Nathan Rothschild đã chỉ ra, việc giữ tiền cần có trí thông minh sắc bén hơn là kiếm được tiền, thì việc chi tiêu nó để được sự chấp thuận của những người cùng thời cũng cần trí khôn. Tuy nhiên, ngay cả ở đây, nhà Rothschild đã thành công hơn các đối thủ của họ. Không ai chỉ trích những ngôi nhà rộng lớn và trung đoàn của những người làm vườn, dàn nhạc của họ, những chuyến tàu tư nhân và nhà kính tràn ngập những món ngon trái mùa. Lãnh chúa Rothschild đã đưa ra một Kế hoạch Beveridge của riêng mình, đi trước thời đại bảy mươi lăm năm. Ông không chỉ cung cấp cho người dân của mình mà cho tất cả cư dân ở thị trấn Tring được chữa bệnh miễn phí, điều dưỡng miễn phí, nhà ở miễn phí và lương hưu cho tuổi già. Ông đã xóa bỏ tình trạng thất nghiệp trong khu vực bằng cách đơn giản đưa những người thất nghiệp vào bảng lương của chính mình.

Gia đình Rothschild đã ủng hộ nhiều tổ chức từ thiện, ủng hộ và trợ cấp cho nhiều đại lý nghệ thuật hơn bất kỳ gia đình nào ở châu Âu.

Hầu như tất cả những người Rothschild đều có niềm đam mê ‘sưu tầm’, một thú tiêu khiển bắt nguồn từ khu ổ chuột ở Frankfurt nơi Mayer Amschel Rothschild đã lùng sục khắp các thị trường để tìm tiền cổ. Con trai ông, Nathan, đã quá bận rộn với việc xây dựng tài sản của gia đình để bận tâm đến nghệ thuật và mặc dù em trai James đã ‘thử nghiệm nghệ thuật’ nhưng thất bại.

Rothschild thế hệ thứ ba, bắt đầu mua với sự tinh đời và đến nửa sau của thế kỷ 19, cái tên gia đình đã đồng nghĩa với những bộ sưu tập vĩ đại nhất ở châu Âu. Thật vậy, cả một trường phái kinh doanh buôn bán đều hoạt động theo phong tục riêng của Rothschild: những người này bao gồm Friedrich Spitzer, Arthur Wertheimer, Goldschmidts, Davises và Duveens. Lionel de Rothschild chuyên về các bức tranh của Hà Lan và Flemish thế kỷ XVII, trong khi anh trai Mayer mua đồ nội thất thời Phục hưng của Ý và đồ tráng men Limoges. Ở Đức, Nam tước Willy đã để lại cho Frankfurt Staatsbibliothek một bộ sưu tập sách quý hiếm độc đáo trong khi anh trai ông là Mayer Carl đã tặng cho thành phố một thư viện tư nhân. Tuy nhiên, mối quan tâm chính của Mayer là bạc và ông đã tích lũy được một bộ sưu tập tuyệt vời, được Luthmer lập danh mục, nó đã được Rosenberg sử dụng khi ông biên soạn tác phẩm tiêu chuẩn về nhãn hiệu của thợ bạc. Mayer định tặng bộ sưu tập vô giá này cho Frankfurt cùng với thư viện của mình, nhưng chủ nghĩa bài Do Thái mới chớm nở của người Đức đã cản trở ý định. Kết quả là số bạc đã đến tay bảy người con gái của ông, một trong số đó đã kết hôn với Lãnh chúa Rothschild người Anh.

Người Pháp đã không mắc sai lầm như vậy. Trong khi Nam tước Alphonse sắp xếp các loại men và đồ kim hoàn vô giá cuối thời Trung cổ và thời Phục hưng, thì anh trai ông là Edmond chuyên về các bản khắc quý hiếm, đã tặng bảo tàng Louvre sau khi ông qua đời và ngày nay có thể được nhìn thấy ở Salle Edmond de Rothschild.



Tại Vienna, các bảo tàng nhận được quà tặng từ Anselm và con trai Nathaniel Mayer, trong khi ở Anh, một người con trai khác của Anselm, Ferdinand, nhà sưu tập sáng suốt nhất, đã tặng cho Bảo tàng Anh những viên pha lê, men Limoges và những bức chạm khắc gỗ quý được gọi là Waddesdon Bequest, một trong những món quà tuyệt vời nhất mà các Ủy viên từng nhận được.



Lord Rothschild không chỉ là một chủ ngân hàng và một nhà sưu tập. Ông là người Anh gốc Do Thái hàng đầu và khi nước Anh là cường quốc hàng đầu thế giới, ông được coi là người đứng đầu của nền Do Thái thế giới. Vị trí không thể xác định này có nghĩa là mọi vấn đề phức tạp liên quan đến Người Do Thái ở bất cứ đâu cũng được ông chú ý đến. Trong ba mươi sáu năm, ông là Chủ tịch của Giáo đường Do Thái, một tổ chức liên giáo hội do chú ông là Anthony thành lập. Với tư cách này, ông ít nhiều ra lệnh cho ai nên được chọn làm Giáo sĩ trưởng của Anh, mặc dù ứng cử viên được cho là đã được bầu. Cuộc hẹn cuối cùng của ông liên quan đến một cuộc đấu tranh kéo dài, sau khi tìm được cách riêng của mình, ông mệt mỏi nhận xét: “Tôi hy vọng có thể không sống để chứng kiến một cuộc bầu cử Rabbinate khác / Tại lễ kỷ niệm Năm Thánh của Nữ hoàng Victoria vào năm 1897, Hồng y Vaughan đã trình bày một

bài diễn văn trung thành thay mặt cho Bà. “Thần dân Công giáo của bệ hạ và tất nhiên, Lord Rothschild cũng làm như vậy đối với người Do Thái.”

Trong khi đó, rất nhiều người Do Thái đã đổ vào Anh từ cuộc đàn áp của Nga ở Đông Âu đến mức câu hỏi về việc hạn chế đã được đưa ra tại Quốc hội. Trong khi Edmond đưa ra hàng triệu đô la để thiết lập các khu định cư của người Do Thái ở Palestine, thì Lãnh chúa Rothschild đang cố gắng cải thiện điều kiện ở Khu phía Đông của London. Ngay từ năm 1889, ông đã đề nghị tài trợ 20.000 bảng để xây dựng một trung tâm cộng đồng ở Đường Whitechapel, nhưng ý tưởng này đã bị các nhà lãnh đạo Anh — ghen tị với nhà Rothschild phản đối. Giải pháp duy nhất dường như là gửi hàng nghìn người mới đến Mỹ, nơi đang kêu gào đòi thêm lao động.

Động lực chính của kế hoạch này là Hermann Landau, một nhà từ thiện Đông Âu gốc Do Thái. Trong một lần Landau trở về nhà và thấy ngôi nhà của mình ở Quảng trường Bryanston bị bao vây bởi một lượng lớn những người tị nạn Nga mới đến từ bến tàu. Không chút do dự, anh lái xe đến New Court, nơi anh được dẫn đến Phòng đối tác. Anh nói, nơi trú ẩn tạm thời phải được cung cấp cho đến khi họ có thể được trung chuyển qua Đại Tây Dương. Chi phí sẽ là 5000 bảng hàng năm trong năm năm. Lãnh chúa Rothschild gật đầu. 30.000 bảng Anh được chuyển vào tài khoản của Landau vào ngày hôm sau. “Nhưng bạn đã mắc sai lầm,” anh nói. “Tôi chỉ cần 25.000 bảng.” “Anh có nghe thấy không, Leo?”, Natty nói với em trai mình. “Landau đang thương hại chúng ta.”



Đến năm 1902, câu hỏi về việc hạn chế nhập cư đã trở thành một chủ đề nhức nhối đến mức một Ủy ban Hoàng gia về Nhập cư người nước ngoài đã được thành lập và Lord Rothschild được chỉ định là một trong những thành viên. Chính tại thời điểm này, ông đã gặp nhà báo điển trai người Áo, Theodor Herzl, người trong gần bảy năm đã cố gắng quan tâm đến gia đình Rothschild cho chủ nghĩa Phục quốc — thành lập ở Palestine một Nhà nước Do Thái, được pháp luật bảo vệ. Thật vậy, Herzl ban đầu đã đặt luận thuyết của mình về Diễn văn Nhà nước Do Thái cho nhà Rothschild, vì ông coi gia đình là "lực lượng hiệu quả nhất mà người dân của chúng ta sở hữu kể từ khi họ phân tán". Vào tháng 6 năm 1895, ông viết một đoạn trong nhật ký của mình "Gửi đến Hội đồng nhà Rothschild":

> Những người đàn ông lớn tuổi của các bạn sẽ tư vấn về tài chính, ngân hàng, đường sắt và chính trị, và sẽ tham gia hoạt động ngoại giao của chúng tôi. Các con trai của bạn, và tôi hy vọng bạn sẽ có càng nhiều càng tốt, sẽ tham gia vào quân đội, đoàn ngoại giao ... tùy theo khả năng của chúng và cai quản các tỉnh ... Chúng tôi sẽ thưởng cho con gái của bạn những sĩ quan giỏi nhất, nghệ sĩ tốt nhất, và những quan chức lỗi lạc nhất. Hoặc kết hôn với họ ở châu Âu, như người Mỹ làm và điều mà tôi tin là rất hữu ích ..."

Không có gì ngạc nhiên khi các kế hoạch của Herzl không thu hút được gia đình Rothschild. Nam tước Edmond không phản hồi, Rothschild ở Vienne không trả lời thư của ông. Mãi đến năm 1902, một cuộc gặp gỡ giữa Lord Rothschild và Herzl mới diễn ra. Một trong những thành viên của Ủy ban Hoàng gia về Nhập cư người

nước ngoài đã mời Herzl xuất hiện với tư cách là nhân chứng, rõ ràng là sự nhiệt tình của anh đối với chủ nghĩa Phục quốc sẽ khiến anh chứng thực một người Do Thái tốt không bao giờ có thể là một người Anh tốt. Natty cảm nhận được điều này và cố gắng hết sức để đảm bảo lời khai của Herzl sẽ không ảnh hưởng đến việc nhập cư của người Do Thái đến Anh.

Vào lúc một giờ mười lăm phút [Herzl viết], tôi lên đường đến gặp Rothschild ... Tôi đi qua cánh cổng, thông báo bản thân với Chúa tể của các chủ ngân hàng, và được dẫn đến một căn phòng có không khí khoan dung …

Tôi đã không đợi lâu hơn một phút khi Lãnh chúa bước vào, một ông già người Anh gốc Do Thái đẹp trai ... Ông ấy có đôi mắt rất thu hút, lớn của người Do Thái ... Ông ấy đã không tin vào chủ nghĩa Zionism. (Sau một vài nhận xét giới thiệu bằng tiếng Anh, cả hai chúng tôi đều nói chuyện bằng tiếng Đức.) Ông nghĩ chúng tôi sẽ không bao giờ giành được Palestine …

Tuy nhiên, cuối cùng hai người chia tay với tư cách bạn bè. Herzl đã đưa ra lời khai trước Ủy ban rằng không làm phương hại đến việc nhập cư của người Do Thái và mặc dù Lord Rothschild sẽ không ủng hộ các kế hoạch của Herzl, ông tôn trọng gọi anh là ‘một người đàn ông tuyệt vời’. Leo de Rothschild mời anh đến một bữa tiệc ngoài vườn, và Lady Battersea đã giới thiệu anh với Công chúa Louise, em gái của Edward VII, điều này khiến anh rất vui.

Sự tham dự hàng ngày của Lord Rothschild trước Ủy ban Hoàng gia về người nhập cư Do Thái như một sự bổ sung quý giá cho nước Anh, đã gây ấn tượng sâu sắc. Ông thường xuyên kiểm tra chéo các nhân chứng thù địch để giảm nhẹ tác hại mà họ có thể đã gây ra và thỉnh thoảng hỏi những nhân chứng thân thiện để nhấn mạnh những điểm hữu ích mà họ đã quá lo lắng để nhớ. Báo cáo của Ủy ban, vào năm 1903, thừa nhận ‘người nhập cư ngoài hành tinh’ là người tuân thủ luật pháp, chăm chỉ, tiết kiệm và cần cù. Lời buộc tội duy nhất

chống lại là ‘quá đông’, đó không phải là lỗi của họ. Tuy nhiên, đây là cơ sở mà Đạo luật Nhập cư Người nước ngoài năm 1905 đã được thông qua. Mặc dù nó đã phá vỡ một trong những truyền thống được yêu mến nhất của nước Anh, một cánh cửa rộng mở cho cuộc đàn áp, nhưng Dự luật có lẽ sẽ nghiêm ngặt hơn nhiều nếu không có những nỗ lực của nhà Rothschild.

Mặc dù Lord Rothschild đã tiếp nối truyền thống gia đình và đã ngồi trong Quốc hội trong hai mươi năm với tư cách là một nghị sĩ theo chủ nghĩa Tự do - không thể được mô tả điều gì khác ngoài phản động. Quả thực, sự ra đời của Chính phủ Tự do vào năm 1906 khiến không ai lo lắng hơn Nathaniel Rothschild, một lo lắng dường như là chính đáng khi, vào năm 1908, người cực đoan xứ Wales, Lloyd George, được bổ nhiệm làm Thủ tướng.

Từ đỉnh cao, Rothschild đã thấm nhuần những ý tưởng vô trách nhiệm của những nhà cải cách mới của Anh. Năm 1909, Lloyd George có nghĩa vụ quyên góp thêm 16.000.000 bảng Anh để trả cho việc thực hiện Đạo luật lương hưu cho người già và cho tám chiếc tàu Dreadnought mới của Hải quân và ông đã chọn làm điều đó bằng ‘Thuế cho người giàu’. Các chủ đất cảm thấy đang chứng kiến sự khởi đầu của chủ nghĩa xã hội, và chủ nghĩa xã hội là ‘sự kết thúc của mọi thứ’. Ông Arthur Balfour tuyên bố bạn không thể “xóa bỏ tài sản bằng cách xóa bỏ sự giàu có” và Lord Roseberry nói các biện pháp đó “không phải là Ngân sách mà là một cuộc cách mạng”. Trong Thành phố, một nhóm do Lãnh chúa Rothschild đứng đầu đã phản đối việc định giá tài sản của các “tòa án vô trách nhiệm”. Lloyd George phản công quyết liệt.

Trong tất cả những điều này, tôi nghĩ chúng ta đang có quá nhiều Lãnh Chúa Rothschild. Chúng ta không có cải cách ở đất nước này. Tại sao không? Bởi vì lãnh

chúa Rothschild đã gửi một thông tư đến những người đồng cấp để nói như vậy. Chúng ta phải có nhiều tàu hơn. Tại sao? Bởi vì Lãnh chúa Rothschild đã nói như vậy trong một cuộc họp. Bạn không được đánh thuế đối với các khoản hoàn nhập. Tại sao? Bởi vì Lord Rothschild, với tư cách là Chủ tịch của một Công ty Bảo hiểm, đã nói họ sẽ không làm. Bạn không được đánh thuế đất chưa phát triển. Tại sao? Bởi vì Lord Rothschild là Chủ tịch của một Công ty nhà ở công nghiệp. Bạn không nên có lương hưu cho tuổi già. Tại sao? Bởi vì Lord Rothschild là thành viên của một ủy ban đã nói điều đó không thể thực hiện. Bây giờ, thực sự, tôi muốn biết, Lãnh chúa Rothschild có phải là nhà độc tài của đất nước này không? Có phải chúng ta thực sự có tất cả các cách thức cải cách, tài chính và xã hội, chỉ đơn giản là bị chặn bởi một bảng thông báo, "Không có đường đi. Theo lệnh của Nathaniel Rothschild?"

Bất chấp thực tế là Lãnh chúa Rothschild đã bị tấn công, nhiều thành viên của Chính phủ Tự do mới cũng bảo thủ không kém gì ông chủ ngân hàng vĩ đại. Thủ tướng Asquith cực kỳ phản đối việc cấp quyền bầu cử cho phụ nữ, và những người ủng hộ dân quân càng trở nên cứng đầu hơn thì phe đối lập càng gia tăng. Ông Asquith không nghĩ 'luật pháp của chúng ta' sẽ được 'tôn trọng' hoặc 'đời sống xã hội và trong nước của chúng ta' sẽ 'phong phú hơn' nếu phụ nữ có lá phiếu, trong khi Lord Curzon thẳng thừng tuyên bố: "Nó sẽ khiến nước Anh trở thành trò cười giữa các quốc gia." Lord Rothschild, tất nhiên, cảm thấy ông phải tuyên bố về vấn đề này. "Nếu có cơ hội," ông nói trong một cuộc họp của Đảng Bảo thủ, "biện pháp sai lầm này sẽ trở thành luật, các đại cử tri của Thành phố London sẽ chủ yếu là phụ nữ, những người có thể sẽ đại diện cho lợi ích tài chính và thương mại của đế chế vĩ đại này."

Sự hoài nghi thường xuyên của Lord Rothschild đã giúp ông có lợi. Khi con tàu chở khách vĩ đại nhất thế giới, Titanic, được hạ thủy vào năm 1911, công ty bảo hiểm Rothschild khổng lồ, Alliance Assurance Company, đã từ chối bảo hiểm nó. Mọi người rỉ tai nhau Lord Rothschild đang đánh mất sự tinh tế của mình, vì phí bảo hiểm

là rất lớn và rủi ro không đáng kể. Tuy nhiên, khi con tàu hạ thủy trong chuyến đi đầu tiên vào tháng 4 năm 1912, với tổn thất 115 sinh mạng, những người đó đã kinh ngạc về sự khôn ngoan của Rothschild. Ông có linh cảm? Không có gì quá khó hiểu. Lord Rothschild giải thích, khá đơn giản, nó dường như "quá lớn để nổi".



Nổi tiếng là chơi chiêu trò, và người thừa kế của Lord Rothschild, Lionel Walter, chỉ tuân theo hình mẫu gia đình ở một khía cạnh: ông có niềm đam mê sưu tầm. Nhưng ngay cả ở đây anh ấy cũng đi chệch hướng, vì mối quan tâm của anh không tập trung vào các tác phẩm nghệ thuật mà là côn trùng. Khi còn là một đứa trẻ, anh đã sưu tập bướm và khi còn trẻ là một loạt các loài động vật đáng kinh ngạc từ rùa khổng lồ cho đến mèo. Khi học ở Cambridge, anh đã được Giáo sư Albert Newton, người có thẩm quyền quan trọng nhất về lịch sử tự nhiên, ủng hộ sở thích nghiên cứu của anh, và khi rời trường đại học vào năm 1889, anh đã có một bộ sưu tập 300.000 loại bọ cánh cứng.

Sưu tập là một thú vui tốn kém và Lãnh chúa Rothschild đã kinh hoàng trước số tiền mà con trai mình đã tiêu. Tuy nhiên, ông đã cung cấp hai ngôi nhà ở rìa công viên cho các mẫu vật, vô tình đặt nền móng cho Bảo tàng Động vật học Tring, nơi một ngày nào đó sẽ bao gồm một tòa nhà và một khu phụ trải rộng trên ba mẫu đất.



Walter thời trẻ là một nỗi thất vọng cay đắng đối với cha mình. Được mẹ, một người Rothschild đến từ Frankfurt, quý mến, anh được coi là một đứa trẻ mỏng manh và không được đến trường. Dưới chế độ 'dạy dỗ không hạn chế', anh đã lớn lên thành một người đàn ông cao lớn đẹp trai nhưng đồng thời anh lại phát triển một tính cách nhút nhát. Anh nói chuyện với đôi mắt của mình trên sàn nhà, đôi khi nói bằng giọng thì thầm nghẹn ngào, đôi khi bằng một tiếng gầm gừ.

Lord Rothschild đã quen với việc dùng cách riêng và kết quả là bỏ qua những khuyết tật của con trai và kiên trì cố gắng tạo hình ảnh cho con trai mình. Walter được bổ nhiệm làm sĩ quan trong Hoàng

gia Buckinghamshire Yeomanry, gia nhập công ty N. M. Rothschild & Sons, và trở thành Nghị viên.



Walter Rothschild

Tuy nhiên, bảo tàng vẫn ở trên hết trong tâm trí anh. Mặc dù chỉ mới hai mươi bốn tuổi, anh đã chọn hai người đàn ông làm người phụ trách cho mình, Ernst Hartert và Karl Jordan, những người đã tỏ ra là những nhà khoa học đặc biệt xuất sắc. Anh tiếp tục bổ sung vào bộ sưu tập của mình và bất cứ khi nào có thể trốn khỏi ngân hàng, anh vội vã đến Tring và dành cả buổi tối trong phòng thí nghiệm.

Walter, sau mười lăm năm khó khăn tại New Court, cuối cùng đã thấy mình được tự do dành toàn bộ thời gian cho bảo tàng thân yêu. Có những hậu quả khác. Mặc dù, Lord Natty đã giải quyết một số tiền rất lớn cho Walter, nhưng ông đã tước quyền thừa kế của anh để chuyển sang con trai thứ hai Charles, một người đàn ông thông minh, thất thường, cũng là một nhà khoa học nhưng đã làm việc toàn thời gian trong ngân hàng để làm hài lòng cha mình.

Trong khi đó ở Pháp, một Rothschild khác đã theo đuổi một ngành khoa học khác. Nam tước Henri, cháu trai của Nathaniel, chú của Lãnh chúa Rothschild, người đã chuyển đến Pháp vào những năm 1850 sau một tai nạn săn bắn, nhỏ hơn Walter bốn tuổi. Anh theo học trường y và trở thành bác sĩ đa khoa vào những năm 1890; giống như tất cả những người Rothschild, anh đã đi tắt đón đầu bằng cách xây cho mình một bệnh viện, và giống như tất cả những người Rothschild có một số trò chơi khác nhau, một trong số đó là đua xe.

Thật vậy, Nam tước Henri có nhiều điểm chung với Lionel (một trong những con trai của Leo) hơn là với nhà khoa học Walter, vì Lionel đã thừa hưởng niềm đam mê với ô tô từ cha mình và thường xuyên đi du lịch xuyên Lục địa. Vào những năm 1900, những thanh niên giàu có như Lionel và Henri không bao giờ đi du lịch mà không có máy móc của họ, vì tất cả các cuộc hành trình đều rất bấp bênh. Kính chắn gió và bộ khởi động là những phát minh của tương lai và

mặc dù động cơ có khả năng đi tám mươi, ngay cả chín mươi dặm một giờ, không có con đường nào được xây dựng cho tốc độ như vậy.

Năm 1907 Henri khoe khoang có thể đi du lịch trên sáu trăm dặm từ Paris đến Monte-Carlo trong thời gian nhanh hơn so với người anh họ Lionel. Người sau đã chấp nhận thử thách và cùng với thợ cơ khí của mình, Harper, và một người bạn tên là Montgomery, đã xoay nắp ca-pô chiếc Mercedes ‘60’ của anh về phía nam. Nhưng mối nguy hiểm của việc lái xe chỉ trở nên rõ ràng khi cuộc hành trình bắt đầu.

Tim chúng tôi đập thình thịch [Harper viết] khi tiến tới mốc 90 dặm, tôi nhận ra đầu gối của Montgomery, vừa chạm vào lưng tôi, đang co giật và lắc lư không theo nhịp với chiếc xe. Nghiêng người về phía bên phải, tôi liếc qua vai trái về phía hành khách của chúng tôi. Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy miệng anh ta mở to, và tất cả những gì có thể nhìn thấy trên khuôn mặt anh ta - vì kính bảo hộ, mũ bảo hiểm và khăn quàng cổ - đều có màu hơi xanh. Tôi vung cánh tay trái qua, chạm vào đầu gối ông Lionel và chỉ về phía người bạn đồng hành của anh ta, đồng thời ra dấu hiệu giảm tốc độ. Chúng tôi dừng lại rất nhanh, và trong vài giây, hành khách của chúng tôi nuốt nước bọt và thở hổn hển. Tại một lúc nào đó, anh ta đã mở miệng khi chúng tôi đang tăng tốc và anh ta đã không thể ngậm miệng lại. Tôi nhớ ông Lionel đã bình tĩnh khuyên anh ấy thực sự nên ngậm miệng lại …

Năm ngân hàng Rothschild đã trở thành bốn với sự sụp đổ của chi nhánh Naples vào năm 1861 và bây giờ, vào năm 1901, năm mà Edward VII lên ngôi, bốn trở thành ba sau khi đóng cửa công ty đầu tiên, tiền thân của tất cả các doanh nghiệp Rothschild khác, ngân hàng Frankfurt. Ở thành phố này, vai trò của Rothschild đã giảm dần trong nửa thế kỷ: sự thiếu động lực, người ta nói, vì River Main dường như đặt ra một lời nguyền đối với gia đình, phủ nhận họ là người quan trọng nhất trong tất cả các động lực - những đứa con trai. Ông già Amschel chết không con vào năm 1855. Ông được kế vị bởi

hai người cháu từ chi nhánh Naples: Mayer Carl, người đã chủ trì ngân hàng trong 31 năm và sinh ra bảy cô con gái, và sau đó là anh trai của ông, Baron Willy, cha của ba đứa con gái, những người đã tiếp quản công ty vào năm 1886 và điều hành nó cho đến khi ông qua đời vào năm 1901.

Ba tháng sau, thông báo sau đã được lưu hành:

Chúng tôi có nhiệm vụ đáng buồn là phải thông báo cho bạn điều đó do hậu quả của việc Nam tước Wilhem Karl von Rothschild bị sa thải, ngân hàng A. von Rothschild und Sohne sẽ được thanh lý. Người thanh lý là:

1. Nathaniel Mayer, Lãnh chúa Rothschild, tại Luân Đôn.

2. Nam tước Edmond de Rothschild, tại Paris.

Trước khi quyết định đóng cửa ngân hàng, gia đình đã tổ chức các hội đồng vội vã, nhưng không ai ở London, Paris hay Vienna muốn chuyển đến Frankfurt, nơi mà vào đầu thế kỷ 19, đã trở thành chỗ ngụp lặn của Phổ. Ngay sau đó đã có những câu chuyện lan truyền rằng Kaiser William II quyết tâm thuyết phục gia đình mở một ngân hàng ở Berlin, nhưng vào năm 1901, căng thẳng giữa Đức và hai cường quốc phương Tây là Anh và Pháp ngày càng gia tăng và không thể làm gì được.

Điều này đặc biệt gây thất vọng cho Alfred ở London, người rất quan tâm đến các vấn đề đối ngoại và trong nhiều năm đã cố gắng mang lại một hiệp định giữa Anh và Đức. Một số người nói lòng trung thành của ông đã bị bắt giữ bởi chức vụ danh dự là tổng lãnh sự Áo, đã được truyền từ Nathan sang Lionel và từ Lionel cho chính ông. Có thể có một phần sự thật trong điều này vì Alfred hiểu rõ hơn hầu hết mọi người về sự cạnh tranh gay gắt giữa Áo và Nga ở vùng Balkan. Ông đã được thông báo rất kỹ về phong trào Pan-Slav, nơi đã kích động chủ nghĩa đế quốc Nga, và ông thường lập luận bản

chất săn mồi của Nga có nhiều khả năng châm ngòi cho một cuộc chiến tranh thế giới hơn là chủ nghĩa quân phiệt của Đức.

Vào cuối những năm 1890, khi các cường quốc châu Âu đang bận rộn giành được sự nhượng bộ từ Trung Quốc, Nga đã chuyển đến Mãn Châu và từ chối chuyển ra ngoài. Joseph Chamberlain, Bộ trưởng Thuộc địa, coi sự bành trướng của Nga là một mối đe dọa nghiêm trọng đối với Đế quốc Anh. Ông viết vào năm 1889: “Cả ở Trung Quốc và những nơi khác, điều quan tâm của chúng tôi là Đức liên kết với Nga. Một liên minh giữa Đức và Nga ... là điều chúng ta phải khiếp sợ …”

Joseph Chamberlain và Alfred de Rothschild đã nhìn thấy mắt nhau. Nước Anh không còn có thể tiếp tục vai trò ‘Cô lập’ nữa. Nó phải tìm đồng minh trên Lục địa. Nếu không thể đạt được thỏa thuận với Đức, một thành viên của Liên minh Bộ ba, nó phải quay sang Pháp, một thành viên của Liên minh Kép. Ông Alfred đã sắp xếp những bữa tối ấm cúng tại ngôi nhà của mình ở Seamore Place, nơi ông mời Chamberlain và Nam tước von Eckardstein, thư ký của Đại sứ quán Đức, người đang làm việc cho Bá tước Hadzfeldt, đại sứ Đức ốm yếu. Eckardstein đã kết hôn với một con gái của Sir Blundell Maple, ông trùm cửa hàng bách hóa. Ông nhiệt thành ủng hộ một thỏa thuận Anh-Đức và trong suốt năm 1900 đã làm mọi thứ trong khả năng của mình để thúc đẩy nó. Trong khi đó, Alfred, người ghét Nga, một phần vì chính sách đối ngoại và một phần vì cuộc đàn áp người Do Thái, đã sử dụng ảnh hưởng của mình để từ chối các khoản vay mà chế độ Sa hoàng luôn tìm kiếm.

Tôi nhớ có lần, vào mùa xuân năm 1900, tôi đang ăn trưa với Alfred Rothschild, tại New Court, văn phòng Thành phố của anh ta, thì mật vụ người Nga, Rothstein, đột ngột xuất hiện. Alfred Rothschild hét lên khi người hầu thông báo. “Tôi không muốn nhìn thấy cái tên chuzpe ponem này.” [có nghĩa là ‘anh chàng trơ tráo’]

Rothstein đến London thay mặt Bá tước Witte về một vấn đề kinh doanh quan trọng với công ty Rothschild, và anh ta phải giao một lá thư cá nhân từ Bộ trưởng Tài chính Nga.. Alfred nói thư ký của mình thông báo với Rothstein sẽ không gặp ngay cả khi anh ta mang theo hai mươi bức thư cá nhân từ Sa hoàng.

Rõ ràng ngay cả điều này cũng không đủ để làm nản lòng Rothstein, người đã mượn một tờ báo và nói sẽ đợi cho đến khi có thể gặp Alfred. Ngày hôm sau, Lãnh chúa Rothschild tiếp Rothstein nhưng Rothstein không có thư từ Bá tước Witte, mà chỉ muốn thảo luận về khả năng một khoản vay mới mà anh ta không nhận được.

Các cuộc nói chuyện giữa Chamberlain và Eckardstein đang diễn ra một cách mỹ mãn khi vào năm 1901, Nữ hoàng Victoria qua đời và Kaiser William xuất hiện tại Windsor để ngồi bên giường bà nội. Anh ta luôn nắm rõ thông tin về tình hình chính trị hiện tại và khi anh ta biết được từ Nam tước von Eckardstein về đề xuất của Chamberlain về một thỏa thuận Anh-Đức, anh ta đã liên lạc với Thủ tướng của mình.

Nhưng sự nhiệt tình của Kaiser đã quá sớm. Bá tước von Biilow, bị ảnh hưởng bởi sự nổi tiếng khó chịu của Bộ Ngoại giao - Nam tước Holstein, đã cố gắng nhấn chìm lời đề nghị trong gáo nước lạnh. Mặc dù Eckardstein đã cảnh báo Đại sứ quán Đức rằng nếu Anh không đạt được sự hiểu biết với Đức, nó nhất định phải quay sang Pháp, nhưng các quan chức từ chối tin vào điều đó.

Trong khi đó, báo chí Đức được khuyến khích chống lại Lực lượng Viễn chinh Anh ở Nam Phi và chế giễu gia đình Hoàng gia. Năm 1902, Alfred de Rothschild viết một bức thư cho người bạn của mình, Eckardstein, mà ông hy vọng sẽ được chuyển cho Thủ tướng von Biilow.

Những nỗ lực của Alfred đã trở nên vô ích và ba năm sau, Anh đã liên minh với Pháp.



Không ai than thở sâu sắc hơn về hệ thống liên minh đã ném Áo vào thế đối lập với Anh và Pháp hơn Nam tước Albert von Rothschild của Vienna. Là anh trai của Ferdinand và Alice ở Waddesdon, đồng thời là con rể của Nam tước Alphonse của Paris, ông cảm thấy thất vọng về sự vi phạm ngày càng gia tăng, quá vô lý với truyền thống gia đình. Tuy nhiên, Albert từ chối cho phép bất cứ điều gì can thiệp vào vai trò Rothschild hoàn hảo của mình; ông điều hành ngân hàng, nhập ngựa ở Derby, mua chiếc ô tô đầu tiên được nhìn thấy trên đường phố thủ đô, tổ chức các buổi dạ hội âm nhạc, sưu tập các tác phẩm nghệ thuật, giải trí cho giới quý tộc vào những ngày cuối tuần và thậm chí có thời gian để leo lên Matterhorn, một trò tiêu khiển không phải của Rothschild. Hai trong số năm người con trai của ông ‘có vấn đề’. George được gửi đến một nhà thương điên, Oskar tự sát. Trong số ba người còn lại, chỉ có một người quan tâm đến tài

chính. Khi Albert qua đời, ba năm trước khi Thế chiến bùng nổ, ông để lại ngân hàng cho Nam tước Louis, con trai thứ ba.

Ở Pháp cũng như Áo, gia đình đang nhường chỗ cho một thế hệ mới. Nam tước Alphonse đã xuống mồ vào năm 1905 khi người thừa kế của ông, Edouard, ba mươi bảy tuổi, trong khi anh trai ông Gustave qua đời cùng năm với Albert, năm 1911 và được kế vị bởi con trai, Robert 31 tuổi. Ở Anh, Ferdinand đã qua đời vào năm 1898 và mặc dù người kế vị của ông tại Waddesdon là em gái của ông, Alice, hiếm khi đại diện cho một thế hệ mới, bà đã cài đặt một chế độ rất mới. Trong khi Ferdy yêu thích các bữa tiệc cuối tuần của mình với dòng chảy của khách mời và trò giải trí, thì cô Alice đã 'kéo rèm'.

Tất nhiên ở London, ba anh em hào hoa vẫn tiếp tục giải trí với quy mô sang trọng như nhau trong suốt thời đại Edward, mặc dù, giống như chính vị Vua mới, giờ đây họ đã là những người đàn ông lớn tuổi với những biểu hiện ốm yếu.

Tuy nhiên, trong số tất cả các Rothschild của thời kỳ này, Nam tước Edmond của Paris vẫn là người hấp dẫn nhất. Nhà chính khách Do Thái vĩ đại, Ben Gurion, viết vào năm 1951, "trong suốt gần hai nghìn năm mà người Do Thái đã phải sống lưu vong, không ai có thể so sánh được với Nam tước Edmond de Rothschild, người xây dựng Khu định cư Do Thái ở Quê hương ..."

Edmond tiếp tục đổ tiền vào Palestine - nhiều hơn tất cả những người Do Thái còn lại trên toàn thế giới cộng lại - trong nỗ lực làm cho các Khu định cư của ông có thể tự cung tự cấp. Có nhiều người đã chế nhạo ông vì tội 'xây lâu đài trên cát'. Ví dụ, Nam tước Maurice de Hirsch đã mua những vùng đất rộng lớn ở Argentina, tươi tốt và màu

mỡ, nơi ông định cư cho hàng trăm người tị nạn. Ông thúc giục Edmond làm theo, nhưng ông vẫn bám vào giấc mơ khôi phục Israel.

Tuy nhiên, Nam tước là một nhà độc tài, người luôn mong đợi những người định cư tuân theo ông một cách không nghi ngờ. Khi đến thăm Palestine lần thứ ba vào năm 1899, ông đã vô cùng suy sụp vì những cuộc cãi vã và phàn nàn không dứt. Hai năm sau Cộng đồng Do Thái cử một phái đoàn đến Paris để nói chuyện thẳng thắn với 'ân nhân lừng danh'. Người phát ngôn nói: '... Nếu bạn muốn cứu Yishuv [khu định cư của người Do Thái], trước tiên hãy bỏ tay ra khỏi nó,' và ... hãy cho phép những người định cư có khả năng tự sửa chữa cho mình bất cứ điều gì cần sửa chữa ..." Nhưng Nam tước Edmond giận dữ đáp trả: "Tôi đã tạo ra Yishuv, một mình tôi. Vì vậy, không một người đàn ông nào, cũng không phải những người thực dân hay tổ chức, có quyền can thiệp vào kế hoạch của tôi ..."

Edmond không chỉ tiếp tục thực hiện quyền kiểm soát độc tài mà còn mua đất đai và thiết lập các khu định cư tại các điểm chiến lược ở Judea, Samaria và Galile. Các thành trì, ông giải thích, nếu trong tương lai đất nước bị đe dọa, các thành trì sẽ chứng tỏ giá trị của chúng trong nửa thế kỷ sau đó.

Tuy nhiên, một nhân vật mới đã xuất hiện. Herzl qua đời vào năm 1904 và dần dần vị trí của ông được thay thế bởi người Nga gốc Do Thái, Chaim Weizmann, được mệnh danh là Tổng thống đầu tiên của Nhà nước Israel, người định cư ở Manchester và đã phát huy tác dụng của mình.

Khi tôi gặp Nam tước Edmond lần đầu tiên [anh ấy viết, đề cập đến cuộc gặp gỡ của họ vào năm 1913], ông ấy là một người đàn ông ở độ tuổi sáu mươi, rất tỉnh táo, có vẻ gì đó bảnh bao, nhưng đầy kinh nghiệm và hiền triết. Mọi thứ về ông ấy đều có gu thẩm mỹ tinh tế, quần áo, ngôi nhà, đồ đạc và những bức tranh của ông ấy. Nhưng

ông có thể vừa lịch thiệp vừa tàn bạo và đây là phản xạ của tính cách đối nghịch của ông: một mặt ông ý thức về quyền lực của mình và kiêu ngạo khi sở hữu nó; mặt khác, ông khá sợ hãi vì điều đó, và điều này khiến ông cảm thấy thích thú.

Nam tước nói với Weizmann, ông sẽ đóng góp tiền cho một trường Đại học Hebrew ở Palestine. "Tin tức thật bất ngờ, vì chúng tôi vẫn nghĩ Nam tước là kẻ chuyên quyền giàu có chỉ quan tâm đến các khía cạnh từ thiện của các vấn đề của người Do Thái, và coi thường chủ nghĩa Phục quốc chính trị. Chúng tôi đã khá nhầm lẫn, nhưng không phải lỗi của chúng tôi, vì Nam tước không phải là một người đàn ông để giải thích về bản thân. Một phần ông ấy sẽ không, vì điều đó đi ngược lại với tính khí độc tài, một phần ông không thể, vì tôi nghi ngờ liệu ông có thực sự hiểu bản thân mình hay không."

Nhiều năm trôi qua, Edmond tiến gần hơn đến những người tổ chức theo chủ nghĩa Phục quốc và vào năm 1914, Weizmann rất vui khi biết ông đã quyết định đến thăm Palestine một lần nữa để ghi nhận những tiến bộ đã đạt được. Ông đã không nhìn thấy các khu định cư của mình trong gần mười lăm năm. Một lần nữa, ông và vợ lên chiếc du thuyền hơi nước khổng lồ và thả neo tại Jaffa.

Edmond gần như không thể tin vào mắt mình. Tel Aviv đã trở thành một thành phố và các khu định cư lộng gió khốn khổ của ông đã được chuyển đổi thành khu vườn tươi tốt – hàng dặm cây cam và vườn nho; rừng cây non, ô liu, táo và anh đào.

Cuộc hành trình lần này của Edmond được ví như 'một hoàng tử trở về với dân tộc của mình'. Ông đi qua Hạ Galilee, và thăm Petach Tikvah, Mikveh Israel, Rishon-le-Zion, Ekron, Nachlath Yehuda, Ness Ziona. Ở bất cứ đâu ông cũng nhận được sự chào đón tuyệt vời đến mức thường suýt rơi nước mắt. Bị xúc động mạnh, khi những người định cư từ Rosh Pinah cầu xin ông tôn vinh vùng dất của họ với sự hiện diện của mình, ông đã lắc đầu. "Tôi đã già và yếu," ông nói. "Chẳng bao lâu nữa, con trai tôi, James sẽ đến với các bạn và

nó sẽ nói chuyện với các bạn bằng tiếng Do Thái.” Nam tước Edmond không thể biết dù già đến đâu, ông vẫn sống thêm được hai mươi năm nữa và James đã được định sẵn để phục vụ trong Quân đội Anh sẽ chinh phục và chiếm Palestine. Tuy nhiên, James đã làm như lời cha anh đã hứa; anh đến thăm Rosh Pinah và nói chuyện với cư dân bằng tiếng Do Thái. Và Edmond cuối cùng đã chấp nhận nguyên nhân của chủ nghĩa Phục quốc. Khi trở về Paris, ông nói với Weizmann: “Nếu không có tôi thì chủ nghĩa Phục quốc sẽ không thành công, nhưng nếu không có chủ nghĩa phục quốc Do Thái thì công việc của tôi sẽ chết.”



Đại lộ Rothschild tại Tel Aviv năm 1914

Năm 1914, quan hệ giữa Anh và Đức đã tốt hơn trong hai thập kỷ. Thật vậy, vào đầu năm, Lloyd George, Bộ trưởng Ngân khố, đã vui vẻ nhận xét “chưa bao giờ bầu trời lại trong xanh hơn”. Nhưng sau đó là vụ giết người Sarajevo và ngọn lửa thiêu rụi châu Âu. Giống như hoàng gia, nhà Rothschild bị buộc phải hủy bỏ sự đoàn kết trong gia đình và trung thành với các quốc gia mà họ sống.

Ở Anh, Lloyd George, trước đó không lâu đã gián tiếp ám chỉ Lord Rothschild là ‘một người Palestine’. Nhưng bây giờ Thủ tướng đã mong muốn làm hòa với kẻ thù chính trị của mình. Ông đã gửi cho chủ ngân hàng để thảo luận về các biện pháp nên được áp dụng để giữ cho tiền tệ ổn định.

Tất cả Rothschild, ở cả ba quốc gia, đều phục vụ theo bất cứ cách nào họ có thể. James de Rothschild, một trong những con trai của Nam tước Edmond, đã liên tiếp nhập ngũ trong ba quân đội: Pháp, Canada và cuối cùng là Anh. Ở Áo, con trai của Nam tước Albert, Eugene, đã bị gãy chân ở mặt trận Nga, trong khi ở Anh, Leo được biết con trai mình, Evelyn, đã bị giết khi chiến đấu với người Thổ Nhĩ Kỳ ở Palestine. Tại Paris, bác sĩ y khoa, Nam tước Henri bốn mươi hai tuổi đã thiết kế và chế tạo xe cứu thương và đưa chúng ra mặt trận và tại Luân Đôn, Alfred, bảy mươi hai tuổi, biết được quân đồng minh đang thiếu các công cụ để đào hào nên ông viết cho Thủ tướng vào ngày 28 tháng 2 năm 1917: “Tôi không phải là một chuyên gia, về việc loại gỗ nào phù hợp để làm hầm, nhưng vì có rất nhiều cây thông trong rừng của tôi tại Halton, ít nhất một số trong số chúng sẽ phù hợp với mục đích. Tôi có thể đề nghị ngài vui lòng cử chuyên gia, người rất dễ dàng có thể báo cáo đầy đủ về chủ đề này, và tôi thực sự tự hào nếu lời đề nghị của tôi sẽ dẫn đến bất kỳ kết quả thiết thực nào.” Nó đã xảy ra và nhiều cây đã được mang đi.

Cả ba anh em hào kiệt của nước Anh đều hy sinh trong suốt 4 năm chinh chiến. Lionel Walter trở thành Lãnh chúa Rothschild thứ hai vào mùa xuân năm 1915. Ông chịu sự phù phép của Weizmann và nhiệt thành đón nhận Chủ nghĩa Phục quốc, trước sự tức giận của hầu hết các mối quan hệ của ông, những người đã phản đối một cách gay gắt với khái niệm này.

Khi các đồng minh đẩy người Thổ vào thế phòng thủ khắp Trung Đông và cô lập Palestine, Bộ trưởng Ngoại giao Anh, ngài Arthur Balfour, đã phản ứng trước sức ép của những người theo chủ nghĩa Zionist và đưa ra một tuyên bố về ý định cho Giáo sĩ trưởng, không phải Weizmann mà là Lãnh chúa Rothschild thứ hai. Cái tên vẫn mang một điều kỳ diệu của riêng nó.

Văn phòng Ngoại giao ngày 2 tháng 11 năm 1917.

Lãnh chúa Rothschild thân mến,

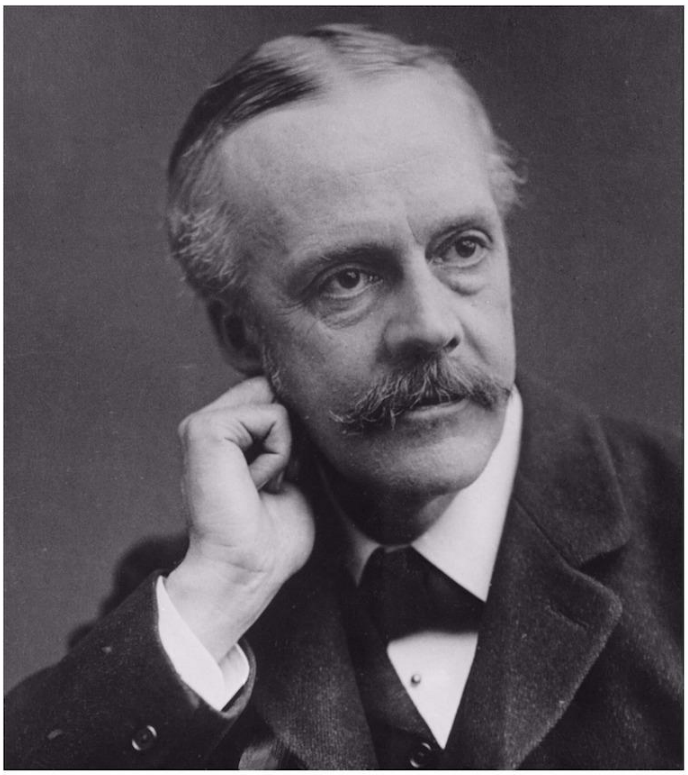
Tôi rất vui được thay mặt cho Chính phủ của Bệ hạ truyền đạt cho ngài lời tuyên bố đồng tình với những nguyện vọng của chủ nghĩa Phục quốc Do Thái đã được đệ trình và được Nội các chấp thuận: “Quan điểm của Chính phủ ủng hộ việc thành lập ở Palestine một ngôi nhà quốc gia cho người Do Thái và sẽ sử dụng những nỗ lực tốt nhất của họ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được điều này, cần phải hiểu rõ rằng không được làm gì có thể làm phương hại đến các quyền dân sự và tôn giáo hiện có của các cộng đồng không phải người Do Thái ở Palestine, hoặc các quyền và địa vị chính trị mà người Do Thái được hưởng ở bất kỳ quốc gia nào khác.”

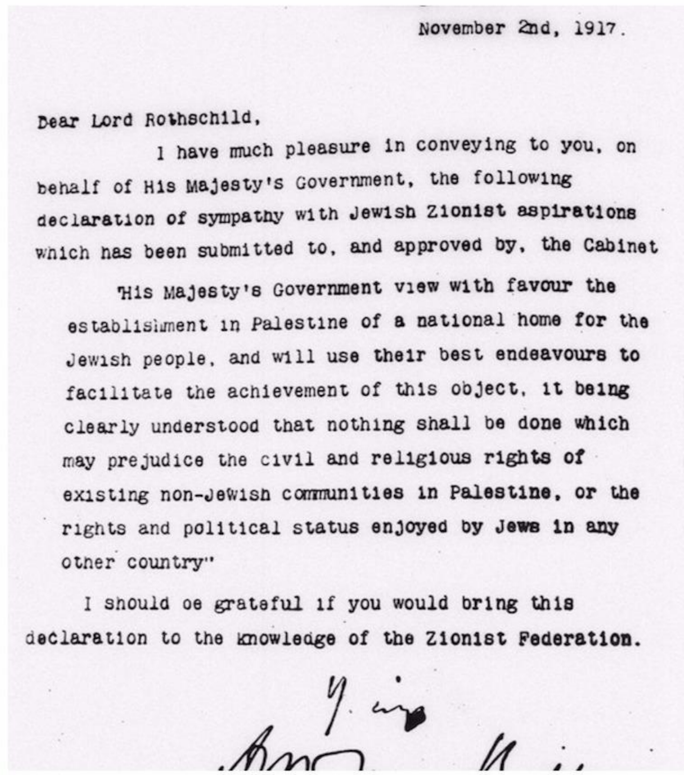
Tôi sẽ biết ơn nếu ngài thông báo cho Liên đoàn Zionist được biết.

Trân trọng, Arthur Balfour

Ngay sau khi bức thư được xuất bản, Walter Rothschild quyết định ông đã phải chịu đựng ánh mắt của công chúng đủ lâu. Ông là một nhà khoa học, không phải một chính trị gia; ông không thể tham dự bất kỳ cuộc họp nào nữa, và quay trở lại Công viên Tring, nơi một lần nữa ông đắm mình trong những con chim, bọ cánh cứng và bọ

chét của mình. Thật là mỉa mai khi người thừa kế đầu tiên của Lãnh chúa Rothschild — một người đàn ông kiên quyết phi chính trị, lại đi vào sử sách vì cuộc chiến ngắn ngủi của ông với chủ nghĩa Zionist. Tuy nhiên, một trong những đồng nghiệp của Tiến sĩ Weizmann, Nahum Sokolow, giải thích Tuyên bố Balfour đã được “gửi đến Lãnh Chúa chứ không phải người Do Thái vì họ không có địa chỉ, trong khi Lãnh Chúa có một địa chỉ rất tốt”.





November 2nd, 1917.

Dear Lord Rothschild,

I have much pleasure in conveying to you, on behalf of His Majesty's Government, the following declaration of sympathy with Jewish Zionist aspirations which has been submitted to, and approved by, the Cabinet

"His Majesty's Government view with favour the establishment in Palestine of a national home for the Jewish people, and will use their best endeavours to facilitate the achievement of this object, it being clearly understood that nothing shall be done which may prejudice the civil and religious rights of existing non-Jewish communities in Palestine, or the rights and political status enjoyed by Jews in any other country"

I should be grateful if you would bring this declaration to the knowledge of the Zionist Federation.

Tuyên bố Balfour

GIỮA HAI CUỘC CHIẾN (1918 - 1939)

Khi khói tan khỏi chiến trường vào năm 1918, 'không có gì là giống nhau, thậm chí không phải là Rothschild'. Không gì khác ngoài sự gắn kết huyền thoại. Điều đầu tiên mà những người Rothschild của Pháp và Anh chiến thắng là đưa những người Rothschild của Áo đứng vững trên đôi chân của họ một lần nữa. Ngân hàng Viennese, S. M. Rothschild und Sohne, không được điều hành bởi các đối tác của Rothschild, cũng như các ngân hàng ở London và Paris, mà do một Rothschild duy nhất đã trao vương trượng khi ông thấy phù hợp. Là hai trong số các con trai của Nam tước Albert, Alphonse và Eugene, đã gây ấn tượng với cha họ về khả năng giữ bản thân như những quý ông thích nhàn hạ, ông đã giao quyền kiểm soát cho con trai thứ ba của mình, Louis. Rothschild cao, mảnh khảnh, tóc vàng hoe, "hình ảnh của một quý tộc Anglo-Saxon", đã ba mươi bốn tuổi khi chiến tranh kết thúc. Giống như hai người anh em của mình, ông từng phục vụ trong quân đội Áo và may mắn còn sống, tuy nhiên sự hỗn loạn tài chính chào đón ông còn lâu mới nguôi ngoai.

Trước chiến tranh, chi nhánh ở Áo là ngân hàng lớn nhất của Đế chế Habsburg [Áo - Hung], một lực lượng được tính đến trên khắp Trung Âu. Nhưng ngay sau khi chuyển giao thế kỷ, tin tức về việc tái vũ trang của hải quân Đức đã khiến Lãnh chúa Rothschild suy nghĩ sâu sắc về điều gì sẽ xảy ra với toàn bộ công ty Rothschild nếu xung đột nổ ra và nhà Rothschild đã quyết định tổ chức lại các ngân hàng thành ba thực thể riêng biệt.

May mắn thay đó là chính xác những gì Rothschild đã làm trong năm 1908, trong mười một năm sau Hiệp ước Versailles biến Áo từ chế độ quân chủ thành một nước cộng hòa. Nhà nước mới chỉ là cái

bóng của chính nó trước đây; trước năm 1918, Vienna là thủ đô của một quốc gia có năm mươi ba triệu dân; bây giờ dân số đã giảm xuống còn bảy triệu người. Không cần phải nói, đồng krone của Áo đã phản ứng dữ dội và bắt đầu giảm giá ổn định trong một thời gian dài. Nam tước Louis đã mua hàng triệu chứng khoán của tiểu bang với nỗ lực ổn định thị trường, nhưng các đối thủ của ông không cảm thấy trung thành với tiểu bang mới được phân định. Castiglione, kẻ chống đối chính của Louis, đã bán khống tiền tệ và kiếm được nhiều tiền.

Mọi người bắt đầu xì xào nhà Rothschild của Áo đã kết thúc và dự đoán chẳng bao lâu nữa cung điện và kho báu của họ sẽ sụp đổ. Tuy nhiên, tiền tệ không phải là những thứ duy nhất giảm mạnh, đột nhiên đồng franc Pháp bị lây nhiễm và bắt đầu giảm giá, với hiệu ứng trông thấy đối với bảng Anh và đô la. Bá tước Corti viết: "Đây là một cách hoàn toàn không thể hiểu được đối với một giáo dân vốn có suy nghĩ thông thường, ngay cả những nhà tài chính giàu kinh nghiệm nhất ở Đức và Áo cũng không suy đoán về sự sụt giá đồng tiền của Pháp, nước quyền lực nhất trong số các quốc gia chiến thắng … Một số phận tương tự đã được tiên tri cho đồng đồng mark và krone."

Một lần nữa Castiglione lại lao vào cuộc chiến. Đồng franc Pháp được tung ra thị trường với số lượng đáng kinh ngạc và ông bán khống với quy mô hấp dẫn không kém. Rồi điều bất ngờ đã xảy ra. Qua đêm, đồng franc đã tự ổn định, và với tốc độ đáng kinh ngạc bắt đầu tăng vọt. Các chuyên gia đã rất ngạc nhiên và Castiglione tội nghiệp đã mất quá nhiều tiền đến mức phải ngừng kinh doanh. Chuyện gì đã xảy ra?

Gia đình Rothschild của Pháp đã thành lập một tổ hợp bí mật, lần này là với J. P. Morgan ở New York, người nhận ra nếu Pháp rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế, tất cả mọi người, kể cả Mỹ, sẽ phải chịu thiệt hại.

Theo một tín hiệu báo trước, Rothschild và Morgan đã tăng giá đồng franc, điều này chắc chắn gây ra sự sụt giảm đồng bảng Anh. Tất nhiên họ đã chia sẻ bí mật với những người Rothschild của Áo. Kết quả là nhà Rothschild tại Vienna đã kiếm được lợi nhuận kếch xù đến mức họ gần như bù đắp được những tổn thất trong chiến tranh. Một lần nữa Nam tước Louis gửi lời mời đến một vũ hội trong cung điện của mình trên đại lộ Prinz Eugenstrasse; một lần nữa ông lại tổ chức những bữa tiệc bắn súng ở Bohemia và chơi polo trên những con ngựa đẹp nhất ở Áo.

Gia đình Rothschild của Pháp cũng được hưởng lợi, và từng thành viên trong gia đình bắt đầu nắm bắt các chủ đề cuộc sống của họ ở Paris. Người thừa kế của Alphonse, Nam tước Edouard, đã xây ngôi nhà khổng lồ của mình tại số 2 Rue Saint-Florentin gần Place de la Concorde, trong khi con trai của Gustave, Nam tước Robert, đưa gia đình trẻ của mình trở lại ngôi nhà thậm chí còn lớn hơn ở số 23 Avenue de Marigny. Nam tước Edmond, bảy mươi lăm tuổi vào năm 1920, lại bắt đầu tiếp khách tại 41 Rue du Faubourg Saint-Honore; trong khi Nam tước Henri, cách đó vài cánh cửa, giải trí trong một ngôi nhà rộng gần bằng Cung điện Elysee, ngày nay được gọi là Cerole Interallie. Ông cũng sống tại La Muette, mới được xây dựng, sau này trở thành trụ sở của tổ chức Hợp tác Kinh tế Châu Âu, ban đầu được thành lập vào năm 1948 để quản lý Marshal Aid.



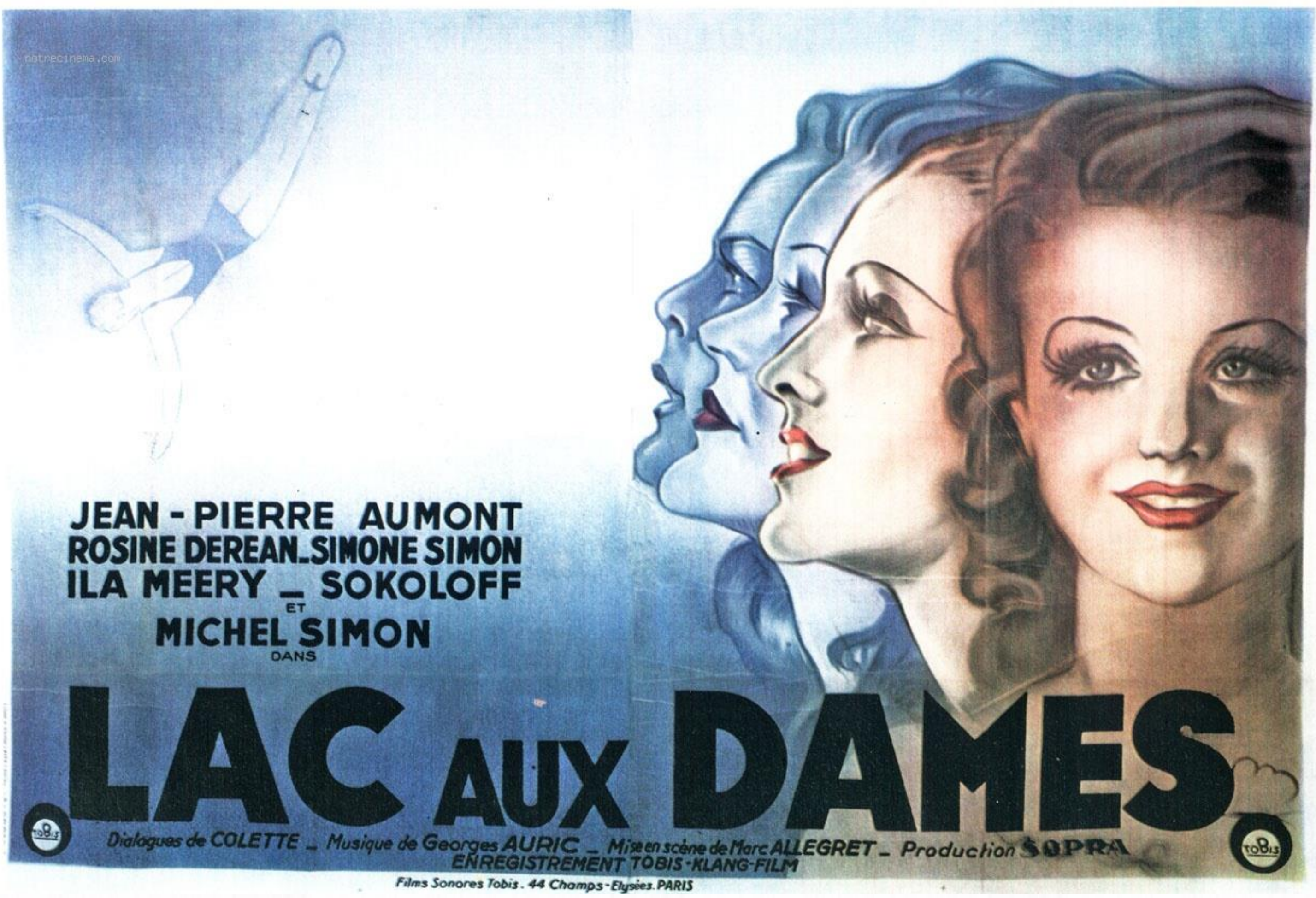
Lâu đài La Muette

Nam tước Edouard và Robert điều hành ngân hàng, nhưng họ điều hành ngân hàng theo một cách rất khác với ông nội James, và cha của họ là Alphonse và Gustave. Rất giàu, rất trầm lặng, họ tỏ ra quan tâm đến các khoản đầu tư của gia đình hơn là kinh doanh lĩnh vực mới. Bằng cách nào đó, chiến tranh đã lấy đi sự năng động của ngân hàng Rothschild. Những người sống sót sau vụ đổ máu khủng khiếp rất biết ơn vì được sống, và giống như những cây leo hướng về phía mặt trời, vươn tới một thứ hàng hóa rất khó chịu: sự nhàn hạ.

Các phương tiện để tận hưởng không bị thiếu hụt. Rothschild không chỉ sở hữu những ngôi nhà ở Paris và những ngôi nhà nông thôn, mà còn: vườn nho, trường đua, nhà hát, du thuyền, trang trại nuôi ngựa và các khu nghỉ dưỡng. Một điều kỳ lạ thay, là bác sĩ, Nam tước Henri, cháu trai của Nathaniel người Anh, đã chuyển đến Pháp sau tai nạn săn bắn của mình. Henri cảm thấy mình đã làm được những việc tốt khi thành lập Bệnh viện Henri và Mathilde ở Paris, phát

minh ra xe cứu thương. Giờ đây, ông đã xây dựng Nhà hát Pigalle ở Paris, viết kịch dưới bút danh Andre Pascal, và mời những nữ diễn viên xinh đẹp nhất đi du ngoạn quanh Địa Trung Hải trên chiếc du thuyền khổng lồ của mình, được đặt tên khéo léo là Eros. Chẳng bao lâu, con trai của Henri, Philippe, đã tiếp quản Pigalle, và đã làm nên lịch sử bằng cách sản xuất bức tranh biết nói đầu tiên ở Pháp, Lac aux Dames.

Lac aux Dames [Ladies Lake] là bộ phim truyền hình Pháp năm 1934 của đạo diễn Marc Allégret và có sự tham gia của Rosine Deréan, Simone Simon và Illa Meery. Bộ phim được thiết kế bởi giám đốc nghệ thuật Lazare Meerson. Nó dựa trên một cuốn tiểu thuyết của Vicki Baum.



Bất chấp thành công của Nam tước Henri với các phụ nữ, anh vẫn kém người anh em họ Maurice. Người đàn ông thô thiển, khá xấu xí này có một sức hấp dẫn mà nhiều phụ nữ không thể cưỡng lại được.

Tất nhiên những món quà trang sức xa hoa khiến anh ta trở thành mục tiêu cho những cuộc phiêu lưu tình ái, nhưng trong những năm cuối đời anh đã được bảo vệ bởi một phụ nữ trẻ hài hước, Milly, một y tá chuyên nghiệp đã đi cùng anh khắp mọi nơi. Bởi vì, anh ấy giải thích, cô chia sẻ 'nhóm máu' với anh. Khi đã già và ốm yếu, Milly đã mang lại cho anh sự tự tin nhưng một số người nói cô cũng được trả tiền để truyền máu hàng tuần cho anh vì anh ấy tin việc truyền máu làm tăng khả năng sống.

Maurice còn là một người dẫn chương trình tuyệt vời, hóm hỉnh, anh ấy cũng vô cùng thông minh khi nói về tiền bạc. Một số người đàn ông giàu nhất ở Pháp đã hỏi ý kiến anh thường xuyên, và với lý do chính đáng, khi anh qua đời vào năm 1957, anh đã để lại nhiều tiền hơn bất kỳ Rothschild Pháp đơn lẻ nào khác. Tài sản của anh đã thuộc về con trai, Edmond.

Trong khi đó, những người Rothschild ở Anh là những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất về mặt tài chính. Mặc dù Vương quốc Anh nổi lên từ chiến tranh, không bị tổn thương như Pháp và cũng không bị thất bại như Áo, nhưng các đối tác Anh buộc phải đào sâu vào túi của họ hơn bất kỳ mối quan hệ lục địa nào. Cái chết của ba người anh em tuyệt vời trong vòng hai mươi bốn tháng đã tạo ra một lỗ hổng lớn trong nguồn dự trữ của công ty, vì những khoản tiền khổng lồ được chuyển cho Chính phủ. Để làm cho vấn đề tồi tệ hơn, Alfred đã bất chấp quy tắc của gia đình. Khi di chúc của ông được đọc vào năm 1917, người ta biết phần lớn tài sản của ông đã được để lại cho con gái ruột, Almina Wombwell, vợ của Bá tước Carnarvon. Khi mọi thứ diễn ra, Nữ bá tước đã làm nên lịch sử với số tiền này. Bà khuyến khích chồng ủng hộ chuyến thám hiểm khảo cổ của Howard

Carter, vào năm 1922, tại Thebes ở Thung lũng sông Nile, đã khám phá ra ngôi mộ và kho báu của Tutankhamen.

Tutankhamun phát âm theo tiếng Ai Cập cổ là Tutankhamen, là một pharaon Ai Cập thuộc Vương triều thứ 18, trị vì vào khoảng những năm 1332-1323 TCN, trong giai đoạn Tân Vương quốc của Lịch sử Ai Cập. Ông thường hay được gọi theo cách thông dụng là Vua Tut.



Thế hệ mới của những người Anh Rothschild không được quan tâm nhiều bởi tiêu chuẩn sang trọng đang giảm dần. Giống như những người anh em họ người Pháp, họ rất khác với cha của họ. Những năm 1920 đã quét sạch những dấu vết cuối cùng của lối trang trí thời Victoria, hay còn gọi là đạo đức giả, như một số người gọi. Các cô gái để tóc bồng bềnh, cắt ngắn váy và để lệch vai, làm phẳng ngực. Mặc dù vẫn tốt đẹp khi giàu có, nhưng thói khoe khoang đã không

còn hợp thời. Những người hầu còn sống đã tàn lụi cùng với ngựa và xe ngựa, và những ngôi nhà ở London của voi ma mút [to lớn] sẽ sớm tuyệt chủng như loài khủng long. Chiếc xe thể thao đã đến với một kỷ nguyên mới mang tính cách mạng: dễ dàng đến, dễ dàng đi, câu lạc bộ đêm, không chính thức - ít nhất là sau khi trời tối.

Nhà Rothschild nhanh chóng cảm nhận được sự thay đổi và từng ngôi nhà khổng lồ ở London của họ được đem ra bán đấu giá hoặc phá dỡ. Thậm chí một số ngôi nhà ở nông thôn đã được bán. Aston Clinton, nơi Sir Anthony từng sống, đã được biến thành một khách sạn nông thôn, trong khi Halton, nơi giải trí sang trọng của Alfred, được Không quân mua lại và trở thành trung tâm đào tạo sĩ quan. Công viên Gunnersbury, thủ phủ của vùng nông thôn được mua lại vào năm 1836 bởi Nathan vĩ đại, đã được biến thành bảo tàng và khu đất được mở ra như một công viên công cộng.

Từng ngôi nhà ở Piccadilly được đổi chủ. Một số đã trở thành câu lạc bộ, những nơi khác bị phá bỏ để cải tạo giao thông. Ngôi nhà của Alfred tại Seamore Place đã được kéo xuống để tạo cho Phố Curzon một lối thoát vào Park Lane, trong khi 148 Piccadilly cuối cùng đã được san bằng để làm một lối vào khác của Công viên Hyde. Nhưng tất cả những điều này đều mất thời gian, và một số Rothschild tiếp tục bám vào một vài ngôi nhà quá khổ. Anthony chuyển đến nơi ở của cha tại 5 Hamilton Place, và dành những ngày cuối tuần ở Ascott gần Wing. Góa phụ của Natty, Lady Dowager Rothschild, tiếp tục sống tại 148 Piccadilly và Tring Park, và Miss Alice tiếp tục quản lý Waddesdon cho đến khi bà qua đời vào năm 1923. Vì không có người thừa kế trực tiếp nên bà đã để lại tài sản cho cháu trai của mình, Nam tước Edmond, người đã kết hôn với một phụ nữ người

Anh quyến rũ, Dorothy Pinto, vào năm 1913, và trở thành một người Anh nhập tịch vào năm 1919.

Một người Pháp bẩm sinh, một người Anh nhập tịch và người hưởng quyền thừa kế thứ hai từ một người Áo đã mang quốc tịch Anh, James - hay Jimmy như cách gọi, dường như là một Rothschild tổng hợp. Khi chết anh ta để lại 11.000.000 bảng Anh. Niềm đam mê hấp dẫn của anh ấy là ngựa, chính trị và nghệ thuật. Anh được gửi đến Cambridge năm 1896, sau đó đến Hamburg để học ngân hàng, anh ấy vẫn cố gắng duy trì mối liên hệ của mình với thế giới ngựa.

Năm 1915, Jimmy được trao chứng chỉ D.C.M. Anh đã nuôi dưỡng một Tiểu đoàn Do Thái, phục vụ dưới quyền của Allenby và kết thúc cuộc chiến ở Palestine. Không lâu sau Hiệp ước Hòa bình, anh đã không may bị mất một con mắt khi chơi gôn ở Deauville.

“Waddesdon không phải là tài sản thừa kế, đó là sự nghiệp”, Lord d’Abernon tuyên bố khi nghe tin gia sản đã được chuyển cho Jimmy. Tuy nhiên, người thụ hưởng cũng thấy có thời gian để tập trung vào các nghề nghiệp khác. Trong mười sáu năm, anh đã ngồi với tư cách là nghị sĩ của Đảng Tự do. Anh đã xây dựng một trang trại ngựa giống tại Waddesdon, tìm ra một mô hình chăn nuôi phức tạp và thường đặt cược số tiền lớn vào đua ngựa.



Lãnh chúa Rothschild đầu tiên đã vô cùng tức giận bởi sự thiếu cẩn trọng của con trai tại ngân hàng, việc theo đuổi các cô gái và sự hoang phí về sở thích đến mức ông đã tước quyền thừa kế của anh ta và chuyển cho con trai thứ hai của mình, Charles. Tuy nhiên, trước khi viết lại di chúc của mình, ông đã trả cho Walter một khoản tiền để đảm bảo cuộc sống mà anh ta đã quen thuộc.

Charles, em trai của Walter, một người đàn ông tài giỏi nhưng hiền lành, là đối tác cấp cao trong ngân hàng. Mặc dù anh ấy là một nhà tài chính có năng lực, anh làm việc tại Rothschild vì tôn trọng cha mình, vì tình yêu thực sự của anh ấy, giống như tình yêu của anh trai mình, là khoa học. Năm 1907, anh kết hôn với một người Do Thái Hungary xinh đẹp và vui tính, Rozsika von Wertheimstein, người đã sinh ra một lứa con ồn ào và sôi nổi, gồm ba gái và một trai. Charles không thích gì hơn là đưa lũ trẻ ra đồng bắt bướm. “Nếu tôi làm theo cách của mình, nước Anh sẽ ít thấy chúng tôi,” anh ấy hóm hỉnh viết. “Điều tôi thực sự thích là được sống ở một hòn đảo xinh đẹp hoặc định cư ở Nhật Bản và Miến Điện và trở thành một thợ săn bọ chuyên nghiệp.”

Một trong những đặc sản của Charles Rothschild là bọ chét. Anh đã bắt đầu quan tâm đến những loài côn trùng này như những kẻ truyền bệnh khi còn là sinh viên đại học tại Cambridge. Mặc dù nghiên cứu của Charles chỉ giới hạn ở những giờ làm việc sau khi rời ngân hàng, cuối tuần và ngày lễ, nhưng nó đã chiếm phần lớn suy nghĩ của anh.

Charles cũng quan tâm đến việc bảo tồn động thực vật, thành lập và tài trợ cho một Hiệp hội Xúc tiến các Khu Dự trữ Thiên nhiên đã nhận được huân chương Hoàng gia vào năm 1916. Trước khi chiến tranh bùng nổ, anh đã dành nhiều năm làm việc trên bản đồ của nước Anh, tại Bộ Nông nghiệp, đánh dấu các khu vực để bảo tồn. Sau

Chiến tranh thế giới thứ hai, khi Chính phủ thành lập các ủy ban để thực hiện một cuộc khảo sát tương tự, các thành viên đã đưa ra, đại khái, với các khuyến nghị giống nhau. Điều đáng chú ý ở Charles Rothschild là mọi công việc của anh đều được thực hiện ngoài giờ hành chính. Thật bi thảm, vào năm 1916, anh mắc chứng trầm cảm. Anh đã tham khảo ý kiến của các bác sĩ trên khắp châu Âu, trải qua thời gian dài cô đơn trong không khí hiếm có của Thụy Sĩ, nhưng cuối cùng, vào năm 1923, về phòng, vặn chìa khóa và tự sát.

Victor được thừa kế 2.500.000 bảng từ cha mình, ngoài 148 Piccadilly và Tring Park.

Mặc dù giáo dục đại học vẫn bị cho là lãng phí thời gian của phụ nữ, và do đó, Miriam không được khuyến khích theo học tại một trường đại học, cô hầu như biết nhiều khoa học như Victor. Không chỉ có cha và chú đã kèm cặp cô trong suốt nhiều năm, mà cô đã dành nhiều giờ để nghiên cứu tại Bảo tàng Tring cùng với Karl Jordan nổi tiếng. Cô theo đuổi sở thích đặc biệt của cha và vào cuối những năm 1930, mọi người thường xuyên nhìn thấy một cô gái đẹp, cao ráo, da ngăm đen sải bước trên đường phố London trên đường đến phòng thí nghiệm, dưới cánh tay cô có một hộp bọ chét.

Hôn nhân rõ ràng là một mối đe dọa đáng ngại, vì Victor rất được người khác giới ngưỡng mộ, không chỉ vì những chiếc xe thể thao tốc độ cao, những chiếc túi Oxford và tài năng như một nghệ sĩ piano, mà còn vì vẻ ngoài lãng tử và cái lưỡi của anh ấy.

Khi Victor 21 tuổi, mẹ cầu xin anh vào ngân hàng. “Năm 1930, có một cuộc suy thoái kinh tế thế giới và Thành phố dường như đã chết, buồn tẻ và khá đau đớn, vì vậy sau sáu tháng, tôi trở lại Đại học Cambridge để làm một nhà khoa học ... nơi tôi sống trong một bầu

không khí thoải mái và có phần u ám." Năm 1932 khi kết hôn với Barbara Hutchinson, con gái của St John Hutchinson, K.C. Barbara rất thông minh và hấp dẫn. Bà sinh hai con gái và năm 1936 một con trai, Jacob nhưng cuộc hôn nhân kết thúc bằng ly hôn sau chiến tranh.



Với cuộc hành quân của những năm 1930, gia đình Rothschild chỉ còn hai chủ ngân hàng, con trai của Leo, Lionel và Anthony. Lionel đã trở thành cộng sự cao cấp khi Charles qua đời năm 1923. Lúc đó ông bốn mươi mốt tuổi và Anthony ba mươi sáu tuổi. Giống như những người anh em họ người Pháp của mình, anh em người Anh không cảm thấy thôi thúc phải thêm vào tài sản thế gian của mình, và có xu hướng coi khả năng cạnh tranh tài chính đang bắt đầu nổi lên như một trò tiêu khiển bẩn thỉu. N. M. Rothschild & Sons đã đủ ẩn dật để tự chạy trên đà phát triển của mình và hai đối tác, giống như tất cả những người đàn ông văn minh, có những mối quan tâm khác ngoài công việc kinh doanh.

Trong khi niềm đam mê ô tô của Lionel đã trở nên ít sâu sắc hơn - giờ đây, những chiếc ô tô đã có bộ giảm xóc thì sự phấn khích đã không còn - và anh ấy tìm kiếm niềm vui tĩnh tại hơn với một khu đất tráng lệ, rộng 2.600 mẫu Anh ở New Forest ở Exbury, nơi anh ấy mua vào năm 1919. Flanked một bên là Sông Beaulieu, bên kia

là Solent, anh có thể thỏa mãn niềm đam mê mới của mình: câu cá và chèo thuyền. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, anh đã có được một mối quan tâm mới đe dọa làm lu mờ hai thứ còn lại: nhân giống hoa đỗ quyên. Giống như tất cả Rothschild, anh ngày càng say mê sở thích của mình và ngày càng chuyên nghiệp hơn trong việc theo đuổi nó. Anh ấy rời văn phòng ở London lúc 3h30 chiều thứ Sáu hàng tuần, trên chiếc xe thể thao và khi đến Exbury, nhân viên làm vườn cấp cao của anh ấy, gồm khoảng 20 người, sẽ tập hợp lại. Anh sẽ đưa cho mỗi người một điếu xì gà, sau đó đưa ra yêu cầu của mình cho hoạt động vào cuối tuần.

Lionel đã tạo ra nhiều loại cây bằng cách thực hiện các phép lai, tổng cộng là 1210 cây. Anh đã đặt tên và đăng ký 416 giống mới, và hầu hết đều tự thụ phấn bằng tay. Năm 1939, vườn đỗ quyên của anh có hàng triệu cây và tốt nhất trên thế giới. Tất nhiên, anh ấy đã bỏ ra một khối tài sản để làm điều đó. Trong mười năm, 150 người đàn ông đã đào các lỗ khoan và làm giàu đất. Tổng cộng hai mươi hai dặm đường ống được đặt để đảm bảo cung cấp nước - 250.000.000 gallon một ngày. Những người thợ rèn Rothschild đã làm ra 150 tấn phụ kiện kim loại cho các nhà kính.

May mắn thay, vợ của Lionel, Marie-Louise Beer, em gái của Nam tước Robert de Rothschild của Paris, có sức sống vô hạn. Cô không chỉ điều hành Exbury House theo truyền thống về đồ ăn, thức uống và sự thoải mái, mà còn chèo thuyền và đánh bắt cùng chồng trong tất cả các mùa, và thỉnh thoảng tháp tùng anh trong các chuyến du lịch bằng động cơ đến Bắc Phi và Hy Lạp. Exbury được bao phủ bởi các danh hiệu gia đình, du thuyền bạc và các bản in đua ngựa thuộc về Leo, cha của Lionel và chú của Leo, Mayer. Tất nhiên, cũng có mặt ở đây là những kiệt tác không thể tránh khỏi - Romneys,

Reynoldses, Cuypses - là một phần của tất cả các ngôi nhà Rothschild.



Exbury House

Lionel không bận tâm đến việc thay đổi thời gian. Anh là một người giàu có với sở thích đắt tiền.. Lionel lái xe đi làm vào mỗi buổi sáng trên chiếc Rolls Royce hai chỗ ngồi, khiến tất cả thanh niên trong tòa nhà phải ghen tị.

Anthony kém hào hoa hơn anh trai, một kiểu đàn ông trầm tính, ít nói. Sở thích của anh là đồ sứ Trung Quốc, chủ yếu là của các triều đại nhà Minh và Thanh. Mặc dù, anh có xu hướng độc lập với nhân viên của mình, nhưng anh được nhiều người kính trọng ở Thành phố, nơi anh có tiếng là 'một quý ông tuyệt vời'. Trong những ngày đó, việc một ngân hàng thương mại mời chào doanh nghiệp mới,

thậm chí để quảng cáo bị coi là thô tục không thể diễn tả được; và để nuôi dưỡng những người đàn ông mà người ta không thích vì lợi ích của những mối liên hệ có giá trị, chẳng khác gì một sự vi phạm lòng chính trực. Anthony de Rothschild cẩn thận quan sát các quy tắc bất thành văn. Palin viết: “Anh ấy đã không tự đi du lịch, và anh ấy không ngồi trong hội đồng quản trị của nhiều công ty đại chúng mà lẽ ra sẽ rất vui khi có anh ấy. Họ biết nơi chúng tôi sống,” anh ấy nói về những khách hàng tiềm năng, “nếu họ muốn làm ăn với chúng tôi, hãy để họ đến và nói chuyện với chúng tôi”.

Sự thật là N. M. Rothschild & Sons là một chế độ chuyên quyền do các lãnh chúa phong kiến và triều đại cai trị. Trong những năm giữa cuộc chiến, cấp dưới đã chấp nhận hệ thống này một cách không nghi ngờ gì. Đối với nhiều người đàn ông, bao gồm cả Palin, gia đình dường như là một trật tự sáng tạo cao hơn những người bình thường.

Bất chấp sự ra đời của các đối thủ mới hung hãn trong Thành phố, N. M. Rothschild & Sons vẫn đứng đầu trong các ngân hàng thương mại nhưng bây giờ, thay vì là ‘đầu tiên của những cái đầu tiên’, nó chỉ đơn thuần là trong những cái đầu tiên. Mặc dù vậy, nó vẫn giữ được những đặc quyền có từ những ngày còn là quyền lực tối cao không bị thách thức. Mỗi buổi sáng lúc 10h30, các chuyên gia từ thị trường vàng miếng ở London đã gặp nhau trong phòng ‘Mr. Anthony room’ và long trọng ấn định giá vàng, giống như cách mà Nathan vĩ đại đã làm từ lâu. Cái tên Rothschild vẫn còn ma thuật, đối với những người nước ngoài, các chủ ngân hàng và các nhà công nghiệp từ khắp nơi trên thế giới tiếp tục gọi đến để thảo luận về các khoản vay, chuyển nhượng và sáp nhập.

Thực tế là Rothschild được điều hành trên ‘đường lối phong kiến’ có nghĩa là người sử dụng lao động có nghĩa vụ đối với nhân viên của họ và trong những năm 1930, nhiều người đàn ông có lý do để biết ơn sự bảo vệ mà họ nhận được, vì đó là những năm trầm cảm, thất nghiệp, khủng hoảng tài chính và ‘lần lượt vỡ nợ của các quốc gia mắc nợ’. Trong khi các công ty khác sa thải nhân viên, không ai ở Rothschild, dù đóng góp không đáng kể đến đâu, bị yêu cầu nghỉ việc hoặc chấp nhận giảm lương.

Mặc dù N. M. Rothschild & Sons vẫn là một cái tên quốc tế, các nhà văn nghiên cứu về gia đình vào cuối những năm 1920 đã đề cập đến những thành tích của họ trong quá khứ. Tất nhiên, thời thế đã thay đổi, và có vẻ như phù thủy Rothschild đã biến mất một cách âm thầm và kỳ diệu như những gì từ này ngụ ý. Nhà sử học Anh-Do Thái, Cecil Roth, tin cái chết của ba anh em Rothschild trong cuộc Đại chiến đã đánh dấu sự kết thúc của một kỷ nguyên. Chỉ Bá tước Corti bảo lưu nhận định, chỉ ra “mặc dù quyền lực của Rothschild đã suy giảm, sẽ là sai lầm khi tin họ đã mất hết ảnh hưởng ... Trong suốt nhiều thế kỷ, một yếu tố không đổi — sức mạnh của tiền bạc. Tầm quan trọng của yếu tố này đã tăng lên ... vì tổng dân số, và do đó số người thiếu tiền, đã tăng lên đến mức phi thường.”

Corti đã đúng, vì thời đại của Rothschild còn lâu mới kết thúc. Sự ra đời của Hitler vào năm 1933 không ngay lập tức thu hút được sự chú ý của thế giới, nhưng nó bắt đầu khuấy động những người Rothschild khỏi sự lười biếng của họ. Thật kỳ lạ, Rothschild người Anh đầu tiên nhận ra toàn bộ ý nghĩa của những gì đang xảy ra lại là Yvonne, vợ của Anthony, sinh ra ở Pháp. Vào mùa thu năm 1933, Yvonne đã trở thành chủ tịch của một xã hội “hỗ trợ phụ nữ và trẻ em người Đức gốc Do Thái”. Cô ấy đã tổ chức bữa trưa gây quỹ cho

phụ nữ tại khách sạn Savoy vào ngày 10 tháng 12, trong đó Lady Violet Bonham Carter là diễn giả chính. Đây chỉ là khởi đầu; vài tháng sau, Yvonne thuyết phục nhà Rothschild tham gia. Cô ấy đã thu thập tất cả những cái tên Do Thái vĩ đại tại Anh và ghi được một chiến thắng về tài chính. Một năm sau, cô lặp lại thành công với đêm đầu tiên của Eddie Cantor.

Trong nửa sau của những năm 1930, Nam tước Robert de Rothschild của Paris trở thành Chủ tịch của một tổ chức dành cho người tị nạn Do Thái, và cùng với người vợ xinh đẹp của mình, Nelly, bắt tay vào một chương trình gây quỹ đầy gian khổ. Trong khi đó, ở London, Miriam Rothschild đã tự nhận mình chịu trách nhiệm về một số trẻ em đến Anh từ Đức, trong khi Jimmy de Rothschild nhập khẩu từ Frankfurt một trại trẻ mồ côi bao gồm hai chục cậu bé trong độ tuổi từ năm đến mười lăm, đi cùng với một quản giáo và vợ, với hai con gái và một em dâu. Ông đã cung cấp một ngôi nhà cho họ ở Waddesdon và gửi những đứa trẻ đến các trường học địa phương. “Chúng đã được chấp nhận một cách kỳ diệu”, bà Dollie, góa phụ của James, viết nhiều năm sau đó, “một lời tri ân không chỉ dành cho những người tị nạn mà còn cho ngôi làng đã giúp những đứa trẻ này và những người giám hộ của chúng.”

Walter Rothschild qua đời năm 1937 và Victor kế vị danh hiệu. Với tư cách là Lãnh chúa Rothschild, tất nhiên, anh trở thành người đứng đầu gia đình, và với tư cách là người đứng đầu gia đình, anh đã nhận được hàng nghìn lá thư cầu xin sự giúp đỡ. Anh quan tâm tích cực đến Quỹ dành cho người Do Thái Đức, do Simon Marks và Herbert Samuel thành lập, có trụ sở chính tại New Court. Áp lực không hề suy giảm sau tháng 11 năm 1938 khi một cậu bé Do Thái sống ở Paris, cha mẹ bị đưa vào trại tập trung, bắn chết Herr von Rath, thư

ký thứ ba của Đại sứ quán Đức. Đảng Quốc xã đã nhân cơ hội này để kích động một cuộc khủng hoảng trong đó hàng nghìn người Do Thái bị vây bắt và đưa đến các trại tập trung và tài sản của người Do Thái trị giá hàng triệu bảng Anh đã bị phá hủy.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 1938, Lord Rothschild đã viết một bức thư cho The Tinies kêu gọi sự chú ý của công chúng Anh đến những gì đang xảy ra ở Đức. Tuy nhiên, vào tháng sau, Lãnh chúa Rothschild đã xin lỗi trước một buổi tụ tập đông người tại Mansion House. Nhân dịp này là sự ra mắt của Quỹ Lord Baldwin dành cho người tị nạn Đức mà chính Victor đã có công trong việc thành lập. “Tôi phát hiện ra tôi đã sai. Các hình thức tra tấn đã được tạo ra từ thời trung cổ thường được sử dụng để mô tả những gì đang diễn ra là một sự xúc phạm đối với quá khứ.” Vài tháng sau, vào tháng 5 năm 1939, Lord Rothschild đã bán đấu giá tại Christie’s bức tranh giá trị nhất của ông - Gia đình Braddyll của Joshua Reynolds và quyên góp số tiền thu được cho Quỹ Baldwin.

***

Trong khi người Rothschild ở Anh và Pháp đang quyên tiền cho những người tị nạn, Nam tước Louis của Áo đang tranh cãi với Heinrich Himmler trong một nhà tù ở Viennese.

Đệ tam Đế chế đã phủ bóng đen lên nước Áo kể từ thời điểm Hitler gia nhập. Hitler coi sự tái hợp của Đức và Áo là một nhiệm vụ phải được đẩy mạnh hơn nữa. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi biết Đức Quốc xã đang cung cấp cho phát xít Áo vũ khí và thuốc nổ. Chẳng bao lâu một triều đại khủng bố đã bắt đầu, trong đó đường sắt, trạm điện và các tòa nhà chính phủ bị nổ tung, trong khi các quan chức bị bắt cóc và sát hại. Vào tháng 7 năm 1934, 154 thành

viên của Đảng Quốc xã Viennese, mặc quân phục, xông vào Tòa nhà Liên bang và bắn vào họng Thủ tướng Dollfuss ở cự ly 2,5 mét. Hitler nhận được tin khi đang lắng nghe Das Rheingold tại Lễ hội Wagner hàng năm ở Bayreuth. Friedelind Wagner, cháu gái của nhà soạn nhạc vĩ đại, đang ngồi gần ông và sau đó đã viết "ông hiếm khi có thể lau sạch niềm vui trên khuôn mặt của mình".

Bất chấp việc ám sát Dollfuss, Đức Quốc xã đã thất bại trong nỗ lực giành chính quyền. Kurt von Schuschnigg, ba mươi bảy tuổi, người phó, tập hợp lực lượng chính phủ, dẫn dắt họ hành động và nhanh chóng giành lại quyền kiểm soát. Ngay sau đó, ông đảm nhận chức thủ tướng nhưng giống như hầu hết các chính khách ở châu Âu, ông không phải là đối thủ của Hitler. Vào tháng 5 năm 1935, Hitler tuyên bố Đức "không có ý định cũng như không muốn can thiệp vào công việc nội bộ của Áo". Tuy nhiên, cùng lúc đó, Bộ trưởng của Hitler ở Vienna, Herr von Papen, đang viết thư cho Berlin: "Chủ nghĩa xã hội quốc gia phải và sẽ chế ngự ý thức hệ mới tại Áo."

Nhà Rothschild có quan hệ thân thiết với Tiến sĩ von Schuschnigg, người luôn thông báo cho họ về các giao dịch của ông với Đức. Schuschnigg cố bám vào niềm tin bảo tồn nền độc lập của Áo và ông đã cố gắng thực hiện bằng cách áp dụng chính sách xoa dịu. Mặc dù cả Nam tước Louis và hai anh trai, Eugene và Alphonse, đều không có chung sự lạc quan với ông, nhưng họ không thể đưa ra lựa chọn thay thế nào. Vào tháng 7 năm 1936 Schuschnigg đã ký một thỏa thuận với Đức mà ông gọi là thỏa hiệp tử hình với Áo. Trong các điều khoản bí mật, ông đồng ý ân xá cho những kẻ phạm tội của Quốc xã Áo và cho phép đảng Quốc xã chiếm giữ các vị trí quan trọng của chính phủ.

Khi những người Rothschild biết được thỏa thuận này, họ tin ngày của Áo đã hết. Alphonse và Eugene chuyển gia đình và chuyển tiền của họ đến Pháp và Thụy Sĩ. Nhưng Louis, vốn là một cử nhân, vẫn ở Vienna. Ông đã triệu tập các luật sư từ London và Prague và bắt đầu quá trình phức tạp kéo dài để chuyển Vitkowitz, công trình sắt thép khổng lồ ở Tiệp Khắc, được ông nội của ông, Salomon von Rothschild, mua lại từ sở hữu của Áo sang sở hữu của Anh.

Các anh trai của Louis cầu xin ông rời khỏi Áo khi vẫn còn thời gian. Nhưng nam tước độc thân năm mươi lăm tuổi lạnh lùng, sành sỏi không tin thảm họa có thể ập đến với Rothschild. Thật vậy, công ty nổi tiếng của Louis, Kreditanstalt, đã phục hồi sau một mối đe dọa gần như nguy hiểm như Hitler. Năm 1930, Kreditanstalt lao đao bên bờ vực phá sản, và buộc phải đình chỉ tất cả các khoản thanh toán. Thủ tướng Liên bang đã cầu xin Louis tiếp quản BodenKreditanstalt, ngân hàng nông nghiệp lớn nhất của đất nước, đang gần sụp đổ và mở rộng tín dụng cho các công ty và chính phủ Balkan, từng là một phần của Đế chế Áo, nhưng hiện đã quá nghèo để đáp ứng các nghĩa vụ của họ. Louis đã không khôn ngoan khi chấp nhận, trong một năm sau, hoạt động cứu người của ông đã đưa công ty của chính ông vào vũng lầy. Tuy nhiên, gia tộc Rothschild đã giải cứu một cách đầy kịch tính. Nhiều năm sau, Nam tước Guy giải thích: “Gia đình tôi đã quyên góp được số tiền tám triệu bảng, gần một trăm triệu franc, một số tiền đáng kinh ngạc vào thời điểm đó, đến nỗi không bao giờ có thể nói, dù chỉ một lần trong Lịch sử, rằng Rothschild đã thất bại.”

Số tiền này giúp Louis khôi phục vị thế của mình và một lần nữa ông kiểm soát mạng lưới các ngành công nghiệp khắp Trung Âu.

Vào tháng 2 năm 1938, chỉ mười tám tháng sau khi Hitler đảm bảo không tấn công Áo, Schuschnigg được triệu tập đến Berchtesgarten. Tất cả dấu vết của sự tự chủ đã biến mất và nhà lãnh đạo Đức có đôi mắt hoang dã và cuồng loạn. Trừ khi Schuschnigg bổ nhiệm nhà lãnh đạo Đức Quốc xã, Seyss Inquart, vào Bộ Nội vụ, quân đội Đức sẽ xâm lược đất nước của ông. "Đây là bản thảo của tài liệu," Hitler kêu lên, gần như ném tờ giấy về phía Schuschnigg. "Không có gì phải bàn cãi. Tôi sẽ không thay đổi. Bạn sẽ ký nó và đáp ứng yêu cầu của tôi trong vòng ba ngày, hoặc tôi sẽ ra lệnh tiến quân vào Áo."

Khi Schuschnigg trở lại Áo, ông đã làm theo lời dặn và giao cho Seyss Inquart chức vụ. Nhưng cùng lúc đó, ông phát đi toàn quốc câu nói: "Xa thế này và không xa hơn nữa." Ở Graz, một đám đông gồm hai mươi nghìn đảng viên Quốc xã, tức giận với bài phát biểu đã xâm chiếm quảng trường thành phố, xé lá cờ Áo và giương cao chữ thập ngược của Đức. Vào ngày 1 tháng 3, một người chuyển phát nhanh từ Nam tước Edouard ở Paris đã gõ cửa nhà Nam tước Louis ở Kitzbuhel, nơi ông đang trượt tuyết, cầu xin ông rời khỏi Áo không chậm trễ hơn nữa. Nhưng mặc dù Louis hờ hững cất ván trượt đi, ông vẫn quay trở lại Vienna.

Trong khi đó, cuộc nổi loạn đã nổ ra ở nhiều nơi trên đất nước và Schuschnigg thông báo một cuộc điều tra toàn thể sẽ được tổ chức để xác định tương lai của Áo. Quyết định này khiến Hitler tức giận đến mức gửi cho Schuschnigg một tối hậu thư: trừ khi ông ta từ chức và chỉ định Seyss Inquart là người kế nhiệm, quân Đức sẽ vượt qua biên giới. Schuschnigg đã đầu hàng cả hai yêu cầu này nhưng cuối cùng, lúc 9 giờ tối ngày 3 tháng 3, quân Đức vẫn đến và Schuschnigg bị bắt và tống vào tù.

Sáng hôm sau, Nam tước Louis, đi cùng với người hầu của mình, ra sân bay để đến Ý, nơi ông dự định chơi polo. Nhưng đã quá trễ. S.S [lính Đức] tịch thu hộ chiếu. Sau đó, người hầu phòng, Edouard, nói "chúng tôi về nhà và đợi."

Vào buổi tối, hai người đàn ông đeo băng tay hình chữ vạn gõ cửa Rothschild. Một quản gia xuất hiện và nói với họ Nam tước Louis không có nhà. Ngày hôm sau, sáu người lính đội mũ thép gọi điện đến để đưa ông đi và lần này Nam tước sẽ đi cùng những người đàn ông. Sau khi uống cà phê và rượu, ông khởi hành cùng họ và chưa trở về khi đêm xuống.

Nam tước Louis hầu như không để ý đến những khó khăn mà ông phải chịu đựng. Là một vận động viên leo núi và chơi polo, người đã cưỡi Lippizaners nổi tiếng trong Trường dạy cưỡi ngựa Tây Ban Nha và là một vận động viên golf, ông sở hữu một thân hình rắn chắc và vừa vặn. Thật vậy, khi được cho biết phải di chuyển bao cát trong hầm, cùng với một số tù nhân Cộng sản, ông thấy mình có thể làm việc nhanh hơn và giỏi hơn những người bạn tù. Sau đó, ông nhớ lại: "Chúng tôi đã làm khá tốt. Chúng tôi đồng ý đó là căn hầm đẳng cấp nhất thế giới."

Tuy nhiên, Louis không phải xuống hầm lâu. Chẳng bao lâu sau, ông đến khách sạn Metropole ở Vienna, nơi đã được trưng dụng bởi Gestapo. Ông được xếp vào một căn phòng bên cạnh người bạn cũ của mình, Thủ tướng von Schuschnigg. Bây giờ, ông có hai mươi bốn lính canh - 'lính bắn súng của tôi', ông gọi họ và đã bỏ đi những giờ phút tẻ nhạt bằng cách giảng cho họ về địa chất và thực vật học. Bên ngoài, chỉ cách đó vài con phố, nhà của ông đang bị cướp phá, không phải bởi đám đông ngỗ ngược, mà là bởi những người cai trị mới của đất nước một cách có hệ thống.

Nam tước Louis đã được tra hỏi bởi một người tên Weber, người tự giới thiệu mình là người trung gian của Hermann Goering. Nam tước có thể tự do nếu trả cho Goering 40.000 bảng và chuyển giao Vitkowitz cho Đế chế Đức. Nhưng, Nam tước giải thích với lời xin lỗi phóng đại, Vitkowitz không còn thuộc về ông nữa. Vài tuần sau Weber bị bắt. "Rõ ràng là chiến tranh đã nổ ra ở Berlin, và Himmler không cử người trung gian mà đến Vienna và tự mình tra hỏi Nam tước. Anh ta đưa cho tù nhân một điếu thuốc nhưng Louis từ chối, mắt anh ta tìm kiếm khuôn mặt sợ hãi từ người tù nhân. Sau đó, anh ta nói một cách phẫn nộ: "Gã đó có một cái lẹo trong mắt và đang cố gắng che giấu nó."

Louis, chứ không phải Đức Quốc xã, đã đưa ra các điều khoản tự do cho mình, cùng với gia đình. Ông sẽ giao cho Đệ tam Đế chế tất cả tài sản ở Áo. Nhưng Vitkowitz sẽ chỉ giao sau khi ông đã ra khỏi đất nước an toàn với giá 3.000.000 bảng. Đây cũng là một trò lừa bịp vì Louis tin chiến tranh là không thể tránh khỏi, trong trường hợp đó, các công trình bằng sắt và thép dù thế nào cũng sẽ không thuộc quyền sở hữu của ông.

Rõ ràng Himmler không chia sẻ quan điểm này, vì anh ta đã cố gắng hết sức để thuyết phục Louis sửa đổi các điều khoản. Anh ta bắt đầu bằng cách cố gắng làm cho căn phòng của người tù thoải mái hơn. Các lính canh đã thực hiện mệnh lệnh bằng cách mang đến một số đồ vật ghê tởm, bao gồm một tấm trải giường bằng nhung màu cam, một chiếc bình Louis XV xấu xí. "Nơi này trông giống như một khu bảo tồn!", Louis nhớ lại.

Nam tước từ chối mặc cả về các điều khoản và vài ngày sau, ông được thông báo Himmler đã chấp nhận các điều kiện. Ông được tự do rời đi ngay lập tức. Nhưng Louis tuyên bố sẽ ở lại cho đến sáng.

Ông giải thích đã quá muộn để làm phiền vì những người hầu đã ở trên giường.

Vài ngày sau Louis đến Paris an toàn, và hai tháng sau vào tháng 7 năm 1939, Đức tiến hành mua Vitkowitz với số tiền đã thỏa thuận. Nhưng chiến tranh nổ ra vào tháng 9 và hợp đồng không bao giờ được ký kết. Tuy nhiên, Rothschild cuối cùng đã được đền bù với số tiền 1.000.000 bảng Anh.



Trong khi Nam tước Louis đang bận rộn chuyển giao Vitkowitz thì Lord Rothschild, hai mươi sáu tuổi, đang hướng dẫn Sotheby rao bán tài sản trong ngôi nhà rộng lớn của ông nội tại 148 Piccadilly. Ngôi nhà gần như là một viện bảo tàng, chứa đầy tranh ảnh và đồ nội thất cùng những đồ vật mà con trai của Nathan vĩ đại, Lionel, mua lại. Vì Victor là một nhà khoa học, sống ở Cambridge, anh ấy không sử dụng ngôi nhà nên quyết định bán lô đất.

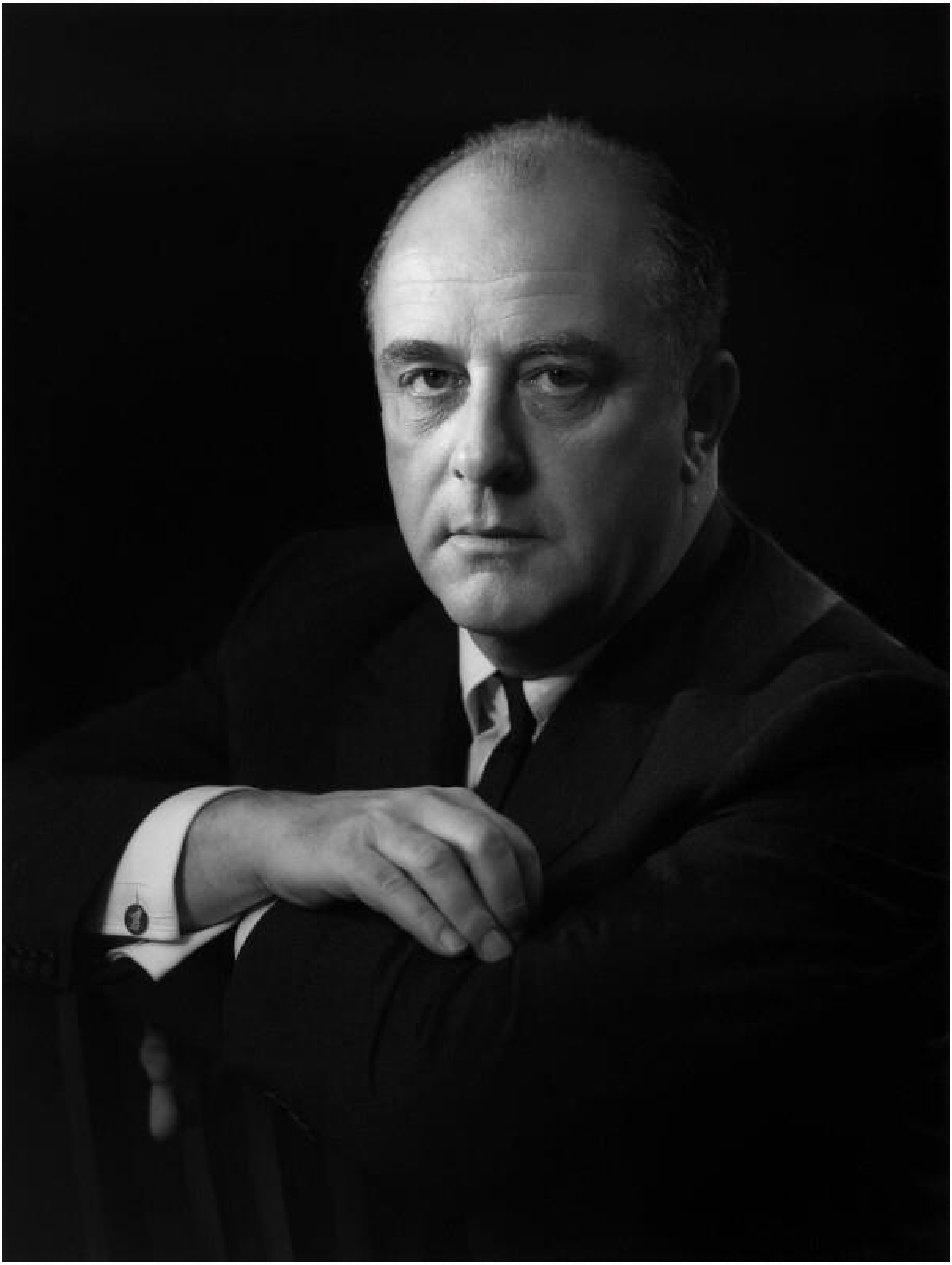
Việc bán bắt đầu vào ngày 19 tháng 4 năm 1937 và kéo dài bốn ngày, trong khi ba ngày nữa được dành cho cuộc đấu giá bộ sưu tập bạc tuyệt vời của bà anh, bộ sưu tập của cha bà, Nam tước Willy von Rothschild của Frankfurt. Vào ngày khai mạc, 21 bức tranh đã được bán. Phóng viên của tờ The Times đã viết: “Khi nhận ra 41.252 bảng, doanh số bán hàng ngày đầu tiên tại 148 Piccadilly đã vượt xa mong đợi”. Điều này là do bức The Courtyard của Pieter de Hooch được bán với giá 17.500 bảng, trong khi vào năm 1928, một tác phẩm của cùng nghệ sĩ đã được bán với giá 11.600 bảng. A Maidservant

Returnfrom Market của Nicholas Maes, học trò của Rembrandt, được mua vào năm 1822 với giá 76 bảng thì bây giờ bán với giá 1.100 bảng ...

Tổng số tiền thu được từ các phòng đấu giá của Sotheby’s đạt tổng trị giá 40.000 bảng, con số này cũng được coi là rất “khả quan”. Hai món đồ quý hiếm nhất là một chiếc cốc đựng trứng đà điểu được sơn màu bạc mạ vàng, tác phẩm của một nghệ nhân Leipzig thế kỷ XVI, Elias Geier, có giá 2.900 bảng và một chiếc cốc đôi pha lê và mạ vàng của Strasburg, cùng niên đại, trị giá 2.000 bảng. Tổng cộng ngôi nhà mang lại 125.000 bảng.

Cùng năm đó, 148 Piccadilly đã được bán cho Câu lạc bộ Vườn. Khi một phóng viên hỏi Lord Rothschild liệu ông có dự định mua một ngôi nhà khác ở London hay không, ông trả lời một cách thiếu tế nhị: “Tôi sẽ nghĩ về điều đó khi cuộc chiến sắp tới đã qua đi.”

Trong suốt những năm 1930, Victor đã mua một vài bức tranh (trong số đó là một số bức Cezannes), một vài miếng bạc đầu thế kỷ mười tám, một vài cuốn sách và bản thảo quý hiếm, mà ngày nay, tổng cộng, trị giá 2.000.000 bảng. Tuy nhiên, nhiều bức tranh và mảnh ghép này không còn thuộc quyền sở hữu của ông. Ví dụ, vào năm 1951, ông đã tặng cho Trinity College, Cambridge, các bài như Lyrical Ballad của Wordsworth và Coleridge với những sửa chữa bằng cách viết tay của Coleridge; Bản sao chú thích của Gibbon về Herodotus; và Grey’s Odes, được chú thích bởi Horace Walpole.



Victor Rothschild

THẾ CHIẾN II (1939 - 1945)

Tất cả ba Rothschild người Pháp đứng đầu ngân hàng ngày nay đều đang phục vụ tại mặt trận khi Đức đánh chiếm Pháp vào mùa xuân năm 1940. Các con trai của Nam tước Robert - Alain và Elie, ba mươi ba tuổi - bị bắt làm tù binh, Alain ở bệnh viện nơi anh được chuyển đến sau khi bị thương, Elie gần biên giới Bỉ. Elie đã ra trận trên một con ngựa và bị bắt cùng với hầu hết trung đoàn kỵ binh của mình, Anciens Hemes Cuirassiers. Cả hai anh em đều may mắn được đối xử như một sĩ quan, không phải như những người Do Thái.

Tuy nhiên, họ nổi cơn thịnh nộ trước sự bất hoạt áp đặt lên họ, Elie ngay lập tức bắt đầu âm mưu trốn khỏi Nienburg, gần Hamburg, nơi anh bị giam giữ, nhưng kế hoạch bị phát hiện và anh bị gửi đến Colditz trong một năm, sau đó đến Lubeck, trại tù nghiêm ngặt hơn, nơi anh kết thúc cuộc chiến. Tại đây, anh trở nên đoàn kết với anh trai của mình, Alain, người đã cố gắng trốn thoát khỏi Oflag 6, tại Soest, trong một giỏ giặt là vải lanh bẩn. Anh đã bị bắt và chuyển đến Lubeck như một sự trừng phạt.

Rothschild thứ ba đứng đầu khi quân Đức tràn qua Pháp là Guy, con trai và là người thừa kế của Nam tước Edouard. Edouard và anh họ Robert, cả hai đều là quý ông lớn tuổi, đã chạy trốn đến New York vào mùa xuân năm 1940. Guy phục vụ trong một đơn vị kỵ binh cơ giới chiến đấu ở Bỉ và cuối cùng rút về Dunkirk, nơi nó được người Anh sơ tán. Guy trở lại Pháp gần như ngay lập tức; vài tháng sau trung đoàn của anh bị giải tán và mặc dù thủy triều đang chống lại người Do Thái mạnh mẽ, anh vẫn được chọn để thực hiện tiêu chuẩn, một vinh dự dành cho những người dũng cảm nhất. Một năm sau, anh cùng vợ và cha sang Mỹ, nhưng vào mùa xuân năm 1943, anh

quay trở lại London để phục vụ Charles de Gaulle. Con tàu của anh bị trúng ngư lôi trên đường đi và anh đã dành cả đêm - bảy giờ đồng hồ - trên một chiếc bè nặng trĩu người và bị đánh dạt bởi từng đợt sóng. Vào lúc bình minh, những người sống sót đã được cứu bởi một tàu khu trục của Anh. Khi Guy đến Anh, anh đã dành một vài ngày để phục hồi sức khỏe với tư cách là khách của người anh họ, Miriam Rothschild, ở Northamptonshire. Ashton Wold, ngôi nhà lớn của mẹ Miriam, đã bị biến thành bệnh viện. Miriam làm việc tại Bộ Cung ứng trong tuần nhưng thường giúp đỡ trong bệnh viện vào cuối tuần. Tại đây, cô gặp một người tị nạn Hungary gốc Do Thái đẹp trai. Năm 1941, sau một cuộc tình gió lốc, Miriam kết hôn với anh ta.

Tất cả những người Rothschild trong độ tuổi chiến đấu đều vắt kiệt sức trong cuộc chiến. Đó là một xung đột hoàn toàn phù hợp với tính khí gia đình. Nó có ý nghĩa đặc biệt đối với người Do Thái, nhịp độ thay đổi nhanh chóng, các dòng chảy của lòng trung thành và sự phản kháng bí mật đã cung cấp phạm vi lớn cho những tinh thần gan dạ. Mặc dù, như ai đó đã chỉ ra, Rothschild là những cảnh sát trưởng trong đời sống dân sự, một cấp bậc bị phủ nhận trong chiến tranh, mỗi người hoạt động với quyền hạn và cá tính của một đặc nhiệm; và trong một số trường hợp, đó là những gì họ đã từng.

Hai con trai của Tiến sĩ Henri de Rothschild, cả hai đều trên bốn mươi vào năm 1943, đến London trong vòng vài tháng sau Guy. James, người đã lái máy bay trong Thế chiến thứ nhất, tham gia bộ phận Liên lạc quân sự của de Gaulle, trong khi Philippe được đào tạo trong bộ phận dân sự. Philippe đã có đủ loại phiêu lưu dựng tóc gáy. Anh đã đến Maroc vào năm 1940 để trốn thoát khỏi sự chiếm đóng của Đức, nhưng đã bị Chính phủ Vichy bắt giữ. Cuối cùng được trả tự do và trở về Pháp, nhưng ngay khi thấy nguy cơ phải đến

trại tập trung, anh đã đi bộ qua dãy núi Pyrenees, đến Bồ Đào Nha và lên đường sang Anh. Khi đến London, anh đến gặp M. Gaston Palewski tại khách sạn Hyde Park. Khi anh đi qua tiền sảnh, một người lạ chạy đến và ôm lấy anh với niềm xúc động sâu sắc và nói: "Cảm ơn, cảm ơn vì đã giúp chúng tôi vượt qua cơn nguy kịch và làm cho cuộc sống trở nên bền vững." Philippe vô cùng ngạc nhiên. "Bạn là ai? Bạn đang nói về cái quái gì vậy?" Mouton Rothschild, Nam tước Philippe, những chai rượu vang đáng yêu đó, mỗi chai đều có tên bạn trên đó", Người đàn ông trả lời và sau đó tự giới thiệu mình là Cyril Connolly.

Chẳng bao lâu sau Philippe thấy mình đã thành danh tại Câu lạc bộ Pháp tự do, không ai khác chính là 107 Piccadilly. Đây là ngôi nhà được mua bởi Nathan Rothschild vào những năm 1820 và sau đó được con gái của Nathan là Hannah chiếm giữ. Tuy nhiên, với cuộc xâm lược xuyên eo biển, Rothschild lại bị phân tán ra xa và rộng. Vợ của James, Claude, được đưa lậu vào Pháp trước cuộc đổ bộ để liên lạc với những người lao động kháng chiến bị quân Đức bắt giam. Vì công việc của mình, cô đã nhận được huân chương Croix de Guerre và Legion d'Honneur. Guy là một trong những người đầu tiên đến Paris, nơi ông làm phụ tá cho Thống đốc quân sự của de Gaulle, trong khi James gắn bó với một đơn vị chiến đấu của Pháp với vai trò thông dịch viên. Philippe được giao phụ trách khu vực Le Havre và giống như Claude, đã giành được Croix de Guerre, và Legion d'Honneur; những đồ trang trí này cũng được giành cho Guy, Alain và Elie.

Trong khi đó, con trai cả của Lionel, Edmund người Anh, đang phục vụ trong Quân đội Anh. Eddie đã tốt nghiệp Cambridge vào mùa xuân năm 1938 và vào mùa thu đã được cha gửi đi khắp thế giới như

một bước hoàn thiện cho quá trình giáo dục. Tất nhiên, năm đó đã bị lu mờ bởi hành vi đe dọa của Hitler và Eddie, một thanh niên trầm lặng, chu đáo với ý thức sâu sắc về sứ mệnh khác thường ở một người chỉ mới hai mươi hai, đã vô cùng lo lắng.

Khi chiến tranh nổ ra, Edmund gia nhập Buckinghamshire Yeomanry, và từng là đại úy trong một trung đoàn pháo binh ở Bắc Phi và Ý. Năm 1944, Churchill cho phép thành lập một Lữ đoàn Bộ binh Do Thái và Edmund gia nhập trung đoàn dã chiến với tư cách là thiếu tá chỉ huy. Lữ đoàn là sự pha trộn giữa người Yorkshire và người Do Thái nhưng đã phát triển để chứa những người tị nạn Do Thái từ hầu hết các quốc gia ở Châu Âu và từ Palestine. Vì Palestine không phải là một quốc gia và người Anh không muốn xúc phạm những người A Rập nhạy cảm, nên không có lá cờ Palestine nào được phép tung bay.

Sau đó lữ đoàn của Edmund đã hành quân từ Ý qua dãy Alps qua Đức đến Hà Lan và Bỉ. Trên đường họ đi qua Mannheim. Tại lối vào thành phố, họ đi qua một khải hoàn môn bằng đá có khắc dòng chữ ‘Judenrein’ trên đó. Thành phố đã bị ném bom và pháo kích nặng nề và hiếm có ngôi nhà nào còn sót lại.

Judenfrei và judenrein là những thuật ngữ có nguồn gốc từ Đức Quốc xã để chỉ định một khu vực đã được “làm sạch” người Do Thái.

Sẽ còn kịch tính hơn nếu trung đoàn của Edmund hành quân qua Frankfurt hoặc Cassel, những thành phố này thuộc khu vực của Mỹ. Tuy nhiên, lịch sử có những khúc quanh kỳ lạ của riêng nó, đối với gia đình quyền quý của Hesse-Cassel, giống như gia đình Rothschild, đã tiếp tục thịnh vượng qua nhiều năm và, khi chiến tranh nổ ra vào năm 1939, họ là một trong những gia đình giàu có nhất ở châu Âu. Mặc dù trong thời của Napoléon, nhà Hesse và

Rothschild đã chung tay chống lại kẻ xâm lược chung, nhưng lần này hai gia đình lại ở hai phe đối nghịch nhau.

Người đứng đầu Hesse-Cassel, Hoàng thân Philip, là một người nhiệt thành ủng hộ Hitler và khi kết hôn với Công chúa Mafalda, con gái của Vua Ý, ông được chọn làm sứ giả giữa Hitler và Mussolini. Khi Hitler cãi nhau với nhà độc tài Ý, Mafalda tội nghiệp bị tống vào trại tập trung. Là một người phụ nữ có tâm hồn sâu sắc, cô đã quên đi những khổ nạn của bản thân và dành hết tâm sức để điều dưỡng và chăm sóc những người đồng khổ của mình. Cuối cùng, cô chết vì đói và bị ngược đãi, một trong những nữ anh hùng vĩ đại của cuộc chiến.

Hoàng tử Philip đã sống sót và sống không xa Frankfurt tại cung điện của Hoàng hậu Frederick (con gái lớn của Nữ hoàng Victoria), Friedrichshof tại Kronberg, nơi đã được biến thành một khách sạn. Rõ ràng Hesse-Cassel tiếp tục có tài kiếm tiền, vì mặc dù Hoàng thân Philip đã ủng hộ sai phe và sống sót sau một vụ tàn sát, nhưng ông vẫn được coi là người giàu nhất nước Đức và là hoàng tử giàu nhất châu Âu. Đây cũng chính là tuyên bố mà người ta đưa ra vào năm 1800 đối với Tuyển hầu Hesse-Cassel, tổ tiên đã vô tình giúp Mayer Rothschild tạo dựng nền tảng tài sản cho gia đình mình.

Trong khi đó Anthony và Lionel de Rothschild cố gắng giữ cho ngân hàng hoạt động. Trong các cuộc không kích khủng khiếp vào Thành phố năm 1940-1941, Anthony có mặt tại bàn làm việc của mình mỗi ngày. Vào buổi tối, cùng với vợ, Yvonne, anh ăn tối trong nhà hàng và ngủ trong hầm, xung quanh là các hầm và két an toàn. Tòa nhà dường như được bảo vệ bởi một bàn tay ma thuật nào đó, chẳng mấy chốc nó đã đứng trơ trọi, tòa nhà duy nhất, nhìn trên biển đổ nát.

Tuy nhiên, các anh em đã đề phòng. Đầu năm 1940, họ nghĩ nếu một quả bom tấn công New Court, cả triều đại và công việc kinh doanh có thể kết thúc. Kết quả là họ thành lập Rothschild Continues Ltd, một công ty mẹ, nơi chuyển nhượng cổ phần của ngân hàng và đảm bảo tương lai cho những người trẻ Rothschild. Tuy nhiên, Lionel qua đời một cách yên bình vào năm 1942, và Anthony vẫn đảm nhiệm vai trò duy nhất cho đến khi nghỉ hưu mười bốn năm sau đó.

Cuộc chiến mang đến nhiều hướng đi mới. Điều này đặc biệt áp dụng cho Victor hai mươi chín tuổi, Lord Rothschild hiện tại, người đã phục vụ cho Bộ Chiến tranh.

Nghề nghiệp này có một lợi thế. Nó không quá đông đúc, do đó nếu ai sống sót thì có thể dễ dàng lên đến đỉnh. Hơn nữa, không có chuyên gia nào khiến người mới vào nghề kinh ngạc, vì những quả bom phá hoại do người Đức sản xuất rất mới và khéo léo. Chúng được ngụy trang để trông giống nhiều đồ vật vô hại như cục than, bình giữ nhiệt, gậy chống, mắc áo.

Các quả bom chứa một cầu chì được kết nối với một cơ chế trì hoãn đôi khi hoạt động bằng kim đồng hồ, đôi khi bằng cách ăn axit xuyên qua kim loại. Vấn đề là phải lấy cầu chì ra khỏi quả bom. Kẻ thù đã làm cho cuộc hành quân trở nên khó khăn nhất có thể, thường bằng cách kết hợp bẫy mìn để việc tháo ngòi nổ khiến quả bom phát nổ; đôi khi bản thân cầu chì bị kẹt lại để nó phát nổ khi đang được kiểm tra sau khi tháo ra.

Nhiều quả bom trong số này đã tìm đường từ Algeciras đến Gibraltar. Người Tây Ban Nha cho phép người Đức đánh chìm một con tàu bên ngoài cảng Algeciras, từ đó các thợ lặn biển bơi qua Gibraltar. Đôi khi họ cố gắng làm nổ tung tàu hàng của Đồng minh,

đôi khi họ ném bom vào thùng rau, hoặc các vật phẩm khác, được gửi đến Anh.

Không có ai hướng dẫn Lord Rothschild trong công việc của mình. Theo anh, việc tháo gỡ bom chỉ đơn giản là một câu hỏi đúng hoặc sai. May mắn thay, anh ấy đã chứng minh là một lựa chọn sáng giá. "Còn ai nữa", một đồng nghiệp nhận xét, "nhanh nhẹn kết hợp những ngón tay chơi nhạc jazz với một bộ não khoa học hạng nhất?" Một trái tim cường tráng cũng là một tiêu chuẩn, vì Victor thường xuyên buộc phải đối mặt với những hậu quả khó chịu của thất bại. Một lần anh được kêu gọi để xử lý một thùng hành nhập khẩu từ Tây Ban Nha và đã được chuyển đến Northampton. 'Cầu chì', anh viết, "hóa ra là một loại có thể bị bẫy. Nhân dịp này khi tháo quả bom ra từng mảnh, tôi nghĩ mình mong có một bản ghi trong trường hợp tai nạn xảy ra, và do đó tôi đã đọc qua micrô từng bước trong quá trình tháo gỡ quả bom."

Không lâu sau, Đại tá Rothschild được coi là chuyên gia hàng đầu của quốc gia trong việc tháo bom và anh được coi là một trong những 'điểm chốt' của nước Anh trước những kẻ phá hoại của kẻ thù. Điểm mấu chốt là Winston Churchill; vũ khí dự đoán - chất độc – có thể đến từ người vận chuyển, quà tặng thực phẩm, đồ uống hoặc xì gà. Trong một lần khi Thủ tướng đang đi bộ từ số 10 phố Downing đến Hạ viện, một vị tướng Pháp đến gần ông, chào lịch sự và tặng ông một miếng giăm bông Virginia, một trong những món ngon yêu thích của ông. Churchill nói với người thư ký đi cùng hãy đưa nó cho đầu bếp ở Phố Downing kèm theo hướng dẫn anh ta sẽ lấy nó cho bữa sáng. Tuy nhiên, theo thông lệ, giăm bông được gửi đến Rothschild để đảm bảo nó không bị nhiễm độc. Người sau đó đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Nghiên cứu Y khoa, họ nói trong

mười hai giờ không có cơ hội kiểm tra vi khuẩn gây chết người. Nhưng mặt khác, nếu nó đã bị nhiễm độc, thì cách tốt nhất để tìm ra là cho mèo của Hội đồng Nghiên cứu Y khoa ăn một lát, chúng đã sẵn sàng hy sinh vì lợi ích của Thủ tướng. Điều này đã được thực hiện, và vào đầu giờ sáng, con mèo nhảy ra khỏi giỏ và ngoáy đuôi, Churchill được phép ăn giăm bông vào bữa sáng.

Thủ tướng không được thông báo thực phẩm của ông đã bị kiểm tra chất độc nhưng các quan chức không thể che giấu sự thật những điếu xì gà của ông đã được kiểm tra, vì một lý do đơn giản là bất cứ khi nào ông nhận được món quà này, ông đã không nhìn thấy nó trong nhiều ngày, đôi khi hàng tuần. Trong một lần, khi sắp hết xì gà Havana, “chúng ở đâu?” ông bốc khói. “Ai đã lấy chúng? Có vẻ như không quá khi tôi được phép thưởng thức xì gà của riêng mình...” Vì vậy, ông được cho biết Victor Rothschild đã kiểm tra chúng để tìm chất nổ hoặc các chất gây chết người khác.

Khi ở Paris, Victor ở tại 23 Avenue de Marigny, ngôi nhà lớn nằm trong khu vườn rộng vài mẫu ở giữa Paris, thuộc về Robert de Rothschild và các con của họ, Diane, Alain, Cecile và Elie. Dinh thự hoành tráng này, đối diện với Cung điện Elysee, chứa đầy đồ đạc và vật dụng vô giá. Không thể giải thích được, đó là tài sản duy nhất của Rothschild ở thủ đô không bị tước đoạt, mặc dù thực tế nó từng là Trụ sở Không quân Đức. Quân Đức đã chuyển những bức tranh có giá trị nhất và những đồ vật vô giá khác vào một căn phòng bí mật, phía sau tủ sách, nơi chúng vẫn chưa bị khám phá trong suốt thời gian chiếm đóng.



Ngôi nhà không được thoải mái vào năm 1944 do thiếu nhiên liệu sưởi và nước. Nhưng Victor quyết định vì nó đã thoát khỏi sự tuyệt vọng của quân Đức, sẽ rất buồn khi thấy nó bị quân Đồng minh lục soát và chiếm hữu. May mắn thay, anh có một số ảnh hưởng với người Mỹ khi được biệt phái vào Quân đội Hoa Kỳ để tham gia một khóa học về những bí ẩn của phản công phá hoại. Thật vậy, vào năm 1946, anh đã được trao giải Ngôi sao Đồng của Hoa Kỳ cho công việc của mình. Trong lời trích dẫn, Tổng thống Truman gọi anh là “một trong những chuyên gia giỏi nhất thế giới”. Truman nói “Anh ấy đã dành thời gian và năng lượng của mình một cách không quản ngại,” khi đích thân huấn luyện các sĩ quan Mỹ thành các chuyên gia chống phá hoại. Anh đã viết và biên tập nhiều sách hướng dẫn kỹ thuật được Quân đội Hoa Kỳ sử dụng làm sách giáo khoa, đặc biệt là bởi các kỹ sư xử lý bom và nhân viên tình báo.

Trong thời kỳ này, Victor đã ngăn cản những vị tướng hung hãn chiếm hữu nhà của anh em họ của mình. Anh giữ chúng cho đến khi

các con gái của Nam tước Robert - Diane và Cecile có thể tiếp quản ngôi nhà rộng rãi của gia đình.

Những người Rothschild khác không may mắn như vậy. Bị buộc phải chạy trốn vì cuộc sống của mình khi quân đội Đức tràn qua nước Pháp vào mùa xuân năm 1940, tất cả các thành viên của gia đình đã cố gắng vội vàng để bảo vệ tài sản quý giá nhất của họ. Nhiệm vụ này rất khó khăn, vì nhiều người Rothschild - chẳng hạn như Henri, Edouard, Maurice và em gái của Maurice, Miriam, không chỉ sở hữu những ngôi nhà lớn ở Paris mà còn những ngôi nhà hoành tráng không kém khác từ Chateau de Laversine của Robert, gần Chantilly, đến cung điện của Edouard ở Ferrieres; Abbaye des Vaulx de Cemay đến Armainvilliers. Họ đặt những vật có giá trị của mình trong nhà của bạn bè, trong hầm ngân hàng, đại sứ quán trung lập và viện bảo tàng. Một trong những nơi ẩn náu ở phía Tây Nam nước Pháp đã bị nhà chức trách Pháp phát hiện từ 'tố cáo' của một kẻ tung tin nặc danh. Các giám đốc của Louvre đã được thông báo và ngay lập tức lấy các kho báu dưới sự bảo vệ của họ.

Tuy nhiên, phần lớn đã mất. Vào mùa thu năm 1940, Thống chế Keitel, Tư lệnh Lực lượng Vũ trang Đức, thông báo Alfred Rosenberg đã được chỉ định là người trông coi nghệ thuật, một từ lịch sự dành cho tên tướng cướp và tất cả những kẻ bảo vệ tài sản của người Do Thái sẽ bị phanh phui.

Hitler có ý kinh doanh, vì ông ta đã chỉ thị cho Gestapo hỗ trợ Rosenberg khám phá 'kho báu Do Thái bị giấu kín' và Rosenberg đã tập hợp một đội ngũ chuyên gia nghệ thuật để xử lý các đồ vật bị tịch thu. Khi Paris được giải phóng, một trong những trợ lý Đức Quốc xã của Rosenberg đã nói với giới chức quân sự Pháp: Sau khi tịch thu các bộ sưu tập nghệ thuật nổi tiếng nhất của người Do Thái

ở Paris, tất cả các ngôi nhà bị bỏ hoang của những người Do Thái giàu có ở Paris, cũng như các nhà kho của tất cả các hãng tàu biển và nhiều tác phẩm nghệ thuật khác. Những kho của người Do Thái di cư, vốn thường được ngụy trang bởi các quý tộc Pháp, đã được đội ngũ nhân viên đặc biệt tìm kiếm một cách có hệ thống về nghệ thuật tượng hình và những kho tàng nghệ thuật rất đáng kể đã được tìm thấy theo cách này. Những cuộc thu giữ này được thực hiện trên cơ sở điều tra sơ bộ toàn diện về danh sách địa chỉ của cơ quan cảnh sát Pháp, trên cơ sở các sổ tay của người Do Thái, kho hàng tồn kho và các sách đặt hàng về nghệ thuật và danh mục sưu tập của Pháp. Nguồn gốc Do Thái rõ ràng của các chủ sở hữu cá nhân đã được chứng minh trong mỗi trường hợp với sự hợp tác của cơ quan cảnh sát Pháp và Sicherheitsdienst (Sở An ninh).

Tác giả của tuyên bố này đã tiết lộ gần 20% kho báu bị tịch thu đến từ Rothschild.

Liệt kê các tác phẩm nghệ thuật bị tịch thu, theo danh sách kiểm kê nhận được đến ngày 13 tháng 7 năm 1944 từ 203 địa điểm.

Các vị trí quan trọng nhất [bộ sưu tập] là:

I. ROTHSCHILD với 3.978 món hàng

II. KAHN với 1.202 món hàng

III. David WEILL với 1.121

IV. Levy de VENZION với 989

V. Anh em nhà SEILGMANN với 556

Tổng số hiện vật là 21.903.

Hơn 137 toa chở hàng xếp chồng lên nhau với các tác phẩm nghệ thuật đã rời Pháp đến Đức trong ba năm từ 1941 đến 1944. Tuy nhiên, nếu những vật có giá trị không bị loại bỏ thì không thể nghi ngờ liệu chúng có sống sót khi quân đội Đồng minh đến. Chúng đã được các chuyên gia nghệ thuật người Đức xử lý rất cẩn thận.

Các lô hàng này được đưa đến sáu kho ở Reich và cất giữ với sự chú ý của tất cả các biện pháp bảo tồn, không kích và phòng cháy chữa cháy ... Một xưởng phục hồi được trang bị tất cả các phương tiện hỗ trợ kỹ thuật đã được thành lập bởi các nhân viên đặc biệt tại một trong những kho và đã đảm nhận việc chăm sóc và phục hồi các vật phẩm có giá trị nghệ thuật bị tịch thu ... Hàng trăm tác phẩm nghệ thuật đã bị chủ sở hữu người Do Thái bỏ quên hoặc trước đó đã được phục hồi một cách sơ sài đã được phục hồi trong xưởng này.

Tuy nhiên, vào mùa thu năm 1944, không ai biết chuyện gì đã xảy ra với những kho báu được xuất khẩu sang Đức. Mùa xuân năm đó James Rorimer của Bảo tàng Nghệ thuật Thủ đô New York đã được bổ nhiệm làm Sĩ quan Di tích, Mỹ thuật và Lưu trữ trực thuộc Quân đoàn số bảy của Mỹ. Ban đầu nhiệm vụ của anh là bảo vệ các vật thể văn hóa trước sự tấn công của các lực lượng xâm lược, nhưng sau vài tháng ở lại Paris, anh ngày càng quan tâm đến ‘kho báu bị mất tích’ đã biến mất từ Pháp đến Đức. Anh đã làm công việc thám tử của riêng mình và đặt niềm tin vào Mile Rose Valland, người đã từng làm việc tại Musee du Jeu de Paume, và có mặt trong nhiều chuyến thăm của Goering để chọn các tác phẩm nghệ thuật cho bộ sưu tập tư nhân của mình. Rose chắc chắn, mặc dù cô ấy không có bằng chứng, nhiều kho báu của Pháp đã được chuyển đến hai lâu đài gần Fussen ở phía nam của Bavaria. Một trong số đó là

Neuschwanstein, một lâu đài giả Gothic tuyệt vời được xây dựng bởi Vua điên loạn Ludwig II của Bavaria.

James Rorimer đặt niềm tin vào Rose và khi quân đội Mỹ tiến đến Fussen vào mùa xuân năm 1945, anh lấy xe jeep và lái đến cung điện mùa hè hẻo lánh của Ludwig. “Khi chúng tôi tiếp cận từ phía bắc qua một thung lũng mở,” anh viết, “nó trông như một nguyên mẫu của tất cả các lâu đài trong truyện cổ tích. Đó là một lâu đài trên không trung, dành cho những kẻ ích kỷ và điên cuồng khát khao quyền lực; một khung cảnh đẹp như tranh vẽ, lãng mạn và hẻo lánh cho một đám đông xã hội đen tối, thực hiện các hoạt động cướp bóc nghệ thuật của mình.”



Lâu đài Neuschwanstein là một lâu đài nằm trong địa phận của làng Schwangau gần Füssen ở miền nam nước Đức do Vua Ludwig II của Bayern xây dựng. Là lâu đài nổi tiếng nhất trong số các lâu đài của Ludwig II và một trong những điểm du lịch nổi tiếng nhất của Đức.

Vì lâu đài được xây dựng ở sườn núi, các tầng được liên kết với nhau bằng những cầu thang uốn lượn gần như thẳng đứng. Các tác phẩm nghệ thuật được xếp chồng lên nhau ở mọi ngóc ngách, hầu hết trong số chúng được đánh dấu bằng hình ảnh một người đàn ông Paris; tranh, đồ trang sức, đồ nội thất, thảm trang trí, sách, bạc, mọi thứ đều ở đó.

Chúng tôi được hướng dẫn đến một cánh cửa thép dày, ẩn, bị khóa bằng hai chìa khóa. Bên trong có hai chiếc rương lớn đựng đồ trang sức Rothschild nổi tiếng thế giới và hộp đựng đồ kim loại nạm ngọc …

Vào tháng 4 năm 1941, ba mươi toa hành lý đặc biệt gồm các đồ vật nghệ thuật, và vào tháng 10 cùng năm đó, hai mươi ba toa hành lý khác đã được đưa đến đây từ Pháp. Chỉ riêng một chuyến hàng trở lại Pháp đã cần 36 toa chở hàng cho 1.221 thùng. Tôi đi qua các phòng như trong trạng thái xuất thần, hy vọng người Đức đã sống theo danh tiếng của họ là có phương pháp; có ảnh, danh mục và hồ sơ về tất cả những thứ này. Nếu không có chúng, sẽ mất hai mươi năm để xác định.

Hy vọng của Rorimer đã thành hiện thực. Trong một căn phòng, có một phòng thí nghiệm chụp ảnh, trong đó các vụ mua lại của Rosenberg được ghi lại trong số 203 bộ sưu tập tư nhân được lấy từ Pháp. Nội dung của chúng tiết lộ phần lớn tài sản của Rothschild nằm trong tòa nhà: đồ nội thất xếp chồng lên trần trong giá đỡ được xây dựng đặc biệt, màn chống cháy có thảm trang trí, sách, đồ trang sức và tranh vẽ, trong số đó có Baron Maurice’s Three Graces của Rubens.

Tủ đựng hồ sơ cực kỳ quan trọng nên chúng phải được bảo vệ.

Chúng tôi không thể chấp nhận bất kỳ tác hại nào đến với những hồ sơ không thể thay thế này [Rorimer đã viết]. Chúng tôi quyết định cả người Đức và lính gác Mỹ

đều không được phép vào hai căn phòng này trong bất kỳ trường hợp nào. Chúng tôi đã khóa các cánh cửa lại và với tư cách là người thám hiểm cuối cùng, tôi lấy một trong những con dấu cổ của Rothschild - SEMPER FIDELIS - và niêm phong các cánh cửa bằng dây và sáp niêm phong.



Bên trong lâu đài Neuschwanstein

Dần dần các thành viên của gia đình Rothschild trở lại Pháp và tài sản của họ được phục hồi. Vì thế hệ cũ đã bị Chính phủ Vichy tước quốc tịch và một số tài sản được đưa ra bán đấu giá, các luật sư đã tranh cãi trong nhiều tháng để giải quyết những rắc rối pháp lý. Rõ ràng hầu hết những người đã mua tài sản bị tịch thu của họ chỉ sẵn sàng trả lại nếu họ có thể lấy lại tiền. Chính phủ mới đồng ý bồi hoàn, cuối cùng khó khăn cũng được khắc phục.

Những người Rothschild của Áo quyết định ở lại Hoa Kỳ. Vì phần lớn Trung Âu nằm dưới sự cai trị của Liên Xô, nên không có tương lai cho các chủ ngân hàng tư nhân ở khu vực này. Eugene mua một ngôi nhà trên Long Island, nơi anh sống với vợ, một người đẹp nổi tiếng, cựu bá tước Kitty Shonborn. Năm 1946, cô qua đời, và sau đó anh dành phần lớn thời gian để đi du lịch.

Anh đã có một chiến thắng nhỏ liên quan đến Einstein. Mặc dù Eugene chưa bao giờ quan tâm đến ngân hàng, nhưng anh rất giỏi về số liệu và thích thú với việc nghiên cứu toán học. Thật vậy, giống như những Rothschild khác, anh đã trở nên chuyên nghiệp trong sở thích của mình đến mức đọc các lý thuyết của Einstein để thư giãn và một ngày nọ, anh nhận thấy một sai lầm trong logic của con người vĩ đại. Anh đã viết thư cho Einstein và một tuần sau đó nhận được lời cảm ơn tràn đầy vì đã phát hiện ra lỗi của máy in.

Vận may của hai anh em Eugene và Louis giống như một trò chơi bập bênh, khi người này xuống thì người kia lên. Chỉ hai tháng sau khi Eugene mất vợ, chàng độc thân sáu mươi bốn tuổi - Louis đã bị mê hoặc bởi con gái nữ bá tước Hilda von Auersperg. Hilda nhanh chóng làm nhà cho chàng rể sành điệu của mình ở Vermont, Mỹ. Rõ ràng những ngọn đồi khiến Louis nhớ đến dãy núi Alps, và những người Vermont ít nói, là một sự tương phản đáng hoan nghênh với những người tò mò. Hơn nữa, vì Louis là một nhà khoa học, anh rất thích đến gặp các giáo sư từ Đại học Dartmouth gần đó và thảo luận về thực vật học và nghệ thuật.

Năm 1947 Louis và cô dâu của mình đến thăm Áo. Người Nga vẫn chiếm đóng Vienna, và đất nước, một lần nữa bị chia cắt, đang gặp khó khăn kinh tế nghiêm trọng. Tin tức về chuyến thăm của Rothschild lan truyền và một đám đông tụ tập bên ngoài khách sạn

nơi họ ở. Hàng trăm người đã cầu xin Nam tước giúp đỡ và ông đã đưa nó cho họ. Ông đã giao nộp cho Chính phủ Áo tất cả các tài sản mà ban đầu bị Đức Quốc xã Áo tịch thu nhưng sau nhiều vụ kiện tụng, ông đã được khôi phục một phần. Món quà của ông, tuy nhiên, có một điều kiện. Chính phủ có nghĩa vụ thông qua luật đặc biệt để chuyển tài sản của Rothschild thành quỹ hưu trí do nhà nước quản lý, mục đích là cung cấp cho từng nhân viên trong nước và doanh nghiệp của Louis trước đây sự an toàn và thu nhập như những công chức đã nghỉ hưu được hưởng. Sau đó Louis trở lại Vermont. Ông đã thực hiện chuyến thăm vùng biển Caribê vào mùa đông, và năm 1955 qua đời khi đang bơi ở Vịnh Montego.

Trong khi đó, anh trai của Louis, Eugene, đã kết hôn với một nữ diễn viên người Anh, Jeanne Stewart. Họ sống nhiều năm trong ngôi nhà ở Long Island nhưng đến những năm 1960 họ quay trở lại châu Âu và mua một căn hộ ở Monte-Carlo. Eugene vẫn còn sống, và sẽ sớm tổ chức sinh nhật lần thứ chín mươi của mình.

***

Trong khi những người Rothschild của Áo đang mua nhà ở Mỹ, thì Rothschild của Pháp, dẫn đầu bởi Nam tước Edouard bảy mươi bảy tuổi và Nam tước Robert sáu mươi ba tuổi, đang cố gắng nhặt từng mảnh và mở lại ngân hàng trên đường Rue Laffitte. Trong vòng vài tuần sau khi trở lại Paris vào năm 1945, Edouard đã cử một nhân viên đáng tin cậy, ông già Moccand, đi du lịch nước Pháp để ‘đào’ các chứng khoán đã biến mất khỏi các hầm, gần như một cách kỳ diệu, khi xe tăng Đức lăn vào thủ đô.

Chuyến đi là không dễ dàng vì hàng trăm cây cầu đã bị phá hủy. Đầu tiên ông đến Vercors, một cao nguyên cỏ, cách năm trăm dặm về

phía đông nam Paris, nơi giao tranh gay gắt đã xảy ra. Moccand di chuyển bằng tàu hỏa, nhưng ở nơi không có đường ray, ông phải di chuyến bằng xe ngựa của quân đội. Khi mọi thứ vẫn đang trong tình trạng chuyển giao, ông ngủ với một khẩu súng bên cạnh, không bao giờ biết liệu sẽ bị tấn công bởi những kẻ gây rối hay phải đối mặt với các thành viên của quân kháng chiến đang sống trong tình trạng vô chính phủ.

Cuối cùng ông đến một trang trại nhỏ ở rìa cao nguyên. Người nông dân tá điền đã từng được Messieurs de Rothschild Freres thuê làm giao dịch viên. “Tất cả đều ở đây”, anh ấy nói với Moccand một cách ấm áp. “Hãy đến xem.” Moccand theo anh ta vào một căn hầm, nơi cất giữ một số rương sắt. Chúng được chất đống giấy tờ quan trọng; 50.000.000 franc chứng khoán chuyển nhượng, quyền sở hữu tài sản, hồ sơ công nghiệp, tài liệu lưu trữ. Khung cảnh là một biến thể khác của lịch sử. Trước đó 150 năm đã có một căn hầm khác với những chiếc rương chứa đầy những tài liệu quan trọng. Nhân dịp này, những người Rothschild đã cứu được tài sản của Tuyển hầu; bây giờ những người khác, nếu không ở trong vị thế cứu vãn gia sản của Rothschild, ít nhất cũng đang giữ gìn tài sản cho các khách hàng của Rothschild, hầu như những thứ có giá trị đều thuộc về khách hàng Do Thái.

Tuy nhiên, Moccand không phải là người duy nhất tham gia vào việc lấy lại các kho báu của ngân hàng. Hơn năm mươi tài khoản giả đã được mở tại các ngân hàng cấp tỉnh trên khắp nước Pháp để che giấu tài sản của nhiều khách hàng Do Thái. Ngoài ra còn có hai công ty cổ phần ở Lyon và một công ty thứ ba ở Marseilles, được tạo ra chỉ để làm kho lưu trữ chứng khoán bị mất giá. Phải mất sáu tháng trước khi số vốn này được làm tròn và một lần nữa được đặt trong hầm

của Rue Laffitte. Điều đáng ngạc nhiên là thực tế không một cổ phiếu hoặc trái phiếu nào được rút dưới sự chỉ đạo của các nhà đo lường tài chính của Đức.

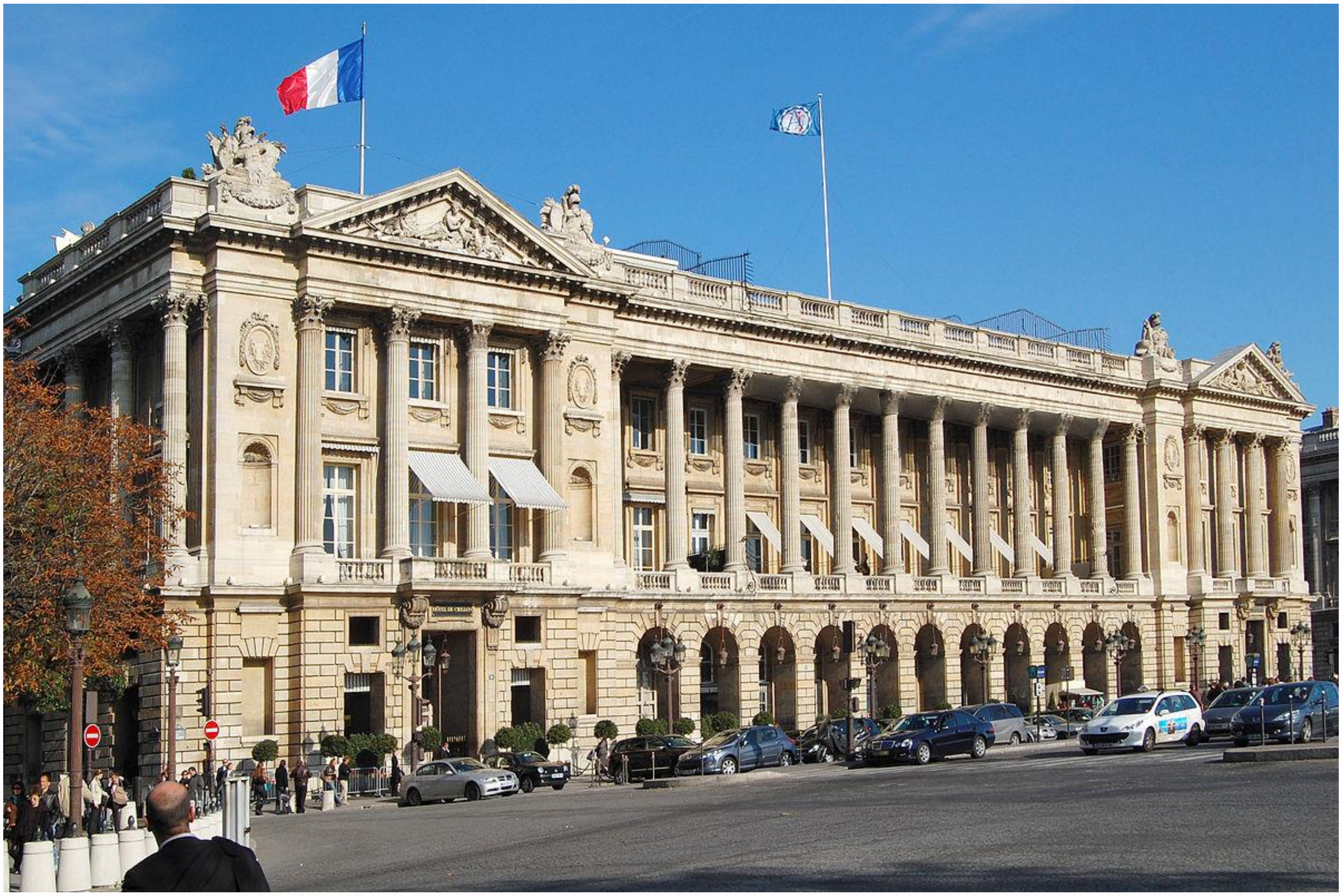


Không ai biết điều gì đã tạo nên Paris Bourse [sở giao dịch] vào ngày 30 tháng 6 năm 1949. Không có lý do gì cho sự sụt giảm, nhưng cổ phiếu của Royal Dutch Shell lại giảm bất ngờ. Những thứ về kim loại cũng vậy, Rio Tinto - tập đoàn khai thác khổng lồ, Le Nickel và sự tin tưởng kim cương của De Beers. Các nhà môi giới ngạc nhiên, sau đó lo lắng và nhiều người vội vàng bán. Vào cuối ngày, giá đã thấp hơn nhiều tháng.

Sáng hôm sau, bí ẩn trở nên ít bí ẩn hơn khi công chúng đọc tin Nam tước Edouard de Rothschild, 81 tuổi đã qua đời vào sáng ngày hôm trước. Nhà Rothschild là những cổ đông nặng ký trong tất cả các công ty đã sa sút. Cáo phó của Nam tước, trên trang nhất của các tờ báo ở Paris, kèm theo các bài báo tài chính suy đoán về bất động sản của ông và giải thích thuế đánh vào các khoản đầu tư của người đàn ông đã chết sẽ dựa trên giá đóng cửa vào ngày giao dịch [cho giảm giá để đóng thuế ít]. Gia đình luôn kết hợp các hoạt động trong thời gian khủng hoảng và đã đoàn kết cùng nhau. Và bây giờ, trong khi sắp xếp tang lễ, họ lại biểu diễn trong buổi hòa nhạc, mua lại tất cả số cổ phiếu đã bán bốn mươi tám giờ trước đó.

Một thế hệ mới hiện đang phụ trách các quyền lợi của Rothschild ở Pháp. Trách nhiệm chính thuộc về con trai duy nhất của Edouard, nam tước Guy bốn mươi tuổi. Người đàn ông mảnh khảnh, lịch lãm, là người Rothschild trông có vẻ khó chịu nhất từng trở thành người đứng đầu ngân hàng. Như một nhà văn đã chỉ ra, ông trông giống như một hầu tước trong một vở kịch hơn là cháu trai của Alphonse ghê gớm, người đã nâng cao trách nhiệm bồi thường cho Pháp sau cuộc chiến với Phổ, hoặc chắt của James, người chạy vàng cho quân đội của Wellington và người sáng lập tuyến đường sắt nổi tiếng Chemin de Fer du Nord.

Mọi thứ tưởng chừng như đổ ập xuống anh ấy ngay lập tức, nhưng anh đã giải quyết tất cả, lặng lẽ, nhanh chóng và hiệu quả. Anh đã bán ngôi nhà của đại gia đình ở Place de la Concorde, nơi từng thuộc về Hoàng tử Talleyrand, cho một khách hàng duy nhất đủ giàu để mua nó: Chính phủ Hoa Kỳ. Dinh thự đã bị Đức Quốc xã tước hết đồ đạc. Bên cạnh đó, những bất ổn của thời hậu chiến là quá lớn, ngay cả đối với một Rothschild. Đầu tiên nó trở thành Tổng hành dinh cho Thống chế; sau đó là Trụ sở của Phái bộ Hoa Kỳ tại NATO và cuối cùng là nhà của các tổ chức khu vực châu Âu khác nhau.



Guy sống ở Ferrieres, các lâu đài của gia đình đã xây dựng một trăm năm trước đó và rộng chín ngàn hecta, mười chín dặm về phía đông Paris. Chỗ này cũng đã bị lục soát bởi những người Đức, những người không chỉ lấy thảm và đồ đạc mà trước sự bối rối của mọi người, thậm chí còn tước đi các loài động vật của sở thú, tại sao không ai biết cho đến ngày nay. Dần dần những vật thể mà Rorimer khai quật được đã trở lại Pháp và Ferrieres trở thành một kho chứa đồ khổng lồ cho cả gia đình. Chuyến tàu đầu tiên xuất hiện với vô số những bức tranh thần tiên và bậc thầy của Ý bị cướp bóc; rồi năm mươi chín cuốn sách hiếm; sau đó là thảm trang trí và đồ nội thất bằng bạc, một số mảnh được phục hồi bởi các thợ thủ công và trong tình trạng tốt hơn nhiều so với khi chúng được lấy đi.

Các tác phẩm nghệ thuật khác đến từ những nơi ẩn náu khác; một số từ các đại sứ quán nước ngoài đã giấu chúng trong hầm của họ trong thời gian dài; những người khác từ bảo tàng Louvre đã tìm cách ngụy trang bằng cách trộn chúng vào bộ sưu tập của người khác. Như thường lệ, gia tộc Rothschild thể hiện lòng biết ơn của họ theo một cách riêng. Alain và Elie và các chị gái của họ đã nói lời cảm ơn bằng cách để lại cho Louvre một số tác phẩm nghệ thuật vô giá bao gồm Lady Alston của Gainsborough, trong khi Guy và các em gái đã tặng Nữ bá tước Doria của Van Dyck.



Ferrieres vẫn đóng cửa và không có người ở trong hơn một thập kỷ. Trong thời kỳ này, một du khách người Mỹ đã được người quản gia đưa qua các căn phòng đã tháo dỡ. ‘Lúc đầu, anh ấy thấy toàn đồng hồ vàng. Anh ta nghĩ đã tình cờ vào một bảo tàng đồng hồ cho đến khi người quản gia giải thích đây chỉ đơn thuần là căn phòng nơi lưu trữ những chiếc đồng hồ của lâu đài. Tiếp theo, du khách thấy một loạt ghế lớn, lộng lẫy của Louis XIV và XV. Trong một căn phòng khác vẫn còn một dãy bàn rực rỡ. Cuối cùng, anh nhìn thấy một số đồ vật được làm từ gỗ hồng sắc và đồ sứ cổ Trung Hoa. Anh bối rối, nhìn lại lần nữa và hiểu nụ cười của người quản gia. Đây là những chậu vệ sinh tinh tế nhất thế giới.

Nhà cửa và đồ đạc chỉ là một phần nhỏ trong mối quan tâm của nam tước Guy. Dưới sự bảo trợ của Guy, các chuồng ngựa được xây dựng lại, bắt đầu có được uy tín như cha ông đã có. Ngay từ năm 1950, ông đã đứng đầu danh sách sở hữu và lai tạo ngựa giống và vào năm 1963, nhà vô địch của ông, con ngựa giống bốn tuổi, Exbury, đã giành được Cúp Đăng quang tại Epsom và Khải Hoàn Môn tại Longchamps. Ngay sau đó, nó đã được bán cho một công ty với giá hơn 400.000 bảng và trong nhiều năm, Exbury đã kiếm được cho chủ sở hữu của nó một phần tư triệu mỗi năm.



Trong khi những người Rothschild của Pháp đang cảm thấy thoải mái sau chiến tranh, những người Rothschild ở Anh đang cố gắng chấp nhận sự khắc khổ áp đặt bởi những khó khăn của hòa bình, và được đề cao bởi một Chính phủ Lao động, như Churchill đã nói ‘bình đẳng cùng khổ’. Nhiều ngôi nhà Rothschild được tung ra thị trường. Ngôi nhà của Leo tại số 5 Hamilton Place đã trở thành một câu lạc bộ - Les Ambassadoradeurs, trong khi ngôi nhà của Charles Rothschild ở Kensington - Palace Gardens đã được bán cho người Rumani để làm đại sứ quán. Và mặc dù Anthony, đối tác cấp cao của ngân hàng, vẫn tiếp tục sống tại ngôi nhà nông thôn của mình, Ascott, gần Wing, chứa đầy kho báu do chính ông thu thập trong nhiều năm. Năm 1949, ông đã giao nó cho National Trust bảo vệ.

Kể từ cái chết của người anh họ Lionel, vào năm 1942, Anthony đã điều hành ngân hàng một mình. Mặc dù vào năm 1946, con trai của Lionel, Edmund, người được thừa kế gia sản lớn ở Exbury, nhưng người đàn ông trẻ không thể giảm bớt trách nhiệm cho ông cho đến khi anh ta học được kinh doanh. Những năm chiến tranh đã đủ lo lắng cho các ông chủ ngân hàng nhưng những năm sau chiến tranh, với cuộc khủng hoảng tiền tệ định kỳ, thậm chí còn là một cơn ác mộng. Những năm 1930 trầm mặc dường như thuộc về một thế giới thanh bình. Thực tế là thời thế đang thay đổi, trở nên rõ ràng một cách đáng kinh ngạc khi vào năm 1949, Anthony không đến New Court trên chiếc xe limousine do tài xế lái mà tự bắt xe đi làm. Thật ngạc nhiên khi ông thấy chuyến đi nhanh hơn nhiều so với đi bằng ô tô; những người khác đã sao chép ông, gây ra ‘một cuộc cách mạng nhỏ’.



Anthony Rothschild

Nhiều người cảm thấy chỉ bằng hành động này, những người Rothschild đã chấp nhận mục tiêu cuối cùng của quá trình dân chủ hóa. Tuy nhiên, theo những cách khác, Anthony đã không sẵn sàng để thỏa hiệp. Một người đàn ông vĩ đại, trí thức, nghệ thuật, một người có gu thẩm mỹ hoàn hảo, kỷ nguyên mới với giọng nói cứng rắn và sự cạnh tranh quyết liệt là điều tối kỵ với mọi thứ mà ông tin tưởng. Tuy nhiên, trong khi những người mới đến tranh giành nhau để có được công việc kinh doanh, một trong những kế hoạch phát triển lớn nhất mọi thời đại đã rơi vào tầm ngắm của Anthony, mà ông không cần phải động tay động chân.

Nó xảy ra vì tên Rothschild. Năm 1951, ngay sau khi Winston Churchill trở thành Thủ tướng lần thứ hai, đã tiếp đón ông Smallwood, Thủ hiến của Newfoundland. Smallwood mở ra kế hoạch phát triển rộng lớn ở Labrador và Newfoundland. Để thực hiện nó, cần phải có vốn của Anh trên một quy mô khổng lồ. Sau

khi ông Smallwood rời Phòng Nội các, “Edmund de Rothschild” Churchill quay sang thư ký riêng của ông, JR Colville.

Newfoundland là một hòn đảo lớn ngoài khơi bờ biển phía đông của lục địa Bắc Mỹ, và là phần đông dân nhất của tỉnh Newfoundland và Labrador của Canada. Nó chiếm 29% diện tích đất của tỉnh. Đảo được ngăn cách với bán đảo Labrador bởi eo biển Belle Isle và từ đảo Cape Breton bởi eo biển Cabot. Nó chặn cửa sông Saint Lawrence, tạo ra Vịnh Saint Lawrence, cửa sông lớn nhất thế giới. Hàng xóm gần nhất của Newfoundland là cộng đồng người Pháp ở nước ngoài của Saint-Pierre và Miquelon.

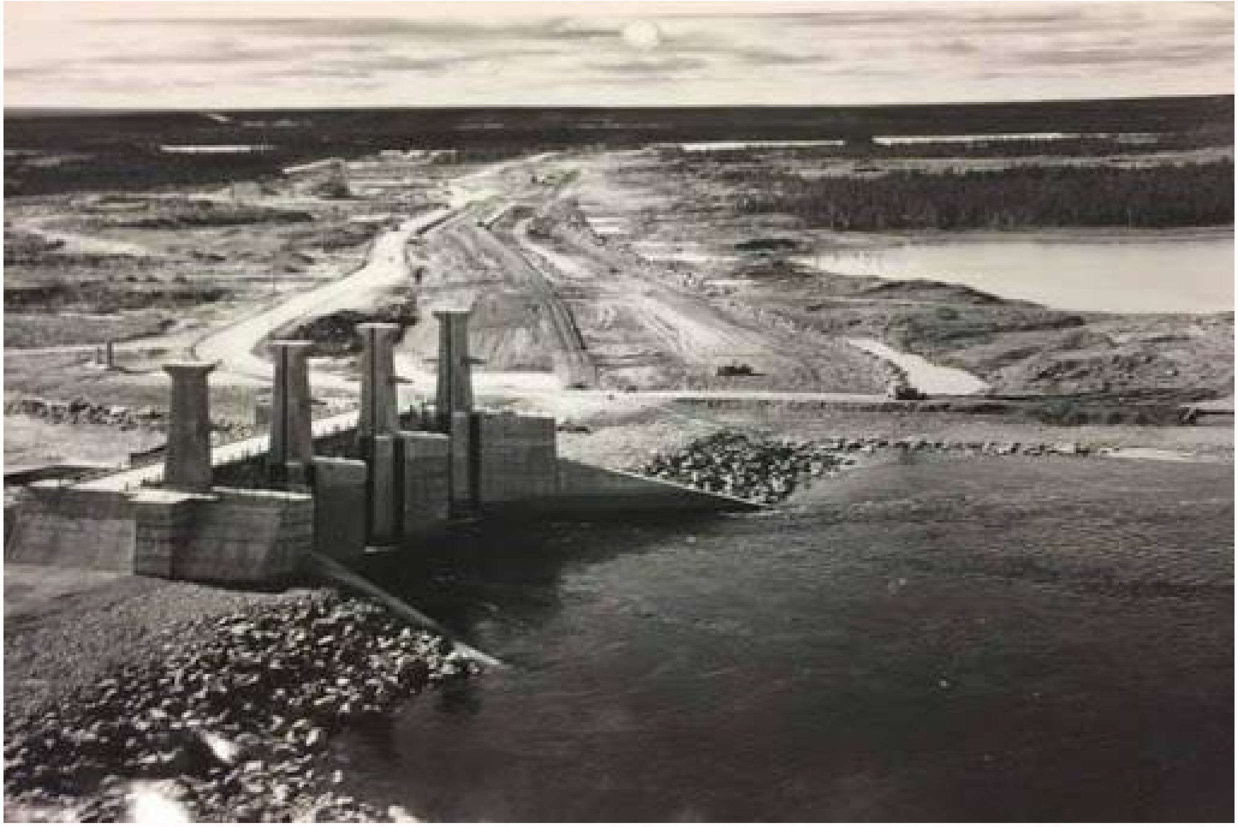


Người đàn ông vĩ đại là một người bạn của Anthony và khi các tập đoàn được thành lập, ông rất vui mừng nếu N. M. Rothschild & Sons đứng đầu. Sau đó, ông đã viết thư cho Edmund đề cập đến mối quan hệ thân thiết giữa hai gia đình và nói thêm: "Tôi rất vui mừng khi cảm thấy mối liên hệ không bị đứt gãy khi về già."

Sau nhiều bữa trưa vui vẻ và nhiều giờ nói chuyện vui vẻ, Brinco - Tập đoàn Newfoundland của Anh ra đời, được hỗ trợ bởi một tập hợp gồm 29 công ty lớn, trong số đó có Tập đoàn Anh-Mỹ của Nam Phi, Anglo-Newfoundland Development Company, Bowaters, English Electric, Frobisher Mining Company và Rio Tinto.

Mặc dù Anthony là người đặt nền móng cho Brinco, vài năm sau, ông bị ốm và dự án rơi vào tầm ngắm của Edmund, nơi nó vẫn tồn tại cho đến ngày nay, điều khoản tham chiếu Brinco: quyền thăm dò đến sáu mươi ngàn dặm vuông ở Newfoundland và Labrador, có diện tích lớn hơn Anh và xứ Wales, có tài nguyên khổng lồ về khoáng sản, gỗ và nước. Tổng cộng trong 20 năm qua Brinco đã dành hơn 1.000.000.000 bảng Anh cho sự phát triển. Dự án thủy điện tại thác Churchill ở Labrador là dự án do doanh nghiệp tư nhân thực hiện lớn nhất ở Bắc Mỹ. Ở đây, bảy triệu sức ngựa được khai thác. Nhà máy điện có không gian lớn hơn Nhà ga Trung tâm Grand của New York và mỗi máy phát điện trong số 11 máy có kích thước bằng một tòa nhà chín tầng.

Nhưng Brinco chỉ là một sự khởi đầu. Nhiều Rothschild hơn và nhiều chiến thắng hơn đang trên đường đến.



Dự án thủy điện tại thác Churchill ở Labrador



ROTHSCHILD NGÀY NAY (1953 - 1973)

"Thời đại không bao giờ thay đổi nếu không có nhà Rothschild, vì Rothschilds luôn luôn chuyển động cùng thời đại" ai đó đã nhận xét vào những năm 1950, khi những người Rothschild Pháp từ bỏ những chiếc Bentley và bắt đầu đi vòng quanh Paris bằng những chiếc Minis do tài xế lái.

Mini là một thương hiệu ô tô của Anh được thành lập vào năm 1969, thuộc sở hữu của công ty ô tô BMW của Đức từ năm 2000 và được họ sử dụng cho một loạt các xe nhỏ.



Tất nhiên, quyền lực tối cao về tài chính của Rothschild đã là dĩ vãng. Không còn gia đình - hoặc bất kỳ gia đình nào có thể kiểm soát thị trường tiền tệ trên thế giới hoặc điều chỉnh tỷ giá hối đoái. Khi tài chính cao cấp, phát minh bí ẩn của nhà tư bản, biến mất trong

sương mù của Chiến tranh thế giới thứ nhất, thế độc quyền của Rothschild biến mất cùng với nó. Ngay cả cấu trúc của các ngân hàng Rothschild cũng đã thay đổi đáng kể, vì mặc dù chúng vẫn là mối quan tâm riêng tư, kể từ năm 1908, chúng đã hoạt động như những thực thể độc lập. Điều này là thuận lợi trong chiến tranh, nhưng trong thời bình, sự chia cắt đã tước đi chủ nghĩa quốc tế từng là sức mạnh của gia đình.

Sau đó là ba thập kỷ đầy nguy hiểm với những hiểm họa đặc biệt đối với các chủ ngân hàng: lạm phát của những năm 1920, suy thoái của những năm 1930 và bạo lực của những năm 1940. Tạm thời phần lớn châu Âu bị Hitler đánh chiếm, phần lớn châu Âu vĩnh viễn bị Stalin bắt làm nô lệ. Trong quá trình này, các ngân hàng Rothschild giảm từ ba xuống còn hai, mặc dù New Court và Rue Laffitte đã dũng cảm tiếp tục thể hiện biểu tượng của năm mũi tên.

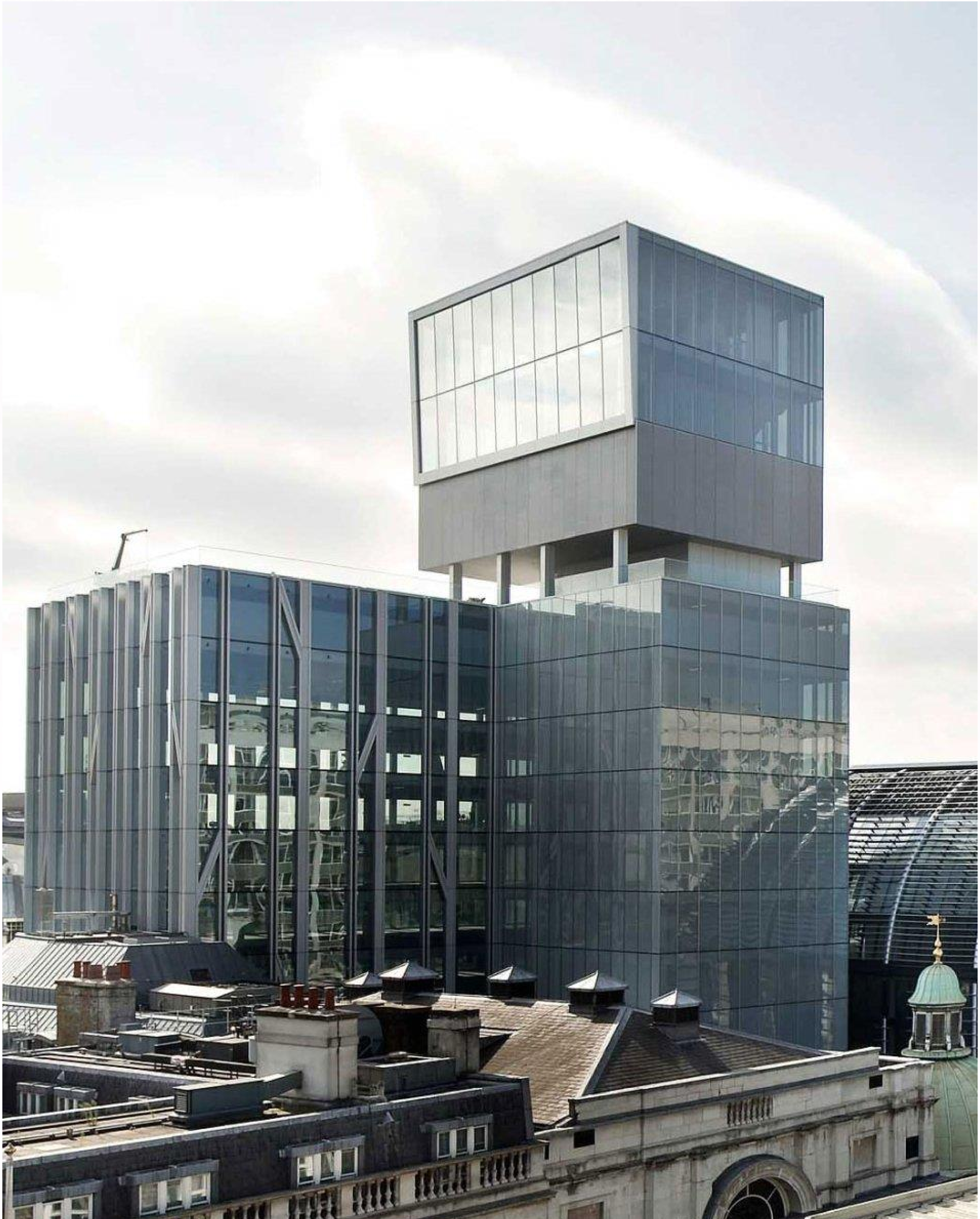
Trong một thời gian, có vẻ như hàng hóa mà nhà Rothschild thường có rất nhiều — tiền, có thể bị thiếu hụt. Một lần nữa, nghĩa vụ tử thần lại có lỗ hổng trong túi của người Rothschild ở Anh, trong khi người Rothschild ở Áo cố gắng vô ích để được đền bù thỏa đáng cho những tài sản khổng lồ bị Đức Quốc xã chiếm giữ và sau đó bị chế độ Bức màn sắt quốc hữu hóa. Và mặc dù phần lớn các kho báu tuyệt vời thuộc sở hữu của người Pháp Rothschild đã được chuyển về Paris, nhưng một số người Rothschild, em gái của Maurice, Miriam, đã mất mát lớn. Những đồ vật có giá trị gửi sang Đức đã được tìm lại, nhưng nhiều bức tranh mà cô cất giấu đã bị thất lạc. Rõ ràng nơi mà cô che giấu chúng đã bị lục soát bởi một kẻ cướp bóc mà không bao giờ bị bắt.

Tuy nhiên, gia tộc Rothschild nổi tiếng vì sự kiên cường và hầu hết mọi người đều tin tưởng khi lớp sương mù tan rã, gia tộc sẽ lại đóng

vai trò là một trong những người giàu có nhất Châu Âu. Những người khác thì ít lạc quan hơn, cho rằng thời hậu chiến của phong trào hàng loạt — sản xuất hàng loạt và kiểm soát hàng loạt bị ràng buộc bởi bản chất của nó là phải cau mày trước chủ nghĩa cá nhân đã làm nên danh tiếng của gia tộc Rothschild.

Không ai tiên tri về một thời kỳ phục hưng của Rothschild. Không ai dự đoán gia đình sẽ chào đón kỷ nguyên mới và thổi sức sống vào đó; họ sẽ nắm lấy thời đại, tạo ra nó, nâng cao nó, bước tới bàn thờ với nó. Và sự nhiệt tình đó sẽ chiếm lại quyền lực của Rothschild, không phải với tư cách một gia đình, không phải một gã khổng lồ tài chính, mà là một nhóm cá nhân, mỗi người đều có đóng góp cụ thể, ảnh hưởng cụ thể của riêng mình.

Đáng lý ra, những phát súng mở màn trong cuộc phục hưng lẽ ra phải được bắn bởi các ông chủ ngân hàng London, những người thừa kế của Nathan vĩ đại. Tiếng vang đến vào năm 1962 khi tòa nhà New Court được chuyển giao và vào năm 1965 khi N. M. Rothschild & Sons chuyển đến một tòa nhà bằng kính, đá cẩm thạch đen và nhôm bóng loáng trên cùng một địa điểm.



Rõ ràng người Nhật không ngạc nhiên. Đây là thứ mà họ mong đợi từ nhà Rothschild, nhưng khi phóng viên London của họ đánh điện báo tòa nhà mới sẽ gồm sáu tầng, Tokyo nghĩ con số phải là sáu mươi. Chắc chắn nhà Rothschild vẫn làm được những việc lớn?

Nếu con đường đó chưa phải là ngoạn mục, thì việc tái tổ chức ít nhất cũng thu hút sự chú ý của Thành phố, vì một thế hệ Rothschild mới đã tiếp quản công ty. Anthony qua đời vào năm 1961 sau một cơn bạo bệnh trong vài năm đã khiến ông không thể đến văn phòng. Edmund, ở tuổi 45, đã thay thế vị trí với tư cách là cộng sự cấp cao, được hỗ trợ bởi người em trai ba mươi tư tuổi, Leo và con trai hai mươi chín tuổi của Anthony, Evelyn.



Edmund Rothschild

Những thay đổi đến từ từ khi các ngân hàng thương mại của Anh được thiết lập sâu sắc theo cách của họ, được bao bọc bởi những truyền thống khiến họ không giống bất kỳ ngân hàng nào khác trên thế giới. Được xếp cùng nhau trong khu vực được gọi là 'The Square Mile', họ đứng trên những con phố với những cái tên tuyệt vời - Bishopsgate, Pou Bird, Cheapside, Lombard, Threadneedle, Old Jewry. Có lẽ vì họ đang ở trong tầm ném của nhau nên mọi người đều biết việc kinh doanh của người khác. Do đó, nhiều giao dịch bằng lời nói, lên tới hơn hàng triệu, được thực hiện ở Thành phố hơn bất kỳ nơi nào trên thế giới. Điều này có nghĩa là tính chính trực là tài sản vô giá nhất của chủ ngân hàng thương mại và cụm từ 'lời nói của một người Anh là mối ràng buộc của anh ta' hoàn toàn đúng theo nghĩa đen. Nghịch lý thay, mặc dù các ngân hàng thương mại tưởng như là của nước Anh, nhưng gần như tất cả những người thành lập đều là người nước ngoài. Rothschilds đến từ Frankfurt, Barings từ Bremen, Warburgs và Schroders từ Hamburg, Lazards từ Alsace, Brandts từ St Petersburg và Morgans từ Boston.





‘The Square Mile’

‘The Square Mile’ — The City of london là một khu tài chính lâu đời, nơi có cả Sở giao dịch chứng khoán và Ngân hàng Anh Quốc. Những tòa văn phòng chọc trời hiện đại vươn lên cao vút, vượt qua những con hẻm mang vết tích Trung cổ bên dưới. Giới văn phòng thượng lưu hay lui tới những nhà hàng và quán bar thanh lịch. Khách du lịch ghé thăm Nhà thờ St. Paul đầy tính biểu tượng từ thế kỷ 17, theo dấu lịch sử của thành phố tại Bảo tàng London và cảm nhận những buổi trình diễn tại trung tâm nghệ thuật Barbican khổng lồ.

Ngay cả vào năm 1945, Rothschild vẫn có sự khác biệt, là ngân hàng tư nhân nổi tiếng nhất châu Âu. Vì nó cũng được điều hành như một hệ thống phân cấp phong kiến, với các quy tắc gốc và những truyền thống chưa bao giờ bị phá vỡ, mọi thay đổi đều tạo nên sự chấn động. Năm 1960, công ty chấp nhận người ngoài đầu tiên làm đối tác — một vị trí cho đến nay chỉ dành cho những người đàn ông Rothschild — và vào năm 1970, ngân hàng không còn là công ty

hợp danh và được tổ chức lại thành một công ty trách nhiệm hữu hạn. Cả hai sự kiện đã được báo cáo rộng rãi. Luật pháp cấm các thành viên hợp danh, trước tiên phải có hơn 10 đối tác, sau đó là hơn 20 đối tác, và những người mới tham gia đầy tham vọng sẽ không ở lại ngân hàng trừ khi họ cảm thấy mình có thể vươn tới đỉnh cao. Tất nhiên, công ty hữu hạn vẫn nằm trong tay Rothschild với số vốn là 10.000.000 bảng Anh, không bao gồm dự trữ, 95% trong số đó thuộc sở hữu của gia đình. Số lượng giám đốc bắt đầu mở rộng nhanh chóng, và ngày nay có 29 người, chỉ có 4 người trong số họ là người nhà Rothschild.

Quá trình hiện đại hóa diễn ra vào những năm 1960 bao gồm cơ giới hóa và quảng cáo (cho đến nay vẫn chưa được cải thiện) và các phương pháp tuyển dụng nhân sự mới. Không phải ai cũng hoan nghênh những thay đổi và Ronald Palin, thư ký của ngân hàng, cảm thấy Anthony văn minh sẽ ghét sự thô lỗ của cách tiếp cận hiện đại. Tuy nhiên, con trai của Anthony, Evelyn, dường như bác bỏ lý thuyết này. Mặc dù Evelyn chưa tròn 30 tuổi khi cha qua đời năm 1961, và thừa kế số cổ phần lớn nhất trong ngân hàng, nhưng anh không chỉ hoan nghênh những thay đổi mà còn tự mình tham gia. Anh là người Rothschild đầu tiên gây ấn tượng đòi bao gồm các đối tác không phải người Rothschild, và là Rothschild nhiệt tình nhất ủng hộ việc phá bỏ tòa nhà cũ New Court và xây dựng tòa nhà mới. Mặc dù còn khá thiếu kinh nghiệm, anh đã tự chịu trách nhiệm về công trình mới. Anh đã chọn kiến trúc sư và làm việc để đạt được kết quả vừa ấn tượng vừa thiết thực.



Evelyn Rothschild

Evelyn dành toàn nhà mới để tưởng nhớ cha mình, và mong muốn minh oan cho sự lãnh đạo tận tâm của mình trong những năm khó khăn nhất của thế kỷ. Ông tin chỉ bằng cách tổ chức lại quyết liệt, ngân hàng mới có thể một lần nữa vươn lên dẫn đầu. Tuy nhiên, điều đã tạo ra động lực thay đổi là sự xuất hiện của Nathaniel Charles Jacob Rothschild, con trai và là người thừa kế của Victor, Lãnh chúa Rothschild thứ ba.

Không giống như cha mình, người đã đến Harrow và Cambridge, Jacob được học tại Eton và Oxford. Một thanh niên cao to, gân guốc với cái mà các nhà văn thích gọi là ‘đôi môi Rothschild lồi lõm’ - mặc dù không có Rothschild nào còn sống có đặc điểm này - Jacob rất thông minh, thất thường và hung dữ. Anh có một niềm tin sâu

sắc vào trí tuệ vượt trội của bản thân. Anh rời đi năm mười bảy tuổi và thực hiện nghĩa vụ quốc gia của mình với Đội Bảo vệ Sự sống tại Windsor. Anh ta bắt đầu với tư cách là một Hạ nghị sĩ, báo chí mô tả anh là một người lập dị vì thường xuyên tuyên bố 'phá phách'.



Jacob Rothschild

Mãi cho đến lúc vào Nhà thờ Christ, Oxford, anh ấy mới bước vào cuộc sống của riêng mình. Tại đây, anh đã kết bạn với nửa tá bạn thân suốt đời và giành được hạng nhất trong môn lịch sử. Ngân hàng là mục tiêu nhưng anh không muốn vào công ty cho đến có một số kiến thức về tiền tệ. Vì vậy, anh đã tham gia một khóa học cấp tốc về kế toán, thực hiện một khóa học việc ngắn hạn tại một công ty tài chính ở London, và một khóa học khác ở New York với Morgan Stanley.

Ngay từ khi Jacob bước chân vào Rothschild, anh biết mình trông tốt hơn, và những người anh em họ cũng vậy. Lần đầu gặp gỡ, anh

có vẻ trầm lặng và thích kiểm soát, một chàng trai trẻ dễ chịu với vầng trán cao và ánh mắt kiên định, nhưng bên dưới vẻ khiêm tốn lừa dối, anh che giấu một ý chí sắt đá và mạnh mẽ không dễ gì loại bỏ được. Tuy nhiên, không ai có thể nghi ngờ tấm áo choàng của Nathan vĩ đại đã rơi trên vai của Jacob, vì bộ não của anh dường như tự động hiểu mọi sắc thái của thị trường, và anh đưa ra quyết định nhanh chóng và dễ dàng như người tiền nhiệm nổi tiếng của mình.

Mối quan tâm trước mắt của Jacob là giới thiệu các kỹ thuật hiện tại vì công ty vừa phải chịu một thất bại nhục nhã khi không thể bảo vệ khách hàng của mình, Odhams, khỏi sự tiếp quản của nhóm Mirror, do Sigmund Warburg chỉ đạo. Một nhà bình luận viết: “Những năm bùng nổ cho các cuộc đấu tranh tiếp quản đã bắt đầu, và Rothschild được công chúng coi không còn là một tay lão luyện như lẽ ra phải có trong nhánh hoạt động ngân hàng.” Các nhà bình luận tài chính khác chỉ trích Rothschild vì các lỗi chiến thuật, chẳng hạn như khuyên Odhams gửi cho các cổ đông của mình một lá thư tăng cổ tức từ 17.16% lên 37.16% và theo Sunday Times. “Họ đã thất bại trong việc cứu Odhams khỏi bị Daily Mirror tiếp quản”, Sunday Telegraph nói, “mặc dù họ luôn có thể nhìn lại với niềm tự hào vì đã giúp Disraeli giành quyền kiểm soát kênh đào Suez.”

Jacob không có ý định nhìn lại bất cứ điều gì. Một bộ phận tài chính doanh nghiệp mới được giới thiệu do chính ông đứng đầu, với công việc kinh doanh là mua lại, sáp nhập, cho vay, trên thực tế, tất cả các dịch vụ mà các chủ ngân hàng đầu tư hiện đại có thể nghĩ ra. Ý tưởng của Jacob rất tích cực. Ông nói với báo chí: “Các chủ ngân hàng không được chờ đợi cơ hội, họ phải tạo ra chúng. Ngược lại, khách hàng nên đến với chúng tôi để lấy ý tưởng, không chỉ vì tiền.”

Khái niệm một ngân hàng nên là một Brains Trust không còn là một quan niệm mới lạ, nhưng Jacob đã củng cố nó bằng cách đưa vào công ty một số ít tài năng đương thời, ngôi sao trong số đó là Rodney Leach, học giả cổ điển thông minh nhất của Balliol trong một thế hệ. Nhóm mới trở thành chuyên gia trong việc huy động các khoản cho vay bằng Euro và dollar cho đến ngày nay.

Brains Trust [Niềm tin não bộ] là một thuật ngữ mô tả một nhóm cố vấn thân cận cho một ứng cử viên chính trị hoặc người đương nhiệm; đây thường là những học giả được đánh giá cao về chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể.

Warburgs, ngân hàng Anh đầu tiên đi tiên phong trong lĩnh vực này, đang phải vất vả kiếm tiền. Mặc dù tất cả các bộ phận của ngân hàng đã được hồi sinh, bộ phận công ty đã gây ra ngọn lửa nặng nề nhất và giữ cho Rothschild liên tục xuất hiện trong mắt công chúng. Trong những năm đầu tiên tồn tại, nó đã thành công trong việc cố vấn cho Showerings trong việc tiếp quản Harveys và cũng thành công không kém trong việc bảo vệ Metropolitan Estates, công ty bất động sản lớn nhất nước Anh, chống lại sự tiếp quản của Liên minh Thương mại. Nó đã giúp Công ty Bảo hiểm Sun Alliance nuốt chửng một trong những đối thủ cạnh tranh của mình, một giao dịch đặc biệt thỏa mãn vì Liên minh đã được thành lập bởi Nathan Rothschild. Giờ đây, nó trị giá 100.000.000 bảng Anh và thật hài lòng, là một khách hàng trung thành của Rothschild. Trong số những thương vụ thâu tóm nổi tiếng nhất là lời đề nghị trị giá 420.000.000 bảng Anh của Grand Metropolitan dành cho Watneys, giá thầu lớn nhất trong lịch sử thương mại Anh. Trong hoạt động này, Rothschild được gọi là ‘nụ cười xuất chúng’.

Sự nổi lên của bộ phận công ty lớn đến mức đội ngũ nhân viên, năm 1959 chỉ gồm Jacob, ngày nay có 108 thành viên và mười giám đốc.

Và trong thời đại quảng cáo, sự công khai mà nó gây ra chắc chắn đã làm tăng uy tín của ngân hàng. Ngay cả hoạt động kinh doanh chính thống trong việc huy động vốn vay cũng đã lên một tầm cao mới - hơn một tỷ bảng Anh trong mười năm qua, với những người đi vay nổi tiếng như Shell, Anglo-American và Philips, gã khổng lồ điện. Chính phủ Anh cũng trở thành khách hàng, vì sau khi Đảng Bảo thủ lên nắm quyền vào năm 1970, Rothschild đã được mời tìm người mua cho danh mục đầu tư của Công ty Cổ phần Tái tổ chức Công nghiệp do Chính phủ Lao động xây dựng. Và gần đây, một công chức khác - lần này là người thanh lý Rolls Royce - đã chọn Rothschild từ hàng chục người nộp đơn để bán Rolls Royce Motors đang sinh lời.

Năm 1972, một mối quan tâm đặc biệt khác của Jacob, Quỹ đầu tư Rothschild, đã đạt đến tầm cao mới. Jacob tiếp quản vị trí chủ tịch vào năm 1970 và trong vòng hai năm, giá trị thị trường của Quỹ tín thác đã tăng từ 5.000.000 bảng lên 80.000.000 bảng Anh trong khi số cổ phần ban đầu thuộc sở hữu của công chúng đã tăng hơn gấp đôi. Một số khoản đầu tư ban đầu rất thú vị. Quỹ đã mua 20% Sotheby’s, những nhà đấu giá nổi tiếng và 15% Wedd, Durlacher, những người làm việc thành công nhất của Thành phố. Jacob và các đối tác không mong muốn có được quyền kiểm soát trong bất kỳ doanh nghiệp nào, bất kể lợi nhuận như thế nào. “Chúng ta biết gì về cá đông lạnh?” Jacob hỏi một cách nhạt nhẽo.

Jacob đã kết hôn với Serena Dunn - không phải là người Do Thái. Cô là cháu gái của Bá tước Rosslyn và Ngài James Dunn, một nhà tài chính người Canada, người đã tạo ra khối tài sản theo tỷ lệ Rothschildian [Rothschild Canada]. Cha cô, Philip Dunn, là một doanh nhân, người đã có lúc là Chủ tịch của News of the World [tờ báo]. Serena và Jacob có ba con gái và một con trai, Nathaniel, sinh năm 1971.

Jacob làm việc mười hai tiếng một ngày, ông phàn nàn không biết các nhân viên ngân hàng khác có thời gian vui vẻ không, nhưng sự thật công việc là thú vui của ông. Jacob đang làm những gì ông thích nhất và làm điều đó một cách xuất sắc. Mặc dù đôi khi ông cảm thấy khó che giấu sự kiêu ngạo của mình, giẫm lên ngón chân của mọi người và khơi dậy sự thù địch không cần thiết, những người đàn ông thông minh nhất trong Thành phố thừa nhận chuyên môn của ông và xếp ông vào số ít những người giỏi nhất trong nghề. Thật vậy, một cựu thành viên của Ngân hàng Thế giới gọi ông là ‘chủ ngân hàng xuất sắc nhất châu Âu’.

Giống như hầu hết Rothschild người Anh, Jacob sống khiêm tốn. Ông có một ngôi nhà ở Little Venice, London - quyến rũ nhưng không phô trương, và một ngôi nhà ở vùng nông thôn, Hungerford. Ông chơi quần vợt và sưu tập các bức tranh Anh đầu thế kỷ XX. Gần đây ông đã mua P. D. Colnaghi, một trong những công ty kinh doanh nghệ thuật lâu đời và nổi tiếng nhất ở Luân Đôn và một vài năm trước, ông đã mua một trăm mẫu đất ở Corfu, một vụ mua bán có khả năng cung cấp một tài sản thừa kế đẹp cho con trai ông.

Nếu Jacob là người thông minh nhất trong ngân hàng Rothschild, thì Edmund là người tử tế nhất, Leo khiêm tốn nhất, Evelyn là người ngoại giao nhất và có lẽ là người hào phóng nhất. Cả ba đều là vận

động viên thể thao. Edmund và Leo thích đua thuyền buồm, trong khi Evelyn là một tay chơi polo, cho đến vài năm trước, thường xuyên dẫn dắt đội của mình, ‘The Centaurs’, chống lại các đội do Hoàng thân Philip hoặc anh họ người Pháp của anh, nam tước Elie chỉ huy.

Với tư cách là Chủ tịch của Rothschild, văn phòng của Edmund có rất nhiều bức chân dung gia đình và vật lưu niệm lịch sử. Ông ngồi sau chiếc bàn từng thuộc sở hữu của ông nội, Nam tước Lionel và trên tường là một bức thư cho phép Nathan gửi vàng cho quân đội của Wellington ở Tây Ban Nha. Một trong những bức tranh của tổ tiên trông giống hệt Edmund, tóc bạc, ria mép xám, má hồng, phần lớn là đôi mắt nhân hậu. Đây là ông nội Leo, ‘thiên thần có doanh thu’, người dường như đã ban tặng cho Edmond không chỉ ngoại hình mà còn cả niềm tự hào Do Thái của ông ấy.

Trong tất cả các Rothschild, Edmund là người có ý thức về chủng tộc nhất. Mặc dù, ông không giả vờ là người chính thống nghiêm ngặt, ông thường xuyên tham dự Giáo đường Do Thái lớn nơi ông là giám thị. Ông là thành viên trong ban lãnh đạo của nhiều tổ chức từ thiện Do Thái, bao gồm Hiệp hội phụ nữ và cựu quân nhân Do Thái mà ông là chủ tịch, và Hội đồng người Cơ đốc và Do Thái, trong đó ông là thủ quỹ. Bốn người con của ông đã được nuôi dưỡng theo đức tin của người Do Thái. Khi con trai cả, Nicholas, trở thành barmitzvah vào năm 1964, buổi lễ đánh dấu sự kiện - tương đương với xác nhận - được tiến hành bởi Giáo sĩ trưởng Brodie. Rất nhiều mối quan hệ đã có mặt bao gồm Nam tước Eugene của Áo, Nam tước Philippe của Pháp và Lady Rothschild của Anh.

Giống như tất cả Rothschilds, Edmund vô cùng lo lắng bởi Chiến tranh Sáu ngày, và đã dành thời gian và suy nghĩ để cố gắng tìm ra

một giải pháp thực tế cho một vấn đề không thể giải quyết được. Cuối tháng 6 năm 1967, ông viết một lá thư cho The Tinies đề nghị Anh, Mỹ và Nga xây dựng các nhà máy khử muối có khả năng sản xuất 100.000.000 gallon nước mỗi ngày ở Israel và Jordan, và một nhà máy nhỏ hơn ở Dải Gaza. Ý tưởng là nếu sa mạc đột nhiên nở hoa thì sẽ có thức ăn cho tất cả mọi người và không còn chiến tranh.

Mặc dù được thừa kế bất động sản rộng ba nghìn mẫu Anh của cha mình gần Southampton, cả ông và Leo đều sống trong những ngôi nhà khiêm tốn nhìn ra biển. Ngôi nhà Exbury xinh xắn, có từ thế kỷ mười tám, từng bị gia đình Mitford chiếm giữ, đứng trống trải và hoang tàn, mặc dù nó không rộng. Hai tháng một năm, khi những bụi cây tuyệt vời nở rộ, công chúng được phép đi lang thang trong khuôn viên, và năm vạn người tận dụng cơ hội mỗi năm. Edmund đã thừa hưởng tình yêu và kiến thức của Lionel về hoa và đã giành được nhiều giải thưởng về làm vườn, bao gồm cả chiếc cúp do cha anh trao tặng. Mặc dù ông đã cắt giảm số lượng người làm vườn từ sáu mươi xuống còn ba mươi, nhưng ông đã không làm lu mờ vinh quang của nó.



Không giống như các bậc tiền bối, Edmund và Leo không di chuyển trong các vòng tròn thời thượng của London, hoặc, vì vấn đề đó, ngay cả trong các hành lang quyền lực. Edmund tiếp đãi những vị khách nước ngoài ưu tú tại ngân hàng, và bất kỳ ai may mắn được mời đến bữa tiệc trưa sẽ được tặng đồ ăn thức uống ngon lành. Cuộc sống xã hội của Edmund diễn ra trong nước, bốn hoặc năm ngày trong tuần, ông ở London và dành toàn thời gian cho công việc kinh doanh chính thức hoặc cho một trong nhiều tổ chức từ thiện của mình, từ Chiến dịch thoát đói đến điều dưỡng.

Leo thậm chí còn ít quan tâm đến đời sống xã hội. Ông đứng đầu bộ phận Mỹ Latinh trong ngân hàng, từng là Giám đốc Ngân hàng Trung ương Anh, và ngồi trong hội đồng quản trị của Sadler’s Wells. Sở thích bên ngoài của ông là âm nhạc cổ điển và khảo cổ học công nghiệp. Trong số các Rothschild, ông là người ít xuất hiện nhất.

Mặt khác, người em họ Evelyn, rất thích những bữa tiệc vui nhộn ở London. Cao ráo, da ngăm và đẹp trai, anh được nhiều phụ nữ ngưỡng mộ và giống như cha mình, có một trang trại ngựa giống lộng lẫy và rất thích đua xe. Bằng chứng về tác động của anh đối với Thành phố [khu City of London] là việc vào năm 1972 anh đã được mời trở thành chủ tịch của The Economist, tạp chí tài chính uy tín nhất của Anh quốc. Anh cũng là phó chủ tịch của tập đoàn điều hành thành phố mới Milton Keynes, một sự bổ nhiệm của Chính phủ.

Trong khi Jacob là chủ tịch ủy ban điều hành Rothschild và người nắm vững các giao dịch tài chính lớn, thì Evelyn lại quan tâm đến chiến lược tổng thể của ngân hàng và sự vận hành trơn tru của các bộ phận khác nhau. Nhiều người coi anh là người quyến rũ nhất trong tất cả các Rothschild vì anh không chỉ khéo léo và nhạy bén mà còn là một người có thiện chí vô hạn, người luôn vui vẻ giúp đỡ

những người xung quanh. Ngoài các trách nhiệm trong nước, anh còn đóng vai trò là đại sứ lưu động của công ty. Trong mười năm qua, anh đã thực hiện nhiều chuyến đi đến Mỹ, Canada, Úc, Viễn Đông và Châu Phi để tìm kiếm công việc kinh doanh mới. Một trong những chiếc lông vũ trong mũ của ông là mối quan hệ chặt chẽ tồn tại ngày nay giữa Rothschilds và Tập đoàn kim cương De Beers.

Evelyn cũng dành nhiều thời gian ở Pháp, và cũng giống như Guy de Rothschild là giám đốc ngân hàng Anh, nên Evelyn ngồi trong ban giám đốc của Banque Rothschild. Vì mang trong mình một nửa dòng máu Pháp nên anh là người Rothschild phù hợp để ném một cây cầu qua eo biển và giữ cho anh em họ Pháp và Anh hài lòng với kế hoạch của nhau. Năm 1972 N. M. Rothschild & Sons thành lập một công ty mới với Evelyn làm Chủ tịch, được gọi là New Court Investment Trust. Mục đích của nó là kiếm tiền bằng cách đầu tư vào việc mở rộng các doanh nghiệp châu Âu.

Đặc điểm nổi bật nhất của các ngân hàng Anh và Pháp là cùng một yếu tố đã phân biệt họ kể từ khi thành lập: gia đình. Bất chấp những thay đổi trong mười năm qua, Rothschild nam vẫn kiểm soát tài chính cả hai công ty. Ở London, hai anh em nhà Rothschild và hai anh em họ làm việc cùng nhau trong khi ở Paris, hai anh em nhà Rothschild và một người anh họ Rothschild chỉ đạo công việc kinh doanh, với ba người trẻ là những người mới được tuyển dụng; Con trai của Guy, David, con trai của Alain, Eric và con trai của Elie, Nathaniel hai mươi sáu tuổi, thành viên đầu tiên trong gia đình đã tốt nghiệp Trường Kinh doanh Harvard.

Những người Rothschild của Pháp không hề tụt hậu so với những người anh em họ người Anh nhưng cho đến nay việc tái tổ chức của họ đã tỏ ra kém hiệu quả hơn so với cuộc cách mạng bên Anh.

Không giống như các chủ ngân hàng Anh, các chủ ngân hàng Pháp có một ham muốn không thể cưỡng lại để kiểm soát ngành. Do đó, vào năm 1967, những người Rothschild của Pháp đã tập hợp lợi ích của họ thành một công ty mẹ, La Compagnie du Nord, được thành lập trước đó 130 năm để mở tuyến đường sắt Chemin de Fer du Nord, vệ tinh quan trọng nhất của họ là thương mại, không phải tài chính.

Nam tước Guy de Rothschild là Giám đốc điều hành của Compagnie du Nord và mặc dù sau này không phải là một công ty khổng lồ mà là công ty quy mô trung bình có vốn khoảng 60.000.000 bảng, các công ty con của nó đều rất đa dạng và khác xa với lợi ích trải dài từ New Caledonia đến Nam Mỹ, Châu Phi và Châu Âu. Các công ty khoáng sản của nó bao gồm Le Nickel nổi tiếng, Mifema, nơi sản xuất quặng sắt và Compagnie Frangaise des Minerais d’Uranium, nơi sản xuất quặng uranium ở Pháp. ‘Nord’ cũng kiểm soát các công ty bất động sản, công ty thực phẩm, công ty tín dụng, tổ chức du lịch, tàu chở hàng và một nhóm sẵn sàng cấp vốn cho một đường hầm dưới eo biển Manche.

Tuy nhiên, chính việc tổ chức lại ngân hàng Messieurs de Rothschild Freres đã khơi dậy sự quan tâm nhiều nhất. Nam tước Guy và hai người anh em họ, Elie và Alain, có thể xây dựng lại công ty vào cuối chiến tranh là một điều kỳ diệu. Họ không chỉ đặt nó về vị trí trước đây mà còn thu hút một người - sẽ trở thành một trong những chính khách vĩ đại của Pháp. M. Pompidou gia nhập công ty vào năm 1956 khi M. Fillon, trước đây là trợ giảng của Nam tước Guy, và là nhân viên của ngân hàng, quyết định tham gia chính trị. Fillon đề nghị tìm một người thay thế vị trí của mình, và nghĩ ra cái tên là Pompidou, người đang làm một công việc khá buồn tẻ với tư cách là một công

chức. Pompidou vẫn là hiệu trưởng trong suốt chiến tranh và vào năm 1945, một người nào đó đã giới thiệu ông với de Gaulle, người đã yêu cầu ông nghiên cứu hệ thống giáo dục của Pháp và báo cáo cho ông về những thay đổi cần được thực hiện.

Pompidou có một thành tích học tập ấn tượng. Ông tốt nghiệp đầu bảng từ trường Ecole Normale Superieure, và với tư cách là một hiệu trưởng, ông đã chuẩn bị cho các nam sinh trúng tuyển bằng tiếng Hy Lạp và tiếng Latinh. Ông vui vẻ chấp nhận lời đề nghị của Nam tước Guy vào năm 1956 và nhanh chóng thăng lên vị trí tổng giám đốc. Năm 1958, de Gaulle một lần nữa yêu cầu và ông rời Rothschild trong gần một năm. Tuy nhiên, ông trở lại vào năm 1959 và ở lại cho đến năm 1962 khi de Gaulle mời ông trở thành thủ tướng. Fillon, người đã rời bỏ ngân hàng để làm chính trị, tạm thời bị lu mờ nhưng ông đã nổi lên trở lại tại Rothschild, nơi ông hiện là Chủ tịch của hai công ty và giám đốc của nhiều công ty khác.

Năm 1967, ngân hàng đã trải qua một cuộc thay đổi mạnh mẽ. Giống như những người anh em họ người Anh, các giám đốc người Pháp đã nói lời tạm biệt với tòa nhà cổ nổi tiếng ở số 19 Rue Laffitte và kéo nó xuống để nhường chỗ cho một cấu trúc thượng tầng bê tông hiện đại. Vợ của Nam tước Elie, Liliane, người có sự tinh tế tuyệt vời về màu sắc và thiết kế, chịu trách nhiệm về nội thất mà bà hợp tác với Michel Boyer giám sát. Chức năng của ngân hàng cũng thay đổi; thay vì chuyên về các dịch vụ đầu tư, nó đã trở thành một ngân hàng tiền gửi với quầy tiếp tân ở tầng trệt. Ngay cả cái tên cũng được đổi thành ‘La Banque Rothschild’. “Một chủ ngân hàng,” nam tước Guy nói với các phóng viên, “có phải ông A vay tiền của ông B để cho ông C vay không.” Tất nhiên, đây là định nghĩa của một ngân hàng thương mại thuần túy, một điều gì đó rất khác so với một ngân

hàng Anh, và rất khác với vai diễn của Messieurs de Rothschild Freres ngày trước. Rõ ràng M. Pompidou là một trong những người khuyên Guy thực hiện thay đổi như một cách để thu hút vốn mới đầu tư vào ngành công nghiệp.



Trụ sở La Banque Rothschild

Thật không may, mọi thứ đã không diễn ra như mong muốn của gia đình, vì ngân hàng Rothschild đã tìm thấy một con cá nhỏ trong một cái ao lớn. Chi phí mở các chi nhánh ký gửi ở các vùng ngoại ô và các thị trấn là quá cao, trong khi nỗ lực cạnh tranh có lợi với các đại gia thuộc sở hữu công của Pháp là một thất bại. Và ngân hàng không phải là nỗi lo duy nhất.

Nghiêm trọng hơn rất nhiều là việc Le Nickel gặp khó khăn do nhu cầu về niken trên thế giới sụt giảm. Cổ phiếu đạt 54 đô la vào cuối năm 1970 nằm trong khu vực 20 đô la khi năm 1973 bắt đầu. Cổ

phiếu của Le Nord chắc chắn cũng bị ảnh hưởng, giảm từ 12 đô la năm 1971 xuống còn 8 đô la năm 1973.

Tuy nhiên, ngay từ khi có dấu hiệu rắc rối đầu tiên, gia đình Rothschild đã bắt đầu tái thiết một cách ấn tượng đối với nhiều tài sản của họ. Lãi suất được cắt giảm, các công ty tín dụng và bất động sản được sắp xếp hợp lý. Jimmy Goldsmith, nhà tài chính London, được đưa về để tổ chức lại việc kinh doanh thực phẩm, và Nam tước Edmond, chủ sở hữu của Banque Privee ở Thụy Sĩ, và một ngân hàng thương mại ở Paris, được mời trở thành giám đốc của Banque Rothschild. Mặc dù chính sách tương lai của ngân hàng vẫn đang được thảo luận, thế hệ trẻ - Eric, Nathaniel và David được cho là ủng hộ mối quan hệ chặt chẽ hơn với ngân hàng Anh, thậm chí là một vụ sáp nhập theo mô hình của thế kỷ trước.

Mặc dù công khai, nhưng không phải tất cả quyền lợi của Rothschild đều bị ảnh hưởng và Newsweek trấn an độc giả rằng gia đình này ‘khó ở trên đá’. Những người khác dự đoán đồ thị của Compagnie du Nord đã bắt đầu đi lên và sau một khởi đầu tồi tệ, những năm 70 sẽ đánh dấu một bước thăng tiến đầy thắng lợi. Một trong những doanh nghiệp thành công và thách thức nhất của gia đình là PLM. Những tên viết tắt này được lấy từ hai công ty đường sắt Rothschild được hợp nhất vào năm 1857 - Paris-Lyons và Lyons-Mediterranee. Nam tước Elie rạng rỡ trở thành chủ tịch PLM vào năm 1956, ở tuổi ba mươi chín (thay thế một quý ông chín mươi chín) và mười năm sau đó, biến nó thành một công ty xây dựng và quảng bá khách sạn, nhà nghỉ và nhà hàng. Khách sạn PLM đầu tiên ở Paris, Hotel Saint-Jacques, với 812 phòng, được khai trương vào năm 1972.

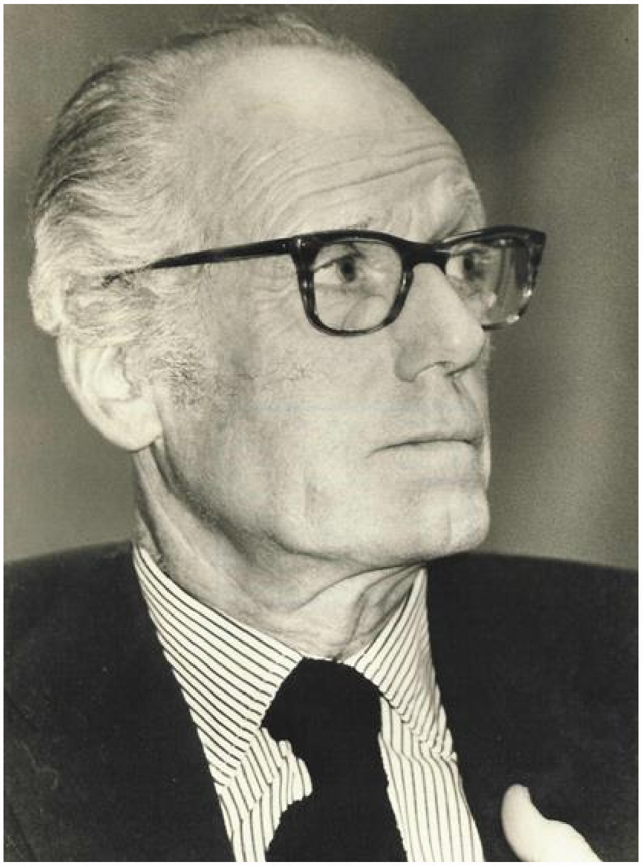


Vợ của Nam tước, Liliane, phụ trách trang trí và hàng chục nhân viên của Rothschild được yêu cầu nghỉ một đêm ở đó trong tháng đầu tiên, để kiểm tra giường, gương, vòi nước nóng, nhà vệ sinh, đồ ăn, dịch vụ. Nam tước Elie biết chính xác những gì ông coi là cần thiết. “Tôi muốn bồn tắm của mình nóng trong hai phút nữa. Tôi không muốn nghe thấy tiếng ồn của hệ thống ống nước. Tôi muốn có một chiếc giường và những chiếc gối tốt. Tôi muốn bữa sáng của tôi ngay lập tức. Tôi muốn bánh sừng bò ngon. Rốt cuộc, chúng tôi đang ở Paris. Tôi muốn mọi người lịch sự với tôi và tôi không muốn nghe câu chuyện của họ.”

Nam tước đã có được những gì mình muốn, và kết quả là Saint-Jacques được đặt trước vài tháng. Khách sạn chỉ là một trong chuỗi các khu vực khác nhau của Pháp và Thụy Sĩ. Có bảy nhà hàng PLM

trên đường cao tốc Pháp, và một nhà hàng trong Sòng bạc ở Chamonix đã được PLM hợp tác với M. Ortiz Patino mua lại vài năm trước. Rõ ràng việc cho phép cải tạo Sòng bạc rất khó được đảm bảo vì tòa nhà đã bị Napoléon III và Eugenie chiếm giữ khi họ đến thăm khu nghỉ mát và được xếp hạng là một di tích lịch sử.

Mặc dù Nam tước Alain và Elie rất khác nhau về tính khí và di chuyển trong các vòng tròn của Pháp rất khác nhau, nhưng họ luôn hết lòng vì nhau. Alain là một người đàn ông có ngoại hình nổi bật, người đứng đầu cộng đồng Do Thái ở Pháp. Ông thích bầu không khí bảo thủ của Faubourg Saint-Germain hơn là xã hội thời thượng. Trong thời gian rảnh rỗi, ông chèo thuyền và thỉnh thoảng tham gia các cuộc đua du thuyền. Ông đã kết hôn với Mary Chauvin du Treuil trước đây là một trong những nữ tiếp viên xinh đẹp và dễ mến nhất Paris.



Alain de Rothschild

Sau chiến tranh, hai anh em ở chung nhà ở số 23 Avenue de Marigny, nơi họ đã lớn lên khi còn nhỏ. Đây là dinh thự lớn mà Lord Rothschild đã chuyển đến trong chiến tranh. Nhưng vào cuối những năm 1950, Nam tước Elie và vợ Liliane đã chuyển đến một ngôi nhà của riêng họ ở số 11 Rue Masseran. Nơi ở mới của họ lớn gần bằng 23 Marigny, nhưng hấp dẫn hơn; một ngôi nhà thế kỷ mười tám, trước đây thuộc sở hữu của Bá tước Etienne de Beaumont, và được xây dựng bởi Brongniart vào năm 1785. Liliane có hương vị hoàn hảo và ngày nay ngôi nhà là sự kết hợp tuyệt vời giữa chân dung Rothschild và bibelots, đồ nội thất thế kỷ mười tám, tranh thế kỷ XX và những kiệt tác của thế giới cũ.

Alain de Rothschild đã khiến mọi người ngạc nhiên khi dành một mảnh vườn để xây một ngôi nhà mới với tỷ lệ đáng kể. Rõ ràng là không ai bắt tay vào một khóa học mới lạ kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. 23 Avenue de Marigny chỉ cách Điện Elysee vài thước và Chính phủ sẽ biến nó thành một nhà khách.

Vì rất ít người Rothschild tự tìm đến tòa án ly hôn, việc Nam tước Guy ly thân với người vợ Alix, người được cả gia đình yêu mến, và cuộc tái hôn của ông vào năm 1957 đã gây ra một điều gì đó xôn xao. Cô dâu là một người mới ly hôn 26 tuổi có bà ngoại là nữ bá tước Marie-Helene van Zuylen. Mặc dù nữ bá tước là người Công giáo, cuộc hôn nhân của bà đã bị Vatican hủy bỏ, khiến bà được tự do tái hôn. Tuy nhiên, điều đó thật không dễ dàng đối với Guy, người sau nhiều suy nghĩ đã quyết định rút lui khỏi vị trí người đứng đầu tổ chức tôn giáo của cộng đồng Do Thái, vị trí được chuyển cho người anh họ Alain. Tuy nhiên, Guy vẫn là chủ tịch của tổ chức xã hội lớn nhất ở Pháp và con trai duy nhất của họ, Edouard, đã được nuôi dưỡng theo đức tin của người Do Thái.

Marie-Helene là một trong những nhân vật gây tranh cãi nhất ở Paris. Việc nhắc đến tên cô ấy có thể khiến bữa tiệc tối trở thành những cuộc tranh cãi nảy lửa và kéo dài. Đối với thời kỳ tương đối buồn tẻ này [những năm 70], những trò giải trí của cô ấy có quy mô lớn. Cứ sau vài năm, cô lại mở cửa nhà Ferrieres và tặng một buổi dạ hội sang trọng được các 'người đẹp' trên thế giới tham dự. Bữa tiệc cuối cùng của cô diễn ra vào tháng 12 năm 1972. Salvador Dali đã trang trí và các vị khách được yêu cầu đến trong trang phục theo trường phái siêu thực. Mọi người đều ở đó từ Comte de Paris đến Elizabeth Taylor, từ Công chúa Grace đến Gunther Sachs.

Sau cuộc hôn nhân thứ hai của Guy, con trai cả của ông, David, đã chuyển đến sống trong một căn hộ với mẹ Alix. Một ngày nọ vào năm 1969, có tiếng gõ cửa và một tay súng hai mươi ba tuổi, Joseph Stadnik - trước đây thuộc Quân đoàn Ngoại giao Pháp bước vào. Joseph vung một khẩu súng lục ổ quay và đe dọa sẽ bắn Alix và David trừ khi họ đưa ra 150.000 bảng tiền mặt. David gọi điện cho Guy, ông đảm bảo với hắn sẽ đến căn hộ ngay khi có thể lấy tiền.

Chàng trai trẻ David, hai mươi sáu tuổi vào thời điểm đó, khuyên mẹ anh về phòng ngủ và đợi cho đến khi cha đến. Trong khi đó, anh ngồi với tay súng để trò chuyện. Tại một thời điểm, Stadnik vô tình bóp cò và bắn một viên đạn vào tấm thảm, và Alix tội nghiệp, run rẩy sau cánh cửa khóa, nghĩ David đã bị sát hại và chạy vào phòng.

Cuối cùng thì nam tước Guy xuất hiện với một chiếc túi đầy tiền. Ông nhấn mạnh Stadnik phải đếm chúng, để có thêm thời gian, như ông nói với cảnh sát - tổ chức một cái bẫy. Tuy nhiên, Stadnik tỏ ra cảnh giác và yêu cầu David chở hắn ra khỏi Paris bằng xe (của David). Nhưng Guy đã thuyết phục được tay súng để David ở lại và đưa ông đi thay thế.

Hai người đàn ông leo lên xe của Guy và bắt đầu đi qua Paris. Ngay sau đó, một chiếc xe cảnh sát đã ở phía trước họ, một chiếc khác phía sau, một chiếc ở bên cạnh; tất cả đều được ngụy trang và Stadnik không biết chuyện gì đang xảy ra. Giao thông bị dừng lại do đèn đỏ và đột nhiên cửa xe bị bật tung và hắn nhìn chằm chằm vào nòng súng của người lạ. Sự việc xảy ra quá nhanh khiến hắn không có thời gian phản ứng.

Câu chuyện có một kết thúc kỳ quặc. Rõ ràng Guy cảm thấy có lỗi với Stadnik, hắn không phải là tội phạm, chỉ đơn thuần là một thanh niên đang tìm kiếm ‘công bằng xã hội’. Thủ phạm than thở sự thật hắn đã ‘làm hỏng tấm thảm của Nam tước’ bằng cách bắn một viên đạn xuống sàn nhà. Điều này đã làm tan chảy trái tim của Guy và ông đã đưa ra lời khai giúp Stadnik chỉ nhận bản án 5 năm tù treo. Đã có lần các tờ báo - ít nhất là các tờ báo tiếng Anh - không tán thành gia đình Rothschild. Tờ London Evening Standard viết vào ngày 28 tháng 5 năm 1971: “Không ai muốn tranh cãi với tính nhân đạo của thẩm phán, nhưng những người khác sẽ bắt chước hành động cụ thể này …” Nam tước Alix, tuy nhiên, rất vui mừng. Bà giải thích với các phóng viên: “Anh ta đã đọc quá nhiều chuyện kinh dị.”

Mọi người đã cư xử tốt một cách đáng kinh ngạc. David đã dũng cảm, Guy thậm chí còn dũng cảm hơn. Kết quả là hài lòng. Tay súng đã từ bỏ tội ác và có một công việc ổn định. Tháng 12 hàng năm anh ta gửi cho Guy một tấm thiệp Giáng sinh.



Vợ chồng Guy de Rothschild

Trong khi Rothschild ngân hàng khẳng định lại mình trong thế giới tài chính, Rothschild phi ngân hàng lại nở rộ bất ngờ với sự cứng cáp của những bông hoa dại. Trong suốt 25 năm qua, những thành viên không chính thống của gia đình đã là nhà khoa học, nhà thơ, công chức và doanh nhân.

Ở London, một Rothschild được trả tiền để cố vấn cho Nội các, ở Paris, một người khác thường tư vấn cho tổng thống. Rothschild dịch thơ thời Elizabeth, chỉ đạo các chuồng đua lớn, sản xuất rượu vang, tạo ra những ngôi nhà đẹp mê hồn và có thể cho từ thiện nhiều hơn bất kỳ gia đình nào khác trên thế giới. Vì tất cả đều cạnh tranh, nên họ luôn thu thập những thứ giống nhau và tranh đua với nhau về bạc, đồ sứ, đồ nội thất thế kỷ mười tám và sách quý hiếm. Rất vui

cho bạn bè của họ, tất cả Rothschild vẫn đúng với truyền thống 150 năm bằng cách phục vụ những món ăn tuyệt vời. “Khi tôi muốn khiến những người anh em họ người Pháp của mình cãi nhau,” Lord Rothschild nói với một người bạn, “tất cả những gì tôi phải làm là mời họ ăn tối và hỏi xem ai có đầu bếp giỏi nhất.”

Không cần phải nói, Lord Rothschild là thành viên khiêu khích nhất trong gia đình. Ông cũng là người thông minh nhất, thú vị nhất và dường như là khó dò nhất. Khi Chính phủ của ngài Heath thông báo vào tháng 10 năm 1970 rằng Lord Rothschild sẽ đứng đầu một cơ quan mới được gọi là Đơn vị Năng lực Trung tâm, các nhà báo không thể quyết định được điều khó hiểu nhất, công việc hay người đàn ông. Công việc là tổ chức một ‘think-tank’ để phân tích các vấn đề mà các công chức cấp bộ nhìn nhận dưới góc độ đảng phái. Người đàn ông là một học giả xuất sắc, người xa lánh xã hội thời thượng và người đã dành cả cuộc đời của mình như một công dân nghiên cứu của Cambridge và giám đốc khoa học. Tờ Sunday Times đã xuất bản một bài viết bằng bút mực của ông bắt đầu như thế này:

> Khi được hỏi về Victor Rothschild, bạn bè của anh ấy đã miêu tả anh như một thiên tài, một người ẩn dật trong học tập, một người đàn ông của thế giới, một tàn tích của Bloomsbury cũ, một người theo chủ nghĩa hoàn hảo quyết liệt, một nhân vật trong những cuốn tiểu thuyết kém chất lượng của Scott Fitzgerald, và một nhà quản trị có kỹ năng tuyệt vời. Tất cả đều đồng ý, tuy nhiên, gánh nặng gấp bốn lần về tên tuổi, chủng tộc, tiền bạc và trí thông minh đã khiến anh trở thành một trong những nhân cách phức tạp nhất trong cuộc sống đương đại.

Mặt khác, sự nghiệp của Victor, ít nhất là trong phác thảo, rất không phức tạp. Anh đã trở về sau cuộc chiến với một Ngôi sao Đồng, một Huân chương George, và một vị hôn thê, Cô Teresa, một sinh viên tốt nghiệp Cambridge trẻ tuổi quyến rũ, người đã gia nhập Bộ Chiến tranh năm 1941 và hỗ trợ Lord Rothschild trong một số nhiệm vụ

của anh. Cô là cháu gái của Beatrice Webb, và là một người ủng hộ đảng Lao động; quả thực, công việc đầu tiên trong thời bình của cô là thư ký cho ông Philip Noel-Baker, một trong những bộ trưởng của thủ tướng Attlee.

Victor và Tess kết hôn vào năm 1946 và mặc dù Lord Rothschild không phải là một con người chính trị, nhưng ông bắt đầu nhìn vào thế giới xã hội chủ nghĩa, điều đã khiến ông nội của ông phải thất vọng, với con mắt thân thiện. Ngay cả trước chiến tranh, ông đã ngồi trên băng ghế đảng Lao động, mặc dù đây là một hành động thách thức hơn là một lời cam kết của đức tin. Nó xảy ra do sự khiêu khích của Winston Churchill. Mặc dù Churchill vào thời điểm đó không phải là thành viên của Chính phủ, ông rất phẫn nộ khi biết một Rothschild - là cháu trai của ông già ngân hàng tại thời điểm đó - đã giữ một vị trí trung lập trên băng ghế và không được chuẩn bị để bảo vệ thành cổ. Churchill dường như đã quên rằng vào đầu thế kỷ này, chính ông đã từ bỏ Chủ nghĩa Tory vì Chủ nghĩa Cấp tiến, và bây giờ nó đã đến lượt Victor.

Để biện minh cho bản thân, Victor đã trở thành một trong những nhà khoa học làm việc chăm chỉ nhất ở Cambridge. Ông chuyên về nghiên cứu sinh sản, cố gắng khám phá điều gì đã xảy ra với quá trình trao đổi chất của trứng khi nó được kết hợp với tinh trùng; tinh trùng bơi như thế nào, nó lấy năng lượng từ đâu. Ông đã sử dụng kỹ thuật quay phim để ghi lại hành vi của một tinh trùng dưới kính hiển vi và tuyên bố là người duy nhất trên thế giới có thể cho bạn xem hình ảnh cảm động về tinh trùng của một con bò đực đang tiến vào một quả trứng. Trong những năm nghiên cứu của mình, Lord Rothschild đã được bầu làm Ủy viên của Hiệp hội Hoàng gia, được

trao hai bằng tiến sĩ Cambridge và bằng tiến sĩ danh dự tại các trường Đại học Newcastle và Manchester.

Ngoài công việc khoa học của mình, Victor đã trở thành chủ tịch của Hội đồng Nghiên cứu Nông nghiệp vào năm 1949. Trong những ngày đó, ông đã cổ vũ cho sự độc lập của tất cả các nhà khoa học. Ông nói với Hội đồng vào ngày 8 tháng 10 năm 1951. “Một trong những đặc điểm của cuộc sống Đại học mà chúng tôi trân trọng nhất là theo đuổi kiến thức vì lợi ích riêng của nó. Các hội đồng nghiên cứu là những người phục vụ chứ không phải là bậc thầy của các nhà khoa học mà họ trợ cấp, và thỉnh thoảng nên nhắc nhở họ về điều này.”

Một số người đã ngạc nhiên vào năm 1959 khi Victor chấp nhận một vị trí rất thấp tại Công ty Royal Dutch Shell với tư cách là cố vấn bán thời gian cho tổ chức nghiên cứu rộng lớn của công ty. Mức lương của ông phù hợp với nhiệm vụ khiêm tốn. Victor đã thể hiện khả năng phân tích tuyệt vời, chưa kể đến kỹ năng như một nhà tổ chức, trong vòng sáu năm, ông đã vươn lên đỉnh cao, là điều phối viên nghiên cứu của toàn bộ tập đoàn Royal Dutch Shell bao gồm hơn năm trăm công ty. Ông chịu trách nhiệm về ngân sách hàng năm 34.000.000 bảng và giám sát đội ngũ bảy nghìn người trong hai mươi tám phòng thí nghiệm nghiên cứu trải rộng trên bảy quốc gia. Mức lương của ông tăng vọt và vào năm 1968, ông đạt được mục tiêu cuối cùng khi trở thành chủ tịch của Shell Research nhưng vào năm 1970, ông cũng đã đến tuổi nghỉ hưu của công ty là sáu mươi và sau đó rơi vào lưới của ngài Heath.

Khi báo chí biết Thủ tướng đã mời Lord Rothschild đứng đầu Đơn vị năng lực của mình, được gọi là một tổ chức tư vấn, các nhà báo đã tò mò về người từng ủng hộ đảng Lao động, trở thành cố vấn cho

Chính phủ Tory [đảng Bảo thủ]. Tuy nhiên, hầu như tất cả đều khen ngợi cuộc hẹn, và Richard Crossman chúc mừng Heath đã ‘đưa hổ vào bể’.

Nhưng Lord Rothschild tinh tế không hoạt động như một con hổ. Dí dỏm và vui tính, ông có thể quyến rũ những con chim khỏi cây khi ông muốn, nhưng khi không chọn, ông có thể là một đối thủ đáng gờm với một lưỡi sắc bén được che giấu một cách khó hiểu trong vỏ bọc tâng bốc. “Không ai có thể kết hợp sự lạnh nhạt với cực kỳ lịch sự một cách dễ dàng như Lord Rothschild”, một người bạn bình luận đầy ngưỡng mộ.

Ông là người có trái tim ấm áp và hào phóng, một người có lòng đồng cảm sâu sắc, tuy nhiên, ông sẽ nói với bạn rằng cái đầu quan trọng hơn trái tim. Mọi thứ về ông đều nghịch lý, đồng thời ông lại ranh mãnh và thẳng thắn, kiêu ngạo và hay dè bỉu, một triệu phú có lương tâm, người làm việc mười sáu giờ mỗi ngày để tự xưng mình là người Rothschild. Ngoài bộ não Rolls-Royce, đặc điểm nổi bật nhất của ông là óc hài hước sắc sảo. Khi Thủ tướng mời ông đến Chequers vào năm 1971 để phát biểu trước Nội các lần đầu tiên, Victor nhận thức rõ rằng có sự thù địch đáng kể đối với cả bản thân ông và tổ chức của ông. Mặc dù có thể là thiếu tế nhị khi đề cập trực tiếp đến phe đối lập, nhưng sẽ chẳng có hại gì nếu bạn dùng một cú chọc nhẹ vào người đứng đầu Ngân khố. “Lần đầu tiên tôi đến Whitehall,” ông nói với Nội các một cách nhạt nhẽo, “Ngài Douglas Allen nhìn tôi như thể ngài Longford đang xem một đoạn phim khiêu dâm.” Không có gì mà các chính trị gia Anh thích hơn là bị chọc cười.

Tổ chức bao gồm khoảng ba mươi người, ba phần tư trong số họ là học giả hạng nhất vẫn còn ở độ tuổi hai mươi. Nhóm đã thực hiện

các báo cáo về các đối tượng khác nhau, từ máy bay đến chính quyền khu vực; từ Ireland đến năng lượng; từ các tổ chức công đoàn đến các ngành công nghiệp quốc hữu hóa. Nhưng không có gì gây bão như khuyến nghị của Lord Rothschild, trái ngược với những gì ông đã nói công khai mười năm trước đó, rằng các Hội đồng Nghiên cứu Khoa học nên được kiểm soát bởi người tiêu dùng, trong trường hợp này chủ yếu là các cơ quan chính phủ.

Ở London, Lord Rothschild có một căn hộ trong ngôi nhà rộng rãi của người chị họ, bà James de Rothschild - ‘Dollie’ với bạn bè của bà, - một người phụ nữ sắc sảo, đầy mê hoặc, trông mới sáu mươi - trên thực tế đã hơn bảy mươi. Nơi ở của Dollie là ngôi nhà duy nhất trong một dãy nhà sống sót sau trận hỏa hoạn. Hai trong số những ngôi nhà bị phá hủy thuộc về Lãnh chúa Camrose và Lãnh chúa Beaverbrook quá cố.

Nhà của Victor ở Cambridge, một ngôi nhà gạch trắng rộng, thấp, với một khu phức hợp gồm các ngôi nhà nhỏ và nhà để xe. Nó có vài mẫu đất, một khu vườn, một sân tennis, một bãi cỏ chơi bóng và một hồ bơi ngoạn mục nhất ở Anh, hoàn chỉnh với bồn tắm xông hơi khô. Hồ bơi dưới kính giống như một nhà kính, có mái vòm có thể đóng mở tùy theo thời tiết. Lord Rothschild cũng có một ngôi nhà nghỉ mát ở Barbados, nơi ông dành vài tuần mỗi năm và một trang trại lớn, Rushbrooke, gần Cambridge, nơi trồng táo mà ông bán cho Marks & Spencer.

Những đứa con của cuộc hôn nhân thứ hai là Emma, hai mươi lăm tuổi xuất sắc, tốt nghiệp Đại học Oxford khi mới mười bảy tuổi và sau đó giành được học bổng vào Học viện Công nghệ Massachusetts; Victoria, hai mươi tuổi và Amschel, mười tám tuổi.

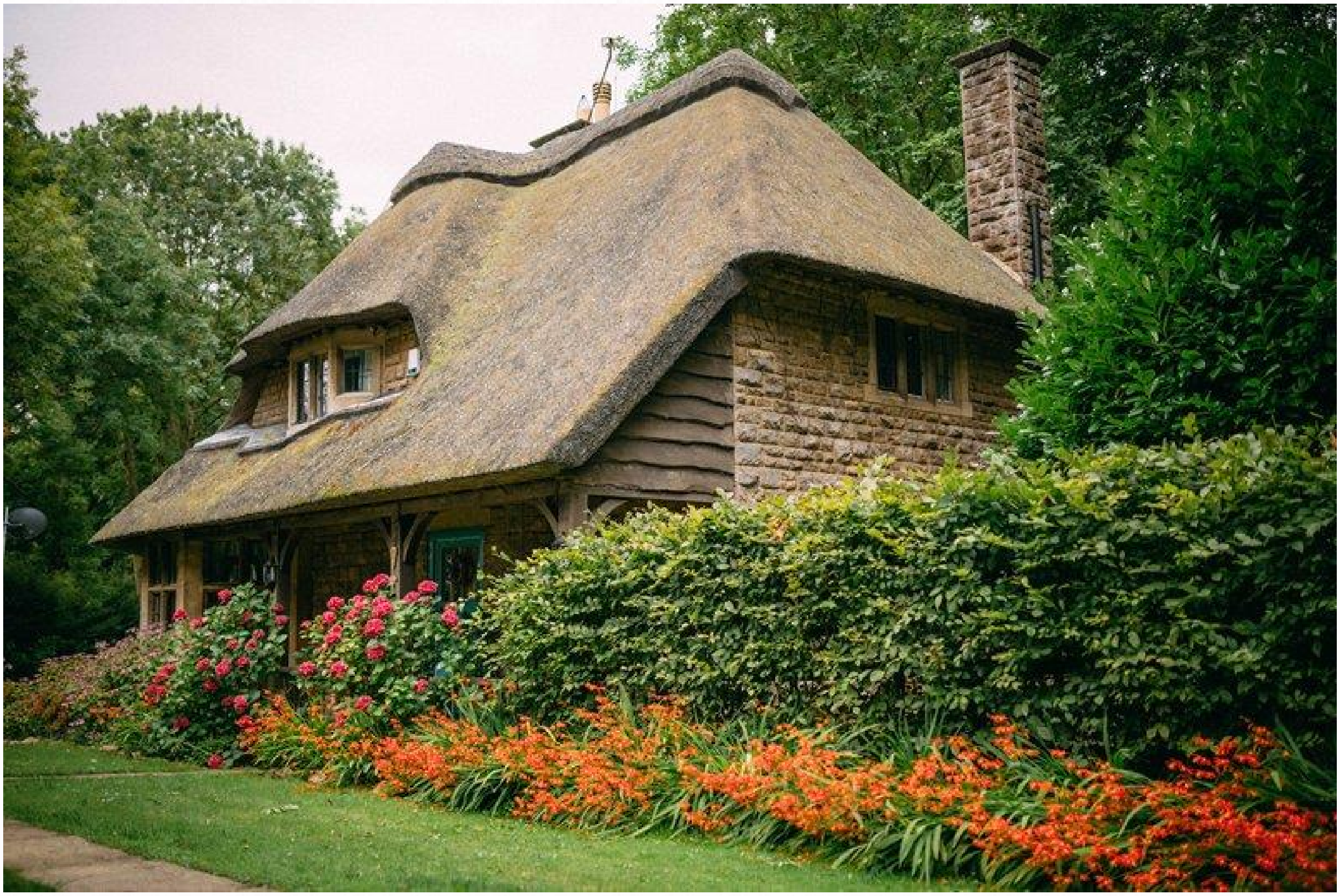
Gần như thông minh như Victor là chị gái của ông, Miriam, hơn hai tuổi. Là một phụ nữ đẹp với tư duy nguyên bản, Miriam Lane là một trong những người trò chuyện thú vị nhất ở Anh. Mọi thứ về cô ấy đều không bình thường; chẳng hạn, mặc dù con trai của cô, Charles Lane, hai mươi lăm tuổi, đã đạt danh hiệu hạng nhất về khoa học tại Cambridge, và một giải thưởng tiến sĩ tại Oxford, bà vẫn phản đối quyết liệt các kỳ thi, cho rằng chúng làm lãng phí thời gian của học sinh bằng cách tập trung tâm trí vào việc thuyết trình hơn là việc tiếp thu kiến thức. Vì cha mẹ cô không tin vào giáo dục đại học cho nữ giới nên cô không theo học đại học; tuy nhiên vì những đóng góp của mình cho khoa học, cô đã là Thành viên Danh dự của Đại học St Hugh, Oxford, Tiến sĩ Danh dự và Giáo sư Sinh học tại Đại học London.

Tất nhiên, điều này không có nghĩa là Miriam thiếu sự huấn luyện khoa học. Cô đã có được kiến thức ấn tượng từ cha, chú và những người quản lý bảo tàng của chú cô tại Tring. Cô chuyên về ký sinh trùng chim và vào năm 1951, khi cô đang có con, đã viết một cuốn sách hợp tác với Theresa Clay có tựa đề Bọ chét, sán và chim cu, đã được xuất bản bốn lần. Đây là khúc dạo đầu cho nỗ lực của tình yêu, việc lập danh mục mười nghìn loài bọ chét của cha cô, điều cô đã làm trong hơn hai mươi năm qua. Kết quả là năm tập lớn được minh họa ấn tượng.

Miriam là một phụ nữ giàu có, được thừa hưởng tài sản từ người chú của mình, Lord Rothschild thứ hai. Cô cũng được thừa kế hai nghìn mẫu đất trang trại ở Northamptonshire từ mẹ, và một trang viên do cha cô xây dựng tên là Ashton Wold. Rõ ràng Charles Rothschild đã yêu vùng nông thôn Northampton khi ông đang tìm kiếm những con bướm.


Miriam Rothschild
1929

Ngày nay Miriam Lane đang biến trang viên thành bốn hoặc năm căn hộ cho cô và những đứa con khác nhau của cô. Ngôi làng Ashton bao gồm 35 hoặc 40 ngôi nhà rất lớn, mặc dù được Charles xây dựng vào đầu những năm 1900 nhưng tất cả đều được trang bị phòng tắm và điện. Giống như cha mình, ông là một trong những địa chủ tiến bộ nhất trong cả nước. Gần đây, Miriam đã chuyển trang trại sang quyền sở hữu chung của ba trong số bốn người con của cô.



Giống như hầu hết các Rothschild, Miriam vô cùng hào phóng. Cô có bốn người con riêng, và hai con nuôi - con đẻ của một người bạn thân đã qua đời. Trong mười năm qua, cô đã sống trong một ngôi nhà lớn ở ngoại ô Oxford, nơi mở cửa vào mỗi Chủ nhật. Ở đây, cô cung cấp những bữa trưa ngon lành cho bạn bè, cả già lẫn trẻ. Mặc dù, một nhà văn đã tham dự một trong những bữa ăn nổi tiếng đã

nhận xét loại rượu không phải là Mouton Rothschild mà là một loại đơn giản nhưng thực tế (và luôn luôn là) Chateau Lafite.

Những ngôi nhà của Miriam có những kiệt tác mà Rothschild thường treo trên tường, nhưng ở đây sự tương đồng kết thúc, vì Miriam sống giữa một biển sách; sách cao từ sàn đến trần, tràn lên bàn và sàn nơi chúng vẫn còn trong ngăn xếp. Phòng ngủ của cô, một phần là phòng thí nghiệm, hoàn chỉnh với kính hiển vi, hồ sơ, và hàng trăm cuốn sách khác. Miriam tôn kính ký ức về cha và ông nội và giống như Victor, đã thừa hưởng từ họ một ý thức sâu sắc về nghĩa vụ.

Giống như những người Rothschild khác, cô thường xuyên đến thăm Israel, đôi khi dẫn theo một hoặc hai đứa con của mình. Vào thời điểm Chiến tranh Sáu ngày năm 1967, anh trai của cô, Victor, đã tổ chức một bữa tối gây quỹ mà ba mươi trong số các gia đình Do Thái nổi tiếng nhất ở Anh đã được mời. Mặc dù gia đình Rothschild khẳng định những đóng góp của cá nhân vẫn còn ẩn danh, nhưng những vị khách tham dự bữa tối đã khiến tất cả mọi người, ngay cả người Israel, choáng váng khi quyên góp số tiền đáng kinh ngạc lên tới 7.000.000 đô la.

Trong nhiều trường hợp, Israel đóng vai trò là nơi gặp gỡ của những người Rothschild ở Anh và Pháp. Ví dụ, Quỹ tín thác của Nam tước Edmond quá cố, do James de Rothschild quản lý, đã tài trợ cho các sân gôn đầu tiên của Israel, một sân 18 lỗ trên một khu đất rộng hàng trăm mẫu Anh, được xây dựng với chi phí 200.000 bảng. Sân gần cảng Caesarea của La Mã trên bờ biển Địa Trung Hải, nơi Nam tước Edmond hiện đang phát triển, và được chính ông và anh họ, Victor, mở vào năm 1961.

Nam tước Edmond bốn mươi bảy tuổi là người giàu nhất trong tất cả các Rothschild. Là cháu trai của Edmond vĩ đại và con trai của James de Rothschild quá cố, chủ sở hữu tư nhân cuối cùng của Waddesdon. Edmond là con trai duy nhất của Rothschild duy nhất có thể được mô tả là một tay chơi. Tuy nhiên, tài liệu tham khảo này không hoàn toàn phù hợp, vì cha anh, Maurice, có một niềm đam mê tiền bạc kỳ lạ, một tài năng thường không gắn liền với những người chi tiêu vô độ. Rõ ràng là Maurice đã chạy trốn khỏi quân Đức vào năm 1940 với 250.000 bảng Anh. Ông đến Anh và bắt đầu tham gia thị trường chứng khoán London và New York, nhân tài sản của mình lên gấp nhiều lần.

Vợ của Maurice, Naomi Halphen, cũng có sự nhạy bén trong kinh doanh. Xuất thân từ gia đình Pereire nổi tiếng, nơi từng thách thức quyền lực tài chính tối cao của James de Rothschild, và đau khổ vì điều đó, Naomi chia tay Maurice ngay sau khi sinh Edmond vào năm 1926, kết thúc cuộc hôn nhân kéo dài mười bảy năm. Cô yêu Thụy Sĩ và đi du lịch vòng quanh dãy núi Alps cùng với con trai nhỏ và bảo mẫu của nó, Mile Pfeiffer, người đã trở thành bạn thân và cộng sự kinh doanh của cô. Naomi quyết định phát triển một khu nghỉ dưỡng mới và ủy nhiệm cho hai hướng dẫn viên miền núi tư vấn cho cô. Sau một cuộc khảo sát dài, những người đàn ông đã đề xuất hai vùng, Vai d’Isere và Megeve. Cô đã chọn Megeve, xây dựng một khách sạn lộng lẫy dưới chân núi Mont d’Arbois, nhưng không thể tiếp tục phát triển khu nghỉ dưỡng do thiếu tiền. Tuy nhiên, sau đó, con trai bà, Edmond đã chứng minh bà đã lựa chọn đúng.

Edmond vừa tròn hai mươi tuổi khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Một chàng trai trẻ, đẹp trai, có chí hướng và nhiệt huyết, anh ấy giống một doanh nhân hơn là một chủ ngân hàng và quyết định

sử dụng tài sản của mình để hỗ trợ các doanh nghiệp mà anh quan tâm. Với trực giác chân chính của Rothschild, anh đã tìm được con quay vàng của thế kỷ - du lịch đại chúng. Anh ủng hộ Club Mediterranee và bắt đầu xây dựng bất cứ thứ gì phục vụ ngành du lịch đang phát triển nhanh chóng: khách sạn Intercontinental của Pan American, làng bungalow ở Majorca, khu nghỉ dưỡng sang trọng ở Israel, dự án nhà ở Paris, phát triển ở Guadeloupe và Martinique, và cuối cùng nhà gỗ và cáp đưa khách lên đỉnh trượt tuyết và một khách sạn tuyệt vời khác trong khu nghỉ mát của mẹ anh, Megeve. Khách sạn Hotel du Mont d’Arbois nằm ở độ cao 1.500m so với ngôi làng, với những cải tiến như bể bơi nước nóng dưới kính và sân hiên mà từ đó máy bay trực thăng có thể đưa những người trượt tuyết lên đỉnh núi.



Hotel du Mont d’Arbois

Nam tước Edmond có tài kinh doanh, và đã tổ chức lễ khai trương vào năm 1963 bằng cách mời 120 khách từ Paris và New York và đưa họ đến Megeve bằng những chiếc máy bay được thuê riêng cho một bữa tiệc trượt tuyết kéo dài 4 ngày. Anh lấy ra một hợp đồng bảo hiểm trị giá 8.000.000 bảng Anh để chi trả cho khách trong trường hợp đồ trang sức của họ bị mất hoặc trộm, điều này đã gây ra rất nhiều bình luận trên báo.

Văn phòng của Edmond ở Paris nằm ở số 4 Rue du Faubourg Saint-Honore, nơi anh có đội ngũ nhân viên gồm 30 trợ lý. Lợi ích kinh doanh của anh đại diện cho một đế chế trải dài từ Châu Âu đến Nam Mỹ, từ Trung Đông đến New York. Compagnie Financiere là công ty cổ phần của anh ở Pháp. Ngoài lĩnh vực du lịch, anh còn sở hữu một ngân hàng tư nhân ở Paris, giống một ngân hàng thương mại của Anh hơn là Banque Rothschild của anh em họ. Anh cũng kiểm soát công ty thực phẩm đông lạnh lớn nhất ở Pháp. Tại Thụy Sĩ, anh có một ngân hàng khác, được gọi là Banque Privee, và một công ty quảng bá khách sạn ở Geneva, Frankfurt và Hamburg, đồng thời tham gia vào việc kinh doanh xe kéo ở Đức và Hà Lan. Ở Bỉ, anh là giám đốc của Banque Lambert, của De Beers ở Nam Phi, ở Hà Lan là thành viên của Ủy ban chỉ đạo Bilderberg, ở Israel là Chủ tịch của Đường ống ba lục địa, được thành lập vào năm 1958 để liên kết Biển Đỏ đến Địa Trung Hải, nhưng giờ đây chỉ là một công ty mẹ, Chủ tịch Tập đoàn Israel, và Chủ tịch Isrop, một công ty đầu tư, kiểm soát Ngân hàng Tổng hợp Israel.



Nam tước Edmond Rothschild

Các hoạt động từ thiện của ông cũng có quy mô khổng lồ như lợi ích kinh doanh, từ việc ngồi vào hội đồng quản trị của Đại học Hebrew ở Jerusalem, đến chỉ đạo Viện Hòa bình Trung Đông, nơi ông thành lập sau chiến tranh năm 1967. Ông đã giúp thành lập Các trường học của Pháp ở Jerusalem, Tel Aviv và thường xuyên quyên góp tiền cho Viện Sinh - Lý - Hóa, được thành lập bởi ông nội, Nam tước Edmond đầu tiên. Ở Pháp và Thụy Sĩ, ông có mặt trong hàng chục hội đồng quản trị của hàng chục bệnh viện và viện khoa học.

Năm 1961, Edmond kết hôn với một cô gái xinh đẹp, Nadine Lhopitalier, một ca sĩ trong câu lạc bộ đêm. Năm 1963, bà sinh một bé trai, Benjamin, con trai duy nhất của ông. Ngôi nhà ở Paris của Edmond ở Rue de l'Elysee cũng ngoạn mục như chính năng lượng của ông. Nằm cách văn phòng của ông vài bước chân, đối diện với Cung điện Elysee, có một hồ bơi đáng kinh ngạc dài 90 m được xây dựng trông giống như một cái ao tự nhiên và giáp với một khu vườn nhiệt đới, tất cả đều được đặt dưới kính. Hồ bơi ở tầng hầm, giáp một phòng tập thể dục tráng lệ và một phòng chiếu phim có sức chứa 50 người.

Nam tước Edmond chỉ có một đối thủ duy nhất trong gia đình, nam tước Philippe thông minh, lãng mạn, chủ sở hữu của Mouton Rothschild - được thừa kế từ cha mình, Henri. Philippe đã yêu vườn nho trong Thế chiến thứ nhất, khi còn là một cậu bé mười sáu tuổi, anh được gửi đến Bordeaux để thoát khỏi sự tàn phá của Big Bertha. Trong những ngày đó, Medoc là sơ khai; đường xấu, không có điện, nước máy. Năm 1922 Nam tước Henri đã chuyển giao vườn nho cho Philippe - người, thực tế bị thu hút bởi mọi môn thể thao kết hợp tốc độ và nguy hiểm, chẳng hạn như chèo thuyền và đua mô tô, vẫn không bỏ qua Mouton. Ông đã mở cửa cho công chúng và đổ tiền

vào việc cải tiến mặc dù trong những ngày đó, việc làm rượu vang còn lâu mới mang lại lợi nhuận. Nhưng Mouton đã mang trong mình dòng máu của Philippe. Sự thanh bình của vùng đất nhỏ bé này trải dài dọc theo Gironde, vẻ đẹp của nắng, đất và thời tiết, kết hợp với kỹ năng và sự kiên nhẫn của con người, đã cho Philippe một cảm giác về sự duyên dáng và trường tồn vượt thời gian.

Năm 1940, khi quân Đức đánh chiếm Pháp, họ đã chiếm hữu hai vườn nho của Rothschild - Mouton và Lafite lân cận, hiện thuộc sở hữu chung của các nam tước Guy, Alain, Elie và Edmond, và Dollie, góa phụ của Jimmy de Rothschild. Chính phủ Pháp đã quốc hữu hóa tài sản trong nỗ lực ngăn chặn những kẻ xâm lược lấy hàng nghìn chai rượu vang đang ủ trong hầm rượu, và xuất khẩu sang Đức với tên gọi ‘hàng lậu Do Thái’. Khi mọi chuyện trở nên tốt đẹp, quân đội chinh phục đã hành xử tốt, vì Đức Quốc xã đã bổ nhiệm một ‘người làm rượu vang đến cư trú ở Bordeaux’. Công việc của quan chức này là đảm bảo các hầm rượu vẫn không hề hấn gì để Goering và các đồng nghiệp của ông có thể ăn mừng chiến thắng cuối cùng tại quán rượu tốt nhất thế giới. Kết quả là, mặc dù Mouton trở thành bản doanh của tướng Đức chỉ huy các khẩu đội máy bay ở phía đông nam nước Pháp, các vườn nho và hầm rượu vẫn được đối xử một cách tôn trọng.

Trong mười năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Philippe đã gặp khó khăn trong việc giữ lại tài sản thừa kế của mình. Với một nửa châu Âu đứng sau Bức màn Sắt, một nửa còn lại bị sốc và trật khớp, và Hoa Kỳ, chỉ quan tâm đến rượu mạnh, dường như không thể khiến các vườn nho thu lãi. Philippe đã nắm bắt bất kỳ ý tưởng mới nào có thể đưa rượu ra công chúng, một trong số đó là mời các nghệ sĩ nổi tiếng mỗi năm thiết kế nhãn cho các chai rượu. Năm 1947,

Cocteau đã vẽ nên một ấn tượng lãng mạn về vụ mùa; năm 1955 Braque sản xuất một chiếc bàn rất lộn xộn nhớ lại sự kết thúc của một buổi tối vui vẻ; vào năm 1958, Tchelitchew đã vẽ một bức tranh trừu tượng với một mảng màu vàng và đỏ thẫm trên nền đen; năm 1970 Marc Chagall vẽ những người yêu nhau trên đồng cỏ.



Tuy nhiên, rất lâu trước khi có sự đóng góp của Moore, Mouton Rothschild đã trở thành công ty kinh doanh có lợi nhuận cao nhất. “Nếu tôi không phải là Rothschild,” Philippe tâm sự với một người bạn, “Tôi không bao giờ có thể sống sót qua thời kỳ khó khăn về mặt tài chính.” Nhưng trở thành Rothschild đồng nghĩa với việc các ngân hàng mở rộng tín dụng và đột nhiên vào năm 1955, mọi thứ bắt đầu thay đổi. Có vẻ như người Mỹ đã bắt đầu uống rượu vang. Kể từ năm đó trở đi, các chủ sở hữu ở Medoc đã khấm khá.

Ngày nay nam tước Philippe không chỉ có hai vườn nho - Mouton Rothschild và Mouton Baron Philippe - mà vào năm 1970, ông đã thêm một vườn nho thứ ba, Chateau Clerc-Milon. Ông đã thành lập một công ty thương mại có tên là La Bergerie phân phối Mouton-Cadet. Các vườn nho của ông hiện có tổng diện tích khoảng ba trăm mẫu Anh và trị giá ít nhất 7.000.000 bảng Anh. Ông là người Rothschild duy nhất biến Medoc thành nhà của mình, và trong nhiều năm đã chiến đấu để thay đổi phân loại đặt Mouton ở vị trí thứ hai. Phần thưởng của ông đến vào năm 1973 khi Bộ Nông nghiệp chỉ định một ủy ban kiểm tra lại tình hình và chấp nhận phán quyết sau này. Cùng với vườn nho khác của Rothschild, Lafite, Mouton hiện được xếp vào danh sách Premier Grand Cru.

GRAND CRU CLASSÉ – ĐỈNH CAO CỦA GIỚI RƯỢU VANG.

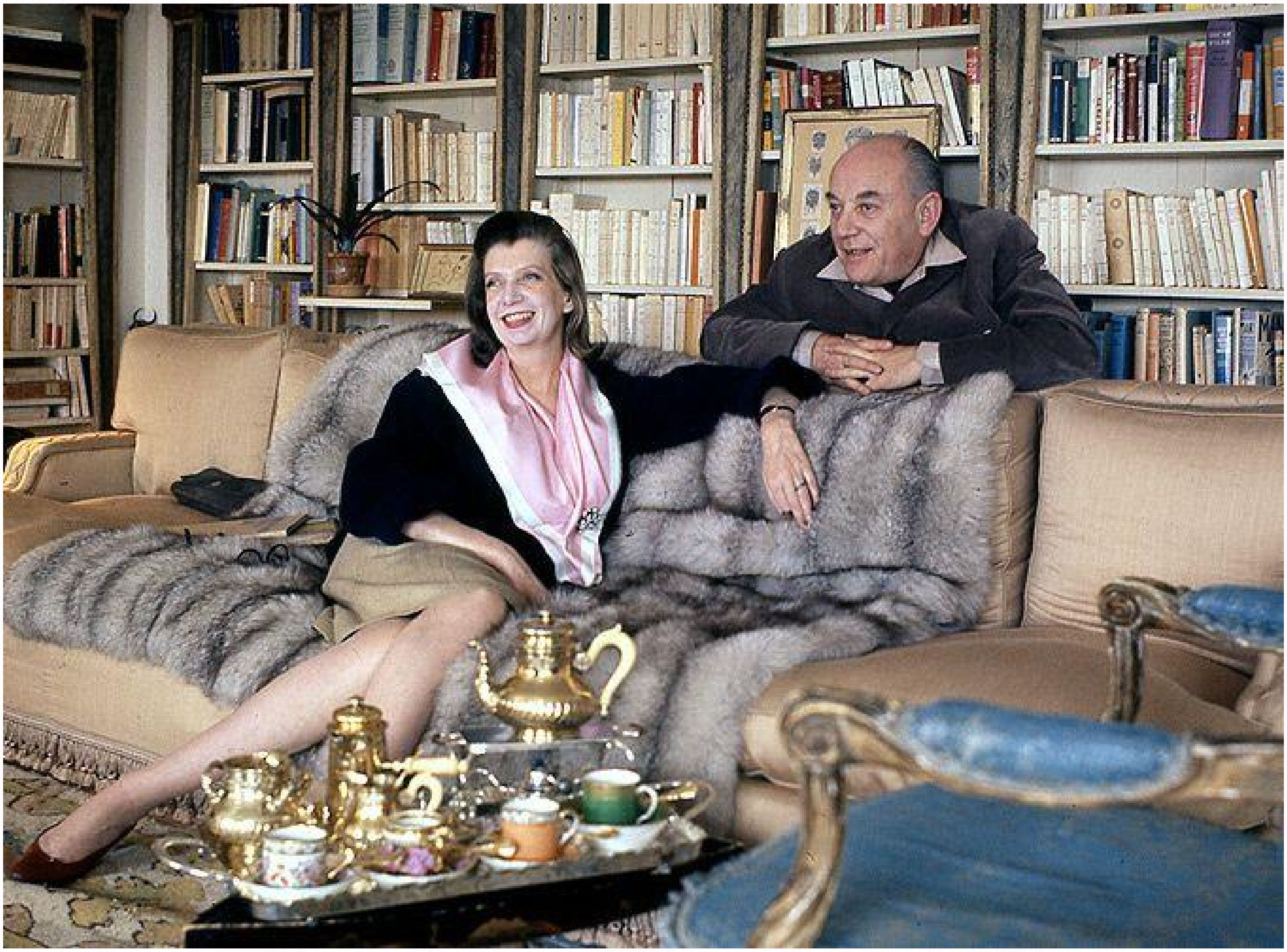
Rất khác với cuộc cách mạng về thói quen uống rượu của người Mỹ là một sự thay đổi ngoạn mục khác đã diễn ra trong cuộc đời của Philippe vào những năm 1950. Nam tước Philippe đầu tiên đã bị bắt tại Paris trong thời kỳ chiếm đóng cùng con gái và bị đưa đến một trại tập trung, nơi cô bé đã chết. Năm 1954, Philippe kết hôn lần nữa. Cô dâu là một phụ nữ Mỹ hấp dẫn, Pauline Potter ở Baltimore, người có thể đã bước ra từ những trang tiểu thuyết của Henry James. Tuy nhiên, bất chấp tổ tiên thuộc địa đặc biệt của mình, cô là người Pháp hơn người Mỹ, đã dành phần lớn thời thơ ấu của mình ở Paris. Khi Philippe gặp, cô đang làm việc cho Hattie Carnegie với tư cách là một nhà thiết kế. Nói năng nhẹ nhàng, với đôi mắt mở to và nụ cười quyến rũ, Pauline không chỉ thông minh và hài hước mà còn có cách nhìn khác thường, một tính cách khác biệt, đến nỗi nếu từ ‘mê hoặc’ không bị suy giảm bởi cách sử dụng bừa bãi thì đó sẽ là tính từ đúng để lựa chọn. Cô là một nghệ sĩ không vẽ tranh, mà là người tạo ra

vẻ đẹp, đôi khi bằng hình dạng và màu sắc, đôi khi bằng ý tưởng thị giác. Vào ban đêm, cô mặc áo sơ mi lụa và quần tây nam, thắt nơ, tóc tết lệch qua một bên vai. Vào mùa hè, cô không tìm kiếm mặt trời mà di chuyển về phía bắc đến Scandinavia, Siberia, thậm chí cả Iceland. Năm 1965, cô có một chuyến đi đến Nga và viết cuốn sách Hành trình, nhiều chất thơ hơn là văn xuôi và đáng nhớ vì hình ảnh sống động của nó.

Cuộc hôn nhân của Pauline với Philippe đánh dấu sự khởi đầu của mối quan hệ đối tác tuyệt vời. Trong nhiều năm, Philippe đã làm thơ; thực sự một trong những bài thơ của anh ấy - Vendange đã truyền cảm hứng cho một vở ba lê ba đoạn của Darius Milhaud với trang trí và trang phục của Dali và vũ đạo của Serge Lifar. Tuy nhiên, câu chuyện và kịch bản đã bị lãng quên trong các ngăn kéo của Nhà hát Opera Paris trong gần hai mươi năm. Sau đó, vào năm 1972, người ta quyết định tổ chức sinh nhật lần thứ tám mươi của Milhaud bằng một món quà đặc biệt. Vendange đã được tái khám phá và trình diễn tại Nice vào tháng 5, trước sự hài lòng của tác giả và sự hoan nghênh của các nhà phê bình.

Ngay sau khi kết hôn, Pauline khuyến khích Philippe đảm nhận nhiệm vụ dịch các nhà thơ thời Elizabeth, trong số đó có những nhà tư tưởng siêu hình như Marvell, Donne, Crashaw và Henry Vaughan. Công việc hấp dẫn, nhưng phức tạp - đôi khi gần như không thể - phải mất mười lăm năm; mọi từ, mọi cụm từ, mọi ngữ điệu đều phải xem xét và tranh cãi trước khi nó được coi là sẵn sàng ra mắt công chúng. Philippe cũng đã dịch hai vở kịch của Christopher Fry, The Lady's not for Burning và The Dark is Light Enough, cả hai đều được trình diễn tại Nhà hát State ở Paris. Thành

tựu mới nhất của ông là bản dịch xuất sắc cuốn sách Dr. Faustus của Christopher Marlowe được xuất bản năm 1972.



Pauline và Philippe

Philippe và Pauline đã cùng nhau trang trí lại lâu đài Victoria nhỏ ở Mouton, và thiết kế lại các chuồng ngựa từ thế kỷ XVII, biến chúng thành một ngôi nhà mới sang trọng với một phòng vẽ đồ sộ và một thư viện chứa sách bằng bốn hoặc năm thứ tiếng. Nhưng công việc lớn nhất của họ là thành lập một bảo tàng rượu vang được xếp hạng là một trong những bảo tàng tư nhân nguyên bản nhất và hoàn hảo nhất ở châu Âu.

Ý tưởng được lấy cảm hứng từ một nhóm kim khí nghi lễ bằng bạc tuyệt vời mà Philippe được thừa kế từ bà của mình, con gái của Nam tước Carl của Frankfurt. Ông nghĩ, sẽ thú vị biết bao khi sưu tập các tác phẩm nghệ thuật được kết nối với nho. Trong bảy hoặc tám năm tiếp theo, Philippe và Pauline đã tìm kiếm trên thế giới những đồ vật có thể đủ tiêu chuẩn.

Kết quả là một bộ sưu tập đa dạng độc đáo và kỳ diệu khác nhau, từ một chiếc Cúp Gilgamesh được chạm khắc 2.500 năm trước Công nguyên đến một chiếc bình với những cảnh tượng màu đen do họa sĩ người Hy Lạp Theseus thực hiện; từ những chiếc bát sứ màu xanh và trắng thời Minh được mạ bạc kiểu Anh thời Elizabeth đến một mảnh của bức phù điêu triều đại thứ năm từng là một phần của lăng mộ ở Sakkarah; từ những tấm thảm trang trí trong vụ thu hoạch rượu vang được làm gần Colmar vào cuối thế kỷ 15 đến những chiếc bình của thế kỷ thứ chín trước Công nguyên từ Iran. Một số tác phẩm nổi bật nhất là những chiếc cốc cao có nắp đậy của Đức, một chiếc chén bằng bạc của Pháp có niên đại 1570, một bình rượu Burgundian mà van Eyck có thể đã vẽ, một chiếc bát bằng bạc của Trung Quốc vào thế kỷ thứ mười hai, một chiếc bát Amlash bằng vàng, một chiếc bát uống bằng bạc và vàng của người Sassanian. Tác phẩm điêu khắc hiện đại mang tên The Spirit of the Vine, một tác phẩm phun bằng chỉ vàng, bạch kim và đồng phủ men đỏ, được thực hiện tại New York vào năm 1957 bởi Richard Lippold.



Nơi sản xuất rượu vang Mouton Rothschild nổi tiếng

Mouton Rothschild là một nơi thú vị để ghé thăm, vì mọi thứ về nó đều mang dấu ấn kỳ lạ, kỳ lạ của những người chủ giàu trí tưởng tượng và có trái tim ấm áp. Những chuồng ngựa một thời nay là một phần của ngôi nhà chính, sơn màu trắng, dài, thấp, chiều dài 24m và rộng 6m, có bảy cửa sổ hình vòm nhìn ra những cây dây leo mọc lên đến tận mép nhà. Vào ban đêm, chúng được chiếu sáng và giống như một vùng biển đầy bọt.

Nam tước Philippe là một người theo chủ nghĩa hoàn hảo và ngôi nhà hoạt động trơn tru. Du khách được chăm sóc cẩn thận từ thế kỷ 19. Nhưng ngoài thói quen này, không có gì ở Mouton là giống nhau từ ngày này sang ngày khác. Ví dụ, không bao giờ có hai bữa ăn

được phục vụ trong cùng một phòng và giờ ăn thay đổi tùy theo ý thích của chủ nhà.

Phòng khách lớn được trang trí bởi một con ngựa gỗ có kích thước như cuộc sống của Ý thế kỷ 16, đứng ở một đầu và các phòng của du khách được làm sống động bởi những cây kỳ lạ cao tới trần nhà. Bàn ăn trong phòng ăn tự chọn là một tác phẩm nghệ thuật, với những trang trí hoa lá mà không ai có thể nghĩ ra, ngoại trừ Pauline; một trong những hiệu ứng đẹp nhất là lá bắp cải cuộn tròn, loại xoăn, trông giống như những chiếc bát lông vũ.



Philippe, người đi lang thang vào ban ngày trong chiếc quần vải tuýt và áo khoác nhung, vào ban đêm trong chiếc áo khoác dạ màu. Đồ ăn rất hoàn hảo nhưng tất nhiên điều làm du khách mê mẩn chính là

rượu. Trong mỗi bữa ăn, khách được tặng ba ly rượu vang mà đôi khi có tuổi thọ hàng trăm năm. Các bữa ăn luôn kết thúc bằng một ly Chateau Yquem đầy đá. Từ một số cửa sổ của Mouton, có thể nhìn sang những dây leo của cơ sở đối thủ của Rothschild, Latite, được ngăn cách với Mouton bằng một lối đi bộ hẹp.

Nội thất của ngôi nhà nhỏ thế kỷ mười tám nơi Philippe sống khi còn là một người độc thân và được Pauline chia sẻ là một viên ngọc quý của thời Victoria. Các bức tường được trang trí với một loạt các điểm đầy màu sắc, và trên sàn là một tấm thảm cho thấy Nữ hoàng Victoria đang trao đổi một hiệp ước hữu nghị và thương mại với Napoléon III.

******

Ngày nay gia đình Rothschild bao gồm 22 nam, 27 nữ, mười lăm con dâu và năm người vợ góa, tổng cộng là bảy mươi. Con cả của Rothschild là Nam tước Eugene, trước đây đến từ Vienna, hiện sống ở Monte-Carlo với vợ, cựu diễn viên Jeanne Stewart; đứa trẻ nhất là Nathaniel hai tuổi, con trai của Jacob và Serena Rothschild, người một ngày nào đó sẽ là Lord Rothschild thứ năm.

Nếu bạn chỉ được phép dùng hai tính từ để mô tả gia đình Rothschild, bạn sẽ tự động vấp phải nghịch lý phân biệt gia đình, vì hai từ ‘giàu có và tràn đầy năng lượng’ không xuất hiện trong tâm trí một cách tự nhiên như một cặp. Thế hệ này qua thế hệ khác của Rothschild đã thẳng thừng từ chối nhận vai trò an nhàn thường được chào đón bởi những người có tài sản thừa kế. Mặc dù thế hệ thứ hai của Rothschild người Anh đã tự xây cho mình những ngôi nhà ở nông thôn khổng lồ, và có lúc sở hữu ba mươi nghìn mẫu Anh chỉ riêng ở Buckinghamshire, họ không quan tâm đến việc định cư như

một gia đình quý tộc trên đất liền. Đó là một thước đo nào đó về sức sống của gia đình mà trong bốn mươi năm qua, nhiều dinh thự lớn ở vùng nông thôn Anh đã được bán hoặc trao cho National Trust, những người chủ cũ của chúng chuyển đến những ngôi nhà nhỏ hơn, dễ quản lý hơn để phù hợp với thời đại. Thật vậy, ngôi nhà duy nhất vẫn nằm trong tay họ là Mentmore Towers, tài sản của con trai Hannah Rothschild, Lord Rosebery hiện tại.

Đầu tiên và quan trọng nhất, Rothschild là một gia đình của những người làm ra và cho đi. Mặc dù họ không phải là trí thức, nhưng họ có một trí tuệ bắt đầu từ những đứa con của Lãnh chúa Rothschild đầu tiên, Natty nổi tiếng. Natty không chỉ có hai con trai thông minh, Walter và Charles, cả hai đều là nhà khoa học, Charles có một con trai và con gái thông minh, Victor và Miriam, một lần nữa đều là nhà khoa học, và Victor có một con trai và con gái thông minh, Jacob và Emma, một chủ ngân hàng và một nhà báo. Miriam có một cậu con trai, Charles, hai mươi bốn tuổi, người có triển vọng như một nhà khoa học. Rothschild trí thức khác là Philippe, mặc dù tổ tiên của anh đã sống ở Pháp 130 năm, được người Rothschild ở Anh coi là của riêng họ vì ông cố của anh, Nathaniel, là con trai của Nathan và chú của Lãnh chúa Rothschild đầu tiên. Nhà Rothschild của Pháp cũng có một người trẻ tài năng, cháu gái của Nam tước Robert de Rothschild, người mới 21 tuổi là bác sĩ trẻ nhất ở Paris.

Không có Rothschild nào nghèo, chỉ có những Rothschild giàu hơn những Rothschild khác. Chủ sở hữu của một trong những bộ sưu tập tư nhân vĩ đại nhất trên thế giới là mẹ của Guy, Nam tước Edouard, tám mươi chín tuổi, sống trên Đại lộ Foch với đồ trang sức tráng lệ thời Phục hưng và đồ nội thất tuyệt vời của thế kỷ mười tám và đồ sứ Sevres. Trên tường là Vermeer thuộc sở hữu tư nhân duy nhất ở

Pháp, The Astronomer, được James mua vào năm 1863 và hiện thuộc sở hữu của Guy.

Anh em họ Pháp và Anh được liên kết với nhau bằng mối quan hệ tình cảm bền chặt. Nam tước Alix thường đi du lịch với chị gái của Victor, Miriam; Nam tước Guy và Evelyn, nam tước Edmond và Jacob là bạn thân của nhau. Mối quan hệ Pháp yêu thích của Lord Rothschild là Cecile và Liliane. Cecile ở tuổi năm mươi, em gái của Alain, một phụ nữ thông minh, chưa bao giờ kết hôn và sống trong một căn hộ ở Rue du Faubourg Saint-Honore được bao quanh bởi nhà Goyas, Renoirs, Manets và Picassos. Cô tổ chức những bữa tiệc tối ăn mừng với đồ ăn, rượu và trò chuyện, đồng thời chơi gôn, thường đi cùng Victor trong các kỳ nghỉ.

Tuy nhiên, trong số tất cả các phụ nữ Rothschild ở cả hai phía của eo biển, Liliane có lẽ đóng vai trò không thể thiếu. Một người thông minh, tài năng, thích đùa giỡn, cô là người chăm sóc gia đình, người giúp việc và người chữa bệnh. Đây là một vai diễn thú vị đối với một người phụ nữ không chỉ kiếm sống bằng nghề thiết kế hoặc trang trí mà còn có con mắt nhìn tranh tốt, cả cũ và mới, đến nỗi cô có thể đã trở thành một nhà buôn nghệ thuật hàng đầu. Thay vào đó, cô đã hài lòng khi đóng vai một người vợ của Rothschild. Cô biết nhiều về lịch sử và tài sản của gia đình hơn bất kỳ người nào khác, và dành thời gian đáng kể cho các nhà viết tiểu sử, biên tập viên nghệ thuật và nhiếp ảnh gia. Chồng của cô, Elie, điều hành Chateau Lafite. Khi người con gái kết hôn vào năm 1961, hàng trăm khách mời đã đến Bordeaux dự đám cưới, Liliane và Elie đã tổ chức tiệc cưới trong hầm rượu khổng lồ ở Lafite.

Ngày nay, những người Rothschild ở hai bên đối diện của eo biển vẫn liên kết với nhau bằng tài chính và kinh doanh nhưng Nhà nước

Israel đã tạo ra một mối quan hệ mới. Vào thời điểm Chiến tranh Sáu ngày, chỉ riêng anh em người Pháp và Anh đã đóng góp hơn 1.000.000 đô la, một món quà không gì sánh được với bất kỳ gia đình nào khác. Khi Nam tước Alain đến thăm Israel ngay sau đó và đến Bức tường Than khóc, ông đã rất xúc động và bật khóc. Nam tước Alix là Chủ tịch Thế giới của Thanh niên Aliyah, tổ chức quan tâm đến việc di cư của trẻ em Do Thái đến Israel. Edmund de Rothschild là thủ quỹ của 'Những người bạn Do Thái của đại học Jerusalem'. Evelyn de Rothschild là chủ tịch Hội đồng thống đốc Technion, Viện Công nghệ của Israel. Vì sự tồn tại của đất nước phụ thuộc vào kỹ năng và khả năng sáng tạo của nó, cả trong hòa bình và chiến tranh. Nó không chỉ đòi hỏi sự quản lý giỏi mà còn phải có khả năng và quyết tâm huy động được những khoản tiền lớn.

Tuy nhiên, về mặt tiền bạc thì trong gia đình không có ai sánh được với các khoản quyên góp của quỹ do cố Nam tước Edmond đã thành lập cách đây nhiều năm. Các tổ chức này đại diện cho một chuỗi hỗ trợ không ngừng cho người dân Israel trong suốt thời gian kéo dài gần một trăm năm. Ban đầu quỹ chính được gọi là Pica - Hiệp hội khu định cư Palestine-Do Thái nhưng sau khi Nhà nước Israel thành lập, việc định cư sẽ do Chính phủ xử lý, các chức năng của nó đã được thay đổi. Con trai của Edmond, James, đã đổi tên nó thành 'Hanadiv' từ tiếng Do Thái có nghĩa là 'ân nhân' mà cha anh được biết đến trên khắp Palestine; đồng thời tái phân bổ quỹ để thúc đẩy giáo dục, khoa học và văn hóa. Khi James qua đời vào năm 1957, người vợ góa của ông, Dollie, đảm nhận chức vụ chủ tịch. Trong nhiều năm, bà đã được Lord Rothschild trợ giúp đắc lực, và gần đây đã tranh thủ sự giúp đỡ của con trai sau này, Jacob. Sự tin tưởng không có ranh giới. Vào những năm 1960, nó đã thực hiện mong

muốn của James bằng cách cung cấp tiền cho Knesset, tòa nhà Quốc hội mới ở Jerusalem. Ngày nay những người hưởng lợi của nó bao gồm từ các trường đại học, bệnh viện và thư viện công cộng đến các cuộc khai quật khảo cổ học; từ hội đồng quản trị của Viện Khoa học Weizmann đến các nhà tổ chức Truyền hình.

Nhà Rothschild luôn cho đi rất nhiều, nhưng tất cả những phẩm chất phân biệt họ - sự hào phóng, sáng tạo hay sức sống - không điều gì bằng nguyên tắc cơ bản mà người sáng lập đã cấy vào năm người con trai của mình: đoàn kết - ông già Mayer Amschel Rothschild đã chứng minh sự yếu ớt của một cây đũa và sức mạnh của một bó đũa. Tất cả thành viên gia tộc Rothschild vẫn giữ vững niềm tin: Một gia đình làm việc cùng nhau là bất khả chiến bại.



Hãy mua khi thị trường đổ máu, ngay cả đó là máu của chính bạn!

Gia tộc Rothschild